

Số: **44** /2023/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày **27** tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024
trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 332/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 333/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định khung hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 451/TTr-STC ngày 12 tháng 12 năm 2023 và Công văn số 4459/STC-QLG&CS ngày 22 tháng 12 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai, cơ quan có chức năng xác định giá đất cụ thể;

b) Tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, hộ gia đình, cá nhân (bao gồm người Việt Nam định cư ở nước ngoài) được Nhà nước cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất có thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

c) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng tài sản công;

d) Tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Hệ số điều chỉnh giá đất

1. Hệ số điều chỉnh giá đất đối với nhóm đất nông nghiệp (áp dụng cho các vị trí đất): Chi tiết tại Phụ lục I, kèm theo Quyết định này;

2. Hệ số điều chỉnh giá đất đối với nhóm đất phi nông nghiệp (gồm: Đất ở tại nông thôn và đô thị; đất thương mại, dịch vụ tại nông thôn và đô thị; đất sản xuất,

kinh doanh phi nông nghiệp không phải là đất thương mại, dịch vụ tại nông thôn và đô thị): Chi tiết tại Phụ lục II, kèm theo Quyết định này;

3. Hệ số điều chỉnh giá đất đối với các loại đất tại các khu, cụm công nghiệp: 1,00.

Điều 3. Các trường hợp áp dụng hệ số điều chỉnh giá đất

1. Khi xác định giá trị thửa đất hoặc khu đất có giá trị dưới 10 tỷ đồng (tính theo giá đất trong bảng giá đất):

a) Tính tiền sử dụng đất khi Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân đối với phần diện tích đất ở vượt hạn mức; cho phép chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp, đất phi nông nghiệp không phải là đất ở sang đất ở đối với phần diện tích vượt hạn mức giao đất ở cho hộ gia đình, cá nhân. Tính tiền thuê đất đối với đất nông nghiệp vượt hạn mức giao đất, vượt hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân;

b) Tính tiền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất; công nhận quyền sử dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với tổ chức mà phải nộp tiền sử dụng đất;

c) Tính tiền thuê đất đối với trường hợp Nhà nước cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất.

Trường hợp tại một số vị trí đất thực hiện dự án trong cùng một khu vực, tuyến đường có hệ số sử dụng đất (mật độ xây dựng, chiều cao của công trình) khác với mức bình quân chung của khu vực, tuyến đường; Sở Tài chính chủ trì xác định hệ số điều chỉnh giá đất cao hơn hoặc thấp hơn mức bình quân chung để tính thu tiền thuê đất trình UBND tỉnh quyết định đối với từng trường hợp cụ thể;

d) Tính giá trị quyền sử dụng đất khi cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước mà doanh nghiệp cổ phần sử dụng đất thuộc trường hợp Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê; tính tiền thuê đất đối với trường hợp doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa được Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm;

đ) Tổ chức kinh tế, tổ chức sự nghiệp công lập tự chủ tài chính, hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đang được Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm được chuyển sang thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê và phải xác định lại giá đất cụ thể để tính tiền thuê đất tại thời điểm có quyết định cho phép chuyển sang thuê đất theo hình thức trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê theo quy định của Luật Đất đai;

e) Người mua tài sản được Nhà nước tiếp tục cho thuê đất trong thời hạn sử dụng đất còn lại theo giá đất cụ thể, sử dụng đất đúng mục đích đã được xác định trong dự án.

2. Xác định giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất; giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất khi Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất hàng năm; giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất thuê trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê khi diện tích tính thu tiền thuê đất của thửa đất hoặc khu đất đấu giá có giá trị (tính theo giá đất trong bảng giá đất) dưới 10 tỷ đồng; trường hợp thuê đất thu tiền hàng năm mà phải xác định lại đơn giá thuê đất để điều chỉnh cho chu kỳ tiếp theo.

3. Xác định giá trị quyền sử dụng đất để tính vào giá trị tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng tài sản công.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với sở, ban, ngành của tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Các nội dung khác không quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

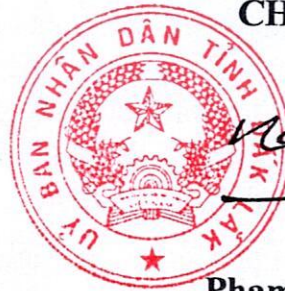
1. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08 tháng 01 năm 2024.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận

- Như Điều 5;
- Website Chính phủ;
- Vụ Pháp chế, Cục QLCS - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Trung tâm CN và Công TTĐT tỉnh;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Các Sở: Tư pháp, TT&TT;
- Lưu: VT, KT (U 50b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Ngọc Nghị

Phụ lục I
HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT NĂM 2024, ĐỐI VỚI NHÓM ĐẤT NÔNG NGHIỆP
 (Ban hành kèm theo Quyết định số **44** /2023/QĐ-UBND ngày **27** /12/2023 của UBND tỉnh)

I. THÀNH PHỐ BUƠN MA THUỘT

1. Hệ số điều chỉnh giá đất trồng lúa nước 02 vụ trở lên

TT	Đơn vị hành chính	Hệ số (K) năm 2024
1	Phường Tân Lập	1,10
2	Phường Tân Hòa	1,10
3	Phường Tân An	1,10
4	Phường Thành Nhất	1,10
5	Phường Tân Lợi	1,10
6	Phường Tân Thành	1,10
7	Phường Tân Tiến	1,10
8	Phường Tự An	1,10
9	Phường Ea Tam	1,10
10	Phường Khánh Xuân	1,10
11	Xã Hòa Thuận	1,00
12	Xã Cư Êbur	1,00
13	Xã Ea Tu	1,00
14	Xã Hòa Thắng	1,00
15	Xã Ea Kao	1,00
16	Xã Hòa Phú	1,00
17	Xã Hòa Khánh	1,00
18	Xã Hòa Xuân	1,00

2. Hệ số điều chỉnh giá đất trồng cây hàng năm

TT	Đơn vị hành chính	Hệ số (K) năm 2024
1	Phường Tân Lập	1,20
2	Phường Tân Hòa	1,20
3	Phường Tân An	1,20
4	Phường Thống Nhất	1,20
5	Phường Thành Nhất	1,20
6	Phường Thắng Lợi	1,20
7	Phường Tân Lợi	1,20
8	Phường Thành Công	1,20
9	Phường Tân Thành	1,20
10	Phường Tân Tiến	1,20
11	Phường Tự An	1,20
12	Phường Ea Tam	1,20
13	Phường Khánh Xuân	1,20
14	Xã Hòa Thuận	1,10
15	Xã Cư Êbur	1,10
16	Xã Ea Tu	1,10
17	Xã Hòa Thắng	1,10
18	Xã Ea Kao	1,10
19	Xã Hòa Phú	1,10
20	Xã Hòa Khánh	1,10
21	Xã Hòa Xuân	1,20

3. Hệ số điều chỉnh giá đất trồng cây lâu năm

TT	Đơn vị hành chính	Hệ số (K) năm 2024
1	Phường Tân Lập	1,40
2	Phường Tân Hòa	1,40
3	Phường Tân An	1,40
4	Phường Thống Nhất	1,40
5	Phường Thành Nhất	1,40
6	Phường Thắng Lợi	1,40
7	Phường Tân Lợi	1,40
8	Phường Thành Công	1,40
9	Phường Tân Thành	1,40
10	Phường Tân Tiến	1,40
11	Phường Tự An	1,40
12	Phường Ea Tam	1,40
13	Phường Khánh Xuân	1,40
14	Xã Hòa Thuận	1,30

15	Xã Cư Êbur	1,30
16	Xã Ea Tu	1,30
17	Xã Hòa Thắng	1,30
18	Xã Ea Kao	1,30
19	Xã Hòa Phú	1,30
20	Xã Hòa Khánh	1,30
21	Xã Hòa Xuân	1,30

4. Hệ số điều chỉnh giá đất rừng sản xuất

TT	Đơn vị hành chính	Hệ số (K) năm 2024
1	Phường Tân An	1,00
2	Phường Thành Nhất	1,00
3	Phường Tân Lợi	1,00
4	Phường Tân Thành	1,00
5	Phường Ea Tam	1,00
6	Phường Khánh Xuân	1,00
7	Xã Cư Êbur	1,00
8	Xã Hòa Thắng	1,00
9	Xã Ea Kao	1,00
10	Xã Hòa Phú	1,00

5. Hệ số điều chỉnh giá đất nuôi trồng thủy sản

TT	Đơn vị hành chính	Hệ số (K) năm 2024
1	Phường Tân Lập	1,00
2	Phường Tân Hòa	1,00
3	Phường Tân An	1,00
4	Phường Thành Nhất	1,00
5	Phường Tân Lợi	1,00
6	Phường Tân Tiến	1,00
7	Phường Tự An	1,00
8	Phường Ea Tam	1,00
9	Phường Khánh Xuân	1,00
10	Xã Hòa Thuận	1,00
11	Xã Cư Êbur	1,00
12	Xã Ea Tu	1,00
13	Xã Hòa Thắng	1,00
14	Xã Ea Kao	1,00
15	Xã Hòa Phú	1,00
16	Xã Hòa Khánh	1,00
17	Xã Hòa Xuân	1,00

II. THỊ XÃ BUÔN BÒ

1. Hệ số điều chỉnh giá đất trồng lúa nước 02 vụ trở lên

TT	Đơn vị hành chính	Hệ số (K) năm 2024
1	Phường An Lạc	1,05
2	Phường An Bình	1,05
3	Phường Bình Tân	1,05
4	Phường Đạt Hiếu	1,05
5	Phường Đoàn Kết	1,05
6	Phường Thiện An	1,05
7	Phường Thống Nhất	1,05
8	Xã Bình Thuận	1,00
9	Xã Cư Bao	1,00
10	Xã Ea BLang	1,00
11	Xã Ea Drông	1,00
12	Xã Ea Siên	1,00

2. Hệ số điều chỉnh giá đất trồng cây hàng năm

TT	Đơn vị hành chính	Hệ số (K) năm 2024
1	Phường An Lạc	1,10
2	Phường An Bình	1,10
3	Phường Bình Tân	1,10
4	Phường Đạt Hiếu	1,10
5	Phường Đoàn Kết	1,10
6	Phường Thiện An	1,10

7	Phường Thống Nhất	1,10
8	Xã Bình Thuận	1,05
9	Xã Cư Bao	1,05
10	Xã Ea BLang	1,05
11	Xã Ea Drông	1,05
12	Xã Ea Siên	1,05

3. Hệ số điều chỉnh giá đất trồng cây lâu năm

TT	Đơn vị hành chính	Hệ số (K) năm 2024
1	Phường An Lạc	1,50
2	Phường An Bình	1,50
3	Phường Bình Tân	1,40
4	Phường Đạt Hiếu	1,40
5	Phường Đoàn Kết	1,40
6	Phường Thiện An	1,40
7	Phường Thống Nhất	1,40
8	Xã Bình Thuận	1,30
9	Xã Cư Bao	1,30
10	Xã Ea BLang	1,30
11	Xã Ea Drông	1,20
12	Xã Ea Siên	1,20

4. Hệ số điều chỉnh giá đất rừng sản xuất

TT	Đơn vị hành chính	Hệ số (K) năm 2024
1	Phường An Lạc	1,00
2	Phường An Bình	1,00
3	Phường Đạt Hiếu	1,00
4	Phường Thiện An	1,00
5	Phường Đoàn Kết	1,00
6	Phường Thống Nhất	1,00
7	Phường Bình Tân	1,00
8	Xã Ea BLang	1,00
9	Xã Bình Thuận	1,00
10	Xã Cư Bao	1,00
11	Xã Ea Drông	1,00
12	Xã Ea Siên	1,00

5. Hệ số điều chỉnh giá đất nuôi trồng thủy sản

TT	Đơn vị hành chính	Hệ số (K) năm 2024
1	Phường An Lạc	1,00
2	Phường An Bình	1,00
3	Phường Bình Tân	1,00
4	Phường Đạt Hiếu	1,00
5	Phường Đoàn Kết	1,00
6	Phường Thiện An	1,00
7	Phường Thống Nhất	1,00
8	Xã Bình Thuận	1,00
9	Xã Cư Bao	1,00
10	Xã Ea BLang	1,00
11	Xã Ea Drông	1,00
12	Xã Ea Siên	1,00

III. HUYỆN BUỒN ĐƠN

1. Hệ số điều chỉnh giá đất trồng lúa nước 02 vụ trở lên

TT	Đơn vị hành chính	Hệ số (K) năm 2024
1	Xã Krông Na	1,00
2	Xã Ea Huar	1,00
3	Xã Ea Wer	1,00
4	Xã Tân Hòa	1,00
5	Xã Cuôr Knia	1,00
6	Xã Ea Bar	1,00
7	Xã Ea Nuôi	1,00

2. Hệ số điều chỉnh giá đất trồng cây hàng năm

TT	Đơn vị hành chính	Hệ số (K) năm 2024
1	Xã Krông Na	1,20
2	Xã Ea Huar	1,00
3	Xã Ea Wer	1,00
4	Xã Tân Hòa	1,00
5	Xã Cuôr Knia	1,00
6	Xã Ea Bar	1,00
7	Xã Ea Nuôi	1,00

3. Hệ số điều chỉnh giá đất trồng cây lâu năm

TT	Đơn vị hành chính	Hệ số (K) năm 2024
1	Xã Krông Na	1,20
2	Xã Ea Huar	1,00
3	Xã Ea Wer	1,00
4	Xã Tân Hòa	1,00
5	Xã Cuôr Knia	1,00
6	Xã Ea Bar	1,00
7	Xã Ea Nuôi	1,00

4. Hệ số điều chỉnh giá đất rừng sản xuất

TT	Đơn vị hành chính	Hệ số (K) năm 2024
1	Xã Krông Na	1,00
2	Xã Ea Huar	1,00
3	Xã Ea Wer	1,00
4	Xã Tân Hòa	1,00
5	Xã Ea Nuôi	1,00

5. Hệ số điều chỉnh giá đất nuôi trồng thủy sản

TT	Đơn vị hành chính	Hệ số (K) năm 2024
1	Xã Krông Na	1,00
2	Xã Ea Huar	1,00
3	Xã Ea Wer	1,00
4	Xã Tân Hòa	1,00
5	Xã Cuôr Knia	1,00
6	Xã Ea Bar	1,00
7	Xã Ea Nuôi	1,00

IV. HUYỆN CƯ KUIN**1. Hệ số điều chỉnh giá đất trồng lúa nước 02 vụ trở lên**

TT	Đơn vị hành chính	Hệ số (K) năm 2024
1	Xã Ea Tiêu	1,00
2	Xã Ea Ktur	1,00
3	Xã Ea Bhók	1,00
4	Xã Dray Bhang	1,00
5	Xã Hòa Hiệp	1,00
6	Xã Ea Ning	1,00
7	Xã Cư Êwi	1,00
8	Xã Ea Hu	1,00

2. Hệ số điều chỉnh giá đất trồng cây hàng năm

TT	Đơn vị hành chính	Hệ số (K) năm 2024
1	Xã Ea Tiêu	1,00
2	Xã Ea Ktur	1,00
3	Xã Ea Bhók	1,00
4	Xã Dray Bhang	1,00
5	Xã Hòa Hiệp	1,00
6	Xã Ea Ning	1,00
7	Xã Cư Êwi	1,00
8	Xã Ea Hu	1,10

3. Hệ số điều chỉnh giá đất trồng cây lâu năm

TT	Đơn vị hành chính	Hệ số (K) năm 2024
1	Xã Ea Tiêu	1,05
2	Xã Ea Ktur	1,05
3	Xã Ea Bhook	1,05
4	Xã Dray Bhang	1,05
5	Xã Hòa Hiệp:	1,05
6	Xã Ea Ning:	1,05
7	Xã Cư Êwi:	1,05
8	Xã Ea Hu:	1,05

4. Hệ số điều chỉnh giá đất rừng sản xuất

TT	Đơn vị hành chính	Hệ số (K) năm 2024
1	Xã Ea Tiêu	1,00
2	Xã Ea Bhook	1,00
3	Xã Dray Bhang	1,00
4	Xã Hòa Hiệp	1,00
5	Xã Cư Êwi	1,00
6	Xã Ea Hu	1,00

5. Hệ số điều chỉnh giá đất nuôi trồng thủy sản

TT	Đơn vị hành chính	Hệ số (K) năm 2024
1	Xã Ea Tiêu:	1,00
2	Xã Ea Ktur	1,00
3	Xã Ea Bhook	1,00
4	Xã Dray Bhang	1,00
5	Xã Hòa Hiệp	1,00
6	Xã Ea Ning	1,00
7	Xã Cư Êwi	1,00
8	Xã Ea Hu	1,00

V. HUYỆN CƯ M'GAR

1. Hệ số điều chỉnh giá đất trồng lúa nước 02 vụ trở lên

TT	Đơn vị hành chính	Hệ số (K) năm 2024
1	Thị trấn Ea Pôk	1,10
2	Xã Quảng Tiến	
3	Xã Cư Suê	1,20
4	Xã Ea M'ngang	1,00
5	Xã Ea Drong	1,00
6	Xã Cuôr Đăng	1,00
7	Xã Cư M'gar	1,00
8	Xã Quảng Hiệp	1,00
9	Xã Ea M'Drôh	1,20
10	Xã Ea Kiết	1,00
11	Xã Ea Tar	1,00
12	Xã Ea H'đing	1,00
13	Xã Ea K'pam	1,20
14	Xã Ea Tul	1,00
15	Xã Cư Diê M'ngong	1,20
16	Xã Ea Kuêh	1,00

2. Hệ số điều chỉnh giá đất trồng cây hàng năm

TT	Đơn vị hành chính	Hệ số (K) năm 2024
1	Thị trấn Quảng Phú	1,05
2	Thị trấn Ea Pôk	1,10
3	Xã Quảng Tiến	1,00
4	Xã Cư Suê	1,20
5	Xã Ea M'ngang	1,00
6	Xã Ea Drong	1,00
7	Xã Cuôr Đăng	1,00
8	Xã Cư M'gar	1,00
9	Xã Quảng Hiệp	1,00
10	Xã Ea M'Drôh	1,20
11	Xã Ea Kiết	1,00

12	Xã Ea Tar	1,00
13	Xã Ea H'đing	1,00
14	Xã Ea K'pam	1,00
15	Xã Ea Tul	1,00
16	Xã Cư Diê M'nông	1,20
17	Xã Ea Kuêh	1,00

3. Hệ số điều chỉnh giá đất trồng cây lâu năm

TT	Đơn vị hành chính	Hệ số (K) năm 2024
1	Thị trấn Quảng Phú	1,20
2	Thị trấn Ea Pôk	1,20
3	Xã Quảng Tiến	1,00
4	Xã Cư Suê	1,20
5	Xã Ea M'nang	1,00
6	Xã Ea Drong	1,00
7	Xã Cuôr Đăng	1,00
8	Xã Cư M'gar	1,00
9	Xã Quảng Hiệp	1,00
10	Xã Ea M'Drôh	1,20
11	Xã Ea Kiết	1,00
12	Xã Ea Tar	1,20
13	Xã Ea H'đing	1,00
14	Xã Ea K'pam	1,20
15	Xã Ea Tul	1,00
16	Xã Cư Diê M'nông	1,20
17	Xã Ea Kuêh	1,00

4. Hệ số điều chỉnh giá đất rừng sản xuất

TT	Đơn vị hành chính	Hệ số (K) năm 2024
1	Xã Cư Suê	1,00
2	Xã Ea Drong	1,00
3	Xã Ea M'drôh	1,20
4	Xã Ea Kiết	1,00
5	Xã Ea Kuêh	1,00

5. Hệ số điều chỉnh giá đất nuôi trồng thủy sản

TT	Đơn vị hành chính	Hệ số (K) năm 2024
1	Thị trấn Quảng Phú	1,00
2	Thị trấn Ea Pôk	1,00
3	Xã Quảng Tiến	1,50
4	Xã Cư Suê	1,20
5	Xã Ea M'nang	1,00
6	Xã Ea Drong	1,00
7	Xã Cuôr Đăng	1,00
8	Xã Cư M'gar	1,00
9	Xã Quảng Hiệp	1,00
10	Xã Ea M'Drôh	1,20
11	Xã Ea Kiết	1,00
12	Xã Ea Tar	1,20
13	Xã Ea H'đing	1,00
14	Xã Ea K'pam	1,25
15	Xã Ea Tul	1,00
16	Xã Cư Diê M'nông	1,00
17	Xã Ea Kuêh	1,00

VI. HUYỆN EA H'LEO

1. Hệ số điều chỉnh giá đất trồng lúa nước 02 vụ trở lên

TT	Đơn vị hành chính	Hệ số (K) năm 2024
1	Xã Ea H'Leo	1,00
2	Xã Ea Sol	1,00
3	Xã Ea Ral	1,00
4	Xã Ea Wy	1,00
5	Xã Cư Amung	1,00
6	Xã Cư Môt	1,00

7	Xã Ea Hiao	1,00
8	Xã Ea Khal	1,00
9	Xã Dliê Yang	1,00
10	Xã Ea Tìr	1,00
11	Xã Ea Nam	1,00

2. Hệ số điều chỉnh giá đất trồng cây hàng năm

TT	Đơn vị hành chính	Hệ số (K) năm 2024
1	Thị trấn Ea Đrăng	1,10
2	Xã Ea H'Leo	1,05
3	Xã Ea Sol	1,05
4	Xã Ea Ral	1,05
5	Xã Ea Wy	1,05
6	Xã Cư Amung	1,05
7	Xã Cư Mốt	1,05
8	Xã Ea Hiao	1,05
9	Xã Ea Khal	1,05
10	Xã Dliê Yang	1,05
11	Xã Ea Tìr	1,05
12	Xã Ea Nam	1,05

3. Hệ số điều chỉnh giá đất trồng cây lâu năm

TT	Đơn vị hành chính	Hệ số (K) năm 2024
1	Thị trấn Ea Đrăng	1,20
2	Xã Ea H'Leo	1,05
3	Xã Ea Sol	1,05
4	Xã Ea Ral	1,05
5	Xã Ea Wy	1,05
6	Xã Cư Amung	1,05
7	Xã Cư Mốt	1,05
8	Xã Ea Hiao	1,05
9	Xã Ea Khal	1,05
10	Xã Dliê Yang	1,05
11	Xã Ea Tìr	1,05
12	Xã Ea Nam	1,05

4. Hệ số điều chỉnh giá đất rừng sản xuất

TT	Đơn vị hành chính	Hệ số (K) năm 2024
1	Thị trấn Ea Đrăng	1,00
2	Xã Ea H'Leo	1,00
3	Xã Ea Sol	1,00
4	Xã Ea Ral	1,00
5	Xã Ea Wy	1,00
6	Xã Cư Amung	1,00
7	Xã Cư Mốt	1,00
8	Xã Ea Hiao	1,00
9	Xã Ea Khal	1,00
10	Xã Dliê Yang	1,00
11	Xã Ea Tìr	1,00
12	Xã Ea Nam	1,00

5. Hệ số điều chỉnh giá đất nuôi trồng thủy sản

TT	Đơn vị hành chính	Hệ số (K) năm 2024
1	Thị trấn Ea Đrăng	1,00
2	Xã Ea H'Leo	1,00
3	Xã Ea Sol	1,00
4	Xã Ea Ral	1,00
5	Xã Ea Wy	1,00
6	Xã Cư Amung	1,00
7	Xã Cư Mốt	1,00
8	Xã Ea Hiao	1,00
9	Xã Ea Khal	1,00
10	Xã Dliê Yang	1,00
11	Xã Ea Tìr	1,00

12	Xã Ea Nam	1,00
----	-----------	------

VII. Huyện Ea Kar

1. Hệ số điều chỉnh giá đất trồng lúa nước 02 vụ trở lên

TT	Đơn vị hành chính	Hệ số (K) năm 2024
1	Thị trấn Ea Kar	1,20
2	Thị trấn Ea Knốp	1,20
3	Xã Ea Đar	1,20
4	Xã Cư Ni	1,10
5	Xã Ea Kmút	1,10
6	Xã Cư Huê	1,20
7	Xã Ea Tih	1,20
8	Xã Ea Ô	1,20
9	Xã Xuân Phú	1,00
10	Xã Ea Păl	1,10
11	Xã Cư Yang:	1,10
12	Xã Ea Sar	1,10
13	Xã Ea Sô	1,00
14	Xã Cư Bông:	1,20
15	Xã Cư Prông:	1,00
16	Xã Cư Elang:	1,10

2. Hệ số điều chỉnh giá đất trồng cây hàng năm

TT	Đơn vị hành chính	Hệ số (K) năm 2024
1	Thị trấn Ea Kar	1,25
2	Thị trấn Ea Knốp	1,25
3	Xã Ea Đar	1,20
4	Xã Cư Ni	1,20
5	Xã Ea Kmút	1,10
6	Xã Cư Huê	1,20
7	Xã Ea Tih	1,20
8	Xã Ea Ô:	1,20
9	Xã Xuân Phú	1,20
10	Xã Ea Păl	1,10
11	Xã Cư Yang	1,10
12	Xã Ea Sar	1,10
13	Xã Ea Sô	1,20
14	Xã Cư Bông	1,20
15	Xã Cư Prông	1,00
16	Xã Cư Elang	1,05

3. Hệ số điều chỉnh giá đất trồng cây lâu năm

TT	Đơn vị hành chính	Hệ số (K) năm 2024
1	Thị trấn Ea Kar	1,40
2	Thị trấn Ea Knốp	1,30
3	Xã Ea Đar	1,20
4	Xã Cư Ni	1,20
5	Xã Ea Kmút	1,15
6	Xã Cư Huê	1,20
7	Xã Ea Tih	1,20
8	Xã Ea Ô:	1,20
9	Xã Xuân Phú	1,20
10	Xã Ea Păl	1,10
11	Xã Cư Yang	1,10
12	Xã Ea Sar	1,10
13	Xã Ea Sô	1,20
14	Xã Cư Bông	1,20
15	Xã Cư Prông	1,00
16	Xã Cư Elang	1,05

4. Hệ số điều chỉnh giá đất rừng sản xuất

TT	Đơn vị hành chính	Hệ số (K) năm 2024
1	Xã Cư Ni	1,10
2	Xã Ea Kmút	1,10

3	Xã Ea Tih	1,20
4	Xã Ea Ô	1,20
5	Xã Xuân Phú	1,00
6	Xã Ea Păl	1,10
7	Xã Cư Yang	1,10
8	Xã Ea Sar	1,10
9	Xã Ea Sô	1,00
10	Xã Cư Bông	1,20
11	Xã Cư Prông	1,00
12	Xã Cư Elang	1,00

5. Hệ số điều chỉnh giá đất nuôi trồng thủy sản

TT	Đơn vị hành chính	Hệ số (K) năm 2024
1	Thị trấn Ea Kar	1,20
2	Thị trấn Ea Knốp	1,20
3	Xã Ea Đar	1,20
4	Xã Cư Nĩ	1,20
5	Xã Ea Kmút	1,10
6	Xã Cư Huê	1,20
7	Xã Ea Tih	1,20
8	Xã Ea Ô	1,20
9	Xã Xuân Phú	1,00
10	Xã Ea Păl	1,10
11	Xã Cư Yang	1,10
12	Xã Ea Sar	1,10
13	Xã Ea Sô	1,00
14	Xã Cư Bông	1,20
15	Xã Cư Prông	1,00
16	Xã Cư Elang	1,00

VIII. HUYỆN EA SÚP

1. Hệ số điều chỉnh giá đất trồng lúa nước 02 vụ trở lên

TT	Đơn vị hành chính	Hệ số (K) năm 2024
1	Thị trấn Ea Súp	1,40
2	Xã Cư M'lan	1,40
3	Xã Ea Lê	1,40
4	Xã Ea Rôk	1,40
5	Xã Ia Jlơi	1,40
6	Xã Ea Bung	1,40
7	Xã Ya Tờ Môt	1,40
8	Xã Cư K'Bang	1,40
9	Xã Ya Lôp	1,40
10	Xã Ia RVê	1,40

2. Hệ số điều chỉnh giá đất trồng cây hàng năm

TT	Đơn vị hành chính	Hệ số (K) năm 2024
1	Thị trấn Ea Súp	1,40
2	Xã Cư M'lan	1,40
3	Xã Ea Bung	1,40
4	Xã Ea Rôk	1,40
5	Xã Ia Jlơi	1,40
6	Xã Ia Lôp	1,40
7	Xã Ia RVê	1,40
8	Xã Ya Tờ Môt	1,40
9	Xã Ea Lê	1,40
10	Xã Cư K'Bang	1,40

3. Hệ số điều chỉnh giá đất trồng cây lâu năm

TT	Đơn vị hành chính	Hệ số (K) năm 2024
1	Thị trấn Ea Súp	1,40
2	Xã Cư M'lan	1,40
3	Xã Ea Bung	1,40
4	Xã Ea Rôk	1,40
5	Xã Ia Jlơi	1,40

6	Xã Ia Lốp	1,40
7	Xã Ia RVê	1,40
8	Xã Ya Tờ Môt	1,40
9	Xã Ea Lê	1,40
10	Xã Cư K'Bang	1,40

4. Hệ số điều chỉnh giá đất rừng sản xuất

TT	Đơn vị hành chính	Hệ số (K) năm 2024
1	Thị trấn Ea Súp	1,40
2	Xã Cư M'lan	1,40
3	Xã Ea Lê	1,40
4	Xã Ea Rôk	1,40
5	Xã Ia Jloi	1,40
6	Xã Ea Bung	1,40
7	Xã Ya Tờ Môt	1,40
8	Xã Cư K'Bang	1,40
9	Xã Ya Lốp	1,40
10	Xã Ia RVê	1,40

5. Hệ số điều chỉnh giá đất nuôi trồng thủy sản

TT	Đơn vị hành chính	Hệ số (K) năm 2024
1	Thị trấn Ea Súp	1,40
2	Xã Cư M'lan	1,40
3	Xã Ea Lê	1,40
4	Xã Ea Rôk	1,40
5	Xã Ia Jloi	1,40
6	Xã Ea Bung	1,40
7	Xã Ya Tờ Môt	1,40
8	Xã Cư K'Bang	1,40
9	Xã Ya Lốp	1,40
10	Xã Ia RVê	1,40

IX. HUYỆN KRÔNG ANA

1. Hệ số điều chỉnh giá đất trồng lúa nước 02 vụ trở lên

TT	Đơn vị hành chính	Hệ số (K) năm 2024
1	Thị trấn Buôn Tráp	1,10
2	Xã Dray Sáp	1,00
3	Xã Ea Na	1,00
4	Xã Ea Bông	1,00
5	Xã Quảng Điền	1,10
6	Xã Băng Adrênh	1,00
7	Xã Đur Kmal	1,10
8	Xã Bình Hòa	1,10

2. Hệ số điều chỉnh giá đất trồng cây hàng năm

TT	Đơn vị hành chính	Hệ số (K) năm 2024
1	Thị trấn Buôn Tráp	1,05
2	Xã Dray Sáp	1,00
3	Xã Ea Na	1,00
4	Xã Ea Bông	1,00
5	Xã Quảng Điền	1,00
6	Xã Băng Adrênh	1,00
7	Xã Đur Kmal	1,00
8	Xã Bình Hòa	1,00

3. Hệ số điều chỉnh giá đất trồng cây lâu năm

TT	Đơn vị hành chính	Hệ số (K) năm 2024
1	Thị trấn Buôn Tráp	1,20
2	Xã Dray Sáp	1,00
3	Xã Ea Na	1,10
4	Xã Ea Bông	1,00
5	Xã Quảng Điền	1,00
6	Xã Băng Adrênh	1,00

7	Xã Dư Kmal	1,00
8	Xã Bình Hòa	1,00

4. Hệ số điều chỉnh giá đất rừng sản xuất

TT	Đơn vị hành chính	Hệ số (K) năm 2024
1	Thị trấn Buôn Tráp	1,00
2	Xã Dray Sáp	1,00
3	Xã Ea Na	1,00
4	Xã Ea Bông	1,00
5	Xã Quảng Điền	1,00
6	Xã Băng Adrênh	1,00
7	Xã Dư Kmal	1,00
8	Xã Bình Hòa	1,00

5. Hệ số điều chỉnh giá đất nuôi trồng thủy sản

TT	Đơn vị hành chính	Hệ số (K) năm 2024
1	Thị trấn Buôn Tráp	1,00
2	Xã Dray Sáp	1,00
3	Xã Ea Na	1,00
4	Xã Ea Bông	1,00
5	Xã Quảng Điền	1,00
6	Xã Băng Adrênh	1,00
7	Xã Dư Kmal	1,00
8	Xã Bình Hòa	1,00

X. HUYỆN KRÔNG BÔNG

1. Hệ số điều chỉnh giá đất trồng lúa nước 02 vụ trở lên

TT	Đơn vị hành chính	Hệ số (K) năm 2024
1	Thị trấn Krông Kmar	1,00
2	Xã Cư Drăm	1,10
3	Xã Cư Kty	1,00
4	Xã Cư Pui	1,00
5	Xã Dang Kang	1,00
6	Xã Ea Trul	1,00
7	Xã Hòa Lễ	1,20
8	Xã Hòa Phong	1,00
9	Xã Hòa Sơn	1,00
10	Xã Hòa Tân	1,00
11	Xã Hòa Thành	1,00
12	Xã Khuê Ngọc Điền	1,00
13	Xã Yang Mao	1,10
14	Xã Yang Reh	1,00

2. Hệ số điều chỉnh giá đất trồng cây hàng năm

TT	Đơn vị hành chính	Hệ số (K) năm 2024
1	Thị trấn Krông Kmar	1,05
2	Xã Cư Drăm	1,10
3	Xã Cư Kty	1,00
4	Xã Cư Pui	1,00
5	Xã Dang Kang	1,00
6	Xã Ea Trul	1,00
7	Xã Hòa Lễ	1,20
8	Xã Hòa Phong	1,00
9	Xã Hòa Sơn	1,00
10	Xã Hòa Tân	1,00
11	Xã Hòa Thành	1,00
12	Xã Khuê Ngọc Điền	1,00
13	Xã Yang Mao	1,10
14	Xã Yang Reh	1,00

2. Hệ số điều chỉnh giá đất trồng cây lâu năm

TT	Đơn vị hành chính	Hệ số (K) năm 2024
1	Thị trấn Krông Kmar	1,20
2	Xã Cư Drăm	1,10

3	Xã Cư Kty	1,00
4	Xã Cư Pui	1,00
5	Xã Dang Kang	1,00
6	Xã Ea Trul	1,00
7	Xã Hòa Lễ	1,20
8	Xã Hòa Phong	1,00
9	Xã Hòa Sơn	1,00
10	Xã Hòa Tân	1,00
11	Xã Hòa Thành	1,00
12	Xã Khuê Ngọc Điền	1,00
13	Xã Yang Mao	1,10
14	Xã Yang Reh	1,00

4. Hệ số điều chỉnh giá đất rừng sản xuất

TT	Đơn vị hành chính	Hệ số (K) năm 2024
1	Thị trấn Krông Kmar	1,00
2	Xã Cư Drăm	1,10
3	Xã Cư Kty	1,00
4	Xã Cư Pui	1,00
5	Xã Dang Kang	1,00
6	Xã Ea Trul	1,00
7	Xã Hòa Lễ	1,20
8	Xã Hòa Phong	1,00
9	Xã Hòa Sơn	1,00
10	Xã Hòa Tân	1,00
11	Xã Hòa Thành	1,00
12	Xã Khuê Ngọc Điền	1,00
13	Xã Yang Mao	1,10
14	Xã Yang Reh	1,00

5. Hệ số điều chỉnh giá đất nuôi trồng thủy sản

TT	Đơn vị hành chính	Hệ số (K) năm 2024
1	Thị trấn Krông Kmar	1,00
2	Xã Cư Drăm	1,10
3	Xã Cư Kty	1,00
4	Xã Cư Pui	1,00
5	Xã Dang Kang	1,00
6	Xã Ea Trul	1,00
7	Xã Hòa Lễ	1,20
8	Xã Hòa Phong	1,00
9	Xã Hòa Sơn	1,00
10	Xã Hòa Tân	1,00
11	Xã Hòa Thành	1,00
12	Xã Khuê Ngọc Điền	1,00
13	Xã Yang Mao	1,10
14	Xã Yang Reh	1,00

XI. HUYỆN KRÔNG BÚK

1. Hệ số điều chỉnh giá đất trồng lúa nước 02 vụ trở lên

TT	Đơn vị hành chính	Hệ số (K) năm 2024
1	Thị trấn Pong Drang	1,00
2	Xã Chư K'bo	1,00
3	Xã Cư Né	1,00
4	Xã Cư Pong	1,00
5	Xã Tân Lập	1,00
6	Xã Ea Ngai	1,00
7	Xã Ea Sin	1,00

2. Hệ số điều chỉnh giá đất trồng cây hàng năm

TT	Đơn vị hành chính	Hệ số (K) năm 2024
1	Thị trấn Pong Drang	1,00
2	Xã Chư K'bo	1,00
3	Xã Cư Né	1,00
4	Xã Cư Pong	1,00

5	Xã Tân Lập	1,00
6	Xã Ea Ngai	1,00
7	Xã Ea Sin	1,00

3. Hệ số điều chỉnh giá đất trồng cây lâu năm

TT	Đơn vị hành chính	Hệ số (K) năm 2024
1	Thị trấn Pong Drang	1,20
2	Xã Chư K'Bô	1,20
3	Xã Cư Né	1,20
4	Xã Cư Pong	1,10
5	Xã Tân Lập	1,00
6	Xã Ea Ngai	1,20
7	Xã Ea Sin	1,00

4. Hệ số điều chỉnh giá đất rừng sản xuất

TT	Đơn vị hành chính	Hệ số (K) năm 2024
1	Thị trấn Pong Drang	1,00
2	Xã Chư K'Bô	1,00
3	Xã Cư Né	1,00
4	Xã Cư Pong	1,00
5	Xã Tân Lập	1,00
6	Xã Ea Ngai	1,00
7	Xã Ea Sin	1,00

5. Hệ số điều chỉnh giá đất nuôi trồng thủy sản

TT	Đơn vị hành chính	Hệ số (K) năm 2024
1	Thị trấn Pong Drang	1,00
2	Xã Chư K'Bô	1,00
3	Xã Cư Né	1,00
4	Xã Cư Pong	1,00
5	Xã Tân Lập	1,00
6	Xã Ea Ngai	1,00
7	Xã Ea Sin	1,00

XII. HUYỆN KRÔNG NĂNG

1. Hệ số điều chỉnh giá đất trồng lúa nước 02 vụ trở lên

TT	Đơn vị hành chính	Hệ số (K) năm 2024
1	Thị trấn Krông Năng	1,00
2	Xã Phú Xuân	1,00
3	Xã Ea Tân	1,00
4	Xã Tam Giang	1,00
5	Xã Cư KLông	1,00
6	Xã Ea Tóh	1,00
7	Xã Ea Hồ	1,00
8	Xã Phú Lộc	1,00
9	Xã Ea Púk	1,00
10	Xã Diê Ya	1,00
11	Xã Ea Tam	1,00
12	Xã Ea Dăh	1,00

2. Hệ số điều chỉnh giá đất trồng cây hàng năm

TT	Đơn vị hành chính	Hệ số (K) năm 2024
1	Thị trấn Krông Năng	1,05
2	Xã Phú Xuân	1,00
3	Xã Ea Tân	1,00
4	Xã Tam Giang	1,00
5	Xã Cư KLông	1,00
6	Xã Ea Tóh	1,00
7	Xã Ea Hồ	1,00
8	Xã Phú Lộc	1,00
9	Xã Ea Púk	1,10
10	Xã Diê Ya	1,00
11	Xã Ea Tam	1,00
12	Xã Ea Dăh	1,00

3. Hệ số điều chỉnh giá đất trồng cây lâu năm

TT	Đơn vị hành chính	Hệ số (K) năm 2024
1	Thị trấn Krông Năng	1,20
2	Xã Phú Xuân	1,00
3	Xã Ea Tân	1,00
4	Xã Tam Giang	1,00
5	Xã Cư KLông	1,00
6	Xã Ea Tóh	1,00
7	Xã Ea Hồ	1,00
8	Xã Phú Lộc	1,00
9	Xã Ea Púk	1,10
10	Xã Dliê Ya	1,00
11	Xã Ea Tam	1,00
12	Xã Ea Dăh	1,00

4. Hệ số điều chỉnh giá đất rừng sản xuất

TT	Đơn vị hành chính	Hệ số (K) năm 2024
1	Thị trấn Krông Năng	1,00
2	Xã Phú Xuân	1,00
3	Xã Ea Tân	1,00
4	Xã Tam Giang	1,00
5	Xã Cư KLông	1,00
6	Xã Ea Tóh	1,00
7	Xã Ea Hồ	1,00
8	Xã Phú Lộc	1,00
9	Xã Ea Púk	1,00
10	Xã Dliê Ya	1,00
11	Xã Ea Tam	1,00
12	Xã Ea Dăh	1,00

5. Hệ số điều chỉnh giá đất nuôi trồng thủy sản

TT	Đơn vị hành chính	Hệ số (K) năm 2024
1	Thị trấn Krông Năng	1,00
2	Xã Phú Xuân	1,00
3	Xã Ea Tân	1,00
4	Xã Tam Giang	1,00
5	Xã Cư KLông	1,00
6	Xã Ea Tóh	1,00
7	Xã Ea Hồ	1,00
8	Xã Phú Lộc	1,00
9	Xã Ea Púk	1,00
10	Xã Dliê Ya	1,00
11	Xã Ea Tam	1,00
12	Xã Ea Dăh	1,00

XIII. HUYỆN KRÔNG PÁC**1. Hệ số điều chỉnh giá đất trồng lúa nước 02 vụ trở lên**

TT	Đơn vị hành chính	Hệ số (K) năm 2024
1	Thị trấn Phước An	1,00
2	Xã Hòa Đông	1,10
3	Xã Ea Knuéc	1,00
4	Xã Ea Kênh	1,10
5	Xã Ea Yông	1,00
6	Xã Hòa An	1,00
7	Xã Ea Phê	1,10
8	Xã Krông Buk	1,10
9	Xã Ea Kly	1,20
10	Xã Vụ Bón	1,20
11	Xã Ea Hiu	1,00
12	Xã Ea Kuăng	1,10
13	Xã Hòa Tiến	1,00
14	Xã Tân Tiến	1,30
15	Xã Ea Uy	1,20

16	Xã Ea Yiêng	1,20
----	-------------	------

2. Hệ số điều chỉnh giá đất trồng cây hàng năm

TT	Đơn vị hành chính	Hệ số (K) năm 2024
1	Thị trấn Phước An	1,10
2	Xã Hòa Đông	1,10
3	Xã Ea Knuéc	1,10
4	Xã Ea Kênh	1,10
5	Xã Ea Yông	1,10
6	Xã Hòa An	1,00
7	Xã Ea Phê	1,20
8	Xã Krông Buk	1,20
9	Xã Ea Kly	1,20
10	Xã Vụ Bôn	1,20
11	Xã Ea Hiu	1,00
12	Xã Ea Kuăng	1,10
13	Xã Hòa Tiến	1,00
14	Xã Tân Tiến	1,30
15	Xã Ea Uy	1,00
16	Xã Ea Yiêng	1,20

3. Hệ số điều chỉnh giá đất trồng cây lâu năm

TT	Đơn vị hành chính	Hệ số (K) năm 2024
1	Thị trấn Phước An	1,20
2	Xã Hòa Đông	1,10
3	Xã Ea Knuéc	1,10
4	Xã Ea Kênh	1,20
5	Xã Ea Yông	1,10
6	Xã Hòa An	1,10
7	Xã Ea Phê	1,20
8	Xã Krông Buk	1,20
9	Xã Ea Kly	1,20
10	Xã Vụ Bôn	1,20
11	Xã Ea Hiu	1,00
12	Xã Ea Kuăng	1,10
13	Xã Hòa Tiến	1,00
14	Xã Tân Tiến	1,30
15	Xã Ea Uy	1,10
16	Xã Ea Yiêng	1,10

4. Hệ số điều chỉnh giá đất rừng sản xuất

TT	Đơn vị hành chính	Hệ số (K) năm 2024
1	Thị trấn Phước An	1,00
2	Xã Hòa Đông	1,10
3	Xã Ea Knuéc	1,10
4	Xã Ea Kênh	1,10
5	Xã Ea Yông	1,10
6	Xã Ea Phê	1,10
7	Xã Krông Buk	1,10
8	Xã Ea Kly	1,00
9	Xã Vụ Bôn	1,20
10	Xã Ea Hiu	1,00
11	Xã Hòa Tiến	1,00
12	Xã Tân Tiến	1,30
13	Xã Ea Uy	1,00
14	Xã Ea Yiêng	1,20

5. Hệ số điều chỉnh giá đất nuôi trồng thủy sản

TT	Đơn vị hành chính	Hệ số (K) năm 2024
1	Thị trấn Phước An	1,10
2	Xã Hòa Đông	1,10
3	Xã Ea Knuéc	1,10
4	Xã Ea Kênh	1,10
5	Xã Ea Yông	1,10
6	Xã Hòa An	1,00

7	Xã Ea Phê	1,10
8	Xã Krông Buk	1,10
9	Xã Ea Kly	1,20
10	Xã Vụ Bôn	1,20
11	Xã Ea Hiu	1,00
12	Xã Ea Kuàng	1,10
13	Xã Hòa Tiến	1,10
14	Xã Tân Tiến	1,30
15	Xã Ea Uy	1,00
16	Xã Ea Yêng	1,10

XIV. HUYỆN LẮK

1. Hệ số điều chỉnh giá đất trồng lúa nước 02 vụ trở lên

TT	Đơn vị hành chính	Hệ số (K) năm 2024
1	Thị trấn Liên Sơn	1,00
2	Xã Yang Tao	1,00
3	Xã Bông Krang	1,20
4	Xã Đăk Liêng	1,00
5	Xã Buôn Tría	1,00
6	Xã Buôn Triết	1,00
7	Xã Đăk Nuê	1,00
8	Xã Đăk Phơi	1,00
9	Xã Krông Nô	1,00
10	Xã Nam Ka	1,00
11	Xã Ea R'Bin	1,00

2. Hệ số điều chỉnh giá đất trồng cây hàng năm

TT	Đơn vị hành chính	Hệ số (K) năm 2024
1	Thị trấn Liên Sơn	1,05
2	Xã Yang Tao	1,00
3	Xã Bông Krang	1,20
4	Xã Đăk Liêng	1,00
5	Xã Buôn Tría	1,00
6	Xã Buôn Triết	1,00
7	Xã Đăk Nuê	1,00
8	Xã Đăk Phơi	1,00
9	Xã Krông Nô	1,00
10	Xã Nam Ka	1,00
11	Xã Ea R'Bin	1,00

3. Hệ số điều chỉnh giá đất trồng cây lâu năm

TT	Đơn vị hành chính	Hệ số (K) năm 2024
1	Thị trấn Liên Sơn	1,20
2	Xã Yang Tao	1,00
3	Xã Bông Krang	1,20
4	Xã Đăk Liêng	1,00
5	Xã Buôn Tría	1,00
6	Xã Buôn Triết	1,00
7	Xã Đăk Nuê	1,00
8	Xã Đăk Phơi	1,00
9	Xã Krông Nô	1,17
10	Xã Nam Ka	1,10
11	Xã Ea R'Bin	1,00

4. Hệ số điều chỉnh giá đất rừng sản xuất

TT	Đơn vị hành chính	Hệ số (K) năm 2024
1	Thị trấn Liên Sơn	1,00
2	Xã Yang Tao	1,00
3	Xã Bông Krang	1,20
4	Xã Đăk Liêng	1,00
5	Xã Buôn Tría	1,00
6	Xã Buôn Triết	1,00
7	Xã Đăk Nuê	1,00
8	Xã Đăk Phơi	1,00

9	Xã Krông Nô	1,00
10	Xã Nam Ka	1,00
11	Xã Ea R'Bìn	1,00

5. Hệ số điều chỉnh giá đất nuôi trồng thủy sản

TT	Đơn vị hành chính	Hệ số (K) năm 2024
1	Thị trấn Liên Sơn	1,00
2	Xã Yang Tao	1,00
3	Xã Bông Krang	1,20
4	Xã Đắk Liêng	1,00
5	Xã Buôn Tría	1,00
6	Xã Buôn Triết	1,00
7	Xã Đắk Nuê	1,00
8	Xã Đắk Phơi	1,00
9	Xã Krông Nô	1,00
10	Xã Nam Ka	1,00
11	Xã Ea R'Bìn	1,00

XV. HUYỆN M'ĐRĂK

1. Hệ số điều chỉnh giá đất trồng lúa nước 02 vụ trở lên

TT	Đơn vị hành chính	Hệ số (K) năm 2024
1	Thị trấn M'Đrăk	1,20
2	Xã Ea Trang	1,00
3	Xã Cư M'ta	1,00
4	Xã Krông Jing	1,00
5	Xã Ea Pil	1,00
6	Xã Cư Prao	1,00
7	Xã Ea Lai	1,00
8	Xã Ea H'Mlay	1,00
9	Xã Ea Riêng	1,00
10	Xã Ea M'Đoal	1,00
11	Xã Cư Kroá	1,00
12	Xã Krông Á	1,00
13	Xã Cư San	1,00

2. Hệ số điều chỉnh giá đất trồng cây hàng năm

TT	Đơn vị hành chính	Hệ số (K) năm 2024
1	Thị trấn M'Đrăk	1,20
2	Xã Ea Trang	1,00
3	Xã Cư M'ta	1,00
4	Xã Krông Jing	1,00
5	Xã Ea Pil	1,00
6	Xã Cư Prao	1,00
7	Xã Ea Lai	1,00
8	Xã Ea H'Mlay	1,00
9	Xã Ea Riêng	1,00
10	Xã Ea M'Đoal	1,00
11	Xã Cư Kroá	1,00
12	Xã Krông Á	1,00
13	Xã Cư San	1,00

3. Hệ số điều chỉnh giá đất trồng cây lâu năm

TT	Đơn vị hành chính	Hệ số (K) năm 2024
1	Thị trấn M'Đrăk	1,20
2	Xã Ea Trang	1,00
3	Xã Cư M'ta	1,00
4	Xã Krông Jing	1,00
5	Xã Ea Pil	1,00
6	Xã Cư Prao	1,00
7	Xã Ea Lai	1,00
8	Xã Ea H'Mlay	1,00
9	Xã Ea Riêng	1,00
10	Xã Ea M'Đoal	1,00
11	Xã Cư Kroá	1,00

12	Xã Krông Á	1,00
13	Xã Cư San	1,00

4. Hệ số điều chỉnh giá đất rừng sản xuất

TT	Đơn vị hành chính	Hệ số (K) năm 2024
1	Thị trấn M'Đrăk	1,20
2	Xã Ea Trang	1,00
3	Xã Cư M'ta	1,00
4	Xã Krông Jing	1,00
5	Xã Ea Pil	1,00
6	Xã Cư Prao	1,00
7	Xã Ea Lai	1,00
8	Xã Ea H'Mlay	1,00
9	Xã Ea Riêng	1,00
10	Xã Ea M'Đoal	1,00
11	Xã Cư Kroá	1,00
12	Xã Krông Á	1,00
13	Xã Cư San	1,00

5. Hệ số điều chỉnh giá đất nuôi trồng thủy sản

TT	Đơn vị hành chính	Hệ số (K) năm 2024
1	Thị trấn M'Đrăk	1,00
2	Xã Ea Trang	1,00
3	Xã Cư M'ta	1,00
4	Xã Krông Jing	1,00
5	Xã Ea Pil	1,00
6	Xã Cư Prao	1,00
7	Xã Ea Lai	1,00
8	Xã Ea H'Mlay	1,00
9	Xã Ea Riêng	1,00
10	Xã Ea M'Đoal	1,00
11	Xã Cư Kroá	1,00
12	Xã Krông Á	1,00
13	Xã Cư San	1,00

Phụ lục II
HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT NĂM 2024, ĐỐI VỚI NHÓM ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP
*(Ban hành kèm theo Quyết định số **44** /2023/QĐ-UBND ngày **27** /12/2023 của UBND tỉnh)*

I. THÀNH PHỐ BUƠN MA THUỘT

1. Hệ số điều chỉnh giá đất ở tại nông thôn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số (K) năm 2024
		Từ	Đến	
I	Xã Hòa Thuận			
1	Quốc lộ 14	Hết cầu Đạt lý (Thửa 27; TBD số 51)	Đường 5A thôn 2 và đường 7B thôn 5 (Thửa 22; TBD số 53)	1,30
		Đường 5A thôn 2 và đường 7B thôn 5 (Thửa 01; TBD số 53)	Hết UBND xã Hòa Thuận (Hết thửa 55; TBD số 46)	1,30
		Hết UBND xã Hòa Thuận (Hết thửa 55; TBD số 46)	Hết địa bàn TP. Buôn Ma Thuột (Thửa 22; TBD số 42)	1,20
2	Đường vào thôn Kiên Cường	Quốc lộ 14 (Thửa 268; TBD số 43)	Đến đập hồ Đạt lý (Hết thửa 03; TBD số 32)	1,30
3	Đường rộng từ 5m trở lên (tại vị trí thửa đất xác định giá)			1,30
4	Đường rộng dưới 5m (tại vị trí thửa đất xác định giá)			1,30
II	Xã Cư Ebur			
1	Tỉnh lộ 5	Cầu ranh giới xã Cư Ebur (Thửa 24; TBD số 102)	Hết trụ sở UBND xã (Hết thửa 51; TBD số 99)	1,60
		Hết trụ sở UBND xã (Hết thửa 51; TBD số 99)	10 tháng 3 (Hết thửa 183; TBD số 88)	1,60
		10 tháng 3 (Thửa 171; TBD số 88)	Ngã ba đường vào thôn 8 (Hết thửa 147; TBD số 80)	1,60
		Ngã ba đường vào thôn 8 (Hết thửa 147; TBD số 80)	Ranh giới huyện Buôn Đôn (Hết thửa 131; TBD số 11)	1,60
2	Các trục đường chính tại xã Cư Ebur			
	Đường A	Tỉnh lộ 5 (Thửa 316; TBD số 93)	10 tháng 3 (Hết thửa 13; TBD số 92)	1,30
		Tỉnh lộ 5 (Thửa 110; TBD số 93)	Đường giải phóng cũ (Hết thửa 62; TBD số 94)	1,30
	Đường B	Tỉnh lộ 5 (Thửa 183; TBD số 93)	10 tháng 3 (Hết thửa 26; TBD số 92)	1,30
		10 tháng 3 (Thửa 217; TBD số 87)	Hết khu dân cư (Giáp đường dây 500KV - Hết thửa 19; TBD số 85)	1,30
		Tỉnh lộ 5 (Thửa 66; TBD số 94)	Đường giải phóng cũ (Hết thửa 101; TBD số 94)	1,30
	Đường C	Tỉnh lộ 5 (Thửa 237; TBD số 93)	Cổng trước Nhà thờ Châu Sơn (Hết thửa 148; TBD số 93)	1,30
		Cổng sau Nhà thờ Châu Sơn (Thửa 119; TBD số 92)	10 tháng 3 (Hết thửa 70; TBD số 92)	1,30
		10 tháng 3 (Thửa 433; TBD số 92)	Hết địa bàn thôn 3 (Hết thửa 43; TBD số 85)	1,30
	Đường D	Tỉnh lộ 5 (Hết thửa 235; TBD số 94)	Hết khu dân cư (Giáp 10 tháng 3 - Hết thửa 110; TBD số 92)	1,30
3	Đường A1, A2, A3 (Buôn Đung)			1,30
4	Đường A4, A5, A6, A7 (Buôn Đung)			1,30
5	Đường A8, A9, A10, A11, A12, A13, A14 (Buôn Đung)			1,30
6	Đường liên thôn	Ngã ba tượng thánh Gioan (Thửa 177; TBD số 87)	Ngã ba tỉnh lộ 5 (Hết thửa 144; TBD số 83)	1,30
7	Giải phóng (Đoạn xã Cư Ebur)	Giáp ranh phường Tân Lợi (Thửa 195; TBD số 45)	10 tháng 3 (Hết thửa 105; TBD 53)	1,30
8	Y Moan Ênuôl nối dài	Giáp ranh phường Tân Lợi (Thửa 146; TBD số 37)	Đường trục 2 buôn Dă Prông (Hết thửa 67; TBD số 70)	1,50
9	Đường giao thông trục 1 buôn Dă Prông	Y Moan Ênuôl về phía bên trái (Thửa 164; TBD số 70)	Hết thửa đất số 288, 315; TBD số 68	1,20
		Y Moan Ênuôl về phía bên phải (Thửa 985; TBD số 70)	Hết thửa đất số 649; TBD số 37	1,20
10	Đường giao thông trục 2 buôn Dă Prông	Y Moan Ênuôl về phía bên trái (Thửa 22; TBD số 70)	Hết thửa đất số 181; TBD số 24 và thửa đất số 5; TBD số 35	1,20
		Y Moan Ênuôl về phía bên phải (Thửa 923; TBD số 70)	Hết địa giới xã Cư Ebur (Hết thửa 108; TBD số 38)	1,20
11	10 tháng 3	Đoạn qua xã Cư Ebur		1,10

12	Đất các khu vực còn lại (Ngoài khu vực có tên đường đã xác định trong bảng giá trên)			
	Đường rộng từ 5m trở lên			1,30
	Đường rộng dưới 5m			1,30
13	Đất khu vực còn lại (Thôn 8)			
	Đường rộng từ 5m trở lên (tại vị trí thửa đất xác định giá)			1,30
	Đường rộng dưới 5m (tại vị trí thửa đất xác định giá)			1,30
III Xã Ea Tu				
1	Nguyễn Văn Linh (Quốc lộ 14)	Bắt đầu từ ranh giới xã Ea Tu (Thửa 04; TBD số 12)	Hết cầu Đạt lý (Hết thửa 31; TBD số 57)	1,30
		Hết cầu Đạt Lý (Thửa 05; TBD số 57)	Hết địa bàn xã Ea Tu (Hết thửa 01; TBD số 92)	1,30
2	Đường giao thông qua UBND xã Ea Tu	Nguyễn Văn Linh (Thửa 58; TBD số 56)	Ngã ba đường đi Liên Doanh 2 buôn Krông A (Hết thửa 64; TBD số 62)	1,40
		Ngã ba đường đi Liên Doanh 2 buôn Krông A (Thửa 69; TBD số 62)	Hết ngã tư sân bóng Buôn Ko Tam (Hết thửa 321; TBD số 85)	1,40
		Hết ngã tư sân bóng Buôn Ko Tam (Thửa 34; TBD số 84)	Quốc lộ 26 (Hết thửa 71; TBD số 85)	1,40
3	Phạm Văn Đồng (Quốc lộ 26)	Hết địa bàn phường Tân Hòa (Thửa 33; TBD số 40)	Hết địa bàn TP Buôn Ma Thuột (Hết thửa 36; TBD số 77)	1,50
4	Đường nối Nguyễn Văn Linh với Hà Huy Tập (Ranh giới phường Tân An với xã Ea Tu)	Nguyễn Văn Linh (Thửa 24; TBD số 56)	Hết ranh giới xã Ea Tu	1,40
5	Đường vào thôn Kiên Cường, xã Hòa Thuận	Quốc lộ 14 (Thửa 307; TBD số 51)	Ngã ba nhà ông Phan Thanh Hiền (Thửa 133, TBD số 47)	1,30
6	Đất khu vực còn lại (Ngoài khu vực có tên đường đã xác định trong bảng giá trên)			1,30
	Đường rộng từ 5m trở lên (tại vị trí thửa đất xác định giá)			1,30
	Đường rộng dưới 5m (tại vị trí thửa đất xác định giá)			1,30
IV Xã Hòa Thắng				
1	Đam San	Nguyễn Thái Bình (Thửa 89; TBD số 60)	Công Sân bay Buôn Ma Thuột (Hết thửa 06; TBD số 62)	2,00
2	Nguyễn Lương Bằng	Cầu km5 (Thửa 78; TBD số 03)	Ngã ba Viện KH NLN Tây Nguyên (Cũ) - (Hết thửa 216; TBD số 52)	1,40
		Ngã ba Viện KH NLN Tây Nguyên (Cũ) - (Hết thửa 216; TBD số 52)	Nguyễn Thái Bình (Hết thửa 80; TBD số 60)	2,00
3	Nguyễn Thái Bình	Nguyễn Lương Bằng (Thửa 88; TBD số 60)	Đường vào buôn Kom Leo (Hết thửa 50; TBD số 83)	2,00
		Đường vào buôn Kom Leo (Hết thửa 50; TBD số 83)	Hết thửa đất số 397; 410, tờ bản đồ 83	1,20
		Hết thửa đất số 397; 410, tờ bản đồ 83	Hết địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột	1,20
4	Đường vào Viện KH NLN Tây Nguyên (Cũ)	Nguyễn Lương Bằng (Thửa 507; TBD số 52)	Nhà bà Châu (Hết thửa 45; TBD số 50)	1,40
5	Đường vào buôn Kom Leo	Doanh trại Bộ đội Thôn 5 (Thửa 48; TBD số 83)	Hết khu dân cư thôn 4 (Hết thửa 364; TBD số 27)	1,30
6	Đường vào buôn Ea Chu Kấp	Ngã ba (Số 173 Nguyễn Thái Bình)	Ngã ba nhà ông Bùi Văn Hùng (Thửa 8, TBD số 74)	1,20
7	Đường vào buôn Ea Chu Kấp	Ngã ba (Trụ sở Công ty Việt Thắng)	Đất nông nghiệp Công ty Việt Thắng cũ (Thửa 20, TBD số 28)	1,20
8	Các hẻm cấp 1 đường Nguyễn Lương Bằng (Cả 2 bên), đoạn từ Cầu km5 đến Ngã ba Viện KH NLN Tây Nguyên			1,20
	Đường rộng từ 5m trở lên (trong khoảng 300m tính hết vị trí thửa đất)			1,20
	Đường rộng dưới 5m (trong khoảng 300m tính hết vị trí thửa đất)			1,20
9	Các hẻm cấp 1 đường Nguyễn Lương Bằng, đoạn từ Ngã ba Viện KH NLN Tây Nguyên (Cũ) đến đường Đam San			
	* Phía thôn 2, thôn 3			
	Đường rộng từ 5m trở lên (trong khoảng 300m tính hết vị trí thửa đất)			1,20
	Đường rộng dưới 5m (trong khoảng 300m tính hết vị trí thửa đất)			1,20
	* Phía ngã ba Viện KH NLN Tây Nguyên (Cũ) đến đường Đam San			
10	Đường rộng từ 5m trở lên (trong khoảng 300m tính hết vị trí thửa đất)			1,20
	Đường rộng dưới 5m (trong khoảng 300m tính hết vị trí thửa đất)			1,20
	* Phía thôn 8, thôn 9			
	Đường rộng từ 5m trở lên (trong khoảng 300m tính hết vị trí thửa đất)			1,20
	Đường rộng dưới 5m (trong khoảng 300m tính hết vị trí thửa đất)			1,20
	Các hẻm cấp 1 đường Nguyễn Thái Bình, đoạn từ Nguyễn Lương Bằng đến đường vào buôn Kom Leo			
	* Phía thôn 3, thôn 5			

11	Các hẻm cấp 1 đường Nguyễn Thái Bình (Cả 2 bên), đoạn từ đường vào buôn Kom Leo đến Bên trái ranh			
	Đường rộng từ 5m trở lên (trong khoảng 300m tính hết vị trí thửa đất)			1,20
	Đường rộng dưới 5m (trong khoảng 300m tính hết vị trí thửa đất)			1,20
12	Các hẻm cấp 1 đường Nguyễn Thái Bình (cả 2 bên) đoạn từ bên trái ranh giới Trụ sở Công ty Việt Thắng,			
	Đường rộng từ 5m trở lên (trong khoảng 300m tính hết vị trí thửa đất)			1,30
	Đường rộng dưới 5m (trong khoảng 300m tính hết vị trí thửa đất)			1,30
13	Khu dân cư 2,9 ha thôn 11 xã Hoà Thắng			
	Đường giao với đường Nguyễn Lương Bằng			1,30
	Đường song song với đường Nguyễn Lương Bằng			1,30
14	Các tuyến đường trong khu vực còn lại (Ngoài khu vực có tên đường đã xác định trong bảng giá trên)			
	Đường rộng từ 5m trở lên (tại vị trí thửa đất xác định giá)			1,30
	Đường rộng dưới 5m (tại vị trí thửa đất xác định giá)			1,30
15	Khu tái định cư thôn 1, xã Hòa Thắng			
	- Đường số 1: quy hoạch rộng 12m			1,50
	- Đường số 2: quy hoạch rộng 12m			1,50
	- Đường số 3: quy hoạch rộng 12m			1,50
	- Đường số 4: quy hoạch rộng 12m			1,50
	- Đường số 5: quy hoạch rộng 12m			1,50
	- Đường số 6: quy hoạch rộng 12m			1,50
	- Đường số 7: quy hoạch rộng 12m			1,50
16	Đường Đông Tây - đoạn qua xã Hòa Thắng			1,50
V	Xã Ea Kao			
1	Y Wang (Nối dài)	Cầu Ea Kniêr (Thửa 01; TBD số 65)	Hết Bưu điện (Ngã 3 đi Thôn 4, xã Ea Kao) - (Hết thửa 69; TBD số 75)	1,30
		Hết Bưu điện (Ngã 3 đi Thôn 4, xã Ea Kao)	Đập Ea Kao (Thửa 419; TBD số 81)	1,30
2	Đường trục chính xã Ea Kao (đi qua thôn 4)	Y Wang (Hết thửa 77; TBD số 75)	Ngã ba đi Lâm Viên (Hết thửa 81; TBD số 92)	1,50
		Ngã ba đi Lâm Viên (Hết thửa 82; TBD số 92)	Hết địa bàn TP Buôn Ma Thuột	1,50
3	Đường giao thông đi vào thôn Cao Thành	Y Wang (Thửa 528; TBD số 72)	Mương thủy lợi N2 (Hết thửa 08; TBD số 20)	1,30
4	Đường giao thông đi vào đập hồ Ea Kao	Từ Y Wang (Nối dài) Thửa 402; TBD 76	Hết thửa 10; TBD số 83	1,20
5	Đất khu vực còn lại dọc 2 bên đường Y Wang nối dài (Đoạn từ cầu Kniêr đến hết ngã ba Bưu Điện)			
	Đường rộng từ 5m trở lên			1,20
	Đường rộng dưới 5m			1,20
6	Đất khu vực còn lại dọc 2 bên đường Y Wang nối dài (Đoạn từ ngã ba Bưu Điện đến Đập Ea Kao)			
	Đường rộng từ 5m trở lên			1,30
	Đường rộng dưới 5m			1,30
7	Đất khu vực còn lại dọc 2 bên đường trục chính xã Ea Kao (Đoạn từ Ngã ba Bưu điện đến hết địa bàn TP			
	Đường rộng từ 5m trở lên (tại vị trí thửa đất xác định giá)			1,20
	Đường rộng dưới 5m (tại vị trí thửa đất xác định giá)			1,20
VI	Xã Hòa Phú			
1	Quốc lộ 14	Giáp xã Hòa Khánh (Thửa 14; TBD số 97)	Ngã 3 đường đi xã Hoà Xuân (Hết thửa 11; TBD số 113)	1,20
		Ngã 3 đường đi xã Hoà Xuân (Thửa 12; TBD số 113)	Ngã 3 đường vào hầm đá (Hết thửa 214; TBD số 110)	1,20
		Ngã 3 đường vào hầm đá (Thửa 220; TBD số 110)	Ngã 3 đường vào Làng Thái và đường vào thủy điện Buôn Kuốp (Hết thửa 183; TBD số 117)	1,20
		Ngã 3 đường vào Làng Thái và đường vào thủy điện Buôn Kuốp (Thửa 182; TBD số 117)	Cầu Sêrêpôk	1,20
2	Đường vào hầm đá	Quốc lộ 14 (Thửa 219; TBD số 110)	Hội trường thôn 11 (Hết thửa 74; TBD số 125)	1,20
3	Đường vào Buôn Tuôr	Quốc lộ 14 (Thửa 56; TBD số 118)	Chi hội tin lành Buôn Tuôr (Hết thửa 15; TBD số 123)	1,20
4	Đường vào thủy điện Hòa Phú	Quốc lộ 14 (Thửa 174; TBD số 117)	Nghĩa địa làng Thái (Hết thửa 28; TBD số 96)	1,20
		Nghĩa địa làng Thái (Hết thửa 28; TBD số 96)	Ngã 3 thủy điện Hòa Phú (Hết thửa 29; TBD số 85)	1,20
5	Đường vào xóm Hội phụ Lão	Quốc lộ 14 (Thửa 242; TBD số 116)	Cuối xóm Hội phụ Lão (Thôn 12) - (Hết thửa 89; TBD số 123)	1,20
6	Đường vào làng Thái	Quốc lộ 14 (Thửa 289; TBD số 116)	Nhà ông Hà Văn Danh (Hết thửa 23; TBD số 106)	1,20

7	Đường đi thủy điện Buôn Kuốp	Quốc lộ 14 (Thửa 286; TĐĐ số 112)	Suối Ea Tuôr (Hết thửa 266; TĐĐ số 122)	1,20
8	Đường giao thông	Quốc lộ 14 (Hết thửa 126; TĐĐ số 104)	Cầu buôn M'rê	1,20
9	Đất khu vực còn lại			
	Đường rộng từ 5m trở lên (tại vị trí thửa đất xác định giá)			1,20
	Đường rộng dưới 5m (tại vị trí thửa đất xác định giá)			1,20
VII Xã Hòa Khánh				
1	Tổ Hữu (Tỉnh lộ 2)	Hết ranh giới phường Khánh Xuân (Thửa 161; TĐĐ số 15)	Cầu thôn 4 xã Hòa Khánh (Hết thửa 511; TĐĐ số 74)	1,20
		Cầu thôn 4 xã Hòa Khánh (Thửa 01; TĐĐ số 78)	Hết địa bàn TP. Buôn Ma Thuột	1,20
2	Quốc lộ 14	Hết địa bàn phường Khánh Xuân	Đền ranh giới xã Hòa Phú	1,20
3	Đường liên xã đi Ea Kao	Tỉnh lộ 2 (Thửa số 1128; 1137, tờ bản đồ số 15)	Giáp ranh xã Ea Kao	1,20
4	Đường nối QL 14 với tỉnh lộ	Quốc lộ 14 (Thửa 95, TĐĐ số 53)	Tỉnh lộ 2 (Hết thửa 1135; TĐĐ số 15)	1,20
5	Đất khu vực còn lại (Ngoài khu vực có tên đường đã xác định trong bảng giá trên)			
	Đường rộng từ 5m trở lên (tại vị trí thửa đất xác định giá)			1,20
	Đường rộng dưới 5m (tại vị trí thửa đất xác định giá)			1,20
VIII Xã Hòa Xuân				
1	Đường giao thông	Cầu buôn M'rê	Đầu địa bàn thôn 4, xã Hòa Xuân	1,30
		Đầu địa bàn thôn 4, xã Hòa Xuân	Hết địa bàn thôn 4, xã Hòa Xuân	1,30
		Hết địa bàn thôn 4, xã Hòa Xuân	Ranh giới huyện Buôn Đôn	1,30
		Cầu Buôn Cư Dluê (Thửa 669; TĐĐ số 60)	Hết ranh giới trường THCS Hòa Xuân (Hết thửa 53; TĐĐ số 55)	1,30
		Hết ranh giới trường THCS Hòa Xuân (Hết thửa 53; TĐĐ số 55)	Hết địa bàn thôn 4, xã Hòa Xuân	1,20
		Hết địa bàn thôn 4, xã Hòa Xuân	Trụ sở trại lúa giống Hoà Xuân	1,20
2	Đất khu vực còn lại (Ngoài khu vực có tên đường đã xác định trong bảng giá trên)			
	Đường rộng từ 5m trở lên (tại vị trí thửa đất xác định giá)			1,30
	Đường rộng dưới 5m (tại vị trí thửa đất xác định giá)			1,30

2. Hệ số điều chỉnh giá đất ở tại đô thị

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số (K) năm 2024
		Từ	Đến	
1	10 tháng 3	Nguyễn Chí Thanh	Phan Bội Châu	1,50
2	30 tháng 4	Phan Bội Châu	Phan Huy Chú	1,50
3	A Dừa	Lê Duẩn	Sầm Bรัมย์	1,50
4	A Mí Đoan	Đầu đường (Thửa 10; TĐĐ số 9 phường Tự An)	Hết đường (Hết thửa 208, 217; TĐĐ số 82)	1,50
5	A Tranh	Y Nuê	Lê Chân	1,50
6	Ama Jhao	Nguyễn Tất Thành	Hùng Vương (Nối dài)	1,50
7	Ama Khê	Nguyễn Tất Thành	Hùng Vương	1,50
		Hùng Vương	Hết đường (Hết thửa 24, 25; TĐĐ số 17)	1,50
8	Ama Pui	Nguyễn Công Hoan	Nguyễn Đình Chiểu	1,50
9	Ama Quang	Ama Khê	Sang 2 phía đường Ama Khê	1,50
10	Ama Sa	Ama Khê	Sang 2 phía đường Ama Khê	1,50
11	An Dương Vương	Trương Công Định	Phan Đình Phùng	1,50
		Phan Đình Phùng	Hết đường (Hết thửa 1; TĐĐ số 24 và hết thửa 219; TĐĐ số 39)	1,50
12	Ấu Cơ	Lê Duẩn	Hết đường (Đường Siu Bleh)	1,50
13	Bà Huyện Thanh Quan	Lê Duẩn	Sầm Bรัมย์	1,50
14	Bà Triệu	Lê Thánh Tông	Nguyễn Công Trứ	1,50
15	Bạch Đằng	Số 91 Giải Phóng	Hẻm 53 Giải Phóng	1,50
16	Bê Văn Đàn	Bùi Hữu Nghĩa	Lê Duẩn	1,50
17	Bùi Huy Bích	Thăng Long	Đinh Tiên Hoàng	1,50
		Đinh Tiên Hoàng	Hết đường (Hẻm 59 Nguyễn Du)	1,50
18	Bùi Hữu Nghĩa	Mai Hắc Đế	Cổng sau Tỉnh ủy (Hết thửa 23; TĐĐ số 22)	1,50
		Cổng sau Tỉnh ủy (Hết thửa 23; TĐĐ số 22)	Hết đường (Đền thửa 30, 42; TĐĐ số 22)	1,50
19	Bùi Thị Xuân	Nguyễn Tất Thành	Ama Khê	1,50
20	Cao Bá Quát	Trần Văn Phú	Trần Nhật Duật	1,50

21	Cao Đạt	Nguyễn Tất Thành	Hết đường (Đường Y Som Eban)	1,50
22	Cao Thắng	Lê Quý Đôn	Nguyễn Hữu Thọ	1,50
		Nguyễn Hữu Thọ	Đồng Khởi	1,50
23	Cao Xuân Huy	Trần Khánh Dư	Trần Nhật Duật	1,50
24	Công Quỳnh	Ngô Gia Tự	Chu Văn An	1,50
25	Chế Lan Viên	Nguyễn Đình Chiểu	Nguyễn Công Hoan	1,50
26	Chu Huy Mân	Ngô Gia Tự	Chu Văn An	1,50
27	Chu Mạnh Trinh	Mai Hắc Đế	Hết đường (Hết thửa 150; TBD số 13)	1,50
28	Chu Văn An	Nguyễn Chí Thanh	Lý Thái Tổ	1,50
		Lý Thái Tổ	Hà Huy Tập	1,50
29	Chu Văn Tấn	Võ Văn Kiệt	Phan Huy Chú	1,50
30	Cù Chính Lan	Đinh Tiên Hoàng	Hẻm 14 Cù Chính Lan	1,50
		Hẻm 14 Cù Chính Lan	Hết đường (Hẻm 53/15 Lê Duẩn)	1,50
		Làng văn hóa dân tộc	Hẻm 266 Nguyễn Chí Thanh	1,50
31	Dã Tượng	Hẻm 266 Nguyễn Chí Thanh	Hết đường (Hết thửa 68, 87; TBD số 40)	1,50
32	Dương Văn Nga	Mai Hắc Đế	Y Ngông	1,50
33	Đào Doãn Dịch	Phan Bội Châu	Thủ Khoa Huân	1,50
		Võ Văn Kiệt	Hết thửa 21; TBD số 90	1,50
34	Đào Duy Anh	Hết thửa 21; TBD số 90	Hết đường (Hết thửa 52; TBD số 90 và hết thửa 626; TBD số 55)	1,50
		Phan Bội Châu	Trần Phú	1,50
35	Đào Duy Từ	Trần Phú	Nguyễn Thị Minh Khai	1,50
		Nguyễn Thị Minh Khai	Hết đường (Hết thửa 41, 56; TBD số 11)	1,50
36	Đào Tấn	Trần Văn Phú	Trần Nhật Duật	1,50
37	Đặng Dung	Nguyễn Đình Chiểu	Y Út Niê	1,50
38	Đặng Nguyên Cẩn	Đinh Tiên Hoàng	Hết đường	1,50
39	Đặng Tất	Nguyễn Chí Thanh	Hết đường (Đường Dã Tượng)	1,50
40	Đặng Thái Mai	Phan Chu Trinh	Đặng Dung	1,50
41	Đặng Thái Thân	Mai Hắc Đế	Hẻm 40 Đặng Thái Thân	1,50
		Hẻm 40 Đặng Thái Thân	Giải Phóng	1,50
42	Đặng Trần Côn	Mai Hắc Đế	Hết đường (Đường Đồng Sỹ Bình)	1,50
43	Đặng Văn Ngữ	Lê Duẩn	Sấm Brăm	1,50
		Sấm Brăm	Hết đường (Thửa 107; TBD số 25)	1,50
44	Đặng Vũ Hiệp	Trần Khánh Dư	Trần Nhật Duật	1,50
		Nguyễn Công Trứ	Hoàng Diệu	1,50
45	Điện Biên Phủ	Hoàng Diệu	Trần Phú	1,50
		Trần Phú	Nguyễn Thị Minh Khai	1,50
		Nguyễn Thị Minh Khai	Hết đường (Hết thửa 146; TBD số 6)	1,50
46	Điều Văn Cải	Lê Duẩn	Hết đường (Đường Sấm Brăm)	1,50
		Quang Trung	Hết số nhà 78 Đinh Công Tráng (Thửa 6, TBD số 11)	1,50
47	Đinh Công Tráng	Hết ranh giới số nhà 78 Đinh Công Tráng (Thửa 6, TBD số 11)	Nơ Trang Gưh	1,50
48	Đinh Lễ	Hà Huy Tập	Đường quy hoạch rộng 36m	1,50
49	Đinh Núp	Ama Khê	Y Ní Ksor	1,50
		Nguyễn Tất Thành	Nguyễn Công Trứ	1,50
50	Đinh Tiên Hoàng	Nguyễn Công Trứ	Phạm Hồng Thái	1,50
		Phạm Hồng Thái	Lê Duẩn	1,50
51	Đinh Văn Gió	Y Ní K'sor	Hết đường (Hết thửa 107, 237; TBD số 11)	1,50
52	Đoàn Khuê	Nguyễn Chí Thanh	Tôn Đức Thắng	1,50
53	Đoàn Thị Diễm	Lý Thường Kiệt	Tịnh xá Ngọc Quang (Thửa 102, TBD số 8)	1,50
54	Đỗ Nhuận	Hà Huy Tập	Đường quy hoạch rộng 36m	1,50
55	Đỗ Xuân Hợp	Y Moan Eñuol	Mười Tháng Ba	1,50
		Nguyễn Chí Thanh	Hà Huy Tập	1,50
56	Đồng Khởi	Hà Huy Tập	Y Moan Eñuol	1,50
		Y Moan Eñuol	10 tháng 3	1,50
57	Đồng Sỹ Bình	Giải Phóng	Hẻm 40 Dương Văn Nga	1,50
58	Giải Phóng	Lê Duẩn	Y Ngông	1,50
59	Giáp Hải	Hải Triều	Trần Quang Khải	1,50
		Trần Quang Khải	Nguyễn Đình Chiểu	1,50
		Lê Thị Hồng Gấm	Đồng Khởi	1,50

60	Hà Huy Tập	Đồng Khởi	10 tháng 3	1,50
		10 tháng 3	Bắt đầu ranh giới đất Cụm Công nghiệp Tân An	1,50
		Bắt đầu ranh giới đất Cụm Công nghiệp Tân An	Hết địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột	1,50
61	Hai Bà Trưng	Nơ Trang Long	Phan Bội Châu	1,50
		Phan Bội Châu	Trần Phú	1,50
		Trần Phú	Nguyễn Văn Trỗi	1,50
62	Hải Thượng Lãn Ông	Lê Thánh Tông	Giáp Hải	1,50
63	Hải Triều	Lê Thánh Tông	Giáp Hải	1,50
64	Hàm Nghi	Phan Bội Châu	Lê Công Kiều	1,50
65	Hàn Mặc Tử	Lê Quý Đôn	Đoàn Khuê	1,50
66	Hàn Thuyên	Trần Phú	Hết đường (Thửa 113; TBD số 13)	1,50
67	Hoàng Diệu	Lê Thánh Tông	Phan Chu Trinh	1,50
		Phan Chu Trinh	Xô Viết Nghệ Tĩnh	1,50
		Xô Viết Nghệ Tĩnh	Nguyễn Trãi	1,50
		Nguyễn Trãi	Ngô Mây	1,50
		Ngô Mây	Trương Công Định	1,50
68	Hoàng Đình Ái	Tô Vĩnh Diện	Nguyễn Viết Xuân	1,50
69	Hoàng Hoa Thám	Phan Bội Châu	Y Ngông	1,50
70	Hoàng Hữu Nam	Võ Văn Kiệt	Phan Huy Chú	1,50
71	Hoàng Minh Thảo	Lý Chính Thắng	Cao Thắng	1,40
72	Hoàng Thế Thiện	Y Moan Ếnuôi	Thửa 142, TBD số 19	1,50
		Thửa 142, TBD số 19	Hết đường (Hết thửa 660; TBD số 23)	1,50
73	Hoàng Văn Thái	Lý Thái Tổ	Lý Chính Thắng	1,50
74	Hoàng Văn Thụ	Lê Quý Đôn	Nguyễn Hữu Thọ	1,50
75	Hoàng Việt	Trần Quang Khải	Hết đường (Hết thửa 210, 124; TBD số 7)	1,50
76	Hồ Giáo	65 Mai Xuân Thưởng	Hẻm 169 Nơ Trang Gưh	1,50
77	Hồ Tùng Mậu	Lê Hồng Phong	Y Ngông	1,50
78	Hồ Xuân Hương	Phan Bội Châu	Quang Trung	1,50
79	Hùng Vương	Ngã 6 trung tâm	Đinh Tiên Hoàng	1,50
		Đinh Tiên Hoàng	Bà Triệu	1,50
		Bà Triệu	Ngã ba Nguyễn Công Trứ	1,50
		Ngã ba Nguyễn Công Trứ	Ama Khê	1,60
		Ama Khê	Ama Jhao	1,60
		Ama Jhao	Hết đường (Trần Quý Cáp)	1,60
80	Huy Cận	Điện Biên Phủ	Lê Hồng Phong	1,50
81	Huỳnh Thúc Kháng	Trần Văn Phú	Trần Nhật Duật	1,50
82	Huỳnh Văn Bánh	Lê Công Kiều	Nam Quốc Cang	1,50
83	Khúc Thừa Dụ	Lê Duẩn	Sấm Brăm	1,50
84	Kim Đồng	Đồng Khởi	Văn Tiên Dũng	1,50
85	Kpã Nguyên	Lý Thái Tổ	Lý Chính Thắng	1,50
86	Kpã Púi	231 Ngô Quyền	Tôn Đức Thắng	1,50
87	Lạc Long Quân	Lê Duẩn	Hết đường (Đường Siu Bleh)	1,50
88	Lê Anh Xuân	Trần Quang Khải	Hết đường (Hết thửa 243; TBD số 7 và hết thửa 227; TBD số 6)	1,50
89	Lê Cảnh Tuân	Thế Lữ	Hết đường (Hết thửa 38; 61; TBD số 45)	1,50
90	Lê Chân	Lê Duẩn	Y Nuê	1,50
91	Lê Công Kiều	Mạc Đĩnh Chi	Mai Xuân Thưởng	1,50
92	Lê Duẩn	Ngã 6 trung tâm	Bên phải: Bê Văn Đàn; Bên trái: Thửa 45; TBD số 6 phường Tân Thành	1,50
		Bên phải: Bê Văn Đàn; Bên trái: Thửa 45; TBD số 6 phường Tân Thành	Cầu Ea Tam	1,50
		Cầu Ea Tam	Nguyễn An Ninh	1,50
		Nguyễn An Ninh	Phan Huy Chú	1,50
93	Lê Đại Cang	Số 1A, Bà Triệu	Số 9 Trường Chinh	1,50
94	Lê Đại Hành	Trần Phú	Nguyễn Văn Trỗi	1,50
95	Lê Đức Thọ	Phan Bội Châu	Ngô Đức Kế	1,50
		Y Ngông	Bên phải Nguyễn Công Trứ; Bên trái hẻm 105 Lê Hồng Phong	1,50

96	Lê Hồng Phong	Bên phải Nguyễn Công Trứ;	Phan Bội Châu	1,50
		Bên trái hẻm 105 Lê Hồng Phong		
		Phan Bội Châu	Hoàng Diệu	1,50
		Hoàng Diệu	Trần Phú	1,50
		Trần Phú	Nguyễn Thị Minh Khai	1,50
97	Lê Lai	Nguyễn Thị Minh Khai	Hết đường	1,50
98	Lê Lợi	Trương Công Định	Phan Đình Phùng	1,50
99	Lê Minh Xuân	Trần Khánh Dư	Tân Đà	1,50
100	Lê Quang Sung	Y Ni K'Sor	Hết đường (Đường Hùng Vương)	1,50
101	Lê Quý Đôn	Y Bih Aleo	Trần Hữu Dực	1,50
102	Lê Thánh Tông	Nguyễn Chí Thanh	Lý Thái Tổ	1,50
		Phan Bội Châu	Trần Hưng Đạo	1,50
103	Lê Thị Hồng Gấm	Trần Hưng Đạo	Lý Tự Trọng	1,50
		Nguyễn Tất Thành	Phan Chu Trinh	1,50
104	Lê Thị Riêng	Lê Duẩn	Hết đường (Đường Mai Thị Lựu)	1,50
105	Lê Trọng Tấn	Đông Khởi	Văn Tiến Dũng	1,50
106	Lê Văn Hưu	Đặng Văn Ngữ	Khúc Thừa Dụ	1,50
		Khúc Thừa Dụ	Phùng Hưng	1,50
107	Lê Văn Nhiều	Nguyễn Hồng Ứng	Hết đường (Hết thửa 33; TĐĐ số 56 Tân An; Hết thửa 7; TĐĐ số 78 phường Tân Lập)	1,50
108	Lê Văn Sỹ	Lê Duẩn	Nguyễn Viết Xuân	1,50
109	Lê Vũ	Nguyễn Chí Thanh	Hết đường (Trương Quang Tuân)	1,50
110	Lương Thế Vinh	Y Ngông	Mai Xuân Thưởng	1,50
111	Lý Chính Thắng	Lê Quý Đôn	Nguyễn Hữu Thọ	1,50
		Nguyễn Hữu Thọ	Đông Khởi	1,50
112	Lý Nam Đế	Nguyễn Tất Thành	Lê Thánh Tông	1,50
113	Lý Thái Tổ	Lý Tự Trọng	Đông Khởi	1,50
		Nguyễn Công Trứ	Phan Bội Châu	1,50
114	Lý Thường Kiệt	Phan Bội Châu	Hoàng Diệu	1,50
		Hoàng Diệu	Trần Phú	1,50
		Trần Phú	Nguyễn Thị Minh Khai	1,50
		Nguyễn Thị Minh Khai	Nguyễn Văn Trỗi	1,50
		Nguyễn Văn Trỗi	Bên phải: Đoàn Thị Điềm;	1,50
		Bên trái: Số nhà 323 Lý Thường Kiệt	Bên trái: Số nhà 323 Lý Thường Kiệt	1,50
		Hết đường		1,50
115	Lý Tự Trọng	Nguyễn Tất Thành	Ngô Quyền	1,50
116	Má Hai	Ngô Quyền	Lê Thị Hồng Gấm	1,50
		Thế Lữ	Tăng Bạt Hổ	1,50
117	Mạc Đĩnh Chi	Phan Bội Châu	Nơ Trang Gùh	1,50
		Nơ Trang Gùh	Mai Xuân Thưởng	1,50
118	Mạc Thị Bưởi	Quang Trung	Phan Bội Châu	1,50
		Phan Bội Châu	Trần Phú	1,50
		Trần Phú	Nguyễn Thị Minh Khai	1,50
		Nguyễn Thị Minh Khai	Hết đường (Hết thửa 124; TĐĐ số 4)	1,50
119	Mai Hắc Đế	Y Ngông	Nguyễn Viết Xuân	1,50
		Nguyễn Viết Xuân	Giải Phóng	1,50
		Giải Phóng	Hết đường (Hết thửa 11, 23; TĐĐ số 26)	1,50
120	Mai Thị Lựu	Y Wang	Hết đường (Đường Trần Quý Cáp)	1,50
121	Mai Xuân Thưởng	Phan Bội Châu	Mạc Đĩnh Chi	1,50
		Mạc Đĩnh Chi	Y Ngông	1,50
122	Mậu Thân	Phạm Văn Đồng	Hết thửa 2, 14; TĐĐ số 3	1,50
		Hết thửa 2, 14; TĐĐ số 3	Hết địa bàn phường	1,50
123	Nam Quốc Cang	Mạc Đĩnh Chi	Mai Xuân Thưởng	1,50
124	Nay Der	Y Ni K'Sor	Hết đường (Hẻm 79 Đinh Núp)	1,50
125	Nay Phao	Đông Khởi	Văn Tiến Dũng	1,50
126	Nay Thông	Lê Duẩn	Sấm Bẳm	1,50
		Sấm Bẳm	Hết đường (Hết thửa 171, 254; TĐĐ số 118)	1,50
127	Ngô Chí Quốc	Phạm Văn Đồng	Nhà thờ Lộ Đức (Thửa 152; TĐĐ số 17)	1,50
		Nhà thờ Lộ Đức (Thửa 152; TĐĐ số 17)	Hết địa bàn phường	1,50
128	Ngô Đức Kế	Phan Chu Trinh	Lê Thánh Tông	1,50

129	Ngô Gia Tự	Nguyễn Tất Thành	Ngô Quyền	1,50
		Ngô Quyền	Hà Huy Tập	1,50
130	Ngô Mây	Phan Bội Châu	Hoàng Diệu	1,50
		Hoàng Diệu	Trần Phú	1,50
131	Ngô Quyền	Trần Hưng Đạo	Ngô Gia Tự	1,50
		Ngô Gia Tự	Lê Quý Đôn	1,50
132	Ngô Tất Tố	Hùng Vương	Nguyễn Công Trứ	1,50
133	Ngô Thị Nhâm	Lê Quý Đôn	Đổng Khởi	1,50
134	Ngô Văn Năm	Lê Thị Hồng Gấm	Hết đường (Thửa 118, TBD số 59)	1,50
135	Nguyễn Hồng	Trần Nhật Duật	Hết đường (hết thửa đất của Công ty TNHH tư vấn xây dựng A.T)	1,50
136	Nguyễn An Ninh	Lê Duẩn	Công Trại giam	1,50
137	Nguyễn Biểu	Lê Quý Đôn	Nguyễn Hữu Thọ	1,50
138	Nguyễn Bình	Điện Biên Phủ	Lê Hồng Phong	1,50
139	Nguyễn Bình Khiêm	Hoàng Diệu	Nguyễn Thị Minh Khai	1,50
		Nguyễn Thị Minh Khai	Hết đường	1,50
140	Nguyễn Bưởi	Ngô Gia Tự	Chu Văn An	1,50
141	Nguyễn Cảnh Dị	Võ Văn Kiệt	Hết đường (Hết thửa 3; TBD số 157 và hết thửa 24; TBD số 156)	1,50
142	Nguyễn Chánh	Phan Chu Trinh	Lê Thánh Tông	1,50
		Chu Văn An + Nguyễn Văn Cừ	Trương Quang Giao	1,50
143	Nguyễn Chí Thanh	Trương Quang Giao	Trịnh Cán	1,50
		Trịnh Văn Cẩn	Hết vòng xoay ngã ba Nhà máy bia Sài Gòn (Đường Nguyễn Văn Linh)	1,50
144	Nguyễn Công Hoan	Phan Chu Trinh	Nguyễn Khuyến	1,50
		Lê Hồng Phong	Lê Duẩn	1,50
145	Nguyễn Công Trứ	Lê Duẩn	Đinh Tiên Hoàng	1,50
		Đinh Tiên Hoàng	Hùng Vương	1,50
146	Nguyễn Cơ Thạch	Nguyễn Thị Định	Hết đường (Hết thửa 450; TBD số 4)	1,50
147	Nguyễn Cư Trinh	Phạm Hồng Thái	Hết cầu bê tông	1,50
		Hết cầu bê tông	Hết đường (Đường Nguyễn Du)	1,50
		Lê Duẩn	Cầu chui	1,50
148	Nguyễn Du	Cầu chui	Đền ông Cáo (Thửa 47; TBD số 38)	1,50
		Đền ông Cáo (Thửa 47; TBD số 38)	Trần Quý Cáp	1,50
149	Nguyễn Duy Trinh	Mai Hắc Đế	Y Ngông	1,50
150	Nguyễn Đình Chiểu	Nguyễn Tất Thành	Nguyễn Khuyến	1,50
151	Nguyễn Đình Chiểu nói dài	Ngã ba Nguyễn Khuyến, Nguyễn Đình Chiểu	Đến hết địa bàn phường Tân Lợi	1,50
152	Nguyễn Đình Thi	Trần Kiên	Hết thửa 102; TBD số 5	1,50
153	Nguyễn Đức Cảnh	Hoàng Diệu	Trần Phú	1,50
		Trần Phú	Nguyễn Văn Trỗi	1,50
154	Nguyễn Gia Thiều	Nguyễn Văn Linh	Hết đường (Đường Dã Tượng)	1,50
155	Nguyễn Hiền	Lê Thánh Tông	Hết đường (Hết thửa 180, 190; TBD số 68)	1,50
156	Nguyễn Hồng Ung	Lê Vũ	Lê Văn Nhiều	1,50
		Lê Văn Nhiều	Trương Quang Giao	1,50
157	Nguyễn Huy Tự	Nguyễn Cư Trinh	Hết đường	1,50
158	Nguyễn Huy Tường	Lê Thánh Tông	Hết đường (Đường Nguyễn Thị)	1,50
159	Nguyễn Hữu Thầu	Hà Huy Tập	Hết khu dân cư K7	1,50
		Hết khu dân cư K7	Mười Tháng Ba	1,50
160	Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Chí Thanh	Lý Thái Tổ	1,50
161	Nguyễn Khắc Tính	Lê Vũ	Lê Văn Nhiều	1,50
162	Nguyễn Khoa Đăng	Võ Văn Kiệt	Hết thửa 52, TBD số 74 (Sát đường hẻm)	1,50
		Hết thửa 52; TBD số 74 (Sát đường hẻm)	Hết đường (Hết thửa 128; TBD số 74)	1,50
163	Nguyễn Khuyến	Nguyễn Đình Chiểu	Trần Nhật Duật	1,50
		Trần Nhật Duật	Y Moan Ếnuôi	1,50
164	Nguyễn Kim	Mai Hắc Đế	Hết đường (Thửa 56, 210; TBD số 13)	1,50
165	Nguyễn Kinh Chi	Lê Thị Hồng Gấm	Hẻm 51 Nguyễn Tất Thành	1,50
166	Nguyễn Lâm	Ama Khê	Sang 2 phía đường Ama Khê	1,50
167	Nguyễn Lương Bằng	Nguyễn Văn Cừ (Vòng xoay km5)	Cầu km 5	1,50
168	Nguyễn Nhạc	Công an Thành phố	Ngô Gia Tự	1,50
169	Nguyễn Phi Khanh	Lê Thánh Tông	Nguyễn Thi	1,50

170	Nguyễn Phúc Chu	Nguyễn Thị Định	Hết đường (Hết thửa 933; TBD số 4)	1,50
171	Nguyễn Siêu	Phạm Ngũ Lão	Hết đường	1,50
172	Nguyễn Sinh Sắc	Phạm Văn Đồng	Lê Cảnh Tuân	1,50
		Lê Cảnh Tuân	Hết đường (Hết thửa 62, 66; TBD số 62)	1,50
173	Nguyễn Sơn	Nguyễn Đình Chiểu	Nguyễn Công Hoan	1,50
174	Nguyễn Tất Thành	Ngã 6 trung tâm	Nguyễn Văn Cừ	1,50
175	Nguyễn Thái Học	Phan Chu Trinh	Văn Cao	1,50
176	Nguyễn Thi	Văn Cao	Nguyễn Khuyến	1,50
		Tân Đà	Phan Văn Khỏe	1,50
177	Nguyễn Thị Định	30 tháng 4	Chợ Thành Nhất (Bên trái Hết thửa 752; TBD số 8)	1,50
		Chợ Thành Nhất (Bên trái Hết thửa 752; TBD số 8)	Đường trục 1 Buôn Ky (Hết thửa 205; TBD 13 phường Thành Nhất; Bên trái hết thửa 90; TBD số 37 phường Tân Tiến)	1,50
		Đường trục 1 Buôn Ky (Hết thửa 205; TBD 13 phường Thành Nhất; Bên trái hết thửa 90; TBD số 37 phường Tân Tiến)	Hết thửa 219 và thửa 1046; TBD số 12	1,50
		Hết thửa 219 và thửa 1046; TBD số 12	Hết địa bàn TP. Buôn Ma Thuột	1,50
178	Nguyễn Thị Minh Khai	Phan Chu Trinh	Y Jút	1,50
		Y Jút	Nguyễn Trãi	1,50
		Nguyễn Trãi	Phạm Ngũ Lão	1,50
179	Nguyễn Thiệp	Nguyễn Cư Trinh	Hết đường	1,50
180	Nguyễn Thông	Trần Nhật Duật	Trần Văn Phú	1,50
181	Nguyễn Thương Hiền	Lê Quý Đôn	Hoàng Minh Thảo	1,50
182	Nguyễn Tiểu La	Lê Công Kiều	Nam Quốc Cang	1,50
183	Nguyễn Trác	Nguyễn Khuyến	Hết đường (Thửa 22; TBD số 31)	1,50
184	Nguyễn Trãi	Phan Bội Châu	Trần Phú	1,50
		Trần Phú	Nguyễn Thị Minh Khai	1,50
		Nguyễn Thị Minh Khai	Hết đường (Gần suối Ea Nuôi)	1,50
185	Nguyễn Tri Phương	Phan Bội Châu	Trần Phú	1,50
		Trần Phú	Hết đường (suối)	1,50
186	Nguyễn Trung Trực	Nguyễn Tri Phương	Trương Công Định	1,50
		Trương Công Định	Hết đường (Hẻm 383 Trần Phú)	1,50
187	Nguyễn Trường Tộ	Y Wang (Thửa 140; TBD số 39 và thửa 1; TBD số 40)	Cổng thoát nước (Hết thửa 124, 309; TBD 116)	1,50
		Cổng thoát nước (Hết thửa 124, 309; TBD 116)	Y Wang (Trường tiểu học Phan Đăng Lưu)	1,50
188	Nguyễn Tuân	Lê Duẩn	Hết đường (Hết thửa 241; TBD số 34).	1,50
189	Nguyễn Văn Bé	Nguyễn Thị Minh Khai	Nguyễn Văn Trỗi	1,50
190	Nguyễn Văn Cừ	Nguyễn Tất Thành	Cầu Ea Nao	1,50
		Cầu Ea Nao	Phạm Văn Đồng (Bên trái Hết thửa 111; TBD số 47 P Tân Hòa; Bên phải Nguyễn Lương Bằng)	1,50
191	Nguyễn Văn Linh	Hết vòng xoay ngã 3 nhà máy bia Sài Gòn	Ranh giới xã Ea Tu	1,50
192	Nguyễn Văn Trỗi	Phan Chu Trinh	Y Jút	1,50
193	Nguyễn Việt Xuân	Lê Duẩn	Mai Hắc Đế	1,50
194	Nguyễn Xuân Nguyên	Nguyễn Chí Thanh	Đường bao quanh Khu đô thị sinh thái văn hóa, du lịch dân tộc	1,50
		Đường bao quanh Khu đô thị sinh thái văn hóa, du lịch dân tộc	Hết địa bàn phường Tân An	1,50
195	Nơ Trang Gưh	Phan Bội Châu	Quang Trung	1,50
196	Nơ Trang Long	Quang Trung	Mai Xuân Thưởng	1,50
197	Ông Ích Khiêm	Ngã sáu trung tâm	Lê Hồng Phong	1,70
198	Phạm Hồng Thái	Lê Quý Đôn	Nguyễn Hữu Thọ	1,50
		Lê Duẩn	Đinh Tiên Hoàng	1,50
		Đinh Tiên Hoàng	Hết đường (hết thửa 49 và 190; TBD số 24)	1,50
199	Phạm Hùng	Nguyễn Chí Thanh	Hà Huy Tập	1,50
200	Phạm Ngọc Thạch	Lê Quý Đôn	Nguyễn Hữu Thọ	1,50
		Hoàng Diệu	Trần Phú	1,50

201	Phạm Ngũ Lão	Trần Phú	Nguyễn Thị Minh Khai	1,50
		Nguyễn Thị Minh Khai	Cầu ranh giới xã Cư Ê Bur	1,50
202	Phạm Phú Thứ	Nguyễn Chí Thanh	Hết đường (Đường Dã Tượng)	1,50
203	Phạm Văn Bạch	Nguyễn Thị Định	Hết đường (Hết thửa 642; TĐĐ số 4)	1,50
204	Phạm Văn Đồng	Bên trái: Thửa 74; TĐĐ số 47; Bên phải: Nguyễn Lương Bằng	Hết Quỹ Tín dụng phường Tân Hòa	1,50
		Hết Quỹ Tín dụng phường Tân Hòa	Nguyễn Sinh Sắc	1,50
		Nguyễn Sinh Sắc	Giáp ranh xã Ea Tu	1,60
		Nguyễn Tất Thành	Lê Hồng Phong	1,50
205	Phan Bội Châu	Lê Hồng Phong	Mạc Thị Bưởi	1,50
		Mạc Thị Bưởi	Nguyễn Tri Phương	1,50
		Nguyễn Tri Phương	30 tháng 4	1,50
		Ngã sáu Trung tâm	Trần Hưng Đạo	1,50
206	Phan Chu Trinh	Trần Hưng Đạo	Trần Cao Vân	1,50
		Trần Cao Vân	Lê Thị Hồng Gấm	1,50
207	Phan Đăng Lưu	Lê Quý Đôn	Nguyễn Hữu Thọ	1,50
		Nguyễn Hữu Thọ	Hoàng Minh Thảo	1,50
208	Phan Đình Giót	Lê Duẩn	Lê Hồng Phong	1,50
209	Phan Đình Phùng	Phan Bội Châu	An Dương Vương	1,50
		An Dương Vương	Hết đường (Đường Trần Phú)	1,50
		Lê Duẩn	Hoàng Hữu Nam	1,50
210	Phan Huy Chú	Hoàng Hữu Nam	Hết địa bàn phường Khánh Xuân	1,50
211	Phan Kế Bính	Lê Công Kiều	Nam Quốc Cang	1,50
212	Phan Kiệm	Lê Duẩn	Hết đường (Thửa 31; TĐĐ số 20)	1,50
213	Phan Phù Tiên	Mai Hắc Đế	Hết đường (Hết thửa 153; 155; TĐĐ số 12)	1,50
214	Phan Trọng Tuệ	95 Ybhi Alêô	Tôn Đức Thắng	1,50
		Võ Văn Kiệt	Ngã 4 giao với đường rộng 8 m (Cách Võ Văn Kiệt 50m)	1,50
215	Phan Văn Đạt	Ngã 4 giao với đường rộng 8 m (Cách Võ Văn Kiệt 50m)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Bá Thanh (Thửa 5; TĐĐ số 98)	1,50
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Bá Thanh (Thửa 5; TĐĐ số 98)	Ngã tư hẻm 83 Tô Hữu (Hết thửa 48; TĐĐ số 100)	1,50
		Ngã tư hẻm 83 Tô Hữu (Hết thửa 48; TĐĐ số 100)	Hết đường (Thửa 193; TĐĐ số 61)	1,50
216	Phan Văn Khoé	Lê Thánh Tông	Hết đường (Đường Nguyễn Thi)	1,50
217	Phó Đức Chính	Lê Công Kiều	Nam Quốc Cang	1,50
218	Phù Đồng	Lê Quý Đôn	Nguyễn Hữu Thọ	1,50
219	Phùng Chí Kiên	Phan Bội Châu	Hoàng Diệu	1,50
		Hoàng Diệu	Trần Phú	1,50
		Lê Duẩn	Sấm Brăm	1,50
220	Phùng Hưng	Sấm Brăm	Hết đường (Hết thửa 26; 28; TĐĐ số 117)	1,50
221	Pi Năng Tắc	Y Ni K'Sor	Hết đường (Đến thửa 321; TĐĐ số 24)	1,50
222	Quang Trung	Phan Chu Trinh	Lê Hồng Phong	1,70
		Lê Hồng Phong	Xô Viết Nghệ Tĩnh	1,50
		Xô Viết Nghệ Tĩnh	Trần Bình Trọng	1,50
		Trần Bình Trọng	Nơ Trang Gưh	1,50
		Nơ Trang Gưh	Mạc Đình Chi	1,50
223	Rơ Chăm Yon	Mậu Thân	Hẻm 723 Phạm Văn Đồng	1,50
224	Sấm Brăm	Đặng Văn Ngữ	Hết đường (Lê Duẩn)	1,50
225	Siu Bleh	Y Nuê	Lê Chân	1,50
226	Sư Vạn Hạnh	Lê Thánh Tông	Nguyễn Thi	1,50
227	Sương Nguyệt Ánh	Trần Quang Khải	Nguyễn Đình Chiểu	1,50
228	Tạ Quang Bửu	Nguyễn Phúc Chu	Hết đường (Hết thửa 303, 1108; TĐĐ số 3)	1,50
229	Tân Đà	Phan Chu Trinh	Lê Thánh Tông	1,50
230	Tân Thuật	Đinh Tiên Hoàng	Phạm Hồng Thái	1,50
231	Tăng Bạt Hổ	Nguyễn Đình Thi	Lê Cảnh Tuân	1,50
		Lê Cảnh Tuân	Hết đường (Đường Má Hai)	1,50
		Số 53 Giải Phóng	Bạch Đằng	1,50
232	Tây Sơn	Bạch Đằng	Hết thửa 455; TĐĐ số 29	1,50
233	Thái Phiên	Lê Quý Đôn	Nguyễn Hữu Thọ	1,50

234	Thăng Long	Đinh Tiên Hoàng (Gần Cầu chui)	Đinh Tiên Hoàng (Gần Cổng số 1)	1,50
235	Thế Lữ	Phạm Văn Đồng	Hết đường (Hết thửa 26; TBD số 66)	1,50
236	Thị Sách	Ama Khê	Sang 2 phía đường Ama Khê	1,50
237	Thủ Khoa Huân	Mai Xuân Thưởng 30 tháng 4	30 tháng 4 Nguyễn Thị Định	1,60 1,70
238	Tô Hiến Thành	Trần Nhật Duật	Trần Văn Phụ	1,50
239	Tô Hiệu	Lê Thánh Tông Lê Thị Hồng Gấm Ngô Gia Tự	Lê Thị Hồng Gấm Ngô Gia Tự Chu Văn An	1,50 1,50 1,50
240	Tổ Hữu	Ngã ba Duy Hòa, Võ Văn Kiệt Bên phải Hẻm 38 Tổ Hữu (hết thửa 37, TBD số 144, P. Khánh Xuân); bên trái hết thửa 238, TBD số 97, P. Khánh Xuân	Bên phải Hẻm 38 Tổ Hữu (hết thửa 37, TBD số 144, P. Khánh Xuân); bên trái hết thửa 238, TBD số 97, P. Khánh Xuân Hết ranh giới phường Khánh Xuân	1,50 1,50
241	Tô Vĩnh Diện	Mai Hắc Đế	Hết đường (Đường Lê Văn Sĩ)	1,50
242	Tôn Đức Thắng	Tú Xương Đôi diện nhà hàng Đại Ngân (Khu dân cư 47 Lý Tự Trọng) Kpã Púi (Trước Công ty cấp nước Đăk Lăk) Lê Quý Đôn	Hết Lô L6 Khu dân cư Tôn Đức Thắng Ngô Gia Tự	1,50 1,50 1,50
243	Tôn Thất Thuyết	Nguyễn Lương Bằng	Đông Khởi	1,50
244	Tôn Thất Tùng	Lê Vụ	Chợ Tân Phong	1,50
245	Tổng Duy Tân	Trần Nhật Duật	Trương Quang Giao	1,50
246	Trần Bình Trọng	Quang Trung Phan Bội Châu Trần Phú Nguyễn Thị Minh Khai	Phan Bội Châu Trần Phú Nguyễn Thị Minh Khai Hết đường (Thửa 29; TBD số 8)	1,50 1,50 1,50 1,50
247	Trần Cao Vân	Lê Thánh Tông Phan Chu Trinh Văn Cao	Phan Chu Trinh Văn Cao Nguyễn Khuyến	1,50 1,50 1,50
248	Trần Đại Nghĩa	Lý Thái Tổ	Lý Chính Thắng	1,50
249	Trần Huy Liệu	Mai Hắc Đế	Y Ôn	1,50
250	Trần Hưng Đạo	Phan Chu Trinh Nguyễn Tất Thành	Nguyễn Tất Thành Hùng Vương	1,50 1,50
251	Trần Hữu Dực	Nguyễn Đình Chiểu	Trần Khánh Dư	1,50
252	Trần Hữu Trang	Trần Quang Khải	Nguyễn Đình Chiểu	1,50
253	Trần Khánh Dư	Trương Chính	Phan Chu Trinh	1,50
254	Trần Khát Chân	Hoàng Diệu Phạm Văn Đồng	Trần Phú Lê Cảnh Tuân	1,50 1,50
255	Trần Kiên	Lê Cảnh Tuân	Hết đường (Hết thửa 2, 3; TBD số 66)	1,50
256	Trần Nguyên Hãn	Thăng Long	Đinh Tiên Hoàng	1,50
257	Trần Nhân Tông	Phan Huy Chú	Hết đường (Hết thửa 27; TBD số 84 và hết thửa 103; TBD số 68)	1,50
258	Trần Nhật Duật	Nguyễn Tất Thành Phan Chu Trinh	Phan Chu Trinh Nguyễn Khuyến	1,50 1,50
259	Trần Phú	Phan Chu Trinh Lê Hồng Phong Nguyễn Trãi Ngô Mây Trương Công Định Hẻm 383 Trần Phú	Lê Hồng Phong Nguyễn Trãi Ngô Mây Trương Công Định Hẻm 383 Trần Phú Hết đường (Hết cánh đồng rẽ trái ra đường Nguyễn Thị Định)	1,50 1,50 1,50 1,50 1,50 1,50
260	Trần Quang Diệu (Khu tái định cư Mai Xuân Thưởng)			1,50
261	Trần Quang Khải	Nguyễn Tất Thành	Phan Chu Trinh	1,50
262	Trần Quốc Thảo	Lê Quý Đôn	Nguyễn Hữu Thọ	1,50
263	Trần Quốc Toản	Trần Văn Phụ	Trần Nhật Duật	1,50
		Y Nuê	Bên phải: Mai Thị Lựu; Bên trái: Hẻm 135 Trần Quý Cáp	1,50

264	Trần Quý Cáp	Bên phải: Mai Thị Lưu; Bên trái: Hẻm 135 Trần Quý Cáp	Võ Nguyên Giáp	1,50
		Võ Nguyên Giáp	Ranh giới Khu dân cư tập thể Công An tỉnh Đắk Lắk	1,60
		Ranh giới Khu dân cư tập thể Công An tỉnh Đắk Lắk	Nguyễn Văn Cừ	1,60
265	Trần Văn Phú	Phan Chu Trinh	Nguyễn Khuyến	1,50
266	Trịnh Văn Cẩn	Nguyễn Chí Thanh	Hết đường (Hết thửa 133; TBD số 5 và hết thửa 120; TBD số 7)	1,50
267	Trương Công Định	Phan Bội Châu	Trần Phú	1,50
		Trần Phú	Hết đường	1,50
268	Trương Đăng Quế	Trần Văn Phú (kéo dài)	Y Moan Ênuôl	1,50
269	Trương Hán Siêu	Phan Bội Châu	Trương Công Định	1,50
270	Trương Quang Giáo	Nguyễn Chí Thanh	Hết đường (Hết thửa 91; TBD số 53)	1,50
271	Trương Quang Tuấn	Lê Vũ	Trương Quang Giáo	1,50
272	Trương Chính	Bà Triệu	Lê Thị Hồng Gấm	1,50
273	Tú Xương	Trương Chính	Lê Thánh Tông	1,50
274	Tuệ Tĩnh	Lê Duẩn	Cầu Tuệ Tĩnh	1,50
		Cầu Tuệ Tĩnh	Mai Thị Lưu	1,50
275	Vạn Xuân	Giải Phóng	Hết thửa 190; TBD số 29	1,50
		Thửa 190; TBD số 29	30 Tháng 4	1,50
276	Văn Cao	Trần Nhật Duật	Trần Văn Phú	1,50
277	Văn Tiến Dũng	Nguyễn Chí Thanh	Lý Thái Tổ	1,50
278	Võ Duy Thanh	Ngô Gia Tự	Chu Văn An	1,50
279	Võ Thị Sáu	Nguyễn Văn Cừ	Hết đường (Giáp Nghĩa trang liệt sỹ tỉnh Đắk Lắk)	1,50
280	Võ Trung Thành	Y Ngông	Lương Thế Vinh	1,50
281	Võ Văn Kiệt	Phan Huy Chú	Cầu Duy Hòa	1,50
		Cầu Duy Hòa	Bên phải: Hết thửa 18; TBD số 142; Bên trái: Đến đường Tổ Hữu	1,50
		Bên phải: Hết thửa 18; TBD số 142; Bên trái: Đến đường Tổ Hữu	Hết ranh giới đất Trường tiểu học Trần Cao Vân	1,50
		Hết ranh giới đất Trường Trần Cao Vân	Hết địa bàn phường Khánh Xuân	1,50
282	Xô Viết Nghệ Tĩnh	Cầu suối Đốc học	Quang Trung	1,50
		Quang Trung	Trần Phú	1,50
		Trần Phú	Nguyễn Thị Minh Khai	1,50
		Nguyễn Thị Minh Khai	Cổng bệnh viện Thành phố cũ	1,50
283	Xuân Diệu	Nguyễn Đình Chiểu	Nguyễn Công Hoan	1,50
284	Xuân Thủy	Phạm Văn Đồng	Hết đường (Hẻm 9 Nguyễn Lương Bằng)	1,50
285	Y Bhin	Y Ni K'Sor	Hết đường (Hết thửa 323; TBD 11)	1,50
286	Y Bih Alêo	Trần Hưng Đạo	Lê Thị Hồng Gấm	1,50
287	Y Đôn	Y Nuê	Ấu Cơ	1,50
288	Y Jôn Niê	Y Nuê	Hết khu dân cư buôn Mduk	1,50
		Hết khu dân cư buôn Mduk	Thửa 22; TBD số 124	1,50
		Thửa 22; TBD số 124	Hết địa bàn phường Ea Tam	1,50
289	Y Jút	Nguyễn Công Trứ	Phan Bội Châu	1,50
		Phan Bội Châu	Hoàng Diệu	1,50
		Hoàng Diệu	Trần Phú	1,50
		Trần Phú	Nguyễn Thị Minh Khai	1,50
		Nguyễn Thị Minh Khai	Nguyễn Văn Trỗi	1,50
		Nguyễn Văn Trỗi	Hết nhà số 335 Y Jút	1,50
		Hết nhà số 335 Y Jút	Hết đường (Gần suối Ea Nuôl)	1,50
290	Y Khu	Y Ni K'Sor	Hết đường (Hết thửa 148, 281; TBD 11)	1,50
291	Y Linh Niê Kdăm	Trường tiểu học Kim Đồng	Thế Lữ	1,50
292	Y Moan Ênuôl	Phan Chu Trinh	Hội trường Tổ dân phố 6A, Tân Lợi	1,50
		Hội trường Tổ dân phố 6A, Tân Lợi	10 tháng 3	1,50
		10 tháng 3	Giáp ranh xã Cư Ebur	1,50
293	Y Ngông	Lê Duẩn	Dương Văn Nga	1,50
		Dương Văn Nga	Mai Xuân Thưởng	1,50
294	Y Ngông nổi dài	Mai Xuân Thưởng	Nguyễn Thị Định	1,50
295	Y Ni K'Sor	Ama Zhao	Hùng Vương	1,50
296	Y Nuê	Lê Duẩn	Hết đường (Hết thửa 216, 462; TBD số 75)	1,50

297	Y Ôn	Lê Duẩn	Hết đường (Hẻm 49 Y Ôn)	1,50
298	Y Plô Ê Ban	Ama Khê	Sang 2 phía đường Ama Khê	1,50
299	Y Som Êban	Y Ni K'Sor	Hết đường (Đường Cao Đạt)	1,50
300	Y Thuyền K'Sor	Y Ni K'Sor	Hết đường (Thửa 56; TBD 11)	1,50
301	Y Tlam Khuôr	02 Lý Tự Trọng	Ngô Gia Tự	1,50
302	Y Út Niê	Phan Chu Trinh	Nguyễn Khuyến	1,50
303	Y Wang	Lê Duẩn	Bên phải hẻm 112 và bên trái hẻm 173 đường Y Wang	1,50
		Bên phải hẻm 112 và bên trái hẻm 173 đường Y Wang	Cầu Ea Kniêr	1,50
304	Yết Kiêu	Nguyễn Tri Phương	Hết đường (Đường Trương Công Định)	1,50
305	Đường giao thông Quốc lộ 14 đoạn nối từ Lê Duẩn - Võ Văn Kiệt	Lê Duẩn - Phan Huy Chú	Đường 30/4 - Võ Văn Kiệt	1,20
306	Đường nội bộ (Song song đường Ngô Quyền) Khu dân cư Tôn Đức Thắng	Lý Tự Trọng	Ngô Gia Tự	1,50
307	Đường nối Nguyễn Văn Linh với Hà Huy Tập (Ranh giới phường Tân An với xã Ea Tu)	Nguyễn Văn Linh	Hà Huy Tập	1,50
308	Đường bao quanh Khu đô thị sinh thái văn hóa, du lịch dân tộc tại Tô dân phố 7, phường Tân An	Nguyễn Chí Thanh	Hết thửa 147; TBD số 48	1,20
		Hết thửa 147; TBD số 48	Nguyễn Xuân Nguyên	1,40
309	Đường nội bộ (Song song đường Ngô Quyền) Khu	Trần Nhật Duật	Lê Thị Hồng Gấm	1,50
		Trần Nhật Duật	Phan Trọng Tuệ	1,50
310	Đường trục chính vào buôn Akô D'hông (Đi qua nhà hàng Yang Sin)	Nguyễn Khuyến	Ngã ba nhà Văn hoá cộng đồng	1,20
311	Đường nội bộ trong buôn Akô D'hông			
312	Khu dân cư 560 Lê Duẩn			
313	- Đường nội bộ khu dân cư (Rộng 10m)			1,40
	Khu dân cư buôn Mduk P. Ea Tam			
	- Đường bao quanh khu dân cư quy hoạch rộng 18 m			1,20
	- Trục dọc song song Y Jôn Niê rộng 14 m			1,40
	- Các trục ngang giao Y Jôn Niê (quy hoạch rộng 14 m)		Đến đường bao quy hoạch rộng 18 m	1,50
314	Khu dân cư trường Hành chính cũ, phường Ea Tam			
	- Trục đường N1	Nguyễn An Ninh	Đến hẻm 120/26 Y Wang	1,50
	- Trục đường D1	Hẻm 120/26 Y Wang	Hết ranh giới quy hoạch khu dân cư trường Hành chính cũ	1,50
315	Khu dân cư chợ Duy Hoà cũ			
	- Đường nội bộ khu dân cư rộng 8m			1,10
316	Khu dân cư 47 Lý Tự Trọng, phường Tân An			
	- Đường ngang nối Tôn Đức Thắng - Tô Hiệu (Rộng 9m)			1,50
317	Khu dân cư Tô dân phố 1, phường Tân An (Khu đất đầu giá phía sau Sờ Công Thương)			
	- Đường quy hoạch 12m	Song song với đường Nguyễn Kinh Chi		1,40
	- Đường quy hoạch 10m	Nguyễn Kinh Chi	Đường quy hoạch rộng 12m	1,30
318	Khu dân cư Km4-Km5, phường Tân An (Khu đất phân lô biệt thự)			
	Đường nội bộ song song đường Nguyễn Thượng Hiền	Văn Tiến Dũng	Hoàng Minh Thảo	1,40
	Đường nội bộ song song đường Hoàng Minh Thảo	Tôn Đức Thắng	Ngô Thị Nhậm	1,40
	Đường nội bộ song song đường Ngô Thị Nhậm	Văn Tiến Dũng	Đoàn Khuê	1,30
319	Khu dân cư đường Lê Vụ			
	- Đường giao với đường Lê Vụ quy hoạch 18m			1,50
	- Đường song song với đường Lê Vụ quy hoạch 18m (Giao với hẻm 119 Nguyễn Văn Cừ)			1,50
	Khu dân cư Tô dân phố 9, phường Tân An			

320	- Đường giao với hẻm 146 Nguyễn Chí Thanh		1,50
	- Đường giao với đường Dã Tượng		1,50
321	Khu dân cư chợ Tân Hoà	Đường giao nhau với đường Phạm Văn Đồng (QH 75m)	1,50
322	Khu dân cư Tân Phong		
	- Đường quy hoạch rộng 24 m giao với Phạm Văn Đồng (Đường D5, Đường D6)		1,60
	- Đường quy hoạch rộng 24 m song song với Phạm Văn Đồng (Đường N14)		1,60
	- Đường nội bộ khu dân cư quy hoạch rộng 15 m song song với Phạm Văn Đồng		1,50
	- Đường N9 quy hoạch 16m song song với đường Phạm Văn Đồng	Xuân Thủy Đường D6	1,60
	- Đường nội bộ khu dân cư quy hoạch rộng 15m vuông góc với đường Phạm Văn Đồng		1,60
	- Đường D7 quy hoạch rộng 18m vuông góc với đường Phạm Văn Đồng		1,60
323	Khu dân cư tập thể Công An tỉnh Đắk Lắk (Trần Quý Cáp)		
	- Các thửa đất ở vị trí đường nội bộ khu dân cư quy hoạch rộng 10m	Giao với đường Trần Quý Cáp	1,60
	- Các thửa đất ở vị trí đường nội bộ khu dân cư quy hoạch rộng 8m, phía giáp suối Ea Nao	Nối với đường quy hoạch rộng 10m	1,60
	- Các thửa đất ở vị trí đường nội bộ khu dân cư quy hoạch rộng 7m	Giao với đường Trần Quý Cáp	1,60
	- Các thửa đất ở vị trí đường nội bộ khu dân cư quy hoạch rộng 7m, phía giáp suối Ea Nao	Vuông góc với đường Trần Quý Cáp	1,60
	- Các thửa đất ở vị trí đường nội bộ khu dân cư quy hoạch rộng 7m	Song song với đường Trần Quý Cáp	1,60
324	Khu dân cư Tổ dân phố 7, Tân Lập		
	- Đường hẻm 23A Trần Quý Cáp quy hoạch rộng 15,5 m	Trần Quý Cáp	Giao với đường số 7, quy hoạch rộng 11,5 m
	- Đường số 1 quy hoạch rộng 11,5m	Hẻm số 04 Võ Thị Sáu	Đường số 7, quy hoạch rộng 11,5 m
	- Đường số 2 quy hoạch rộng 15,5m	Đường hẻm 23A Trần Quý Cáp	Đường Võ Thị Sáu
	- Đường số 3 quy hoạch rộng 11,5m	Đường hẻm 23A Trần Quý Cáp	Đường số 1 quy hoạch rộng 11,5 m
	- Đường số 4 quy hoạch rộng 11,5m	Đường hẻm 23A Trần Quý Cáp	Đường số 1 quy hoạch rộng 11,5 m
	- Đường số 5 quy hoạch rộng 11,5m	Đường hẻm 23A Trần Quý Cáp	Đường số 1 quy hoạch rộng 11,5 m
	- Đường số 6 quy hoạch rộng 11,5m	Đường hẻm 23A Trần Quý Cáp	Đường số 2 quy hoạch rộng 11,5 m
	- Đường số 7 quy hoạch rộng 11,5m	Đường hẻm 23A Trần Quý Cáp	Hết lô LK8-33
	- Đường số 2 quy hoạch rộng 11,5m	Đường số 2, bao quanh lô LK4	Giao với đường số 2
325	Khu dân cư buôn Păm Lăm - Kôsiêr		
	- Đường ngang quy hoạch rộng 12m	Giao với đường Ama Jhao	1,50
	- Đường ngang quy hoạch rộng 10,5m	Giao với đường Hùng Vương	1,30

	- Đường ngang quy hoạch rộng 12,5m	Giao với đường Hùng Vương	1,30
326	Khu dân cư Tổ dân phố 10, phường Tân Lợi (Cạnh Thị hành án dân sự tỉnh)		
	- Đường ngang nối Hà Huy Tập - Ngô Văn Năm		1,50
327	Khu dân cư Hiệp Phúc		
	- Các đường nối Ngô Văn Năm với Lý Thái Tổ		1,30
328	Khu dân TDP 7, phường Tân Lợi		
	- Đường ngang nội bộ quy hoạch 13,5m	Nguyễn Hữu Thấu	Đinh Lễ
	- Đường nội bộ quy hoạch 13,5m song song với Nguyễn Hữu Thấu		1,40
329	Khu dân cư đường Hà Huy Tập, phường Tân Lợi		
	- Các thửa đất ở vị trí đường nội bộ khu dân cư quy hoạch rộng 13m và 15,5m giao với đường Hà Huy Tập		1,40
	- Các thửa đất ở vị trí đường nội bộ khu dân cư quy hoạch rộng 13m và 14m song song với đường Hà Huy		1,30
	- Các thửa đất ở vị trí đường nội bộ khu dân cư quy hoạch rộng 36m giao với đường Hà Huy Tập		1,40
330	Khu dân cư N1.4 - N1.5, phường Thành Nhất		
	- Đường nội bộ khu dân cư rộng 14 m giáp lô F		1,50
	- Đường nội bộ khu dân cư rộng 14 m giáp lô A		1,50
	- Đường nội bộ khu dân cư rộng 12 m		1,50
331	Khu dân cư Tô liên gia 33, tổ dân phố 4, phường Thành Nhất		
	- Các thửa đất ở vị trí đường nội bộ khu dân cư rộng 12m	Giao với đường Phan Bội Châu	1,30
	- Các thửa đất ở vị trí đường nội bộ khu dân cư rộng 12m	Song song với đường Phan Bội Châu	1,30
	- Các thửa đất ở vị trí đường nội bộ khu dân cư rộng 18m-20m	Song song với đường Phan Bội Châu	1,60
332	Khu tái định cư phường Thành Nhất		
	- Đường ngang song song đường Phan Bội Châu		1,40
333	Các đoạn đường nhựa chưa đặt tên cắt ngang đường Ngô Quyền	Nguyễn Đình Chiểu	Lê Thị Hồng Gấm
334	Hẻm số 554 đường Lê Duẩn (Chỉ áp dụng cho các thửa đất mặt tiền hẻm 554)	Lê Duẩn	Hết đường (Đường Săm Brăm)
335	Hẻm đường Lê Duẩn (Về phía bên trái): Trong khoảng từ đường Đinh Tiên Hoàng đến Cầu trắng		
	- Hẻm lớn hơn 5 mét (Trong khoảng 300m tính hết vị trí thửa đất)		1,50
	- Hẻm từ 3 mét đến 5 mét (Trong khoảng 300m tính hết vị trí thửa đất)		1,50
	- Hẻm dưới 3 mét (Trong khoảng 300m tính hết vị trí thửa đất)		1,50
336	Hẻm 28 Lê Thị Hồng Gấm	Lê Thị Hồng Gấm	Nguyễn Kinh Chi
337	Hẻm 2 Phan Chu Trinh	Nguyễn Tấn Thành	Phan Chu Trinh
338	Hẻm 119 Nguyễn Văn Cừ	Nguyễn Văn Cừ	Lê Vụ
339	Hẻm đường Nguyễn Văn Cừ (Về phía bên phải): Trong khoảng từ Bùng bình Km3 đến cầu Ea Nao		
	- Hẻm lớn hơn 5 mét (Trong khoảng 300m tính hết vị trí thửa đất)		1,50
	- Hẻm từ 3 mét đến 5 mét (Trong khoảng 300m tính hết vị trí thửa đất)		1,50
	- Hẻm dưới 3 mét (Trong khoảng 300m tính hết vị trí thửa đất)		1,50
340	Hẻm 166 Nguyễn Tri Phương (Sơn Kinh cũ)	Nguyễn Tri Phương	Hết đường (Bên trái: Hết thửa 14, 31; TBD số 21; Bên phải Hết thửa 207; 224; TBD số 16)
341	Hẻm đường Lê Hồng Phong (Phía dọc suối Đốc học): Trong khoảng từ đường Nguyễn Công Trứ đến		
	- Hẻm lớn hơn 5 mét (Trong khoảng 300m tính hết vị trí thửa đất)		1,50
	- Hẻm từ 3 mét đến 5 mét (Trong khoảng 300m tính hết vị trí thửa đất)		1,50
	- Hẻm dưới 3 mét (Trong khoảng 300m tính hết vị trí thửa đất)		1,50
342	Hẻm đường Hồ Tùng Mậu (Về phía bên phải): Trong khoảng từ đường Lê Hồng Phong đến hết hẻm 52		
	- Hẻm lớn hơn 5 mét (Trong khoảng 300m tính hết vị trí thửa đất)		1,50
	- Hẻm từ 3 mét đến 5 mét (Trong khoảng 300m tính hết vị trí thửa đất)		1,50
	- Hẻm 52 Hồ Tùng Mậu (đoạn 1) từ đường Hồ Tùng Mậu đến thửa 58, 59, 60; TBD số 16		1,50
	- Hẻm 52 Hồ Tùng Mậu (Đoạn 2) từ thửa 100; TBD số 16 đến bên phải hẻm 105 đường Lê Hồng Phong		1,50
	- Hẻm dưới 3 mét (Trong khoảng 300m tính hết vị trí thửa đất)		1,50
343	Hẻm đường Quang Trung (Về phía bên trái): Trong khoảng từ đường Xô Viết Nghệ Tĩnh đến đường Đinh		
	- Hẻm lớn hơn 5 mét (Trong khoảng 300m tính hết vị trí thửa đất)		1,50
	- Hẻm từ 3 mét đến 5 mét (Trong khoảng 300m tính hết vị trí thửa đất)		1,50

	- Hẻm dưới 3 mét (Trong khoảng 300m tính hết vị trí thửa đất)			1,50
	Hẻm đường Đinh Tiên Hoàng (Về phía bên trái)			
344	- Hẻm 131	Đinh Tiên Hoàng	Nguyễn Du	1,50
	- Hẻm 185	Đinh Tiên Hoàng	Bùi Huy Bích	1,50
	- Hẻm 203	Đinh Tiên Hoàng	Hết đường	1,50
345	Hẻm 02 Nguyễn Đình Chiểu (Đổi diện Nhà thi đấu tỉnh): Nguyễn Đình Chiểu đến hết đường (Nhà sách)			1,30
346	Khu dân cư 3,2 ha, phường Tân An			
	- Đường Tôn Đức Thắng nối dài, QH 30m	Phạm Hùng	Đường 2-D, đường nối từ Hà Huy Tập đến Quốc lộ 14	1,60
	- Đường 2-D, QH 30m	Hà Huy Tập	Quốc lộ 14	1,60
	- Đường N-1, QH 24m			1,60
	- Đường số 1-D, QH 16m			1,60
	- Đường số 3-N và 2-N, QH 16m			1,60
	Khu dân cư 5,4 ha, phường Tân An			
	- Đường N4, quy hoạch 30m	Hà Huy Tập	Quốc lộ 14	1,60
	- Đường N3, quy hoạch 20m (Đường vành đai cũ)			1,60
347	- Đường D1, quy hoạch 20			1,60
	- Đường số 3, quy hoạch 20m			1,60
	- Đường số 4, quy hoạch 20m			1,60
	- Đường số 1, số 2, quy hoạch 16m			1,60
	Khu dân cư Km7, phường Tân An			
	- Đường KV2	Đường D6	Đường 10/3	1,60
	- Đường KV3	Đường Nguyễn Chí Thanh	Đường KV2	1,60
	- Đường D1	Đường Nguyễn Chí Thanh	Đường KV2	1,60
	- Đường D2	Đường Nguyễn Chí Thanh	Đường KV2	1,60
	- Đường D5	Đường Nguyễn Chí Thanh	Đường KV2	1,60
	- Đường D6	Đường D5	Đường KV2	1,60
	- Đường N4	Đường D5	Đường KV3	1,60
348	- Đường N8	Đường D1	Đường D5	1,60
	- Đường N9	Đường N8 (tại vị trí thửa số NP2-1.20)	Đường D5	1,60
	- Đường N11	Đường N12 (Tại vị trí thửa NP2-1.20)	Giao với đường N12 (Tại vị trí thửa NP2-1.37)	1,60
	- Đường N12	Đường Tôn Đức Thắng (tại vị trí thửa số NP2-2.14 và NP1-4.17)	Giao với đường Tôn Đức Thắng (tại vị trí thửa NP2-1.1 và NP1-1.17)	1,60
	- Đường Tôn Đức Thắng nối dài	Đường D5	Đường KV3	1,60
	Khu dân cư Hà Huy Tập, phường Tân An			
	* Đường khu vực			
	- Đường N1	Đường Hà Huy Tập	Đường D7	1,60
	- Đường N8	Đường D1	Đường D6	1,60
	- Đường D1	Đường N6	Đường N8	1,60
	- Đường D6	Đường N1	Đường N8	1,60
	- Đường D7	Đường N1	Đường N9	1,60
	- Đường N9	Đường D6	Đường D7	1,60
	* Đường phân khu vực			
349	- Đường N2	Đường D2	Đường D4	1,60
	- Đường N3	Đường Hà Huy Tập	Đường D6	1,60
	- Đường N4	Đường D2	Đường D4	1,60
	- Đường N5	Đường D3	Đường D6	1,60
	- Đường N6	Đường Hà Huy Tập	Đường D6	1,60
	- Đường N7	Đường D2	Đường D5	1,60
	- Đường D2	Đường N1	Đường N8	1,60
	- Đường D3	Đường N4	Đường N6	1,60
	- Đường D4	Đường N1	Đường N5	1,60
	- Đường D5	Đường N6	Đường N8	1,60
	Khu dân cư phường Tân Hòa (Công ty 507)			
350	- Đường quy hoạch rộng 14m (đường N1) giao với đường Trần Kiên			1,50
	- Đường quy hoạch rộng 14m (đường N2) giao với đường Trần Kiên			1,50
	- Đường quy hoạch rộng 14m (đường D2) song song với đường Trần Kiên			1,50
	- Đường quy hoạch rộng 12m (đường D1) song song với đường Trần Kiên			1,50
	Khu dân cư tổ liên gia 35, phường Thành Nhật			
351	- Đường nội bộ quy hoạch rộng 20m giao với đường Mai Xuân Thưởng			1,50
	- Đường nội bộ quy hoạch rộng 20m giao với đường Thủ Khoa Huân			1,50

	- Đường nội bộ quy hoạch rộng 18m			1,50
	- Đường nội bộ quy hoạch rộng 14m			1,50
352	Khu dân cư Tô dân phố 4, phường Tân Lập			
	- Đường nội bộ khu dân cư quy hoạch 24m (đường Lê Vù nổi dài)			1,50
	- Đường nội bộ khu dân cư quy hoạch 16,5m (đường Trương Quang Tuấn nổi dài)			1,50
	- Đường nội bộ khu dân cư quy hoạch 18m (giao với đường Trương Quang Tuấn)			1,50
	- Đường nội bộ khu dân cư quy hoạch 11,5m (vuông góc với đường Lê Vù nổi dài)			1,50
	- Đường nội bộ khu dân cư quy hoạch 8m (giao với hẻm 193 Nguyễn Văn Cừ)			1,50
353	Khu dân cư Tô dân phố 4, phường Tân Lập			
	- Đường Nguyễn Hồng Ứng nổi dài (hẻm 119 Lê Vù Nguyễn Văn Cừ)			1,50
	- Đường nội bộ khu dân cư quy hoạch rộng 16,5m vuông góc với đường Nguyễn Hồng Ứng nổi dài (hẻm)			1,50
	- Đường nội bộ khu dân cư quy hoạch rộng 16,5m song song với đường Nguyễn Hồng Ứng nổi dài (hẻm)			1,50
	- Đường nội bộ khu dân cư quy hoạch rộng 18m ((đường Nguyễn Hữu Thọ nổi dài), vuông góc với đường			1,50
354	Khu dân cư phía Bắc, Tô dân phố 12, phường Tân An (Bên cạnh nhà máy bia và trung tâm bảo trợ xã hội)			
	- Đường nhánh 16: quy hoạch rộng 37m			1,50
	- Đường nhánh 15: quy hoạch rộng 24m			1,50
	- Đường nhánh 12: Quy hoạch rộng 24m			1,50
	- Đường nhánh 11: quy hoạch rộng 24m			1,50
	- Đường số 3-N: quy hoạch rộng 12m			1,50
	- Đường số 2-N: quy hoạch rộng 10,5m			1,50
	- Đường số 1-N: quy hoạch rộng 10,5m			1,50
355	Khu dân cư thuộc điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị 1/500 khu dân cư đô thị khối 6, phường Tân An			
	- Đường nội bộ: quy hoạch rộng 12m			1,50
	- Đường nội bộ: quy hoạch rộng 6m			1,50
	- Đường nội bộ: quy hoạch rộng 4m			1,50
356	Khu dân cư Tô dân phố 12, phường Tân An, Thành phố Buôn Ma Thuột (khu chăn nuôi cũ 6,2 ha)			
	- Đường Dã Tượng: quy hoạch rộng 24m			1,50
	- Đường N1: quy hoạch rộng 24m			1,50
	- Đường N2: quy hoạch rộng 16m			1,50
	- Đường nội bộ: quy hoạch 16m			1,50
	- Đường nội bộ quy hoạch 14m			1,50
357	Khu tái định cư khu đô thị sinh thái văn hóa, du lịch dân tộc Đắk Lắk			
	- Đường nội bộ: quy hoạch rộng 17m giao với đường Nguyễn Xuân Nguyên			1,50
	- Đường nội bộ: quy hoạch rộng 13m giao với đường Nguyễn Xuân Nguyên			1,50
358	Đường Đông Tây			
	- Đoạn qua phường Tân Thành			1,50
	- Đoạn qua phường Tự An			1,50
	- Đoạn qua phường Tân Lập			1,50
359	Khu vực đầu tư xây dựng mới hoặc tuyến đường mới			
	Đường QH rộng từ 20m trở lên			1,30
	Đường QH rộng từ 10m đến dưới 20m			1,30
	Đường QH rộng dưới 10m			1,30
360	Khu đô thị sinh thái cà phê suối xanh, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột			
	Đường chính khu vực			
-	Đường số 1	Nguyễn Đình Chiểu nổi dài	Đường số 4	1,50
	Đường khu vực			
-	Đường số 3	Đường số 1	Vòng xoay ngã 5	1,50
-	Đường số 11	Nguyễn Đình Chiểu nổi dài	Đường số 6	1,50
-	Đường số 15	Vòng xoay ngã 5	Đường số 13	1,50
	Đường phân khu			
-	Đường số 4	Đường số 1	Đường số 7	1,50
-	Đường số 5	Đường số 1	Vòng xoay ngã 5	1,50
-	Đường số 6	Đường số 1	Vòng xoay ngã 5	1,50
-	Đường số 7	Nguyễn Đình Chiểu nổi dài	Đường số 14	1,50
-	Đường số 8	Đường số 6	Đường số 14	1,50
-	Đường số 9	Nguyễn Đình Chiểu nổi dài	Đường số 14	1,50
-	Đường số 10	Đường số 3	Đường số 14	1,50
-	Đường số 12	Nguyễn Đình Chiểu nổi dài	Đường số 14	1,50
-	Đường số 13	Đường số 14	Hết đường	1,50
-	Đường số 14	Đường số 7	Đường số 13	1,50
		Vòng xoay ngã 5	Đường số 13	1,50
361	Dự án khu đô thị dân cư Km7, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột			
	Đường KV1	Đường KV2	Đường N10	1,60
	Đường KV2	Đường KV1	Đường D6	1,60

	Đường Tôn Đức Thắng nối dài	Đường D5	Đường D8	1,60
	Đường N1	Đường D7 (tại vị trí thửa số DL3.1)	Đường D7 (tại vị trí thửa số DL4.5)	1,60
	Đường N2	Đường N1	Đường D6	1,60
	Đường N2A	Đường KV1	Đường N1	1,60
	Đường N3	Đường N1 (tại vị trí thửa số DL5.6)	Đường N1 (tại vị trí thửa số DL5.11)	1,60
	Đường N4	Đường D6	Đường KV1	1,60
	Đường N5	Đường D3	Đường D3	1,60
	Đường N6	Đường D6	Đường KV1	1,60
	Đường N7	Đường D6	Đường KV1	1,60
	Đường D3	Đường KV2	Đường N5	1,60
	Đường D4	Đường KV2	Đường N5	1,60
	Đường D7	Đường KV2	Đường N1	1,60
362	Khu dân cư đô thị khối 6, phường Tân An			
	Đường Nguyễn Khắc Tĩnh	Lê Văn Nhiều	Trương Quang Giao	1,50
	Đường Tôn Thất Tùng	Lê Văn Nhiều	Trương Quang Giao	1,50
	Đường Trương Quang Tuân	Lê Văn Nhiều	Trương Quang Giao	1,50
363	Đường D8, phường Tân An (đường nối đường Hà Huy Tập – Nguyễn Chí Thanh):			
	Đường D8, phường Tân An	Đường Hà Huy Tập (bên cạnh trường Đại học Buon Ma Thuot)	Đường Nguyễn Chí Thanh (bên cạnh Công ty ô tô Honda Đắk Lắk)	1,50

II. THỊ XÃ BUÔN HỒ

1. Hệ số điều chỉnh giá đất ở tại nông thôn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số (K) năm 2024
		Từ	Đến	
I	Xã Bình Thuận			
1	Đường vào Trung tâm xã	Quốc lộ 14	Đầu ranh giới đất nhà thờ Mân Côi (thửa đất 75, TĐĐ số 11)	1,00
		Đầu ranh giới đất nhà thờ Mân Côi (thửa đất 75, TĐĐ số 11)	Hết ranh giới đất cây xăng Thịnh Phong (thửa đất 62, TĐĐ số 78)	1,00
		Hết ranh giới đất cây xăng Thịnh Phong (thửa đất 62, TĐĐ số 78)	Hết ranh giới đất nhà bà Phan Thị Ngành (thửa đất 20, TĐĐ số 85)	1,00
2	Khu vực ngã tư Bình Thành	Ngã tư Bình Thành (về hướng Bắc)	Hết ranh giới đất nhà ông Nguyễn Bá Phụng (thửa đất 01, TĐĐ số 67)	1,00
		Hết ranh giới đất nhà ông Nguyễn Bá Phụng (thửa đất 01, TĐĐ số 67)	Đường vào thôn Bình Thành 1	1,00
		Ngã tư Bình Thành (về hướng Đông)	Hết ranh giới đất nhà ông Văn Đức Nghĩa (thửa đất 89, TĐĐ số 67)	1,00
3	Khu vực ngã tư Bình Hòa	Ngã tư Bình Hòa (về hướng Đông)	Hết Sân vận động của xã	1,00
		Hết Sân vận động của xã	Hết ranh giới đất nhà bà Khiêm (thửa đất 09, TĐĐ số 87)	1,00
		Ngã tư Bình Hòa (về phía Bắc)	Hết ranh giới đất Phan Thị Ngành (thửa đất 20, TĐĐ số 85)	1,00
		Ngã tư Bình Hòa (về hướng Tây)	Hết ranh giới đất nhà ông Nguyễn Minh Tấn (thửa đất 79, TĐĐ số 85)	1,00
		Hết ranh giới đất nhà ông Nguyễn Minh Tấn (thửa đất 79, TĐĐ số 85)	Đầu buôn Jút	1,00
		Ngã tư Bình Hòa (về hướng Nam)	Hết ranh giới đất nhà ông Nguyễn Hữu Chín (thửa đất 88, TĐĐ số 91)	1,00
		Hết ranh giới đất nhà ông Nguyễn Hữu Chín (thửa đất 88, TĐĐ số 91)	Hết ranh giới đất nhà ông Nguyễn Hữu Sang (thửa đất 14, TĐĐ số 42)	1,00
		Ngã ba vào đập Ea Phê	Hết ranh giới đất nhà ông Phạm Văn Tuấn (thửa đất 27, TĐĐ số 42)	1,00
		Ngã ba vào thôn Bình Thành IV	Hết ranh giới đất nhà ông Trần Hợp (thửa đất 59, TĐĐ số 67)	1,10
		Ngã ba vào thôn Bình Thành III	Hết ranh giới đất nhà ông Nguyễn Lương An (thửa đất 45, TĐĐ số 67)	1,10
		Hết ranh giới đất nhà ông Nguyễn Minh Tấn (thửa đất 79, tờ bản đồ số 85)	Hết ranh giới nhà ông Y thanh Niê (thửa đất 47, tờ bản đồ 84)	1,00

		Hết ranh giới đất nhà bà Khiêm (thửa đất 09, tờ bản đồ 87)	Hết ranh giới xã Bình Thuận	1,20
		Đầu Buôn Jut (từ ranh giới nhà ông Y thanh Niê (thửa đất 47, tờ bản đồ 84)	Hết ranh giới xã Bình Thuận	1,20
4	Khu vực Bình Thành	Ngã ba vào thôn Bình Thành III	Hết ranh giới đất nhà ông Huỳnh Thanh Minh (thửa đất 25, TBD số 27)	1,10
		Ngã ba vào thôn Bình Thành II	Hết ranh giới đất nhà ông Trần Văn Hà (thửa đất 01, TBD số 68)	1,10
		Ngã ba vào thôn Bình Thành II	Hết ranh giới thửa đất ông Phạm Văn Phong (thửa đất 66, TBD số 62)	1,10
		Ngã ba vào thôn Bình Thành I	Hết ranh giới đất nhà ông Phạm Bạo (thửa đất 22, TBD số 62)	1,10
5	Khu vực Bình Minh	Ngã ba Bình Minh 3 và Bình Minh 5	Hết ranh giới đất nhà ông Mai Văn Kim (thửa đất 61, TBD số 76)	1,10
		Ngã ba Bình Minh 3	Hết ranh giới đất Chùa Phổ Tế (thửa đất 62, TBD số 70)	1,10
		Từ cổng chào thôn Bình Minh 2	Hết ranh giới đất nhà bà Trương Thị Cúc (thửa đất 06, TBD số 76)	1,10
6	Khu vực còn lại			1,00
II Xã Cư Bao				
1	Quốc lộ 14	Đèo Hà Lan (giáp ranh giới phường Bình Tân)	Ngã ba nhà ông Điền đường vào đập Ea Kram (thửa đất 17, TBD số 60)	1,10
		Ngã ba nhà ông Điền đường vào đập Ea Kram (thửa đất 17, TBD số 60)	Ngã ba nhà Thờ Công Chính- Cư Bao (thửa đất 22, TBD số 74)	1,00
		Ngã ba nhà Thờ Công Chính- Cư Bao (thửa đất 22, TBD số 74)	Ngã ba nhà ông Thành, ông Tứ (thửa đất 122, TBD số 79)	1,00
		Ngã ba nhà ông Thành, ông Tứ (thửa đất 122, TBD số 79)	Giáp ranh giới huyện CưMgar	1,00
2	Đường vào buôn Gram	Quốc lộ 14	Ngã ba nhà ông Cao Đình Phương (thửa đất 34, TBD số 73)	1,00
3	Đường vào đập Ea Kram	Quốc lộ 14	Ngã ba nhà ông Bùi Văn Hoà (thửa đất 29, TBD số 61)	1,00
4	Đường đi Bình Hoà	Ngã ba Quốc lộ 14	Hết ranh giới đất Trường Nguyễn Văn Trỗi (thửa đất 38, TBD số 80)	1,00
		Hết ranh giới đất Trường Nguyễn Văn Trỗi (thửa đất 38, TBD số 80)	Ngã tư trước cổng thôn Sơn Lộc 2 (thửa đất 105, TBD số 80)	1,20
		Ngã tư trước cổng thôn Sơn Lộc 2 (thửa đất 105, TBD số 80)	Ngã ba cổng chào đường vào thôn 8 nhà ông Lành (thửa đất 37, TBD số 88)	1,00
		Ngã ba cổng chào đường vào thôn 8 nhà ông Lành (thửa đất 37, TBD số 88)	Ngã ba nhà bà Bùi Thị Liên - Thôn 8 (thửa đất 66, TBD số 77)	1,10
5	Đường vào chợ Cư Bao	Quốc lộ 14	Đến cổng B chợ	1,00
6	Đường vào Chùa Linh Thứu	Quốc lộ 14	Đến hết ranh giới đất trạm Y tế xã	1,00
		Hết ranh giới đất trạm Y tế xã	Nghĩa địa thôn Sơn Lộc 3	1,10
7	Đường song song với Quốc lộ 14	Dãy 1		1,00
8	Các đường giao với Quốc lộ 14	Quốc lộ 14	Dãy 1	1,00
		Dãy 1	Dãy 2	1,10
9	Các đường bao quanh chợ xã Cư Bao			1,00
10	Khu vực còn lại			1,00
III Xã Ea B Lang				
1	Đường trục chính vào xã Ea Blang	Đầu cầu buôn Tring	Hết ranh giới đất cây xăng Nhà ông Minh (thửa đất 23, TBD số 08)	1,10
		Hết ranh giới đất cây xăng nhà ông Minh (thửa đất 23, TBD số 08)	Hết ranh giới thửa đất Y Hao Mlô (thửa 54, TBD số 07)	1,10
		Hết ranh giới thửa đất Y Hao Mlô (thửa 54, TBD số 07)	Hết ranh giới đất Trung Tâm dạy nghề TX Buôn Hồ	1,10
		Hết ranh giới đất Trung Tâm dạy nghề TX Buôn Hồ	Giáp ranh giới xã Ea Siên	1,00

		Ngã ba đi xã Ea Blang và Ea Drông	Ngã tư đường đi vào Nghĩa địa Thị xã Buôn Hồ	1,10
		Ngã tư đường đi vào Nghĩa địa Thị xã Buôn Hồ	Giáp ranh giới xã Ea Drông	1,10
2	Khu vực chợ	Đường bao quanh chợ		1,20
3	Đường bao quanh chợ kéo dài	Nhà ông Bùi Văn Tiên (thửa đất 96, TĐĐ số 48)	Kênh cấp I - nhà ông Á (thửa đất 02, TĐĐ số 05)	1,00
4	Trần Hưng Đạo kéo dài	Cầu Rosy	Cầu Rosy + 200m	1,00
		Cầu Rosy + 200m	Giáp xã Tân Lập huyện Krông Búk	1,00
5	Trục chính thôn Tân Lập	Nhà ông Nguyễn Thanh Hương (thửa đất 47, TĐĐ số 2)	Hết ranh giới đất nhà ông Đặng Xuân Ngọc (thửa đất 52, TĐĐ số 6)	1,00
6	Trục chính thôn Tân Tiến	Nhà ông Trần Đình Thông (thửa đất 47, TĐĐ số 3)	Hết ranh giới đất nhà ông Nguyễn Khắc Nông (thửa đất 31, TĐĐ số 3)	1,00
7	Trục chính thôn Tân Tiến	Nhà ông Nguyễn Văn Trung (thửa đất 5, TĐĐ số 2)	Hết ranh giới đất nhà bà Quách Thị Thành (thửa đất 72, TĐĐ số 3)	1,00
8	Trục chính thôn Tân Hoà	Nhà ông Y Hrah Mlô (thửa đất 20, TĐĐ số 2)	Hết ranh giới đất nhà ông Nguyễn Ngọc Kiều (thửa đất 57, TĐĐ số 1)	1,10
9	Trục chính buôn Trinh 4	Nhà ông Nguyễn Quang Tuấn (thửa đất 59, TĐĐ số 51)	Hết ranh giới đất nhà ông Y Liêm Niê (thửa đất 17, TĐĐ số 55)	1,10
		Nhà ông Trần Phải (thửa đất 34, TĐĐ số 51)	Hết ranh giới đất nhà bà Trần Thị Thanh (thửa đất 104, TĐĐ số 48)	1,00
10	Trục chính thôn Đông Xuân	Nhà ông Lâm Tân Khanh (thửa đất 49, TĐĐ số 49)	Hết ranh giới đất nhà ông Hồ Ngọc Thế (thửa đất 92, TĐĐ số 51)	1,00
		Nhà ông Phạm Văn Thắng (thửa đất 116, TĐĐ số 51)	Nhà ông Nguyễn Văn Niên (thửa đất 04, TĐĐ số 12)	1,10
		Nhà ông Phạm Mông (thửa đất 06, TĐĐ số 52)	Hết ranh giới đất nhà ông Võ Đình Mèo (thửa đất 3, TĐĐ số 47)	1,00
11	Trục chính thôn Quyết Thắng	Nhà ông Nguyễn Quang Châu (thửa đất 102, TĐĐ số 48)	Hết ranh giới đất nhà bà Lê Thị Diễm Như (thửa đất 49, TĐĐ số 47)	1,00
12	Khu vực còn lại			1,00
IV Xã Ea Drông				
		UBND xã Ea Drông về hướng Nam	Đầu ranh giới đất nhà ông Y Bhum Niê (thửa đất 136, TĐĐ số 74)	1,00
		Đầu ranh giới đất nhà ông Y Bhum Niê (thửa đất 129, TĐĐ số 74)	Ngã ba Trường tiểu học Nơ Trang Long (thửa đất 82, TĐĐ số 81)	1,00
		Hết ranh giới Trường tiểu học Nơ Trang Long (thửa đất 82, TĐĐ số 81)	Hết ranh giới đất nhà ông Y BLOm Niê (thửa đất 82, TĐĐ số 36)	1,00
		Hết ranh giới đất nhà ông Y BLOm Niê (thửa đất 82, TĐĐ số 36)	Đầu ranh giới nhà ông Thịnh Đông (thửa đất 943, TĐĐ số 38)	1,00
		Đầu ranh giới nhà ông Thịnh Đông (thửa đất 943, TĐĐ số 38)	Nông trường 49 xã Phú Xuân, huyện Krông Năng (thửa đất 46, TĐĐ số 92)	1,00
		UBND xã Ea Drông về hướng Bắc	Hết ranh giới nhà ông Hoàng Tân (thửa đất 196, TĐĐ số 69)	1,00
		Hết ranh giới nhà ông Hoàng Tân (thửa đất 196, TĐĐ số 69)	Ngã ba Ama Luin (thửa đất 59, TĐĐ số 66)	1,00
		Ngã ba Ama Luin (thửa đất 59, TĐĐ số 66)	Giáp xã Ea Blang	1,00
		Ngã ba Ama Luin (thửa đất 59, TĐĐ số 66)	Hết ranh giới đất nhà ông Y Trung Mlô (thửa đất 61, TĐĐ số 63)	1,00
		Hết ranh giới đất nhà ông Y Trung Mlô (thửa đất 61, TĐĐ số 63)	Giáp ranh giới xã Ea Hồ, huyện Krông Năng	1,00
2	Khu vực còn lại			1,00
V Xã Ea Siên				
1	Tuyến Trung tâm xã	Cổng chào thôn 1A (thửa đất 27, TĐĐ số 76)	Ngã tư nhà ông Pai (thửa đất 83, TĐĐ số 79)	1,00
		Ngã 5 Trung tâm xã Ea Siên	Trường tiểu học Tô Hiệu (thửa đất 83, TĐĐ số 79)	1,00
2	Tuyến 1A thôn 2A; (Cũ: tuyến 1A thôn 5, thôn 2A)	Trường tiểu học Tô Hiệu (thửa đất 83, TĐĐ số 79)	Ngã ba trường mẫu giáo Hoa Sim (thôn 2, thửa đất 5, TĐĐ số 89)	1,20
		Từ nhà ông Nguyễn Hứa Hiền (thửa đất 21, TĐĐ số 76)	Cổng chào thôn 1A (thửa đất 27, TĐĐ số 76)	1,00
3	Tuyến đường vào Trung tâm xã	Các tuyến đường nhựa và bê tông trung tâm cụm xã Ea siên		1,00

		Ngã 5 trung tâm xã	Hết ranh giới đất nhà ông Piêu (thôn 1, thửa đất 51, TBD số 79)	1,00
4	Tuyến thôn 1B	Ngã tư nhà ông Lê Quang Đức (thửa đất 32, TBD số 76)	Cổng chào thôn 1B (thửa đất 21, TBD số 73)	1,00
		Cổng chào thôn 1B (thửa đất 21, TBD số 73)	Hết xã Ea siên	1,00
5	Tuyến thôn 2A, 2B; (Cũ: tuyến thôn 5, thôn 2A, 2B)	Ngã tư nhà ông Pải (thửa đất 83, TBD số 79)	Hết xã Ea siên	1,00
		Từ nhà ông Trần Văn Ích (thửa đất 14, TBD số 84)	Thửa đất 7, TBD số 100	1,00
6	Trục chính thôn 3	Ngã ba nhà ông Đồng (thôn 5, thửa đất 49, TBD số 79)	Trường tiểu học Hoàng Văn Thụ (thôn 3, thửa đất 42, TBD số 92)	1,00
7	Tuyến thôn 7	Cổng chào thôn 7 (thửa đất 100, TBD số 38)	Hết ranh giới đất nhà ông Xô (thôn 7, thửa đất 776, TBD số 50)	1,20
8	Tuyến thôn 7 đi thôn 8	Hết ranh giới đất nhà ông Xô (thôn 7, thửa đất 776, TBD số 50)	Hết ranh giới đất nhà ông Hoàng Văn Đức (thôn 8, thửa đất 64, TBD số 62)	1,10
9	Tuyến thôn 1A; (Cũ: tuyến buôn Dlung 2)	Cầu trần buôn Dlung 1B, giáp phường Thống Nhất, thị xã Buôn Hồ	Nhà ông Y War Ktla (thửa đất 604, TBD số 37)	1,20
		Nhà ông Y War Ktla (thửa đất 604, TBD số 37)	Thửa đất 5, TBD số 75	1,20
10	Đường đi thôn 6 (Cũ: đường đi thôn 6A, 6B)	Ngã ba cổng chào thôn 1B (thửa đất 21, TBD số 73)	Hết ranh giới đất nhà ông Chu Văn Hiền (thôn 1B, thửa đất 130, TBD số 41)	1,10
11	Tuyến 1A, 1B	Ngã tư ông Nông Trung Khợ	Ngã ba đất ông Hứa Văn Phiến (thửa đất 42, TBD số 73)	1,00
12	Khu vực còn lại			1,00

2. Hệ số điều chỉnh giá đất ở tại đô thị

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số (K) năm 2024
		Từ	Đến	
I	Phường An Lạc			
1	Hùng Vương	Phan Đình Phùng	Nguyễn Văn Cừ	1,10
		Nguyễn Văn Cừ	Trần Cao Vân	1,10
		Trần Cao Vân	Nơ Trang Long	1,10
		Nơ Trang Long	Trần Hưng Đạo	1,10
		Trần Hưng Đạo	Võ Thị Sáu	1,20
		Võ Thị Sáu	Nguyễn Đình Chiểu	1,10
		Nguyễn Đình Chiểu	Nguyễn Du	1,10
		Nguyễn Du	Giáp phường Đạt Hiếu	1,10
2	Phan Bội Châu	Trần Hưng Đạo	Nguyễn Đình Chiểu	1,00
		Nguyễn Đình Chiểu	Nguyễn Bình Khiêm	1,00
		Nguyễn Bình khiêm	Nguyễn Du	1,00
3	Nguyễn Du	Hùng Vương	Phan Bội Châu	1,00
		Phan Bội Châu	Tô Vĩnh Diện	1,20
4	Nguyễn Bình Khiêm	Hùng Vương	Phan Bội Châu	1,00
		Phan Bội Châu	Hết đường (Ngô Bá Lân thửa đất 57, TBD số 23)	1,20
5	Trần Đại Nghĩa	Hùng Vương	Phan Bội Châu	1,00
		Phan Bội Châu	Bê Văn Đàn	1,00
6	Nguyễn Viết Xuân	Nguyễn Đình Chiểu	Nguyễn Bình Khiêm	1,00
		Nguyễn Bình Khiêm	Nguyễn Du	1,00
		Nguyễn Du	Giáp phường Đạt Hiếu	1,20
7	Nguyễn Văn Trỗi	Nguyễn Đình Chiểu	Nguyễn Bình Khiêm	1,00
		Nguyễn Bình khiêm	Nguyễn Du	1,00
8	Nguyễn Đình Chiểu	Hùng Vương	Phan Bội Châu	1,00
		Phan Bội Châu	Hết chùa An Lạc	1,00
		Chùa An Lạc	Ngã ba Trần Hưng Đạo	1,00
9	Kim Đồng	Trần Hưng Đạo	Lê Duẩn	1,00
10	Võ Thị Sáu	Hùng Vương	Trần Hưng Đạo	1,00
		Hùng Vương	Hai Bà Trưng	1,20
		Hai Bà Trưng	Phan Bội Châu	1,20
		Phan Bội Châu	Hết ranh giới chùa An Lạc	1,20

11	Trần Hưng Đạo	Hết ranh giới chùa An Lạc	Đầu thửa đất bà Cảnh	1,20
		Đầu thửa đất bà Cảnh	Ngô Đức Kế	1,20
		Ngô Đức Kế	Giáp ranh giới phường Đạt Hiếu	1,20
		Giáp ranh giới phường Đạt Hiếu	Trường Tiểu học Nguyễn Trãi	1,20
		Trường Tiểu học Nguyễn Trãi	Cầu RôSy	1,20
12	Hai Bà Trưng	Trần Hưng Đạo	Lê Duẩn	1,00
		Lê Duẩn	Nơ Trang Long	1,00
13	Lê Duẩn	Tôn Thất Tùng	Lê Hồng Phong	1,00
		Lê Hồng Phong	Hết đường	1,00
14	Lê Hồng Phong	Hùng Vương	Lê Duẩn	1,00
15	Phạm Văn Đồng	Lê Duẩn	Nơ Trang Long	1,00
16	Ama Khê	Hùng Vương	Hai Bà Trưng	1,00
17	Tôn Thất Tùng	Hùng Vương	Hai Bà Trưng	1,00
18	Nơ Trang Long	Hùng Vương	Lý Tự Trọng	1,20
		Lý Tự Trọng	Nguyễn Hữu Cảnh	1,20
		Nguyễn Hữu Cảnh	Giáp Hải	1,70
		Giáp Hải	Đình Núp	1,60
		Đình Núp	Đền Cầu Buôn Tring	1,50
19	Huỳnh Thúc Kháng	Phan Đình Phùng	Trần Cao Vân	1,00
20	Đình Công Tráng	Huỳnh Thúc Kháng	Lý Tự Trọng	1,30
21	Lý Tự Trọng	Nơ Trang Long	Nguyễn Văn Cừ	1,20
		Nguyễn Văn Cừ	Giáp ranh giới phường Thiện An	1,40
22	Nguyễn Văn Cừ	Hùng Vương	Nguyễn Trung Trực	1,00
		Nguyễn Trung Trực	Lý Tự Trọng	1,00
		Lý Tự Trọng	Lê Đại Hành	1,00
23	Nguyễn Trung Trực	Nguyễn Văn Cừ	Giáp phường Thiện An	1,00
24	Trần Cao Vân	Hùng Vương	Huỳnh Thúc Kháng	1,00
		Huỳnh Thúc Kháng	Lý Tự Trọng	1,00
25	Phan Đình Phùng	Hùng Vương	Nguyễn Trung Trực	1,00
26	Tô Vĩnh Diện	Nguyễn Đình Chiểu	Trần Đại Nghĩa	1,00
		Trần Đại Nghĩa	Nguyễn Du	1,20
		Nguyễn Du	Nguyễn Đình Chiểu (phía đông Bắc)	1,20
27	Bế Văn Đàn	Nguyễn Đình Chiểu	Trần Đại Nghĩa	1,00
		Trần Đại Nghĩa	Nguyễn Bình Khiêm	1,00
		Nguyễn Đình Chiểu	Nguyễn Đình Chiểu	1,00
28	Ngô Đức Kế	Trần Hưng Đạo	Đường xương cá (Lô A và lô B)	1,00
		Đường xương cá (Lô A và lô B)	Đường xương cá (Lô C và lô D)	1,00
		Đường xương cá (Lô C và lô D)	Ngô Gia Khâm (Cũ: Đường xương cá (Lô F và lô G)	1,00
		Ngô Gia Khâm (Cũ: Đường xương cá (Lô F và lô G)	Lê Hữu Kiển (Cũ: Đường xương cá (Lô I)	1,00
		Trần Hưng Đạo	Đường xương cá (Lô A và lô B)	1,00
29	Vũ Xuân Thiều (Cũ: Đường song song với đường Ngô Đức Kế phía Tây)	Đường xương cá (Lô A và lô B)	Đường xương cá (Lô C và lô D)	1,00
		Đường xương cá (Lô C và lô D)	Ngô Gia Khâm (Cũ: Đường xương cá (Lô F và lô G)	1,00
		Ngô Gia Khâm (Cũ: Đường xương cá (Lô F và lô G)	Lê Hữu Kiển (Cũ: Đường xương cá (Lô I)	1,00
		Trần Hưng Đạo	Đường xương cá (Lô A và lô B)	1,00
30	Đường xương cá (Lô A)	Vũ Xuân Thiều (Cũ: Đường song song với Ngô Đức Kế phía Tây)	Hết đất ông Hoa Dư (thửa đất 03, TBD số 01),	1,00
31	Đường xương cá (Lô A và lô B)	Vũ Xuân Thiều (Cũ: Đường song song với Ngô Đức Kế phía Tây)	Ngô Đức Kế	1,00
		Ngô Đức Kế	Đường song song với Ngô Đức Kế phía Đông	1,00
32	Đường xương cá (Lô B)	Vũ Xuân Thiều (Cũ: Đường song song với Ngô Đức Kế phía Tây)	Ngô Đức Kế	1,00
33	Đường xương cá (Lô C)	Vũ Xuân Thiều (Cũ: Đường song song với Ngô Đức Kế phía Tây)	Ngô Đức Kế	1,00
34	Đường xương cá (Lô C và lô D)	Vũ Xuân Thiều (Cũ: Đường song song với Ngô Đức Kế phía Tây)	Ngô Đức Kế	1,00
		Ngô Đức Kế	Đường song song với Ngô Đức Kế phía Đông	1,00
35	Đường xương cá Lô D và lô E)	Vũ Xuân Thiều (Cũ: Đường song song với Ngô Đức Kế phía Tây)	Ngô Đức Kế	1,00

36	Trần Văn Giàu (Cũ: Đường xương cá Lô E và lô F)	Vũ Xuân Thiều (Cũ: Đường song song với Ngõ Đức Kế phía Tây)	Ngõ Đức Kế	1,00
37	Ngô Gia Khâm (Cũ: Đường xương cá Lô F và lô G)	Vũ Xuân Thiều (Cũ: Đường song song với Ngõ Đức Kế phía Tây)	Ngõ Đức Kế	1,00
38	Ngô Văn Sờ (Cũ: Đường xương cá Lô G và lô H)	Vũ Xuân Thiều (Cũ: Đường song song với Ngõ Đức Kế phía Tây)	Ngõ Đức Kế	1,00
39	Nguyễn Bá Ngọc (Cũ: Đường xương cá Lô H và lô I)	Vũ Xuân Thiều (Cũ: Đường song song với Ngõ Đức Kế phía Tây)	Ngõ Đức Kế	1,00
40	Lê Hữu Kiển (Cũ: Đường xương cá Lô I)	Vũ Xuân Thiều (Cũ: Đường song song với Ngõ Đức Kế phía Tây)	Ngõ Đức Kế	1,00
41	Trần Quốc Thảo	Trần Hưng Đạo	Đường xương cá số 0	1,00
		Đường xương cá số 0	Đường xương cá số 1	1,00
		Đường xương cá số 1	Đường xương cá số 2	1,00
		Đường xương cá số 2	Đường xương cá số 3	1,00
		Đường xương cá số 3	Đường xương cá số 4	1,00
42	Đường xương cá số 0			1,00
43	Đường xương cá số 1			1,00
44	Đường xương cá số 2			1,00
45	Đường xương cá số 3			1,00
46	Đường xương cá số 4			1,00
47	Nguyễn Hữu Tiên (Cũ: Nguyễn Hữu Tiên)	Trần Hưng Đạo	Trần Hưng Đạo + 50 m	1,00
		Trần Hưng Đạo + 50 m	Trần Hưng Đạo + 150 m	1,00
		Trần Hưng Đạo + 150 m	Hết đường (giáp đất Lê Minh Thuận thửa đất 50, TĐĐ số 02)	1,00
48	Đường song song năm giữa đường Trần Quốc Thảo và Nguyễn Hữu	Trần Hưng Đạo	Trần Hưng Đạo + 50 m	1,00
		Trần Hưng Đạo + 50 m	Trần Hưng Đạo + 150 m	1,00
		Trần Hưng Đạo + 150 m	Hết đường (theo QH giao Thông)	1,00
49	Võ Văn Tàn	Trần Hưng Đạo	Hết ranh giới đất ông Trần Ngọc Hiếu (thửa đất 19, TĐĐ số 3)	1,00
		Hết ranh giới đất ông Trần Ngọc Hiếu (thửa đất 19, TĐĐ số 3)	Hết ranh giới đất ông Dương Trung Hiếu (thửa đất 57, TĐĐ số 3)	1,00
		Hết ranh giới đất ông Dương Trung Hiếu (thửa đất 57, TĐĐ số 3)	Hết ranh giới đất ông Nguyễn Văn Trần (thửa đất 100, TĐĐ số 3)	1,00
		Hết ranh giới đất ông Nguyễn Văn Trần (thửa đất 100, TĐĐ số 3)	Tô Hiệu	1,17
50	Tô Hiệu	Võ Văn Tàn	Tiếp giáp với đường song song năm giữa đường Trần Quốc Thảo và Nguyễn Hữu Tiên	1,17
51	Thị Sách	Nơ Trang Long	Phan Kiệm	1,00
		Phan Kiệm	Phạm Phú Thứ	1,00
		Phạm Phú Thứ	Hết ranh giới thửa đất ông Bé Văn Minh (thửa đất 86, TĐĐ số 10)	1,00
52	Nguyễn Hữu Cảnh	Nơ Trang Long	Phan Kiệm	1,00
		Phan Kiệm	Hết đường (hết ranh giới đất nhà ông Y B Lom)	1,00
53	Lê Đại Hành	Nơ Trang Long	Phan Kiệm	1,00
		Phan Kiệm	Phạm Phú Thứ	1,00
		Phạm Phú Thứ	Hết đường (hết ranh giới đất nhà bà A Mí Sa)	1,00
54	Y Ngông Niê Kdăm	Nơ Trang Long	Phan Kiệm	1,00
		Phan Kiệm	Phạm Phú Thứ	1,00
		Phạm Phú Thứ	Hết đường (giáp hồ Ea Hrah)	1,00
55	Bùi Hữu Nghĩa	Nơ Trang Long	Phan Kiệm	1,00
		Phan Kiệm	Y Ngông Niê Kdăm	1,00
56	Giáp Hải	Nơ Trang Long	Phan Kiệm	1,00
		Phan Kiệm	Trần Khánh Dư	1,10
57	Huỳnh Văn Bánh	Nơ Trang Long	Hết đường (giáp hồ Ea Hrah)	1,30
58	Nguyễn Hiền	Nơ Trang Long	Hết đường (giáp hồ Ea Hrah)	1,30
59	Trần Khánh Dư	Nơ Trang Long	Hết đường (giáp hồ Ea Hrah)	1,30
60	Đình Núp	Nơ Trang Long	Hết đường	1,30
61	Trần Cảnh	Nơ Trang Long	Hết đường	1,30

24

62	AMi Doan	Y Ngông Niê Kdăm	Nơ Trang Long	1,30
63	Phan Kiệm	Lý Tự Trọng	Y Ngông Niê Kdăm	1,00
		Y Ngông Niê Kdăm	Hết đường (hết ranh giới đất nhà ông Y Ju)	1,30
64	Y Đôn	Lý Tự Trọng	Y Ngông Niê Kdăm	1,00
		Y Ngông Niê Kdăm	Hết đường (hết ranh giới nhà ông Y Dưom)	1,30
65	Phạm Phú Thứ	Lý Tự Trọng	Y Ngông Niê Kdăm	1,00
		Y Ngông Niê Kdăm	Hết đường (giáp suối Krông Búk)	1,30
Khu đô thị Đông Nam, đường Trần Hưng Đạo				
66	Nguyễn Đình Hoàng (Cũ: Đường N1)	A Ma Pui (Cũ: Đường N6)	Trịnh Công Sơn (Cũ: Đường N8)	1,00
	Nguyễn Văn Linh (Cũ: Đường N2)	Trịnh Công Sơn (Cũ: Đường N8)	Trần Quốc Thảo	1,00
	Y' Jôn Niê Kdăm (Cũ: Đường N3)	A Ma Pui (Cũ: Đường N6)	Hà Huy Tập (Cũ: Đường N7)	1,00
	Huỳnh Văn Cẩn (Cũ: Đường N4)	Hà Huy Tập (Cũ: Đường N7)	Trịnh Công Sơn (Cũ: Đường N8)	1,00
	Võ Nguyên Giáp (Cũ: Đường N5)	Hà Huy Tập (Cũ: Đường N7)	Trịnh Công Sơn (Cũ: Đường N8)	1,00
	A Ma Pui (Cũ: Đường N6)	Nguyễn Văn Linh (Cũ: Đường N2)	Huỳnh Văn Cẩn (Cũ: Đường N4)	1,00
		Huỳnh Văn Cẩn (Cũ: Đường N4)	Võ Nguyên Giáp (Cũ: Đường N5)	1,00
		Đường Trần Hưng Đạo	Nguyễn Văn Linh (Cũ: Đường N2)	1,00
	Hà Huy Tập (Cũ: Đường N7)	Y' Jôn Niê Kdăm (Cũ: Đường N3)	Võ Nguyên Giáp (Cũ: Đường N5)	1,00
	Trịnh Công Sơn (Cũ: Đường N8)	Đường Trần Hưng Đạo	Huỳnh Văn Cẩn (Cũ: Đường N4)	1,00
		Huỳnh Văn Cẩn (Cũ: Đường N4)	Võ Nguyên Giáp (Cũ: Đường N5)	1,00
	Tô Ngọc Vân (Cũ: Đường N10)	Trịnh Công Sơn (Cũ: Đường N8)	Hà Huy Tập (Cũ: Đường N7)	1,00
	Tô Hoài (Cũ: Đường N12)	Nguyễn Đình Hoàng (Cũ: Đường N1)	Nguyễn Văn Linh (Cũ: Đường N2)	1,00
		Nguyễn Văn Linh (Cũ: Đường N2)	Tô Ngọc Vân (Cũ: Đường N10)	1,00
	Nguyễn Hữu Thọ (Cũ: Đường N13)	Hà Huy Tập (Cũ: Đường N7)	Trịnh Công Sơn (Cũ: Đường N8)	1,00
	Lưu Quang Vũ (Cũ: Đường N14)	Hà Huy Tập (Cũ: Đường N7)	Trịnh Công Sơn (Cũ: Đường N8)	1,00
	Xuân Quỳnh (Cũ: Đường N15)	Võ Nguyên Giáp (Cũ: Đường N5)	Trịnh Công Sơn (Cũ: Đường N8)	1,00
	67	Y Blôk Eban (Cũ: Đường N9)	Nguyễn Đình Hoàng (Cũ: Đường N1)	Hết Chi cục thuế
68	Nguyễn Xuân Nguyên	Nguyễn Đình Chiêu	Hết đường quy hoạch	1,20
69	Ngô Sỹ Liên	Nguyễn Đình Chiêu	Hết đường quy hoạch	1,40
70	Khu vực còn lại			1,00
II Phường An Bình				
1	Hùng Vương (Quốc lộ 14)	An Dương Vương	Nguyễn Hữu Thọ	1,10
		Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Trãi	1,10
		Nguyễn Trãi	Hoàng Diệu	1,10
		Hoàng Diệu	Phạm Ngũ Lão	1,20
		Phạm Ngũ Lão	Hết ranh giới Nhà văn hóa TX, Buôn Hồ	1,20
		Hết ranh giới Nhà văn hóa TX, Buôn Hồ	Lê Quý Đôn	1,10
		Lê Quý Đôn	Nguyễn Thị Minh Khai	1,10
		Nguyễn Thị Minh Khai	Trần Nguyên Hân	1,10
		Hùng Vương	Nguyễn Tất Thành	1,00
		Nguyễn Tất Thành	Áu Cơ	1,00
2	An Dương Vương	Hùng Vương	Nguyễn Tất Thành	1,00
3	Nguyễn Đức Cảnh	Hùng Vương	Nguyễn Tất Thành	1,00
		Nguyễn Tất Thành	Hết ranh đất nhà bà Lê Thị Xuân Mai (thửa đất 98, TĐĐ số 13)	1,00
4	Nguyễn Hữu Thọ	Hùng Vương	Hết ranh giới đất nhà ông Phan Hữu Thiện (thửa đất 28, TĐĐ số 53)	1,00
5	Đường song song với Nguyễn Tất Thành	Nguyễn Đức Cảnh	Nguyễn Hữu Thọ	1,00

6	Nguyễn Trãi	Hùng Vương	Nguyễn Tất Thành	1,00
		Nguyễn Tất Thành	Phan Chu Trinh	1,00
		Phan Chu Trinh	Bà Triệu	1,00
		Bà Triệu	Thánh thất Buôn Hồ	1,00
		Thánh thất Buôn Hồ	Ấu Cơ	1,00
7	Chu Văn An	Hùng Vương	Nguyễn Tất Thành	1,00
8	Quang Trung	Hùng Vương	Nguyễn Tất Thành	1,00
		Nguyễn Tất Thành	Phan Chu Trinh	1,00
		Phan Chu Trinh	Hết ranh giới đất nhà ông Thái Bá Hùng (thửa đất 175, TBD số 09)	1,00
		Hết ranh giới đất nhà ông Thái Bá Hùng (thửa đất 175, TBD số 09)	Hết đường	1,00
		Hết đường		
9	Hoàng Diệu	Hùng Vương	Nguyễn Chí Thanh	1,20
		Nguyễn Chí Thanh	Nguyễn Tất Thành	1,20
		Nguyễn Tất Thành	Hết ranh giới đất Cty TNHH TM DV SX Đặng Tiến	1,00
		Hết ranh giới đất Cty TNHH TM DV SX Đặng Tiến	Hết ranh giới thửa đất ông Kiều Thanh Thăng (thửa đất 129, TBD số 09)	1,10
		Hết ranh giới thửa đất ông Kiều Thanh Thăng (thửa đất 129, TBD số 09)	Hết ranh giới thửa đất ông Hoàng Minh Chuyên (thửa đất 112, TBD số 09)	1,00
10	Phạm Ngũ Lão	Hùng Vương	Nguyễn Chí Thanh	1,00
11	Phạm Ngọc Thạch	Hùng Vương	Nguyễn Chí Thanh	1,00
12	Lê Quý Đôn	Hùng Vương	Nguyễn Tất Thành	1,10
		Nguyễn Tất Thành	Hết ranh giới nhà ông Lương Văn Rô (thửa đất 9 TBD số 38)	1,10
		Hết ranh giới nhà ông Lương Văn Rô (thửa đất 9, TBD số 38)	Hết ranh giới nhà ông Lê Quốc Hùng (thửa đất 13, TBD số 32)	1,10
		Hết ranh giới nhà ông Lê Quốc Hùng (thửa đất 13, TBD số 32)	Hết ranh giới nhà ông Ngô Công Thanh (thửa đất 23, TBD số 09)	1,10
		Hết ranh giới nhà ông Ngô Công Thanh (thửa đất 23, TBD số 09)	Cầu bà Tĩnh	1,10
13	Nguyễn Tri Phương	Hùng Vương	Nguyễn Thị Định	1,00
		Nguyễn Thị Định	Hết ranh giới thửa đất bà Nguyễn Thị Thu (thửa đất 57, TBD số 34)	1,00
14	Nguyễn Thị Minh Khai	Hùng Vương	Nguyễn Chí Thanh	1,00
		Nguyễn Chí Thanh	Hết ranh giới đất ông Đỗ Viết Liên (thửa đất số 65, TBD 4)	1,00
		Hết ranh giới đất ông Đỗ Viết Liên (thửa đất số 65, TBD 4)	Hết đường	1,00
15	Phan Đăng Lưu	Chu Văn An	Quang Trung	1,00
16	Trần Phú	Chu Văn An	Quang Trung	1,00
		Quang Trung	Hoàng Diệu	1,00
		Hoàng Diệu	Phạm Ngũ Lão	1,00
17	Nguyễn Chí Thanh	Bùi Thị Xuân	Hoàng Diệu	1,00
		Hoàng Diệu	Lê Quý Đôn	1,20
		Lê Quý Đôn	Nguyễn Tri Phương	1,20
		Nguyễn Tri Phương	Văn Tiến Dũng	1,20
		Văn Tiến Dũng	Giáp phường Đạt Hiếu	1,20
18	Nguyễn Tất Thành	An Dương Vương	Nguyễn Trãi	1,20
		Nguyễn Trãi	Quang Trung	1,00
		Quang Trung	Hoàng Diệu	1,00
		Hoàng Diệu	Lê Quý Đôn	1,00
19	Trần Quốc Toàn	Nguyễn Trãi	Y Jút	1,00
20	Lê Lai	Nguyễn Trãi	Y Jút	1,00
21	Y Jut	Nguyễn Tất Thành	Phan Chu Trinh	1,00
		Phan Chu Trinh	Hết đất nhà ông Trần Anh Tú (thửa đất 19, TBD số 13)	1,00
22	Bùi Thị Xuân	Nguyễn Tất Thành	Trần Phú	1,00
23	Ngô Quyền	Nguyễn Tất Thành	Nguyễn Chí Thanh	1,00
24	Lê Thị Hồng Gấm	Nguyễn Tất Thành	Nguyễn Chí Thanh	1,00
25	Lê Lợi	Nguyễn Tất Thành	Phan Chu Trinh	1,00
		Phan Chu Trinh	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Tự Trị (thửa đất 140, TBD số 9)	1,00

26	Đinh Tiên Hoàng	Nguyễn Tất Thành	Phan Chu Trinh	1,00
		Phan Chu Trinh	Hết đường	1,00
27	Phan Chu Trinh	Nguyễn Trãi	Quang Trung	1,00
		Quang Trung	Đinh Tiên Hoàng	1,00
28	Nguyễn Thị Định	Lê Quý Đôn	Nguyễn Tri Phương	1,00
29	Âu Cơ	An Vương Dương (ngã ba ranh giới An Bình - Đoàn Kết)	Nguyễn Trãi	1,10
		Nguyễn Trãi	Hết đất nhà Nguyễn Đình Hiệp (thửa đất 03, TBD số 16)	1,10
30	Trần Nguyên Hân	Hùng Vương	Đổi diện Đặng Thai Mai	1,00
31	Nguyễn Thuyền	Hùng Vương	Nguyễn Chí Thanh	1,00
32	Văn Tiến Dũng	Hùng Vương	Nguyễn Chí Thanh	1,00
		Nguyễn Chí Thanh	Trần Nguyên Hân	1,00
33	Lê Văn Sỹ	Nguyễn Thị Minh Khai	Giáp ranh giới phường Đạt Hiếu	1,00
34	Phan Đình Giót	Nguyễn Chí Thanh	Nguyễn Tất Thành	1,00
		Nguyễn Tất Thành	Nguyễn Trọng Tuyển	1,00
35	Nguyễn An Ninh	Nguyễn Trọng Tuyển	Hết đất nhà ông Hoàng Ngọc Châu (thửa đất 141, TBD số 9)	1,00
36	Lê Văn Hưu	Nguyễn Trãi	Ngã ba nhà ông Trần Văn Bình (thửa đất 98, TBD số 19)	1,00
		Ngã ba nhà ông Trần Văn Bình (thửa đất 98, TBD số 19)	An Dương Vương	1,00
37	Bà Triệu	Nguyễn Trãi	Lê Văn Hưu	1,00
38	Lạc Long Quân (bao gồm phần giao thông phía Bắc đường Nguyễn Trãi)	Nguyễn Trãi	An Dương Vương	1,00
		Nguyễn Trãi	Hết đất nhà ông Phạm Thanh Tài (thửa đất 01 TBD số 08)	1,20
39	Hồ Tùng Mậu	Phan Chu Trinh	Hết đất nhà ông Đinh Văn Ruyền (thửa đất 01, TBD số 13)	1,00
40	Đường chưa đặt tên thuộc TDP 8	Y Jút	Ngã ba Phan Chu Chinh	1,00
		Phan Chu Trinh	Hết đất nhà ông Nguyễn Sâm (thửa đất 34, TBD số 49)	1,00
41	Đường chưa đặt tên thuộc TDP 7 và 8	Ngã ba Hồ Tùng Mậu	Ngã ba Lê Lợi	1,00
42	Nguyễn Trọng Tuyển	Hoàng Diệu	Nguyễn An Ninh	1,00
43	Khu vực còn lại			1,00
III Phường Bình Tân				
1	Hùng Vương (Quốc lộ 14)	Dầu cầu Hà Lan (giáp ranh phường Thống Nhất)	Trần Khát Chân	1,10
		Trần Khát Chân	Trần Quang Khải	1,10
		Trần Quang Khải	Đặng Thái Thân	1,10
		Đặng Thái Thân	Hết ranh giới thửa đất ông Nguyễn Văn Đạo (thửa đất 105, TBD số 34)	1,10
		Hết ranh giới thửa đất ông Nguyễn Văn Đạo (thửa đất 105, TBD số 34)	Hết phường Bình Tân	1,10
2	Phan Phù Tiên	Hùng Vương	Ngã ba nhà ông Võ Đức Toàn (thửa đất 68, TBD số 23)	1,00
		Ngã ba nhà ông Võ Đức Toàn (thửa đất 68, TBD số 23)	Trần Quý Cáp	1,00
		Trần Quý Cáp	Hết đường	1,00
3	Trần Quý Cáp	Trần Khát Chân	Ngã ba giao nhau với đường Phan Phù Tiên	1,00
4	Trần Khắc Chân	Hùng Vương	Ngã ba đường vào chợ	1,00
		Ngã ba đường vào chợ	Hết ranh giới thửa đất nhà bà Nguyễn Thu Hà (thửa đất 15, TBD số 28)	1,10
		Hết ranh giới thửa đất nhà bà Nguyễn Thu Hà (thửa đất 15, TBD số 28)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Văn Tiến (thửa đất 26, TBD số 28)	1,00
5	Nguyễn Thị Chiên (Cũ: Trịnh Công Sơn)	Hùng Vương	Trần Khát Chân (Cũ: Hết ranh giới thửa đất nhà ông Lê Đình Mỹ (thửa đất 106, TBD số 22))	1,00
		Trần Khát Chân (Cũ: Hết ranh giới thửa đất nhà ông Lê Đình Mỹ (thửa đất 106, TBD số 22))	Phạm Kinh Ân	1,00

6	Phạm Kinh Ân	Hùng Vương	Hết đường (hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Thanh Hoá)	1,00
7	Trương Hán Siêu	Hùng Vương	Lê Văn Thiêm	1,00
		Lê Văn Thiêm	Hết ranh giới thửa đất hộ ông Nguyễn Đình Khôi (thửa đất 279, TĐĐ số 27)	1,00
8	Lê Văn Thiêm	Trần Quang Khải	Hết đường (hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Thành)	1,00
9	Trần Quang Khải	Hùng Vương	Lê Văn Thiêm	1,00
		Lê Văn Thiêm	Lê Ngọc Hân	1,00
		Lê Ngọc Hân	Trường Lê Quý Đôn	1,00
		Trường Lê Quý Đôn	Hùng Vương	1,00
10	Lê Ngọc Hân	Trần Quang Khải	Hết đường (hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Văn Hiệu)	1,00
11	Cao Bá Quát	Hùng Vương	Trần Quang Khải	1,00
12	Đặng Thái Thân	Hùng Vương	Trần Quang Khải	1,00
13	Nguyễn Chánh	Đặng Thái Thân	Hết đường (hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Hữu Minh)	1,00
14	Tiểu La	Hùng Vương	Hết đường (hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Thành Trung)	1,00
15	Phan Kế Bình	Hùng Vương	Hoàng Hoa Thám	1,00
		Hoàng Hoa Thám	Hết đường (hết ranh giới thửa đất nhà bà Nguyễn Kim Vượng, thửa đất 115, TĐĐ số 04)	1,00
16	Lưu Trọng Lư	Hùng Vương	Hoàng Hoa Thám	1,00
17	Đào Duy Từ	Hoàng Hoa Thám	Đào Duy Từ	1,00
18	Ngô Tất Tố	Hùng Vương	Kỳ Đồng	1,00
19	Lê Hữu Phước	Hùng Vương	Đào Duy Từ	1,00
20	Xuân Hồng	Hùng Vương	Đào Duy Từ	1,00
21	Tổ Hữu	Hoàng Văn Thụ	Hoàng Văn Thụ	1,00
		Hùng Vương	Đào Duy Từ	1,00
		Hoàng Văn Thụ	Đào Duy Từ	1,00
		Đào Duy Từ	Hết ranh giới thửa đất trường THCS Đình Tiên Hoàng	1,00
22	Hoàng Văn Thụ	Đào Duy Từ	Kỳ Đồng	1,00
23	Nguyễn Văn Huyền	Xuân Hồng	Nguyễn Thị Suốt	1,00
24	Nguyễn Thượng Hiền	Tổ Hữu	Huyền Quang	1,00
25	Thanh Tịnh	Hùng Vương	Hoàng Văn Thụ	1,00
		Hoàng Văn Thụ	Đào Duy Từ	1,00
26	Nguyễn Quốc Trị	Hùng Vương	Hoàng Văn Thụ	1,00
		Hoàng Văn Thụ	Đào Duy Từ	1,00
27	Nguyễn Thị Suốt	Hùng Vương	Hoàng Văn Thụ	1,00
		Hoàng Văn Thụ	Đào Duy Từ	1,00
28	Hoàng Hoa Thám	Phan Kế Bình	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Tiến)	1,00
29	Huyền Quang	Nguyễn Thị Suốt	Hết ranh giới thửa đất hộ ông Hoàng Thanh Sang (thửa đất 156, TĐĐ số 03)	1,00
30	Trịnh Đình Thảo	Hoàng Văn Thụ	Đào Duy Từ	1,00
31	Cao Thắng	Hoàng Văn Thụ	Đào Duy Từ	1,00
32	Đào Duy Anh	Hùng Vương	Hoàng Văn Thụ	1,00
		Hoàng Văn Thụ	Đào Duy Từ	1,00
33	Nguyễn Chí Diểu	Hùng Vương	Hoàng Văn Thụ	1,00
		Hoàng Văn Thụ	Đào Duy Từ	1,00
34	Nguyễn Văn Bé	Hùng Vương	Hoàng Văn Thụ	1,00
		Hoàng Văn Thụ	Đào Duy Từ	1,00
35	Kỳ Đồng	Hùng Vương	Hoàng Văn Thụ	1,00
		Hoàng Văn Thụ	Đào Duy Từ	1,00
36	Nguyễn Thái Học	Hùng Vương	Hết ranh giới thửa đất nhà Trần Đức Long (thửa đất 188, TĐĐ số 31)	1,00
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Trần Đức Long (thửa đất 188, TĐĐ số 31)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Kim Lành, thửa đất 214, TĐĐ số 31)	1,00
37	Nguyễn Lâm	Hùng Vương	Hết ranh giới thửa đất nhà bà Trần Đức An, thửa đất 228, TĐĐ số 31)	1,00

28

38	Vũ Hữu	Nguyễn Lâm	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Lê Trị, thửa đất 98, TĐĐ số 34)	1,00
39	Hẻm 1	Hùng Vương	Nhà ông Nguyễn Văn Hiếu (thửa đất 58, TĐĐ số 27)	1,00
40	Hẻm 2	Hùng Vương	Nhà bà Nguyễn Thị Bích Ngọc (thửa đất 03, TĐĐ số 35)	1,00
41	Hẻm 3	Hùng Vương	Nhà ông Lâm Quốc Việt (thửa đất 24, TĐĐ số 34)	1,00
42	Khu vực còn lại			1,00
IV Phường Đạt Hiếu				
1	Hùng Vương (Quốc lộ 14)	Nguyễn Duy Trinh (giáp ranh xã Pong Drang)	Trần Văn Trà (hết ranh giới đất chùa Đạt Hiếu)	1,20
		Trần Văn Trà (hết ranh giới đất chùa Đạt Hiếu)	Giáp ranh giới phường An Lạc, An Bình	1,20
2	Trần Hưng Đạo	Giáp ranh giới phường An Lạc	Trụ sở Công ty cà phê Buôn Hồ	1,10
		Trụ sở Công ty cà phê Buôn Hồ	Cầu RôSy	1,10
3	Nguyễn Duy Trinh (đường vào nghĩa địa Tân)	Hùng Vương	Thửa đất 15, TĐĐ số 28	1,00
		Thửa đất 15, TĐĐ số 28	Đầu ranh giới Nghĩa địa	1,00
4	Hoàng Việt (đường đi đập tràn)	Hùng Vương	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Thanh Định (thửa đất 222, TĐĐ số 28)	1,00
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Thanh Định (thửa đất 222, TĐĐ số 28)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Phạm Tấn (thửa đất 39, TĐĐ số 29)	1,00
5	Đường vào khu B	Hùng Vương	Giáp ranh giới công nghĩa địa khu B	1,00
		Hùng Vương	Đường vào nghĩa địa khu C	1,00
6	Nguyễn Lương Bằng	Đường vào khu C	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Lưu Quang Toàn (thửa đất 33, TĐĐ số 35)	1,00
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Lưu Quang Toàn (thửa đất 33, TĐĐ số 35)	Đến ngã ba Trần Huy Liệu	1,00
		Trần Hưng Đạo	Hết Cổng cây Đa (thửa đất 131, TĐĐ số 11)	1,00
		Cổng cây Đa (thửa đất 131, thuộc TĐĐ số 11)	Hết tổ dân phố 2	1,00
		Hết tổ dân phố 2	Giáp đường Trần Huy Liệu	1,00
7	Tôn Thất Thuyết	Hùng Vương	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn An Ca (thửa đất 4, TĐĐ số 41)	1,00
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn An Ca (thửa đất 4, TĐĐ số 41)	Ngã ba Trần Huy Liệu	1,00
8	Trần Nguyên Hân (giáp phường An Bình)	Hùng Vương	Ngã ba Đặng Thai Mai	1,00
		Ngã ba Đặng Thai Mai	Giáp đường Lương Thế Vinh	1,00
9	Lương Thế Vinh	Hùng Vương	Ngã tư Văn Tiên Dũng	1,00
		Ngã tư Văn Tiên Dũng	Hết ranh giới đất Trường TH Lê Thị Hồng Gấm	1,00
		Hết ranh giới đất Trường TH Lê Thị Hồng Gấm	Hết ranh giới thửa đất 11, TĐĐ số 42	1,00
		Hết ranh giới thửa đất 11, TĐĐ số 42	Trần Nguyên Hân	1,00
		Trần Nguyên Hân	Đập giao thủy	1,00
10	Trần Văn Trà (đường vào chùa Đạt Hiếu)	Hùng Vương	Ngô Thị Nhậm	1,20
11	Nguyễn Kim (đường vào thôn Đạt Hiếu 5)	Hùng Vương	Đặng Thai Mai	1,00
12	Mạc Đình Chi	Hùng Vương	Ngã ba Trịnh Hoài Đức	1,00
		Ngã ba Trịnh Hoài Đức	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Thái (thửa đất 32, TĐĐ số 39)	1,00
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Thái (thửa đất 32, TĐĐ số 39)	Hết ranh giới thửa đất 66, TĐĐ số 38	1,00
		Hết ranh giới thửa đất 66, TĐĐ 38	Hết đường	1,00

13	Đường vào TDP Đạt Hiếu 7 (ngã ba nhà ông Lê Xứng)	Hùng Vương	Ngã ba Văn Tiến Dũng	1,00
14	Trần Nhật Duật (đường vào trung tâm TDP Đạt Hiếu 4)	Hùng Vương	Ngã tư Văn Tiến Dũng	1,00
		Ngã tư Văn Tiến Dũng	Ngã tư Trịnh Hoài Đức	1,00
		Ngã tư Trịnh Hoài Đức	Hết ranh giới đất nhà ông Trần Văn Phẩm thửa 02, TĐĐ số 39)	1,00
15	Y Yon Niê (đường vào Cầu Đường)	Hùng Vương	Trịnh Hoài Đức	1,00
		Trịnh Hoài Đức	Ngã tư Y Thuyền KSo'r	1,00
		Ngã tư Y Thuyền KSo'r	Mạc Đăng Dung	1,00
16	Y Thuyền Kso'r (đường vào buôn Klia)	Hùng Vương	Y Yong Niê	1,00
		Y Yong Niê	Mai Xuân Thường	1,20
17	Hải Triều (đường vào Sân vườn Tỉnh Nền)	Trần Hưng Đạo	Hết ranh giới đất Nhà hàng sân vườn Tỉnh Nền (thửa đất 24, TĐĐ số 11)	1,00
		Hết ranh giới đất Nhà hàng sân vườn Tỉnh Nền (thửa đất 24, TĐĐ số 11)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Võ Văn Tám (thửa đất 11, TĐĐ số 11)	1,00
18	Nguyễn Viết Xuân	Giáp phường An Lạc	Tôn Thất Thuyết	1,00
19	Nguyễn Chí Thanh	Giáp phường An Bình	Trần Nhật Duật	1,00
		Trần Nhật Duật	Y Yon Niê	1,00
20	Văn Tiến Dũng	Trần Nguyên Hân	Trần Nhật Duật	1,00
		Trần Nhật Duật	Y Yon Niê	1,00
21	Ngô Thị Nhậm	Trần Văn Trà	Cao Đạt	1,00
		Cao Đạt	Hết thửa đất 18, TĐĐ số 44	1,00
22	Đặng Thái Mai	Trần Nguyên Hân	Nguyễn Kim	1,00
23	Trịnh Hoài Đức	Ngã ba Mạc Đình Chi	Ngã ba Y Yon Niê	1,00
24	Cao Đạt (Giáp Đạt Hiếu 2,3)	Hùng Vương	Ngã ba Ngô Thị Nhậm	1,00
		Ngã ba Ngô Thị Nhậm	Giáp đường Trần Huy Liệu	1,00
25	Trần Huy Liệu	Ngã ba Nguyễn Lương Bằng	Tôn Thất Thuyết	1,00
		Tôn Thất Thuyết	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Võ Văn Lý (thửa đất 32, TĐĐ số 41)	1,00
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Võ Văn Lý (thửa đất 32, TĐĐ số 41)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Lại Thanh Đồng (thửa đất 15, TĐĐ số 44)	1,00
26	Đường đôi diện đường Lương Thế Vinh	Hùng Vương	Trần Huy Liệu	1,20
27	Đường giáp ranh giới phường An Lạc	Hùng Vương	Giáp đường Nguyễn Viết Xuân	1,20
28	Phan Huy Chú	Y Yon Niê	Y Thuyền KSo'r	1,00
29	Sư Vạn Hạnh	Thửa đất nhà ông Y Hiát Mlô (thửa đất 27, TĐĐ số 26)	Hết ranh giới thửa đất 69, TĐĐ số 32	1,20
30	Vi Thủ An	Y Thuyền Kso'r	Hết ranh giới thửa đất 06, TĐĐ số 21	1,00
31	Huỳnh Văn Nghệ	Y Yon Niê	Hết ranh giới thửa đất 15, TĐĐ số 32	1,00
32	Y Ni Ksor (Cũ: Y Ni Kso'r)	Mạc Đăng Dung	Hết ranh giới thửa đất 21, TĐĐ số 33	1,00
33	Mai Xuân Thường	Mạc Đăng Dung	Y Thuyền KSo'r	1,20
34	Mạc Đăng Dung	Đầu ranh giới đất nhà ông Y Sisat Mlô (thửa đất 41, TĐĐ số 26)	Hết ranh giới thửa đất 05, TĐĐ số 38	1,20
35	Hẻm số 1	Tôn Thất Thuyết	Giáp đường Nguyễn Lương Bằng	1,00
36	Khu vực còn lại			1,00
37	Nguyễn Công Trứ	Tôn Thất Thuyết	Nguyễn Lương Bằng	1,10
38	Trần Xuân Soạn	Tôn Thất Thuyết	Hoàng Việt	1,10
39	Phan Huy Ích	Nguyễn Duy Trinh	Hội trường tổ dân phố 1	1,10
40	Ngô Thị Sĩ	Hoàng Việt	Nguyễn Duy Trinh	1,10
41	Lương Văn Can	Hoàng Việt	Nguyễn Duy Trinh	1,10
V Phường Đoàn Kết				
1	An Dương Vương	Giáp phường Thiện An	Hàm Nghi	1,00
		Hàm Nghi	Ấu Cơ (giáp phường An Bình)	1,00
2	Hoàng Quốc Việt	Đầu cầu 12/3 (giáp phường Thiện An)	Nguyễn Thị Thập	1,20
		Nguyễn Thị Thập	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Man Đức Hoà (thửa đất 111, TĐĐ số 09)	1,00
3	Hàm Nghi	An Dương Vương	Ấu Cơ	1,00
4	Huỳnh Tân Phát	Ấu Cơ	Nguyễn Thị Thập (ngã ba TDP 4)	1,00

50

5	Âu Cơ	Cầu bà Tiên	Hết ranh giới thửa đất nhà ông ông Lắm TDP 2 (thửa đất 40, TBD số 21)	1,00
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông ông Lắm TDP 2 (thửa đất 40, TBD số 21)	Cuối đường Âu Cơ (giáp hương Thiện An)	1,00
6	Lê Văn Hưu	An Dương Vương	Âu Cơ	1,00
7	Tăng Bạt Hổ	Trần Quốc Hoàn	Đầu ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Như Xuân (thửa đất 34, TBD số 18)	1,10
8	Trần Quốc Hoàn	Đầu ranh giới đất thửa đất ông Hồ Thanh Hải (thửa đất 12, TBD số 16)	Hết ranh giới thửa đất bà Nguyễn Thị Tuyết (thửa đất 86, TBD số 15)	1,10
9	Nguyễn Thị Thập	Đầu ranh giới thửa đất ông Nguyễn Anh Tuấn (thửa đất 40, TBD số 04)	Hồ Xuân Hương	1,00
		Hồ Xuân Hương	Trần Quốc Hoàn	1,00
10	Hồ Xuân Hương	Âu Cơ	Đầu ranh giới thửa đất nhà Trần Văn Nguyên (thửa đất 54, TBD số 9)	1,10
11	Lạc Long Quân (nổi dài)	An Dương Vương	Hàm Nghi	1,00
12	Tán Thuật	Hồ Xuân Hương	Nguyễn Thị Thập	1,10
13	Khu vực còn lại			1,00
VI Phường Thiện An				
1	Hùng Vương (Quốc lộ 14)	Giáp ranh phường Thống Nhất	Hoàng Quốc Việt	1,10
		Hoàng Quốc Việt	Lê Đức Thọ	1,10
		Lê Đức Thọ	Nguyễn Hồng	1,10
		Nguyễn Hồng	Hải Thượng Lãn Ông	1,10
		Hải Thượng Lãn Ông	Phan Đình Phùng	1,10
2	Hoàng Quốc Việt	Hùng Vương	Giáp ranh giới phường Đoàn Kết	1,30
3	An Dương Vương	Hùng Vương	Nguyễn Tất Thành	1,00
		Nguyễn Tất Thành	Giáp ranh phường Đoàn Kết	1,00
4	Nguyễn Hồng	Hùng Vương	Lý Tự Trọng	1,00
		Lý Tự Trọng	Mai Hắc Đế	1,00
5	Bùi Xuân Phái	Nguyễn Hồng	Mai Hắc Đế	1,00
6	Mai Hắc Đế (giáp ranh giới phường An Lạc)	Đầu ranh giới thửa đất nhà ông Trần Kim Lê (thửa đất 6, TBD số 17)	Bùi Xuân Phái	1,00
7	Chu Mạnh Trinh	Hùng Vương	Hải Thượng Lãn Ông	1,00
8	Ngô Máy	Hùng Vương	Đến hết ranh giới Trạm Y Tế phường)	1,00
9	Lê Đức Thọ	Hùng Vương	Đến hết ranh giới thửa đất nhà ông Phạm Như Vĩnh (thửa đất 36, TBD số 5)	1,00
10	Nguyễn Trung Trực	Giáp phường An Lạc	Nguyễn Hồng (sau đất chùa Thiện An)	1,00
		Nguyễn Hồng	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Cao Văn Thanh (thửa đất 101, TBD số 20)	1,00
11	Hải Thượng Lãn Ông	Hùng Vương	Chu Mạnh Trinh	1,20
12	Nguyễn Tuấn	Hùng Vương	Nguyễn Trung Trực	1,10
		Nguyễn Trung Trực	Lý Tự Trọng	1,10
13	Nguyễn Huy Tường	Hùng Vương	Hùng Vương + 300 m	1,00
		Hùng Vương + 300 m	Đầu ranh giới thửa đất nhà ông Trịnh Bá Lộc (thửa đất 15, TBD số 10)	1,00
14	Nguyễn Tất Thành	An Dương Vương	Nguyễn Lân	1,00
15	Tổng Duy Tân	Hùng Vương	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Trần Văn Bá (thửa đất 104, TBD số 09)	1,20
16	Văn Cao	Hùng Vương	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Dương Công Cầu (thửa đất 160, TBD số 09)	1,00
17	Nguyễn Cư Trinh	Hùng Vương	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Ánh (thửa đất 60, TBD số 09)	1,20
18	Nguyễn Lân	Hùng Vương	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Hoàng Văn Oanh (thửa đất 107, TBD số 09)	1,00
19	Phạm Hồng Thái	Hùng Vương	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Văn Ngọc (thửa đất 90, TBD số 10)	1,20

20	Trịnh Văn Cẩn (Cũ: Trịnh Văn Cẩn)	Hùng Vương	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Xuân Thuỷ (thửa đất 135, TBD số 09)	1,20
21	Đoàn Khuê	Hùng Vương	Nguyễn Trung Trực	1,00
		Nguyễn Trung Trực	Bùi Xuân Phái	1,00
22	Phan Đình Phùng	Hùng Vương	Nguyễn Trung Trực	1,00
		Nguyễn Trung Trực	Mai Hắc Đế	1,00
23	Ông Ích Khiêm	Hùng Vương	Ngã ba Nguyễn Tất Thành	1,00
24	Lý Tự Trọng	Giáp ranh giới phường An Lạc	Hết ranh giới thửa đất ông Phan Long Thừa (thửa đất 27, TBD số 20)	1,00
25	Cao Xuân Huy	Hùng Vương	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Hoàng Văn Chức (thửa đất 5, TBD số 41)	1,00
26	Các đường bê tông	Nhà ông Nguyễn Thanh Xuân	Nguyễn Tất Thành	1,00
27	Khu vực còn lại			1,00
VII Phường Thống Nhất				
1	Hùng Vương (Quốc lộ 14)	Giáp phường Bình Tân	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Trần Thanh Linh (thửa đất 3, TBD số 28)	1,10
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Trần Thanh Linh (thửa đất 3, TBD số 28)	Giáp phường Thiện An	1,10
2	Cù Chính Lan	Hùng Vương	Ngã tư Nguyễn Huy Tự	1,00
		Ngã tư Nguyễn Huy Tự	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Hồ Văn Hùng (thửa đất 6, TBD số 24)	1,00
3	Lê Chân	Hùng Vương	Ngã tư Nguyễn Huy Tự	1,00
		Ngã tư Nguyễn Huy Tự	Ngã tư Vũ Trọng Bình - Lê Chân	1,00
		Ngã tư Vũ Trọng Bình - Lê Chân	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Thiện Ân (thửa đất 32, TBD số 24)	1,00
4	Vũ Thục Nương	Hùng Vương	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Văn Hà (thửa đất 105, TBD số 23)	1,00
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Văn Hà (thửa đất 105, TBD số 23)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Đình Khản (thửa đất 12, TBD số 28)	1,00
5	Phùng Thị Chính	Hùng Vương	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Cồ Quốc Bảo (thửa đất 139, TBD số 28)	1,00
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Cồ Quốc Bảo (thửa đất 139, TBD số 28)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Thanh Quang (thửa đất 45, TBD số 28)	1,00
6	Phù Đồng Thiên Vương	Hùng Vương	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Lê Văn Lộc (thửa đất 77, TBD số 32)	1,00
		Hết ranh giới thửa đất nhà Lê Văn Lộc (thửa đất 77, TBD số 32)	Hết ranh giới thửa đất nhà Nguyễn Hữu Phong (thửa đất 73, TBD số 27)	1,00
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Hữu Phong (thửa đất 73, TBD số 27)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Vũ Tiến Hương (thửa đất 20, TBD số 13)	1,00
7	Phó Đức Chính	Hùng Vương	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Phan Vũ Vương (thửa đất 5, TBD số 38)	1,00
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Phan Vũ Vương (thửa đất 5, TBD số 38)	Tú Xương	1,00
8	Dương Văn Nga	Hùng Vương	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Cao Minh Dũng (thửa đất 29, TBD số 38)	1,00
9	Hàn Mặc Tử	Hùng Vương	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Xuân Phong (thửa đất 54, TBD số 38)	1,00
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Xuân Phong (thửa đất 54, TBD số 38)	Tú Xương	1,00
10	Lý Công Bình	Hùng Vương	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Lưu Đức Lê (thửa đất 154, TBD số 38)	1,00
		Hùng Vương	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Quốc Hùng (thửa đất 302, TBD số 38)	1,00

11	Lý Chiêu Hoàng	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Quốc Hùng (thửa đất 302, TBD số 38)	Hàn Mặc Tử	1,00
		Hàn Mặc Tử	Ngã ba Phù Đồng Thiên Vương	1,00
12	Đinh Liên	Hùng Vương	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Ngọc Long (thửa đất 101, TBD số 37)	1,00
		Hết ranh giới thửa đất nhà Nguyễn Ngọc Long (thửa đất 101, TBD số 37)	Trần Văn Ôn	1,00
13	Tân Đà	Hùng Vương	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Đình Lan (thửa đất 52, TBD số 44)	1,00
14	Nguyễn Khuyến	Hùng Vương	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Đâu Hán (thửa đất 63, TBD số 43)	1,00
15	Trần Hoàn (Cũ: Trương Vĩnh Ký)	Hùng Vương	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Văn Kính (thửa đất 160, TBD số 44)	1,00
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Văn Tính (thửa đất 160, TBD số 44)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Bùi Viết Quốc (thửa đất 130, TBD số 43)	1,00
16	Nguyễn Bình	Hùng Vương	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Toàn (thửa đất 206, TBD số 44)	1,00
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Toàn (thửa đất 206, TBD số 44)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Bùi Đình Lý (thửa đất 169, TBD số 43)	1,00
17	Duy Tân	Hùng Vương	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Ngọc Quế (thửa đất 183, TBD số 43)	1,00
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Ngọc Quế (thửa đất 183, TBD số 43)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Lê Thế Kỳ (thửa đất 172, TBD số 43)	1,00
18	Đặng Tất	Hùng Vương	Ngã ba Phù Đồng Thiên Vương	1,00
19	Phùng Hưng	Hùng Vương	Nguyễn Thiệp	1,00
20	Khúc Thừa Dụ	Hùng Vương	Nguyễn Thiệp	1,00
21	Dương Đình Nghệ	Hùng Vương	Nguyễn Thiệp	1,00
22	Trần Thủ Độ	Hùng Vương	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Chắt (thửa đất 20, TBD số 29)	1,00
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Chắt (thửa đất 20, TBD số 29)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Thế Bộ (thửa đất 19, TBD số 29)	1,00
23	Đặng Nguyên Cẩn	Hùng Vương	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Hoàng Văn Mỹ (thửa đất 84, TBD số 28)	1,00
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Hoàng Văn Mỹ (thửa đất 84, TBD số 28)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Trần Anh Kim (thửa đất 97, TBD số 29)	1,00
24	Bùi Huy Bích	Hùng Vương	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Bạch Kim Thảo (thửa đất 116, TBD số 28)	1,00
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Bạch Kim Thảo (thửa đất 116, TBD số 28)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Văn Lâu (thửa đất 119, TBD số 29)	1,00
25	Dã Tượng	Hùng Vương	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Trọng Luyến (thửa đất 7, TBD số 32)	1,00
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Trọng Luyến (thửa đất 7, TBD số 32)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Trần Thử (thửa đất 45, TBD số 33)	1,00
26	Yết Kiêu	Hùng Vương	Hết ranh giới thửa đất nhà bà Hoàng Kim Lan (thửa đất 155, TBD số 33)	1,00
		Hết ranh giới thửa đất nhà bà Hoàng Kim Lan (thửa đất 155, TBD số 33)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Trần Văn (thửa đất 78, TBD số 33)	1,00
27	Nguyễn Văn Siêu	Hùng Vương	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Lê Ninh (thửa đất 87, TBD số 33)	1,00
28	Bà Huyện Thanh Quan	Hùng Vương	Yết Kiêu	1,00

29	Nguyễn Thị	Hùng Vương	Hết ranh giới thửa đất nhà bà Hoàng Thị Lệ (thửa đất 41, TBD số 39)	1,00
		Hết ranh giới thửa đất nhà bà Hoàng Thị Lệ (thửa đất 41, TBD số 39)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Lê Đình Mỹ (thửa đất 55, TBD số 40)	1,00
30	Lê Công Kiều	Hùng Vương	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Trần Tùng (thửa đất 70, TBD số 39)	1,00
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Trần Tùng (thửa đất 70, TBD số 39)	Ngã 5 Nguyễn Thị	1,00
31	Phan Văn Khỏe	Hùng Vương	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Đinh Ngọc Hiếu (thửa đất 84, TBD số 39)	1,00
32	Cổng Quỳnh	Hùng Vương	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Phạm Ngọc Thanh (thửa đất 107, TBD số 39)	1,00
33	Mai Thị Lựu	Hùng Vương	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Phạm Anh Sơn (thửa đất 128, TBD số 39)	1,00
34	Lương Đình Cù	Hùng Vương	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Xuân Hải (thửa đất 137, TBD số 39)	1,00
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Xuân Hải (thửa đất 137, TBD số 39)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Thế Hùng (thửa đất 168, TBD số 39)	1,00
35	Thủ Khoa Huân	Hùng Vương	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Văn Long (thửa đất 58, TBD số 45)	1,00
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Văn Long (thửa đất 58, TBD số 45)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Đình Hiền (thửa đất 81, TBD số 45)	1,00
36	Lê Anh Xuân	Hùng Vương	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Mạnh Thế (thửa đất 73, TBD số 45)	1,00
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Mạnh Thế (thửa đất 73, TBD số 45)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Công Hóa (thửa đất 95, TBD số 45)	1,00
37	Đào Tấn	Hùng Vương	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Văn Hành (thửa đất 173, TBD số 44)	1,00
38	Lý Chính Thắng	Hùng Vương	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Hà Cửu Long (thửa đất 290, TBD số 44)	1,00
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Hà Cửu Long (thửa đất 290, TBD số 44)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Trần Văn Thành (thửa đất 96, TBD số 46)	1,00
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Trần Văn Thành (thửa đất 96, TBD số 46)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Ngô Quang Ánh (thửa đất 82, TBD số 46)	1,00
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Ngô Quang Ánh (thửa đất 82, TBD số 46)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Y Sin Niê (thửa đất 11, TBD số 50)	1,20
39	Nguyễn Huy Tụ	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Quốc Hân (thửa đất 145, TBD số 25)	Cù Chính Lan	1,10
		Cù Chính Lan	Hết ranh giới Chùa Bửu Thắng (thửa đất 5, TBD số 25)	1,10
40	Vũ Trọng Bình	Ngã ba Phụng Thị Chính	Ngã ba Cù Chính Lan	1,10
41	Tú Xương	Ngã ba Vũ Thục Nương	Nam Cao	1,10
42	Trần Văn Ôn	Duy Tân	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Đình Thành (thửa đất 68, TBD số 37)	1,10
43	Nam Cao	Đầu ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Đình lâm (thửa đất 115, TBD số 37)	Tú Xương	1,10
		Tú Xương	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Phạm Văn Linh (thửa đất 240, TBD số 43)	1,00
44	Nguyễn Thiệp	Ngã tư Trần Thủ Độ	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Lưu Đức Duy (thửa đất 7, TBD số 26)	1,10
45	Trần Hữu Trang	Ngã ba Đặng Nguyên Căn	Ngã ba Yết Kiều	1,10
46	Lê Hồng Sơn	Ngã ba Đặng Nguyên Căn	Ngã ba Dã Tượng	1,10

47	Nguyễn Thái Bình	Ngã tư Trần Văn Phụ	Ngã ba Dã Tượng	1,10
48	Trần Văn Phụ	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Trần Đình Kiều (thửa đất 55, TĐĐ số 59)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông ông Thân (thửa đất 12, TĐĐ số 30)	1,10
49	Võ Trung Thành	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Trần Văn Nhật (thửa đất 227, TĐĐ số 44)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Trần Trung Lâm (thửa đất 119, TĐĐ số 52)	1,10
50	Phạm Văn Bạch	Ngã ba Lý Chính Thắng	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Văn Châu (thửa đất 18, TĐĐ số 54)	1,10
51	Đinh Văn Gió	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Văn Trường (thửa đất 10, TĐĐ số 39)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Đinh Thị Quang (thửa đất 45, TĐĐ số 40)	1,10
52	Đường giao Hùng Vương (QL 14)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Trương Sá (thửa đất 12, TĐĐ số 25)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Trần Văn Trung (thửa đất 13, TĐĐ số 25)	1,00
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Hà Văn Cho (thửa đất 15, TĐĐ số 25)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Đình Tác (thửa đất 14, TĐĐ số 25)	1,00
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Trần Mân (thửa đất 163, TĐĐ số 32)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông ông Ba (thửa đất 69, TĐĐ số 32)	1,00
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Ngọc Chấn (thửa đất 214, TĐĐ số 32)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Đức Thành (thửa đất 217, TĐĐ số 32)	1,00
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Hữu Phú (thửa đất 142, TĐĐ số 32)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Lê Thị Nguyên (thửa đất 134, TĐĐ số 32)	1,00
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Quang Thạch (thửa đất 162, TĐĐ số 32)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Lê Thế Đạo (thửa đất 178, TĐĐ số 32)	1,00
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Ngô Quang Hiến (thửa đất 219, TĐĐ số 44)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Vũ Kim Lân (thửa đất 195, TĐĐ số 44)	1,00
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Xuân Tuy (thửa đất 63, TĐĐ số 52)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Minh Hào (thửa đất 32, TĐĐ số 51)	1,00
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Lê Văn Quý (thửa đất 5, TĐĐ số 52)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Quốc Toàn (thửa đất 7, TĐĐ số 52)	1,00
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Bùi Đình Linh (thửa đất 315, TĐĐ số 44)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Đặng Quốc Quỳnh (thửa đất 320, TĐĐ số 44)	1,00
53	Y Nuê Bkrông (Ai Phuong)	Lý Chính Thắng	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Y Dai Niê (thửa đất 29, TĐĐ số 55)	1,10
54	Y Kor Ksor (Cũ: Y Ksor)	Lý Chính Thắng	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Y Lan B'krông (thửa đất 43, TĐĐ số 56)	1,20
55	Y Bih Alêô	Lý Chính Thắng	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Y Bach Ktla (thửa đất 44, TĐĐ số 56)	1,20
56	A Ma Jhao	Lý Chính Thắng	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Y Rai Niê (thửa đất 57, TĐĐ số 56)	1,20
57	Nguyễn Minh Châu	A Ma Jhao (về 2 phía)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Y Muk B'Krông (thửa đất 09, TĐĐ số 55, và bà H Sot Ayun (thửa đất số 15, TĐĐ số 58)	1,20
58	Lê Vự	A Ma Jhao	Hết ranh giới thửa đất nhà bà H Lê Ktla (thửa đất 24, TĐĐ số 58)	1,20
59	Y Moan Ênuôi (Cũ: Đường Oi Ất)	Lý Chính Thắng (về 2 phía)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Y Blô Niê (thửa đất 76, TĐĐ số 49) và Y Mec Niê (thửa đất số 15, TĐĐ số 57)	1,20
60	Lê Hy	Lý Chính Thắng (về 2 phía)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Y Jony Niê (thửa đất 9, TĐĐ số 49) và Y Cuc B'Krông (thửa đất 98, TĐĐ số 57)	1,20
61	Lê Quang Đạo	Phùng Chí Kiên	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Y Ngô Ktla (thửa đất 72, TĐĐ số 57)	1,20

62	Phùng Chí Kiên	Y Moan Ênuôl (về 2 phía) (Cũ: Ôi Át (về 2 phía)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Y Phơ B'Krông (thửa đất 37, TĐĐ số 49) và bà II' Blec Niê (thửa đất 28, TĐĐ số 48)	1,10
63	Khu vực tổ dân phố Tân Hà 1, 2, 3, 4 và tổ dân phố Hợp Thành 1, 2, 3, 4			1,00
64	Khu vực còn lại			1,00
65	Nguyễn Xí	Thửa đất số 65, TĐĐ số 39 Đường Nguyễn Thị	Thửa đất số 178, TĐĐ số 39 (Hết đường)	1,20
66	Đặng Thùy Trâm	Thửa đất số 124, TĐĐ số 39 Đường Nguyễn Thị	Thửa đất số 139, TĐĐ số 45 Trường THCS Nguyễn Trường Tô	1,20
67	Phùng Khắc Khoan	Thửa đất số 117, TĐĐ số 45 Đường Lý Chính Thắng	Đường Thủ Khoa Huân	1,20

III. HUYỆN BUÔN ĐÔN

I. Hệ số điều chỉnh giá đất ở tại nông thôn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số (K) năm 2024
		Từ	Đến	
I	Khu trung tâm huyện (Quy hoạch 26m)			
1	Tỉnh lộ 17 (1 cũ)	Ngã ba Nghĩa trang liệt sĩ	Ngã tư Viện kiểm sát	1,30
		Ngã tư Viện kiểm sát	Ngã tư Đài truyền thanh	1,50
		Ngã tư Đài truyền thanh	Chi nhánh điện Buôn Đôn - Ea súp	1,30
		Chi nhánh điện Buôn Đôn - Ea súp	Ngã tư Tòa An	1,30
2	Đường số 6	Ngã tư đài truyền thanh	Hết trường cấp 3 Buôn Đôn	1,30
		Hết trường cấp 3 Buôn Đôn	Giáp vành đai phía Đông	1,30
		Ngã tư đài truyền thanh	Ngã 3 trường Hồ Tùng Mậu	1,30
		Ngã 3 trường Hồ Tùng Mậu	Ngã 3 đường vận hành 1 thủy điện 4	1,50
	Đường ngang			
3	Đường số 2 (Cạnh trụ sở công an huyện)	Tỉnh lộ 17	Giáp đường số 4 (phía Đông)	1,00
		Tỉnh lộ 17	Hết ranh giới đất Công an huyện	1,00
4	Đường số 3	Đoạn từ ngã tư bưu điện	Giáp đường số 21	1,20
		Giáp đường số 21	Giáp đường số 4	1,00
		Đoạn từ ngã tư đường số 3-4	Đoạn từ ngã tư đường số 3-39	1,00
		Đoạn từ ngã tư bưu điện	Hết lô A6 (ngã ba đường số 3 và đường số 14)	1,00
		Hết lô A6 (ngã ba đường số 3 và đường số 14)	Ngã tư đường số 3 và đường số 12	1,00
		Ngã tư đường số 3 và đường số 12	Giáp vành đai phía Tây	1,00
5	Đường số 4	Tỉnh lộ 17	Đường số 21	1,20
		Đường số 21	Hết vành đai phía Đông	1,00
		Tỉnh lộ 17	Hết lô A7 (ngã 4 đường 13 và đường số 4)	1,20
		Hết lô A7 (ngã 4 đường 13 và đường số 4)	Hết vành đai phía Tây	1,30
6	Đường số 5	Tỉnh lộ 17 (trụ sở viễn thông)	Giáp vành đai phía Tây	1,00
		Tỉnh lộ 17 (thư viện)	Giáp đường số 44	1,00
		Giáp đường số 44	Giáp vành đai phía Đông (đường số 8)	1,00
7	Đường số 7	Từ tỉnh lộ 17	Vành đai phía Đông (đường số 8)	1,20
		Từ tỉnh lộ 17	Vành đai phía Tây	1,00
8	Đường số 10 (Cạnh trụ sở công an huyện)	Từ tỉnh lộ 17	Vành đai phía Tây (đường số 9)	1,00
9	Đường số 15	Hết thửa đất giao nhau đường số 14	Hết thửa đất giao nhau đường số 11	1,00
10	Đường số 16	Hết thửa đất giao nhau đường số 14	Hết thửa đất giao nhau đường số 12	1,00
11	Đường số 17 (dọc chợ trung tâm huyện)	Từ tỉnh lộ 17	Hết lô A7	1,00
		Hết lô A7	Hết lô A10	1,00
12	Đường số 18	Hết thửa đất giao nhau đường số 13	Hết thửa đất giao nhau đường số 19	1,40
13	Đường số 24	Tỉnh lộ 17	Nghĩa trang liệt sĩ	1,30
14	Đường số 25	Hết thửa đất giao nhau đường số 20	Hết thửa đất giao nhau đường số 4	1,00
15	Đường số 26	Hết thửa đất giao nhau đường số 20	Hết thửa đất giao nhau đường số 4	1,00
16	Đường số 28	Hết thửa đất giao nhau đường số 27	Hết thửa đất giao nhau đường số 8	1,00
17	Đường số 29	Hết thửa đất giao nhau đường số 44	Hết thửa đất giao nhau đường số 45	1,00
18	Đường số 34	Hết thửa đất giao nhau đường số 30	Hết thửa đất giao nhau đường số 31	1,20

19	Đường số 35 (Mặt sau B3)	Hết thửa đất giao nhau đường số 31	Hết thửa đất giao nhau đường số 33	1,30	
20	Đường số 36 (Đường đầu giá lô B3)	Hết thửa đất giao nhau đường số 30	Hết thửa đất giao nhau đường số 31	1,30	
21	Đường số 37	Hết thửa đất giao nhau đường số 32	Vành đai phía Tây (đường số 9)	1,00	
22	Đường số 42	Hết thửa đất giao nhau đường số 44	Hết thửa đất giao nhau đường số 45	1,00	
23	Đường số 43	Hết thửa đất giao nhau đường số 8	Hết thửa đất giao nhau đường số 38	1,20	
Đường dọc					
24	Đường số 11	Hết thửa đất giao nhau đường số 2	Hết thửa đất giao nhau đường số 16	1,00	
25	Đường số 12	Hết thửa đất giao nhau đường số 16	Hết thửa đất giao nhau đường số 18	1,30	
26	Đường số 13 (song song Tỉnh lộ 1)	Hết thửa đất giao nhau đường số 17	Hết thửa đất giao nhau đường số 18	1,20	
27	Đường số 14 mặt sau lô A5; A6 (song song Tỉnh lộ 1)	Hết thửa đất giao nhau đường số 2	Hết thửa đất giao nhau đường số 3	1,50	
28	Đường số 19	Hết thửa đất giao nhau đường số 2	Hết thửa đất giao nhau đường số 5	1,00	
29	Đường số 20 (mặt sau A12, A1, A4) (song song Tỉnh lộ 1)	Hết thửa đất giao nhau đường số 4	Hết thửa đất giao nhau đường số 24	1,40	
30	Đường số 21	Hết thửa đất giao nhau đường số 2	Hết thửa đất giao nhau đường số 26	1,00	
31	Đường số 22	Hết thửa đất giao nhau đường số 2	Hết thửa đất giao nhau đường số 24	1,20	
32	Đường số 23	Hết thửa đất giao nhau đường số 2	Hết thửa đất giao nhau đường số 24	1,20	
33	Đường số 27	Ngã ba phòng Giáo dục	Đường vành đai phía Đông (đường số 8)	1,00	
34	Đường số 30 (Cạnh bệnh viện đa khoa huyện)	Hết thửa đất giao nhau đường số 7	Hết thửa đất giao nhau đường số 34	1,00	
35	Đường số 31	Hết thửa đất giao nhau đường số 5	Hết thửa đất giao nhau đường số 36	1,00	
36	Đường số 32	Hết thửa đất giao nhau đường số 6	Đường vành đai phía Tây (đường số 9)	1,00	
37	Đường số 33 mặt sau lô A2 (song song Tỉnh lộ 1)	Hết thửa đất giao nhau đường số 6	Hết thửa đất giao nhau đường số 9	1,00	
38	Đường 38 mặt sau lô A3, A8 (song song Tỉnh lộ 1)	Hết thửa đất giao nhau đường số 5	Hết thửa đất giao nhau đường số 8	1,00	
39	Đường 39	Hết thửa đất giao nhau đường số 5	Hết thửa đất giao nhau đường vành đai phía Đông (đường số 8 - hướng ra PCCC)	1,20	
		Hết thửa đất giao nhau đường số 5	Hết thửa đất giao nhau đường vành đai phía Đông (đường số 8 - hướng ra đường số 45)	1,20	
40	Đường số 40	Hết thửa đất giao nhau đường số 7	Đường vành đai phía Đông (đường số 8)	1,00	
41	Đường số 41	Hết thửa đất giao nhau đường số 7	Hết thửa đất giao nhau đường số 43	1,20	
42	Đường số 44	Hết thửa đất giao nhau đường số 39	Hết đường quy hoạch (giáp đường số 43)	1,00	
43	Đường số 45	Hết thửa đất giao nhau đường số 27	Hết thửa đất giao nhau đường số 43	1,00	
44	Đường số 46	Hết thửa đất giao nhau đường số 7	Hết thửa đất giao nhau đường số 41	1,00	
45	Đường vành đai phía Đông	Quán Văn Cương	Giáp đường số 6 (phía Đông)	1,20	
		Giáp đường số 6	Giáp đường số 23	1,00	
46	Đường vành đai phía Tây	Tòa án	Bệnh viện	1,00	
		Bệnh viện	Giáp đường số 4	1,00	
		Giáp đường số 4	Giáp đường số 2	1,00	
		Giáp đường số 2	Ngã tư TL17-đường số 24	1,00	
47	Đường trục trong lô K2-7 (giáp trụ sở Công an huyện)			1,00	
48	Đường trục trong lô K2-6 (lô A9)			1,00	
49	Đường trục trong lô K5-4 (lô B3)			1,00	
50	Đường trục trong lô K5-6 (giáp với bệnh viện đa khoa huyện)			1,00	
51	Các đường ngang	Đường giữa lô A10		1,00	
52	Các đường ngang	Các trục đường còn lại Lô A11		1,00	
53	Các khu dân cư có trục đường $\geq 3,5m$				1,00
54	Khu vực còn lại				
II Xã Krông Na					
		Giáp ranh xã Ea Huar	Ngã tư xưởng chế biến gỗ VinaFor	1,30	

1	Tỉnh lộ 17 (1 cũ)	Ngã tư xưởng chế biến gỗ VinaFor	Hết ranh giới đất cây xăng Nam Tây Nguyên	1,30
		Hết ranh giới đất cây xăng Nam Tây Nguyên	Ngã ba đường vào buôn Trí	1,30
		Ngã ba đường vào buôn Trí	Hồ Ea Rông	1,30
		Hồ Ea rông	Ngã tư Bàn Đôn	1,20
		Ngã tư Bàn Đôn	Cầu Ea Mar	1,20
		Cầu Ea Mar	Đập Đắk Minh	1,00
2	Đường ngang	Đập Đắk Minh	Giáp ranh huyện Ea Súp	1,00
		Tỉnh lộ 17 (1 cũ)	Ngã ba Khăm Thung	1,20
		Ngã ba Khăm Thung	Cầu buôn Trí	1,20
		Cầu buôn Trí	Ngã tư Bàn Đôn	1,20
		Ngã ba Tỉnh lộ 17 (1 cũ)	Ngã ba nhà văn hóa cộng đồng Buôn Trí B	1,00
		Ngã ba nhà văn hóa cộng đồng Buôn Trí B	Đến hết rẫy hộ Chăn Tha Vy	1,00
		Ngã tư nhà ông Y Nham	Hết ranh giới nhà H'Lot	1,00
		Ngã tư Bàn Đôn	Buôn Ea Mar (đường 135)	1,20
		Tỉnh lộ 17 (1 cũ)	Hạt kiểm lâm Vườn Quốc Gia Yok Đôn	1,00
		Ngã ba Hạt kiểm lâm Vườn Quốc Gia Yok Đôn	Cầu tràn	1,00
		Ngã ba nhà ông Ninh	Hết ranh giới khu dân cư	1,00
		Tỉnh lộ 17 (1 cũ)	Khu du lịch hồ Đắk Minh	1,40
		Tỉnh lộ 17 (1 cũ)	Trạm 6 Vườn quốc gia	1,30
		Đầu trạm Buôn Drang Phók	Nghĩa địa Đrăng Phók	1,00
		Khu vực buôn Ea Rông B		1,20
3	Đường giao thông	Tỉnh lộ 1	Văn phòng Tân Phương cũ	1,40
4	Đường sau chợ TT	Văn phòng Tân Phương cũ	Cầu thủy điện Srêpôk 4A	1,40
5	Đường giao thông	Tỉnh lộ 17 (1 cũ)	Đi thác phật	1,40
6	Đường giao thông	Buôn Jang Lành	Đi thác Phật (sau xưởng Vinafor)	1,40
6	Khu vực còn lại	Ngã ba nhà Y Zét	Hết rẫy nhà Ma Dao	1,40
III Xã Ea Huar				1,00
1	Tỉnh lộ 17 (1 cũ)	Cầu 33	Cầu 34	1,30
		Cầu 34	Cầu 35	1,30
		Cầu 35	Giáp ranh xã Krông Na	1,30
2	Đường nối Tỉnh lộ 17 (cũ)	Tỉnh lộ 17 (1 cũ)	Hết ngã ba nhà ông Giới	1,30
		Hết ngã ba nhà ông Giới	đi xã Ea Mroh - Cư M'gar	1,30
		Tỉnh lộ 17 (1 cũ)	Thác 7 nhánh (qua Buôn Rêch A)	1,30
		Tỉnh lộ 17 (1 cũ)	Thác 7 nhánh	1,30
		Tỉnh lộ 17 (1 cũ)	hết đường buôn mới 134	1,10
		Tỉnh lộ 17 (1 cũ)	Ngã ba cầu 34 (đường vòng sau UBND xã)	1,20
		Tỉnh lộ 17 (1 cũ) - Vườn quốc gia Yok Đôn	Hết ranh giới nhà máy điện mặt trời Jang Pông	1,00
3	Các khu dân cư có trục đường $\geq 3,5m$			1,00
4	Khu vực còn lại			1,00
IV Xã Ea Wer				
1	Tỉnh lộ 17 (1 cũ)	Ngã tư Toà Án	Hết Dốc 50 (nhà ông Nguyễn Ngọc Thu)	1,40
		Hết Dốc 50 (nhà ông Nguyễn Ngọc Thu)	Đầu thôn 4	1,50
		Đầu thôn 4	Cổng thủy lợi (thôn 7)	1,30
		Cổng Thủy Lợi (thôn 7)	Cầu Ea Tul	1,40
		Cầu Ea Tul	Cầu 33	1,40
2	Đường ngang	Tỉnh lộ 17 (1 cũ)	Đầu thôn 8	1,20
		Đầu thôn 8	Đập dâng Nà Xô	1,50
		Tỉnh lộ 17 (1 cũ - nhà ông Mộc)	Hết ngã ba vào Nghĩa địa thôn 4	1,20
		Hết ngã ba vào Nghĩa địa thôn 4	Hết thôn 9	1,50
		Tỉnh lộ 17 (1 cũ - buôn Tul B)	Vào thôn 9	1,50
		Đường Tỉnh lộ 17 (1 cũ - ngã ba Nà Wel)	Hết ranh giới rẫy Y Nút Knul	1,50
		Hết ranh giới rẫy Y Nút Knul	Giáp sông Srêpôk	1,50
		Sau trạm y tế xã	Cầu Ea Tul (đường lô 2)	1,20
		Đầu buôn Tul B	Hết đường 135 (đường lô 2)	1,20

		Tỉnh lộ 17 (1 cũ - thôn 6)	Buôn Ea Pri	1,40
		Ngã 3 đường vận hành 1 thủy điện 4	Ngã 3 đi hội trường thôn Ea Duất	1,40
		Ngã 3 đi hội trường thôn Ea Duất	Giáp sông Srêpôk	1,30
3	Đường vận hành Thủy điện 4	Ngã ba đường vận hành	Giáp đường vành đai Phía Tây (đường số 9)	1,20
4	Khu trung tâm huyện	Ngã tư nhà ông Tươi	Ranh giới xã Ea Wer (Khu đồi cây)	1,30
5	Các đường buôn Tul A			1,20
6	Các đường buôn Tul B			1,20
7	Các khu dân cư có trục đường $\geq 3,5m$			1,20
8	Khu vực còn lại			1,10
V Xã Tân Hòa				
1	Tỉnh lộ 17 (1 cũ)	Giáp ranh giới xã Ea Nuôl (suối cạn)	Ngã ba đường vào chùa Pháp Vân	1,30
		Ngã ba đường vào chùa Pháp Vân	Hết thôn 9	1,30
		Hết thôn 9	Hết thôn 10	1,30
		Hết thôn 10	Hết ranh giới thôn 12	1,30
		Hết ranh giới thôn 12	Cây xăng Nam Tây Nguyên	1,30
		Cây xăng Nam Tây Nguyên	Ngã ba Nghĩa trang liệt sĩ	1,30
2	Đường tỉnh lộ 19A (Tỉnh lộ 5 cũ)	Ngã ba Tân Tiến	Hết ranh giới Trường Hoàng Văn Thụ	1,30
		Hết ranh giới Trường Hoàng Văn Thụ	Hết ranh giới thôn 6	1,30
		Hết ranh giới thôn 6	Hết Trường tiểu học Lê Lợi	1,30
		Hết Trường tiểu học Lê Lợi	Giáp ranh xã Cuôr Knia	1,30
3	Đường ngang	Tỉnh lộ 17 (1 cũ - Ngã ba nhà bà Lợi)	Hết ranh giới chợ	1,30
		Tỉnh lộ 17 (1 cũ - Ngã ba Bưu điện VH xã)	Vào lô F	1,30
		Ngã ba TL17 (đường vào sinh 3/2)	Suối bà Chí	1,30
		Ngã ba ba Tân	Đường nhựa giáp thủy điện Srêpôk 3	1,30
4	Đường dọc lô E và D trung tâm xã			1,30
5	Khu dân cư còn lại của thôn 14			1,30
6	Giáp ranh thôn Ea Duôt xã Ea Wer			1,00
7	Đường lô 2	Ngã ba tỉnh lộ 19	Hết thôn 9	1,00
8	Đường liên thôn	Ngã ba hội trường thôn 7	Ngã ba hội trường thôn 4	1,30
9	Các khu dân cư có trục đường $\geq 3,5m$			1,00
10	Khu vực còn lại			1,00
VI Xã Cuôr Knia				
1	Tỉnh lộ 5	Giáp ranh giới xã Tân Hòa	Ngã ba thôn 3	1,40
		Ngã ba thôn 3	Ngã ba ông Hạnh	1,40
		Ngã ba ông Hạnh	Giáp ranh giới xã Ea Bar	1,40
		Ngã ba thôn 3	Đập cây sung	1,40
	Đường liên xã	Đập cây sung	Giáp ranh giới xã Ea M'ngang (huyện Cư M'gar)	1,30
		Ngã ba thôn 12	Thôn 10 xã Ea Bar	1,30
		Ngã ba thôn 6	Giáp ranh giới thôn 17 xã Ea Bar	1,40
		Ngã ba thôn Ea Kning	Giáp đường đi Ea Bar	1,30
2	Khu vực thôn 4			1,20
3	Các khu dân cư có trục đường $\geq 3,5m$			1,10
4	Khu vực còn lại			1,00
VII Xã Ea Bar				
1	Tỉnh lộ 19A (5 cũ)	Giáp ranh giới xã Cuôr Knia	Hết ranh giới đất Trường Lê Văn Tám	1,30
		Hết ranh giới đất Trường Lê Văn Tám	Ngã tư chợ cũ	1,30
		Ngã tư chợ cũ	Hết ranh giới đất trụ sở UBND xã	1,20
		Hết ranh giới đất trụ sở UBND xã	Hết trường mầm non Hoa Lan	1,20
		Ngã tư trường mầm non Hoa Lan	Ngã tư nhà ông Hồ Xuân Đường	1,30
		Ngã tư nhà ông Hồ Xuân Đường	Ngã ba giống cây Minh Phát	1,30
		Ngã ba giống cây Minh Phát	Ngã ba Đài tưởng niệm	1,30
		Ngã ba Đài tưởng niệm	Giáp ranh thành phố Buôn Ma Thuột	1,30
2	Đường liên xã	Ngã tư chợ cũ	Hết ranh nhà ông Trần Văn Nhiễn	1,30
		Hết ranh nhà ông Trần Văn Nhiễn	Ngã ba nhà ông Trần Văn Liên	1,30
		Ngã ba nhà bà Trần Văn Liên	Hết ranh giới đất nhà ông Lê Quý Hiền	1,30
		Hết ranh giới đất nhà ông Lê Quý Hiền	Giáp ranh xã Ea M'ngang - Cư M'gar	1,30

		Ngã tư nhà bà Thái Thị Dư (Cây xăng Trâm Oanh)	Ngã tư thôn 12	1,30
3	Hai trục ngang bên hông chợ Ea Bar			1,30
4	Đường ngang sau chợ	Ngã ba nhà ông Trần Văn Nhiên	Hết ranh giới đất nhà ông Nguyễn I.a (đường lô 2)	1,30
5	Đường xung quanh khu đất giá lô F (tiệm vàng kim hải cũ)	Ngã tư chợ cũ	Ngã ba nhà ông Tiến (mặt sau lô F)	1,20
		Từ ngã ba giáp đường đi Ea Mnang (gần nông sản Thanh Bình)	Hết mặt sau lô F	1,40
		Từ ngã ba đường liên thôn 16, 16A, 17, 17A	Hết mặt sau lô F	1,40
6	Đường liên thôn 16, 16A, 17, 17A	Ngã ba nhà ông Tiến	Giáp đường sang xã Cuôr Knia	1,60
7	Đường liên thôn 15, 18, 18A, 18B	Ngã tư cửa hàng Hòa Lan	Giáp đường vào nghĩa địa 15/3	1,30
8	Đường khu vực thôn 5, 6, 8, 9			1,30
9	Các khu dân cư có trục đường $\geq 3,5m$			1,00
10	Khu vực còn lại			1,20
VIII Xã Ea Nuôi				
1	Tỉnh lộ 17 (1 cũ)	Giáp ranh giới với thành phố Buôn Ma Thuột	Hết cầu buôn Niêng	1,30
		Hết cầu buôn Niêng	Hết ngã tư đường vào buôn Niêng 3	1,30
		Hết ngã tư đường vào buôn Niêng 3	Đến cầu Ea M'dthar	1,30
		Đến cầu Ea M'dthar	Ngã 3 đường vào nhà máy thủy điện Srêpôk 3	1,30
		Ngã 3 đường vào nhà máy thủy điện Srêpôk 3	Giáp ranh xã Tân Hòa	1,30
2	Đường ngang	Tỉnh lộ 1	Khu K68	1,30
		Ngã ba cây xăng (Khương Minh Yên)	Ngã ba ba Tân	1,30
		Ngã ba ba Tân	Đường nhựa giáp thủy điện Srêpôk 3	1,30
		Ngã ba Hoà An (TL1)	Giáp ranh xã Hoà Xuân	1,30
		Ngã ba UBND xã	Hết khu dân cư (ranh giới thôn Hòa Phú)	1,20
		Ngã ba nhà ông Nhân (Buôn Niêng III)	Thôn 8 xã Cư Ebur	1,30
		Đầu buôn Mđhar 1A	Hết ranh giới thôn Mđhar 3	1,20
		Đầu buôn Mđhar 1A	Hết ranh giới thôn Hoà Thanh	1,20
		Đầu buôn Niêng 3	Hết ranh giới khu du lịch Troh Bư	1,30
		Hết ranh giới khu du lịch Troh Bư	Hết ranh giới buôn Mới (132)	1,30
		Đầu buôn Niêng 2	Hết mỏ đá Minh Sáng	1,20
3	Đường vào Thủy Điện Dray H'Ling cũ	Ngã ba giáp ranh giới Phường Thành Nhất (BMT)	Suối Ea Piết (giáp ranh giới thôn Hòa Nam I - Hoa An)	1,00
4	Đường trục chính thôn Đại Đồng	Ngã ba nhà ông Khôi	Đi sinh Cư Bơ	1,00
5	Ngã ba đường vào cụm công nghiệp	Ngã ba nhà ông Năm Tiêu (cuối buôn Kô Dung B)	Hết khu dân cư (cụm công nghiệp Ea Nuôi)	1,00
6	Các khu dân cư có trục đường $\geq 3,5m$			1,00
7	Khu vực còn lại			1,00

IV. HUYỆN CƯ KUIN

1. Hệ số điều chỉnh giá đất ở tại nông thôn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số (K) năm 2024
		Từ	Đến	
I	Xã Ea Tiêu			
1	Quốc lộ 27	Cầu buôn K'ram (giáp TP. Buôn Ma Thuột)	Đường dọc kênh thủy lợi	1,20
		Đường dọc kênh thủy lợi	Hết cửa hàng xăng dầu Hoài Ân	1,20
		Hết cửa hàng xăng dầu Hoài Ân	Ngã 3 đường vào UBND xã	1,30
		Ngã 3 đường vào UBND xã	Hết cửa hàng phân bón Thanh Bình	1,30
		Hết cửa hàng phân bón Thanh Bình	Đường vào Giáo xứ Vinh Hòa	1,30
		Đường vào Giáo xứ Vinh Hòa	Cổng chào thôn 2	1,30

		Cổng chào thôn 2	Cổng đối diện cổng chào thôn 8 (xã Ea Bhook)	1,30
		Cổng đối diện cổng chào thôn 8 (xã Ea Bhook)	Trường tiểu học Kim Đồng	1,30
		Trường tiểu học Kim Đồng	Giáp xã Dray Bhang	1,20
2	Khu vực chợ Trung Hòa	Các đường bên trong và giáp chợ Trung Hòa		1,10
3	Đường liên thôn	Ngã ba Quốc lộ 27 (chợ buôn Kram)	Ngã ba đường liên thôn (cách Quốc lộ 27 - 300m)	1,20
		Ngã ba đường liên thôn (cách Quốc lộ 27 - 300m)	Kênh thủy lợi (cổng chào thôn 7)	1,20
		Kênh thủy lợi (cổng chào thôn 7)	Hết thôn 6	1,10
		Hết thôn 6	Ngã ba buôn Tiêu	1,10
4	Đường dọc kênh thủy lợi	Cách ngã tư Quốc lộ 27 - 300m	Cổng chào thôn 7	1,10
5	Đường liên xã	Ngã ba Quốc lộ 27	Cổng chào buôn Kram	1,20
		Cổng chào buôn Kram	Ngã ba đường vào bãi bắn	1,20
		Ngã ba đường vào bãi bắn	Ngã ba buôn Tiêu	1,20
		Ngã ba buôn Tiêu	Hồ cạnh Công ty TNHH MTV Cà phê Ea Tiêu	1,20
		Hồ cạnh Công ty TNHH MTV Cà phê Ea Tiêu	Cổng chào thôn 11	1,20
		Cổng chào thôn 11	Ngã ba đường đi xã Ea Kao, TP. Buôn Ma Thuột	1,20
6	Đường liên xã	Ngã ba Quốc lộ 27	Ngã tư đường vào Trung tâm GDTX cũ	1,10
		Ngã tư đường vào Trung tâm GDTX	Đầu buôn Ciết	1,10
		Đầu buôn Ciết	Hết đoạn đường thẳng (dài khoảng 390m)	1,10
		Hết đoạn đường thẳng (dài khoảng 390m)	Cụm công nghiệp Cư Kuin (hết buôn Ciết)	1,20
		Ngã tư đầu đường nhựa buôn Ciết	Hết đường bê tông (Giáp xã Dray Bhang)	1,20
7	Các đường thuộc khu dân cư trong phạm vi bán kính 300m tính từ mốc lộ giới đường Quốc lộ 27			1,10
8	Khu dân cư	Thuộc các thôn: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 12, buôn Ciết, buôn Kram và buôn		1,10
		Các thôn, buôn còn lại		1,10
9	Các tuyến đường thuộc khu dân cư trong phạm vi bán kính 500m tính từ mốc lộ giới đường Tránh phía			1,00
II Xã Ea Ktur				
1	Quốc lộ 27	Cầu buôn K'ram (giáp TP. Buôn Ma Thuột)	Đường vào khu dân cư thôn 8 (Ngang dốc)	1,20
		Đường vào khu dân cư thôn 8 (Ngang dốc)	Công ty TNHH MTV Cà phê Việt Đức (đường vào thôn 6)	1,20
		Công ty TNHH MTV Cà phê Việt Đức (đường vào thôn 6)	Ngã ba đường vào Công ty TNHH MTV Cà phê Ea Sim	1,30
		Ngã ba đường vào Công ty TNHH MTV Cà phê Ea Sim	Cổng chào thôn 1	1,30
		Cổng chào thôn 1	Cổng chào thôn 2	1,30
		Cổng chào thôn 2	Ngã ba cuối thôn 2, đầu thôn 5	1,30
		Ngã ba cuối thôn 2, đầu thôn 5	Giáp xã Ea Bhook	1,30
2	Đường liên xã	Ngã ba Quốc lộ 27	Đường vào Công ty TNHH MTV cà phê Ea Sim đến hết thửa đất số 9430 bên trái và đồng thời tiếp giáp đến hết thửa đất số 9636 bên phải, TBD số 40)	1,20
		Hết khu dân cư thôn 10 (cách Quốc lộ 27 - 450m)	Đập Ea Sim	1,20
		Đập Ea Sim	Cổng chào thôn 15 (nay là thôn 5)	1,20
		Cổng chào thôn 15 (nay là thôn 5)	Đập Việt Đức 4 (giáp xã Ea Ning)	1,20
		Ngã ba buôn Plei Năm	Đến hết thửa đất 3716 bên phải và đồng thời tiếp giáp đến hết thửa 3713 bên trái, TBD số 22)	1,20
		Cuối khu dân cư Buôn Plei Năm (dài khoảng 1.300m)	Giáp xã Hòa Đông	1,20
3	Đường liên thôn	Ngã ba Quốc lộ 27	Cổng Giáo xứ Vinh Hòa	1,20
4	Các đường thuộc khu dân cư trong phạm vi bán kính 300m tính từ mốc lộ giới đường Quốc lộ 27			1,10
		Thuộc các thôn: 1, 2, 3, 4		1,20

5	Khu dân cư	Thuộc các thôn: 2, 7, 8, 10		1,10
		Các thôn, buôn còn lại		1,10
6	Các tuyến đường thuộc khu dân cư trong phạm vi bán kính 500m tính từ mốc lộ giới đường Tránh phía			1,00
III Xã Ea Bhók				
1	Quốc lộ 27	Giáp xã Ea Ktur	Cổng chào thôn 8	1,20
		Cổng chào thôn 8	Ngã ba đôi diện Trường tiểu học Kim Đồng	1,30
		Ngã ba đôi diện Trường tiểu học Kim Đồng	Hết Thừa đất Giáo họ Kim Tân	1,40
		Hết Thừa đất Giáo họ Kim Tân	Ngã ba Công ty TNHH MTV Cà phê Ea Ktur	1,30
		Ngã ba Công ty TNHH MTV Cà phê Ea Ktur	Giáp xã Dray Bhang	1,30
2	Đường liên xã	Ngã ba Quốc lộ 27	Ngã ba đường trục chính thôn 4	1,20
		Ngã ba đường trục chính thôn 4	Ngã ba đường đi buôn Puk Prong	1,20
		Ngã ba đường đi buôn Puk Prong	Cầu giáp xã Ea Ning	1,20
		Ngã ba đường đi buôn Puk Prong	Hết buôn Bhók - thôn 2	1,20
		Hết buôn Bhók - thôn 2	Cầu trắng	1,20
3	Đường liên xã	Ngã tư Quốc lộ 27	Ngã ba đường vào Trường THCS Ea BHók	1,20
		Ngã ba đường vào Trường THCS Ea BHók	Ngã ba buôn Ea Khít	1,20
		Ngã ba buôn Ea Khít	Giáp xã Ea Hu	1,20
4	Các đường thuộc khu dân cư trong phạm vi bán kính 300m tính từ mốc lộ giới đường Quốc lộ 27			1,10
5	Đường trục chính thôn 4	Ngã ba Quốc lộ 27	Ngã ba đường liên xã	1,20
6	Khu dân cư	Thuộc thôn 4		1,20
		Thuộc các thôn: 1, 8; buôn Ea Mta, buôn Ea Mta A và buôn Ea Kmar		1,10
		Các thôn, buôn còn lại		1,10
IV Xã Dray Bhang				
1	Quốc lộ 27	Giáp xã Ea Tiêu	Đôi diện ngã ba Công ty TNHH MTV Cà phê Ea Ktur	1,30
		Đôi diện ngã ba Công ty TNHH MTV Cà phê Ea Ktur	Hết đất ông Đặng Văn Thịnh (thửa đất số 10311, tờ bản đồ 21)	1,30
		Hết đất ông Đặng Văn Thịnh (thửa đất số 10311, tờ bản đồ 21)	Giáp xã Hòa Hiệp	1,30
2	Tỉnh lộ 10	Giáp xã Ea Bhók	Giáp chợ xã Hòa Hiệp	1,30
		Ngã tư Quốc lộ 27	Thửa đất số 1632, TBD số 8	1,50
		Thửa đất số 1632, TBD số 8	Đầu thôn Lô 13	1,30
		Đầu thôn Lô 13	Hết KDC tập trung thôn lô 13	1,30
		Hết KDC tập trung thôn lô 13	Đường đi vào xóm đôi khu 5 (hết thửa số 10, TBD 60)	1,20
Đường đi vào xóm đôi khu 5 (hết thửa số 10, TBD 60)	Giáp huyện Krông Ana	1,20		
3	Khu TT đô thị - Cơ quan hành chính huyện Cư Kuin	Các trục số 2, 3		1,50
		Các trục số 5, 6, 7; trục nội bộ (23m)		1,60
		Các trục nội bộ còn lại		1,60
4	Đường liên thôn	Đường song song Tỉnh lộ 10 (thuộc thôn lô 13)		1,10
5	Đường giáp ranh xã Dray Bhang và xã Hòa Hiệp	Ngã ba Quốc lộ 27 (Hết chợ Hòa Hiệp)	Đường liên thôn tuyến 2 song song Quốc lộ 27	1,10
6	Đường liên xã	Hết thôn Mới xã Hòa Hiệp	Hết buôn Hra Ea Ning	1,10
7		Các đường thuộc khu dân cư trong phạm vi bán kính 300m tính từ mốc lộ giới đường Quốc lộ 27 thuộc		1,10
		Các đường thuộc khu dân cư trong phạm vi bán kính 300m tính từ mốc lộ giới đường Quốc lộ 27 đến tiếp		1,10
		Các đường thuộc khu dân cư trong phạm vi bán kính 300m tính từ mốc lộ giới đường Quốc lộ 27 đoạn từ		1,10
8	Khu dân cư	Thuộc thôn Kim Châu		1,10
		Thuộc thôn Nam Hòa và thôn Lô 13		1,10
		Các thôn, buôn còn lại		1,10
V Xã Hòa Hiệp				
1	Quốc lộ 27	Giáp xã Dray Bhang	Ngã ba đường vào thôn Mới và nhà thờ Kim Phát	1,20
		Ngã ba đường vào thôn Mới và nhà thờ Kim Phát	Hết thôn Thành Công	1,20
		Hết thôn Thành Công	Đến đầu đèo Giang Sơn	1,10
		Đến đầu đèo Giang Sơn	Đến cầu Giang Sơn giáp huyện Krông Bông	1,10
		Ngã ba Quốc lộ 27	Hết thôn Mới	1,20

2	Đường liên xã	Ngã ba Quốc lộ 27 (giáp chợ Hòa Hiệp)	Đường liên thôn tuyến 2 song song Quốc lộ 27	1,20
3	Các đường tuyến 2, tuyến 3 song song Quốc lộ 27,	Giáp xã Dray Bhang	Hết nhà thờ Kim Phát	1,20
4	Chợ Hòa Hiệp	Hết nhà thờ Kim Phát	Quốc lộ 27	1,20
5	Đường tuyến 2 song song Quốc lộ 27 (Khu vực chợ Hòa Hiệp)	Các Kiốt trong chợ		1,40
6	Đường nội thôn (thuộc thôn Mới)	Từ nhà ông Hà Đức Minh (thửa đất số 3468, tờ bản đồ 22)	Giáp xã Dray Bhang	1,40
7	Khu dân cư	Ngã ba đường liên xã Hoà Hiệp, Dray Bhang (Cách Quốc lộ 27 - 635m)	Giáp xã Dray Bhang	1,20
VI	Xã Ea Ning	Thuộc phần còn lại của thôn Kim Phát		1,20
		Thuộc thôn Thành Công và thôn Mới		1,20
		Các thôn, buôn còn lại		1,20
1	Đường liên xã	Đập Việt Đức 4	Hết Công ty TNHH MTV Cà phê Ea H'ni	1,20
		Từ công chào thôn 15	Đến hết bờ tường công ty TNHH MTV Cà phê Ea H'ni	1,10
		Hết Công ty TNHH MTV Cà phê Ea H'ni	Ngã tư sân bóng	1,10
		Ngã tư sân bóng	Hết đoạn đường thẳng (dài khoảng 360m)	1,10
		Hết đoạn đường thẳng	Giáp xã Cư Êwi	1,10
		Ngã ba cây xăng Đức Hợi	Ngã tư sân bóng	1,10
		Ngã ba chợ Việt Đức 4	Hết ngã ba cây xăng Đức Hợi	1,10
		Hết ngã ba cây xăng Đức Hợi	Ngã ba công chào buôn Puk Prong	1,20
		Ngã ba công chào buôn Puk Prong	Cách ngã ba sân bóng thôn 23 khoảng 430m (phía Bắc)	1,10
		Cách ngã ba sân bóng thôn 23 khoảng 430m (phía Bắc)	Cách ngã ba sân bóng thôn 23 khoảng 430m (phía Nam)	1,10
		Cách ngã ba sân bóng thôn 23 khoảng 430m (phía Nam)	Giáp xã Ea Bhook	1,10
		Ngã ba công chào buôn Puk Prong	Ngã ba đường vào thôn 9 xã Ea Ning	1,10
		Ngã ba đường vào thôn 9 xã Ea Ning	Hết tường rào Công ty TNHH MTV Cà phê Chư Quynh	1,10
		Hết tường rào Công ty TNHH MTV Cà phê Chư Quynh	Đường liên xã (gồm cả hai nhánh đường)	1,10
2	Khu vực chợ Việt Đức 4	Các đường bên trong và giáp chợ Việt Đức 4		1,10
3	Đường liên xã	Cầu trắng	Công chào thôn 6	1,10
		Công chào thôn 6	Hết đoạn đường nhựa chợ An Bình	1,10
		Hết đoạn đường nhựa chợ An Bình	Giáp xã Cư Êwi	1,10
4	Khu dân cư	Thuộc thôn 8, 14, 15 và 22 (đối thôn 21 thành thôn 14)		1,10
		Các thôn, buôn còn lại		1,10
VII	Xã Cư Êwi			
1	Đường liên xã	Cầu chắn nuôi	Giáp xã Ea Ning	1,20
2	Đường liên thôn	Từ công chào thôn 12	Công chào buôn Tách M'Ngà	1,10
3	Đường nội thôn 12 tuyến 1	Ngã tư đường liên thôn	Hết thôn 12	1,10
	Đường nội thôn 12 tuyến 2	Ngã tư đường liên thôn	Đập 45 xã Ea Ning	1,10
	Đường nội thôn 1C	Ngã ba đường liên xã	Đập Tách M'Ngà	1,10
	Đường nội thôn 1A	Ngã ba đường liên xã	Hết khu dân cư thôn 1A (hướng đi Nghĩa địa thôn 1A, 1B)	1,10
4	Khu vực còn lại			1,10
VIII	Xã Ea Hu			
1	Đường liên xã	Cầu trắng	Ngã 3 đối diện công chào thôn 6 xã Ea Ning	1,10
		Ngã ba đối diện công chào thôn 6 xã Ea Ning	Hết đoạn đường nhựa đi xã Cư Êwi	1,10
		Hết đoạn đường nhựa đi xã Cư Êwi	Giáp xã Cư Êwi	1,10
		Ngã ba đường liên xã đi xã Ea Hu, Cư Êwi	Hết chợ An Bình	1,10
		Hết chợ An Bình	Cổng thoát nước (đầu chợ Ea Tur)	1,20
		Cổng thoát nước (đầu chợ Ea Tur)	Hết đất ông Nguyễn Hiến (thửa đất số 161, tờ bản đồ 79)	1,20

2	Đường liên thôn	Hết đất ông Nguyễn Hiền (thửa đất số 161, tờ bản đồ 79)	Hết đất ông Bùi Tỳ (thửa đất số 108, tờ bản đồ 15)	1,10
		Hết đất ông Bùi Tỳ (thửa đất số 108, tờ bản đồ 15)	Cầu Thác đá	1,10
		Cầu Thác đá	Giáp xã Ea Bhook	1,20
		Ngã ba đường liên xã	Công chào thôn 1	1,20
		Công chào thôn 1	Hết sân bóng thôn 1	1,20
		Công chào thôn 4	Hết sân bóng thôn 4	1,20
3	Khu dân cư thôn 2	Ngã 3 trường Nguyễn Tất Thành	Công chào thôn 7	1,10
		Ngã ba nhà Hùng Nhỏ (Thửa đất 15649, tờ bản đồ số 69)	Ngã ba nhà ông Liệu (thửa đất 45 tờ bản đồ số 79)	1,10
				1,10
4	Khu dân cư thôn 1 và thôn 4			1,10
5	Khu dân cư thôn 3			1,10
6	Khu dân cư còn lại			1,10

V. HUYỆN CU M'GAR

I. Hệ số điều chỉnh giá đất ở tại nông thôn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số (K) năm 2024
		Từ	Đến	
I	Xã Quảng Tiến			
1	Tỉnh lộ 8	Ranh giới thị trấn Ea Pók	Cầu Ea Tul	2,00
		Cầu Ea Tul	Ngã tư đi xã Ea Drong	1,20
		Ngã tư đi xã Ea Drong	Giáp ranh giới thị trấn Quảng Phú	1,20
2	Đường liên xã Quảng Tiến đi xã Ea Drong	Tỉnh lộ 8 (trừ khu vực đã có)	Hết cây xăng Ngọc Hải	1,20
		Hết cây xăng Ngọc Hải	Cầu 80 mẫu	1,20
		Cầu 80 mẫu	Giáp ranh giới xã Ea Drong	1,20
3	Các đường phía Tây của Tỉnh Lộ 8	Tỉnh lộ 8 (trừ khu vực đã có)	Vào sâu 350m	1,00
		Vào sâu 350m	Hết đường ngang thứ 2 (thôn Tiên Phú, thôn Tiên Phát)	1,00
		Hết đường ngang thứ 2 (thôn Tiên Phú, thôn Tiên Phát)	+ 450m	1,00
4	Các đường phía Đông tiếp giáp với Tỉnh Lộ 8	Tỉnh lộ 8 (trừ khu vực đã có)	Vào sâu 500m	1,00
5	Các đoạn đường phía Đông cách Tỉnh lộ 8 (trừ khu vực đã có)	Từ Tỉnh lộ 8 + 500m	Giáp suối Ea Tul	1,00
6	Đường ngang thôn Tiên Thành	Tỉnh lộ 8 (trừ khu vực đã có)	Hướng Tây + 200m	1,00
		Hướng Tây + 200m	Hướng Tây + 500m	1,00
7	Đường ranh giới Tô dân phố 1 thị trấn Quảng Phú - xã Quảng Tiến	Tỉnh lộ 8	Hết đường	1,00
8	Đường liên xã Quảng Tiến - Ea M'ngang			1,00
9	Khu vực còn lại			1,00
10	Khu dân cư tổ 8, 9 của thôn Tiên Đạt			1,00
II	Xã Cư Suê			
1	Tỉnh lộ 8	Giáp ranh phường Tân Lợi	1,3 km	1,20
		1,3 km	Giáp ranh giới thị trấn Ea Pók	1,20
2	Các đường tiếp giáp với tỉnh lộ 8	Đại lý Bích Giám (Buôn Sút Mgrur)	Vào sâu 200m	1,10
		Vào sâu 200m	Vào sâu 500m	1,10
		Vào sâu 500m	Hết đường	1,10
		Tỉnh lộ 8 (trừ khu vực đã có)	Vào sâu 200m	1,10
		Vào sâu 200m	Vào sâu 500m	1,10
		Từ Đại lý Bích Giám (Buôn Sút Mgrur)	Đến tỉnh lộ 8 vào sâu 500 m	1,00
		- Từ vào sâu 500 m	- Đến 1000m	1,00
		- Từ vào sâu 1000 m	- Đến hết đường	1,00
		Từ kho Thái Phúc	Đến vào sâu 500 m	1,00
		Từ vào sâu 500m	Đến hết đường	1,00
		Từ Tỉnh lộ 8 (trừ khu vực đã có)	Đến vào sâu 500 m	1,00
		Từ vào sâu 500m	Đến 1000m	1,00

3	Đường liên xã	Trung tâm xã (ngã tư cây xăng Hoàng Quý)	Trục đường các phía + 300m	1,10
		Trung tâm xã (Ngã tư cây xăng Hoàng Quý) theo trục đường các phía + 300m (về Tỉnh lộ 8)	+ 600m về phía Tỉnh lộ 8	1,10
		+ 600m về phía Tỉnh lộ 8	Tỉnh Lộ 8 - 200m	1,10
		Tỉnh Lộ 8 - 200m	Đến khu vực còn lại	1,10
		Trung tâm xã (ngã tư cây xăng Hoàng Quý) theo trục đường các phía +300m (về xã Ea M'ngang)	+ 600m về phía xã Ea M'ngang	1,10
4	Đường liên thôn	+ 600m về phía xã Ea M'ngang	Giáp ranh giới xã Ea M'ngang	1,10
		Ngã ba (giao nhau giữa đường xã Ea M'ngang và đi thôn 2)	+ 300m về phía Trường THCS Lê Hồng Phong	1,30
5	Đường liên thôn	+ 300m về phía Trường THCS Lê Hồng Phong	Hết Trường THCS Lê Hồng Phong	1,30
		Trung tâm xã (ngã tư cây xăng Hoàng Quý) trừ khu vực đã có	+ 200m về phía thôn 3	1,10
6	Đường liên thôn	+200m về phía thôn 3	Hết đường	1,10
		Cây xăng Hoàng Quý	+ 200m về phía thôn 2	1,10
7	Đường liên thôn	+ 200m về phía thôn 2	+ 600m	1,10
		Các thửa đất giáp đường Tỉnh lộ 8		1,10
8	Khu bán đấu giá đất ở mới (khu vực xã Cư Suê)	Trục đường D5		1,10
		Trục đường D2		1,10
		Trục đường N5		1,10
				1,10
9	Khu dân cư thôn 1, thôn 6, buôn Sút Mgrur			1,10
10	Khu dân cư thôn 2, thôn 3			1,50
11	Khu vực còn lại			1,00
12	Khu dân cư còn lại Buôn Sút Mgrur phía tây tỉnh lộ 8 (thuộc ranh giới: Phía Nam và phía Tây giáp phường)			1,00
13	Khu dân cư thôn 1, thôn 6, khu vực còn lại của buôn Sút Mgrur (trừ khu vực đã có)			1,00
III Xã Ea M'ngang				
1	Đường liên xã	Cầu đi thị trấn Quảng Phú (Ranh giới xã Quảng Tiến)	Ngã tư đi thị trấn Ea Pôk	1,10
		Ngã tư đi thị trấn Ea Pôk	Cây xăng Phương Sơn (Nhà ông Trần Văn Thái)	1,10
		Cây xăng Phương Sơn (Nhà ông Trần Văn Thái)	Ngã tư nhà ông Nguyễn Thành Khiêm	1,10
		Ngã tư nhà ông Nguyễn Thành Khiêm	Ranh giới xã Ea Bar huyện Buôn Đôn	1,10
		Cầu Cư Suê	Trục đường chính xã Ea M'ngang đi xã Ea Bar huyện Buôn Đôn	1,10
		Thôn 1A (Ngã ba đi thị trấn Quảng Phú, đi UBND xã Ea M'ngang, đi Quảng Hiệp)	Cua 90 (Ranh giới xã Quảng Hiệp)	1,10
		Đường ranh giới xã Cư M'gar	Cua 90 (Ranh giới xã Quảng Hiệp)	1,10
		Từ ngã 3 (Đi TT Quảng Phú, đi UBND xã, đi xã Cư M'gar)	Cầu cháy giáp xã Cư M'gar	1,00
2	Đường đi buôn Pôk A, B thị trấn Ea Pôk	Từ Thôn 1B xã Ea M'ngang	Giáp ranh thị trấn Ea Pôk	1,10
3	Trục đường Thôn 2A	Từ UBND xã	Giáp ranh giới xã Cuôr Knia huyện Buôn Đôn	1,10
4	Đường đi thôn 8	Trường TH-THCS Hùng Vương	Đường Ea M'ngang đi Ea M'drôh	1,10
5	Đường Ea M'ngang đi Ea M'drôh	Giáp ranh giới xã Cuôr Knia huyện Buôn Đôn	Giáp ranh giới xã Quảng Hiệp	1,10
6	Khu dân cư Thôn 1A, 1B, 2A, 2B, Thôn 3			1,00
7	Khu vực còn lại			1,00
IV Xã Ea Drong				
1	Quốc lộ 14	Ranh giới xã Cuôr Đăng	Hết Chi nhánh NTCS Phú Xuân	1,20
		Hết Chi nhánh NTCS Phú Xuân	Giáp ranh giới xã Cư Bao thị xã Buôn Hồ	1,20
2	Đường liên xã	Ranh giới xã Cuôr Đăng	Vào sâu Công chào Thôn Đoàn Kết	1,20
		Công chào Thôn Đoàn Kết	Hết Nhà máy chế biến mù cạo su	1,20
		Hết máy chế biến mù cạo su	Ngã ba đường đi buôn Kroa A	1,30
		Ngã 3 đường đi buôn Kroa A	Ngã ba đường vào Công ty cà phê 15 (buôn Yông B)	1,40
		Ngã ba đường vào Công ty cà phê 15 (buôn Yông B)	Ranh giới xã Quảng Tiến	1,20

45

3	Đường ngang Quốc lộ 14 (đường rẽ vào khu dân cư) thôn An Phú, thôn Tân Phú	Từ Quốc lộ 14	Đường ngang liên thôn thôn An Phú, thôn Tân Phú	1,20
		Đường ngang liên thôn thôn An Phú, thôn Tân Phú	Vào sâu 200m (trừ khu vực đã có)	1,20
4	Đường ngang Quốc lộ 14 (đường rẽ vào khu dân cư)	Quốc lộ 14 (trừ khu vực đã có) thôn Phú thành	Vào sâu 200m (trừ khu vực đã có)	1,20
5	Đường trung tâm xã	Ngã ba nhà ông Tâm (buôn Yông)	Hết ngã tư nhà ông Y Yăk Niê (buôn Tah)	1,20
		Cổng chào buôn Tah B	Ngã tư nhà ông Y Jeny Ayun	1,20
6	Khu dân cư Buôn Tah và Buôn Tah B (cũ Khu dân cư buôn Tar A, B (Khu trung tâm xã)			1,00
7	Điểm khu dân cư thôn Phú Phong (Cũ Điểm khu dân cư thôn Nam Kỳ)			1,00
8	Khu dân cư còn lại thôn Tân Phú, thôn An Phú			1,00
9	Khu dân cư còn lại thôn Phú Thành, thôn Đoàn Kết, thôn Phú Phong			1,00
10	Khu dân cư còn lại buôn Yông			1,00
11	Khu vực còn lại			1,20
12	Khu dân cư còn lại buôn Yông B			1,10
13	Khu dân cư còn lại thôn Tân Sơn			1,00
14	Khu dân cư còn lại buôn Kroa A			1,00
15	Điểm dân cư mới buôn Gram B			1,00
16	Đường trung tâm xã đi xã Hoà thuận	Ngã ba đường nhà ông Y Yung Bya (Bắt đầu khu dân cư Buôn Kroa A)	Cầu Buôn Kroa A	1,00
17	Khu dân cư còn lại buôn Tah			1,00
V	Xã Cuôr Đăng			1,00
1	Quốc lộ 14	Ranh giới thành phố Buôn Ma Thuột	Đầu suối Ea Mkang	1,50
		Suối Ea Mkang	Ranh giới xã Ea Drong (-600m)	1,50
		Ranh giới xã Ea Drong (-600m)	Ranh giới xã Ea Drong	1,50
2	Đường liên xã	Ngã ba Cuôr Đăng (đi Ea Drong)	Hết ranh giới trường THPT Nguyễn Trãi	1,00
		Hết ranh giới trường THPT Nguyễn Trãi	Ranh giới xã Ea Drong	1,00
3	Khu vực còn lại vào xã Ea Drong (trừ trục đường liên xã)			1,00
4	Đường vào Công ty cà phê Thăng Lợi	Quốc lộ 14	Ngã ba (vị trí đoạn giao nhau giữa đường vào Công ty Cổ phần cà phê Thăng Lợi với đường vào buôn Aring)	1,50
		Ngã ba (vị trí đoạn giao nhau giữa đường vào Công ty Cổ phần cà phê Thăng Lợi với đường vào buôn Aring)	Tiếp giáp ngã 3 (đoạn giao nhau đường đi Công ty Cổ phần cà phê Thăng Lợi với đường Hồ Chí Minh đoạn tránh đông TP Buôn Ma Thuột)	2,00
5	Đường song song Quốc Lộ 14	Đường thứ nhất	Buôn Cuôr Đăng A, Cuôr Đăng B, buôn Kroa B, buôn Kroa C	1,30
		Đường thứ nhất	buôn Ko Hneh	1,00
		Đường thứ hai	buôn Ko Hneh	1,00
6	Đường ngang Quốc lộ 14	Quốc lộ 14 (trừ khu vực đã có)	Vào sâu 200m	1,10
		Vào sâu 200m	Vào sâu 400m	1,60
7	Khu vực chợ	Các lô đất trong khu vực chợ		2,00
8	Khu dân cư buôn Cuôr Đăng A, Cuôr Đăng B, buôn Kroa B, buôn Kroa C, buôn Ko Hneh			1,00
9	Khu dân cư buôn Aring			1,00
10	Đường vào buôn Aring	Ngã ba (vị trí đoạn giao nhau giữa đường vào Công ty Cổ phần cà phê Thăng Lợi với đường vào buôn Aring)	Hết đường buôn Aring	1,00
11	Tuyến đường Hồ Chí Minh đoạn tránh đông TP Buôn Ma Thuột	Tiếp giáp ngã 3 đi cà phê Thăng Lợi	Giáp ranh xã Hòa Đông, huyện Krông Pắc	1,00
VI	Xã Cư M'gar			
		Ranh giới TDP 6 thị trấn Quảng Phú	Ranh giới TDP 5 thị trấn Quảng Phú	1,20
		Ranh giới TDP 5 thị trấn Quảng Phú	Hết ranh giới đất nhà Làng nghề truyền thống	1,20
		Hết ranh giới đất nhà Làng nghề truyền thống	Hết ranh giới đất Trường Ama Trang Long	1,10
		Hết ranh giới đất Trường Ama Trang Long	Cầu số 1	1,10

1	Đường liên xã	Cầu số 1	Hết ranh giới đất Trường Cao Bá Quát	1,10
		Hết ranh giới đất Trường Cao Bá Quát	Cầu số 2	1,10
		Cầu số 2	Hết ranh giới đất Trường Nguyễn Thị Minh Khai	1,10
		Hết ranh giới đất Trường Nguyễn Thị Minh Khai	Cầu 3 (ranh giới xã Ea Mnang, Quảng Hiệp)	1,10
2	Đường ranh giới xã Cư M'gar, thị trấn Quảng Phú	Ngã ba Y Ngông - Nơ Trang Long	Hết đường	1,10
		Ngã ba Y Ngông - Mạc Đình Chi	Võ Thị Sáu (TDP 5 thị trấn Quảng Phú)	1,10
3	Các đường ngang tiếp giáp với đường ranh giới TDP 6 thị trấn Quảng Phú (đường Nơ Trang Long)	Ranh giới TDP 6 thị trấn Quảng Phú (đường Nơ Trang Long)	Vào sâu 250m	1,10
4	Đường ngã ba Trạm biển áp 35	Ngã ba Trạm biển áp 35	Ngã tư đường thứ 2 buôn KaNa	1,10
5	Đường nhựa song song với đường liên xã của buôn KaNa	Ngã ba đường vào nghĩa địa	Hết đường	1,10
6	Các đường ngang với đường liên xã	Các ngã ba đường liên xã của buôn KaNa B, buôn Huk A, buôn Huk B	Vào sâu 100m	1,10
		Ngã ba đường liên xã vào buôn Bling, buôn Tráp, buôn Nhung	Vào sâu 200m	1,10
		Ngã ba đường liên xã (đường đối diện UBND xã)	Vào sâu 1000 m	1,20
		Ngã ba đường liên xã đi các Thôn 4, thôn 5, thôn 6 và thôn 7	Vào sâu 500m	1,10
7	Khu dân cư còn lại thuộc buôn KaNa A, buôn KaNa B, buôn Huk A, buôn Huk B			1,00
8	Khu vực còn lại			1,00
VII Xã Quảng Hiệp				
1	Đường liên xã đi thị trấn Quảng Phú	Ngã 3 trung tâm xã	Đường đi thị trấn Quảng Phú + 200m	1,20
		Đường đi thị trấn Quảng Phú + 200m	Đường đi thị trấn Quảng Phú + 1000m	1,20
		Đường đi thị trấn Quảng Phú + 1000m	Giáp ranh giới xã Cư M'gar	1,20
2	Đường liên xã đi xã Ea M'Drôh	Ngã 3 trung tâm xã	Đường đi Ea M'drôh + 300m	1,10
		Đường đi Ea M'drôh + 300m	Đường đi Ea M'drôh + 1500m	1,10
		Đường đi Ea M'drôh + 1500m	Giáp xã Ea M'drôh	1,10
3	Đường liên xã đi xã Ea M'Drôh - xã Ea Kiết	Ngã 3 trung tâm xã	Đường đi Ea Kiết + 300m	1,10
		Đường đi Ea Kiết + 300m	Đường đi Ea Kiết + 1300m	1,10
		Đường đi Ea Kiết + 1300m	Giáp xã Ea M'drôh	1,10
4	Đường liên xã đi xã Ea M'Nang	Cua 90	Ngã ba đi Ea M'Nang	1,20
5	Khu vực chợ	Các lô đất trong khu vực chợ		1,00
6	Đường đi Bưu Điện	Đường liên xã đi Ea Kiết	Đường liên xã đi Ea M'drôh	1,00
7	Đường đi Trạm Y tế	Đường liên xã đi Ea Kiết	Hết Trạm Y tế	1,00
8	Đường vào khu dân cư Hiệp Đoàn	Đường đi xã Cư M'gar (Ngã ba vườn tếch)	Đường đi xã Ea Wer (huyện Buôn Đôn) +1000m	1,25
		Đường đi xã Ea Wer (huyện Buôn Đôn) +1000m	Giáp ranh giới xã Ea Wer (huyện Buôn Đôn)	1,10
9	Đường vào Trường Ngô Gia Tự	Ngã ba đường liên xã (Ngã ba cây Phượng)	Trường Ngô Gia Tự	1,00
10	Đường vào thác Drai Dlong	Từ đường đi xã Ea M'Drôh	Đường vành đai	1,00
11	Tuyến đường Vành Đai	Đoạn nối ranh giới Quảng Hiệp - Ea M'Nang	Đường vào thác Drai Dlong	1,00
12	Đường dân cư thôn Hiệp Lợi	Đập buôn Thung	Đường liên xã đi thị trấn Quảng Phú	1,00
13	Khu Dân Cư Khu Trung Tâm xã (Thôn Hiệp Thịnh, Hiệp Tiến, Hiệp Hưng)	UBND xã +800m đến các phía		1,50
14	Khu vực còn lại			1,00

VIII Xã Ea M'Drôh				
1	Đường liên xã Ea M'Drôh - Quảng Hiệp - Ea Kiết - Buôn Đôn và Mỏ đá An Nguyên	Ngã tư UBND xã + 500m về các phía		1,20
2	Đường liên xã Ea M'Drôh - Ea Kiết	Ngã tư UBND xã + 500m	Giáp ranh giới xã Ea Kiết	1,20
3	Đường liên xã Ea M'Drôh - Ea Huar huyện Buôn Đôn	Ngã tư UBND xã + 500m	Giáp ranh giới xã Ea Huar (huyện Buôn Đôn)	1,20
4	Đường liên xã Ea M'Drôh - Quảng Hiệp	Ngã tư UBND xã + 500m	Giáp ranh xã Quảng Hiệp	1,20
5	Đường vào mỏ đá An Nguyên	Ngã tư UBND xã + 500m	Hết đường	1,20
6	Đường liên xã: Ea M'Drôh - Ea Kiết - Quảng Hiệp	Từ Giáp ranh giới Quảng Hiệp	Đầu đường vào Hội trường thôn Đoàn Kết	1,10
		Đầu đường vào Hội trường thôn Đoàn Kết	Giáp ranh giới xã Ea Kiết	1,20
7	Khu vực còn lại			1,20
IX Xã Ea Kiết				
1	Quốc lộ 29 (Ngã tư UBND xã)	Ngã tư UBND xã	+ 500m đi xã Ea H'đing, huyện Krông Búk, huyện Ea Súp	1,20
		Ngã tư UBND xã	Ngã Tư (Trường Hoàng Văn Thụ)	1,20
2	Quốc lộ 29 (Đi huyện Krông Búk)	Ngã tư UBND xã + 500m	Đến Hết ranh giới trường Phan Đăng Lưu (huyện Krông Búk)	1,30
		Đến Hết ranh giới trường Phan Đăng Lưu (huyện Krông Búk)	Giáp ranh xã Ea Kuếh	1,30
3	Quốc lộ 29 (Đi huyện Ea Súp)	Ngã tư UBND xã + 500m	Ngã Tư thôn 10 (đi huyện Ea Súp)	1,30
		Ngã Tư thôn 10 (đi huyện Ea Súp)	Giáp ranh giới đất trụ sở lâm trường buôn Ja Wăm	1,30
		Giáp ranh giới đất trụ sở lâm trường buôn Ja Wăm	Ngã ba (Tiểu đoàn 303)	1,20
		Ngã ba (Tiểu đoàn 303)	Giáp ranh giới huyện Ea Súp	1,20
4	Các tuyến đường ngang tiếp giáp đường Quốc lộ 29 (Ea Kiết đi Krông Búk - Ea Súp)	Trừ khu vực đã có	Vào sâu 300m	1,10
5	Đường liên xã Ea H'đing	Ngã tư UBND xã + 500m	Giáp ranh xã Ea H'đing	1,00
		Ngã 3 nhà ông Mân vào sâu 300 m	Đi giáp Quốc lộ 29	1,00
6	Các tuyến đường ngang tiếp giáp đường liên xã Ea Kiết - Ea H'đing	Trừ khu vực đã có	Vào sâu 300m	1,00
7	Đường liên xã Ea Kiết - Ea M'Drôh	Ngã tư đường đi Ea Súp; Krông Búk; Ea M'Drôh (trừ khu vực đã có)	+300m	1,20
8	Các tuyến đường ngang tiếp giáp đường liên xã Ea Kiết - Ea M'Drôh	Trừ khu vực đã có	Vào sâu 300m	1,00
9	Đường liên thôn	Ngã tư (Trường Hoàng Văn Thụ)	Hội trường thôn 1 (Ngã ba thôn)	1,00
		Hội trường thôn 1 (Ngã ba thôn)	Giáp ranh xã Ea Kuếh	1,00
		Ngã tư trường Hoàng Văn Thụ	Hội trường thôn 2	1,00
		Ngã tư trường Hoàng Văn Thụ	Ngã tư thôn 10 giáp Quốc lộ 29	1,00
		Cổng chào thôn 7 vào sâu 300m	Giáp thôn 2	1,00
		Ngã ba nhà ông Thảo vào sâu 300 m	Ngã 4 hội trường thôn 6	1,00
		Ngã tư nhà ông Đoàn vào sâu 300 m	Ngã tư nhà ông Duyên	1,00
		Cổng chào thôn 6 vào sâu 300 m	Giáp đường 600	1,00
		Cổng chào thôn 11 vào sâu 300m	Giáp đường thôn 9 đi Quốc lộ 29	1,00
10	Các tuyến đường ngang tiếp giáp đường liên xã Ea Kiết - Ea Kuếh	Trừ khu vực đã có	Vào sâu 200m	1,00
11	Khu vực chợ	Mặt tiền đường khu vực chợ		1,00
		Các lô đất trong khu vực chợ		1,00
12	Đường liên thôn	Ngã tư đường đi Ea Súp; Krông Búk; Ea M'drôh (trừ khu vực đã có)	Ngã ba thứ nhất	1,00
13	Khu vực còn lại			1,00
14	Khu dân cư buôn Ja Wăm A, Ja Wăm B, buôn H'mông			1,00

15	Đường liên xã Ea Mdroh	Ngã tư thôn 10 vào sâu 300 m	Giáp buôn Ja Wâm B	1,00
X Xã Ea Tar				
1	Đường liên xã Ea Tar - Ea H'Đing	Giáp ranh Ea H'Đing (đường nhựa thôn 1, 2, 3, 4)	+ 1300m	1,10
2	Đường liên xã Ea Tar - Ea Kuêh	+ 1300m	Cổng văn hóa thôn 4	1,10
		Cổng văn hóa thôn 4	Hết ranh giới đất Trường Trần Cao Vân	1,10
		Hết ranh giới đất Trường Trần Cao Vân	+ 750m	1,20
		+ 750m	+ 1200m (đi xã Ea Kuêh)	1,10
		+ 1200m (đi xã Ea Kuêh)	Giáp ranh giới xã Ea Kuêh	1,20
3	Đường liên xã Ea Tar - Cư Dliê M'nông	Cầu Ea Tar	Giáp ranh giới xã Cư Dliê M'nông	1,20
4	Đường ranh giới thôn 1 (Ea Tar - Ea H'đing)	Ngã ba Trung tâm cao su Ea H'đing	Ngã tư đập Trảng hồ Ea Kấp	1,20
5	Đường nhựa thôn 2	Cây xăng Luyến Diêm	Hết ranh giới đất Trường Nguyễn Văn Bé	1,20
		Hết ranh giới đất Trường Nguyễn Văn Bé	Hết đập Trảng hồ Ea Kấp	1,20
6	Đường nhựa thôn 3	Cây xăng Luyến Diêm	Hết ngã ba thứ 3	1,20
7	Đường nhựa thôn 3 (đường nhựa phía sau UBND xã)	Ngã tư (nhà bà Hoa)	Hết ngã tư thứ nhất - ranh giới thôn 3, thôn 4 (nhà ông Ngẫu)	1,20
8	Đường nhựa thôn 4 (Đường nhựa phía sau UBND xã)	Hết ngã tư thứ nhất - Ranh giới thôn 3, 4 (nhà ông Ngẫu)	Hết đường	1,20
9	Đường nhựa ranh giới thôn 3, thôn 4	Ngã tư ranh giới thôn 3, 4 (nhà ông Ngẫu)	Giáp cao su	1,20
10	Đường vào Trạm Y tế (mới)	Từ cổng UBND xã	Trạm Y tế (mới)	1,20
11	Đường từ buôn Tong Liã đi buôn Ea Kiêng	Nhà bà Biên (buôn Tong Liã)	Nhà Liên Tấn	1,20
		Cổng chào buôn Ea Kiêng	Giáp ranh giới xã Cư Dliê M'nông	1,20
12	Đường trục thôn 2	Nhà ông Nam Quế (thôn 2)	Cổng chào thôn 2	1,20
		Nhà ông Dương (thôn 2)	Đường nhựa thôn 3	1,20
13	Khu vực còn lại			1,20
14	Đường bê tông từ ngã 4 chợ thôn 3, thôn 4	Từ ngã tư chợ thôn 3, thôn 4	Ngã tư đường đi thôn 5	1,00
15	Đường cổng chào thôn 2 (cấp phối)	Từ cổng chào thôn 2	Ngã ba đường nhựa thôn 2	1,00
16	Đường bê tông thôn 2	Từ ngã ba đường nhựa thôn 2	Hết đường bê tông đoạn hội trường thôn 2	1,00
17	Đường vào cổng chào thôn 1 (cấp phối)	Từ cổng chào thôn 1	Đến ngã ba giáp ranh đường bê tông Ea Tar-Ea H'đing	1,00
18	Đường nội thôn, thôn 4	Từ trường mẫu giáo Ea Tar mới	Đường nhựa liên xã Ea Tar - Ea H'đing	1,00
XI Xã Ea H'đing				
1	Trung tâm cụm xã Ea H'đing	Ngã ba buôn Ea Sang	Các phía theo trục đường 500m	1,50
2	Khu Đấu giá (buôn Jók)	Các lô tiếp giáp với đường liên xã		1,00
		Các lô còn lại của khu đấu giá		1,20
3	Đường liên xã Ea K'pam	Các phía theo trục đường + 500m	Ngã ba buôn Jók	1,10
		Ngã ba buôn Jók	Cầu Ea H'đing	1,10
		Cầu Ea H'đing	Giáp ranh giới xã Ea K'pam	1,10
4	Đường liên xã (Ea H'đing - Ea Kiết)	Ngã ba buôn Ea Sang + 500m	Đến 2 km (đi Ea Kiết)	1,10
		Đến 2 km (đi Ea Kiết)	Giáp ranh giới xã Ea Kiết	1,00
5	Đường liên xã Ea H'đing - Ea Tar)	Ngã ba buôn Ea Sang + 500m	Giáp ranh giới xã Ea Tar	1,00
6	Đường liên thôn	Từ ngã ba buôn Jók	Ngã ba thứ I (đường đi buôn H'ring, Quảng Hiệp)	1,00
		Ngã ba thứ I (đường đi buôn H'ring, Quảng Hiệp)	Trung tâm buôn H'ring	1,00
7	Đường song song đường liên xã	Đường thứ nhất giáp đường liên xã	Thuộc buôn Jók, buôn Ea Sang B, buôn Ea Sang, buôn Ea Tar và thôn 1 vào sau 200m	1,00
8	Đường nối liên đường liên xã với đường song song thứ nhất của buôn Jók, buôn Ea Sang B, buôn Ea Sang,			1,00

9	Khu vực chợ	Các lô đất trong khu vực chợ		1,00
10	Khu vực chợ	Khu vực còn lại		1,00
11	Đường ranh giới thôn 1 (Ea Tar - Ea H'đing)	Ngã ba Trung tâm cao su Ea H'đing	Ngã tư đập Trảng hồ Ea Kấp	1,10
12	Khu vực Trường Trần Quang Khải	Ngã ba đường liên xã Ea H'đing - Ea Tar (nhà ông Côi)	Hết trường học	1,10
		Ngã ba Trường Trần Quang Khải (hướng Đông)	Vào sâu 400m	1,10
13	Đường nhựa từ ngã ba Trường Trần Quang Khải	Ngã ba Trường Trần Quang Khải	Đường liên xã Ea H'đing - Ea Kiết	1,10
14	Khu dân cư buôn Jôk, buôn Ea Sang B, buôn Ea Sang, buôn Ea Tar và thôn 1 (trừ khu vực đã có)			1,00
15	Khu vực còn lại			1,00
XII Xã Ea K'pam				
1	Tỉnh Lộ 8	Ranh giới thị trấn Quảng Phú	Ngã tư vào đường Thôn 2, Thôn 8	1,20
		Ngã tư vào đường Thôn 2, Thôn 8	Hết trụ sở Chi nhánh nông trường cao su Cư M'gar	1,10
		Hết ranh giới đất Trụ sở Chi nhánh nông trường cao su Cư M'gar	Giáp ranh xã Ea Tul	1,10
2	Đường liên xã Ea K'pam - Ea H'đing	Ngã ba Tỉnh lộ 8	Tỉnh lộ 8 + 1500m	1,20
		Tỉnh lộ 8 + 1500m	Giáp ranh xã Ea H'đing	1,20
3	Đường liên xã Ea K'pam - Cư Diê M'nông	Ngã ba Ea Tul	Hội trường buôn Bling	1,20
		Hội trường buôn Bling	Giáp buôn Đing xã Cư Diê M'nông	1,20
4	Đường vào hồ Buôn Jong	Tỉnh lộ 8	Tỉnh lộ 8 + 1500m	1,00
		Tỉnh lộ 8 + 1500m	Hết đường nhựa buôn Jong	1,00
5	Đường nối liền với đường liên xã Ea K'pam - Ea H'đing	Đường liên xã	Vào sâu 200m	1,00
		Đường liên xã vào sâu 200m	mét thứ 500	1,00
6	Đường nối liền với đường vào hồ buôn Jong	Đường vào hồ buôn Jong	vào sâu 250m	1,00
		Đường vào hồ buôn Jong + 250m	mét thứ 500	1,00
7	Đường ngang Tỉnh Lộ 8 thôn 1, 2, 8, Tân Lập (trừ khu vực đã có)	Tỉnh lộ 8	Vào sâu 200m	1,00
		Tỉnh lộ 8 + 200m	Tỉnh lộ 8 + 500m	1,00
		Tỉnh lộ 8 + 500m	Tỉnh lộ 8 + 1000m	1,00
		Tỉnh lộ 8	Vào sâu 200m	1,00
8	Đường song song Tỉnh lộ 8 thuộc thôn 1, thôn 2, thôn 8, thôn Tân Lập	Tỉnh lộ 8 + 200m	Tỉnh lộ 8 + 500m	1,00
		Tỉnh lộ 8 + 500m	Hết đường	1,00
		Các lô đất trong khu vực chợ		1,00
10	Khu vực chợ	Các lô đất trong khu vực chợ		1,00
10	Khu vực còn lại			1,00
XIII Xã Ea Tul				
1	Tỉnh lộ 8	Giáp ranh xã Ea K'pam	Giáp xã Cư Diê M'nông (-1000)	1,30
		Giáp xã Cư Diê M'nông (-1000)	Giáp xã Cư Diê M'nông	1,20
2	Đường liên xã	Ngã ba Nông trường Ea Tul gần trường cấp 2 Ea Tul	Giáp phường Thống Nhất - thị xã Buôn Hồ	1,20
3	Đường vào UBND xã	Ngã ba công chào buôn Sah A	Ngã tư chợ	1,20
4	Đường liên thôn	Từ Nhà ông Hoàng Văn Linh (thửa 118, TBD 16)	Ngã tư chợ	1,00
5	Khu vực chợ	Các lô đất mặt tiền		1,00
6	Khu vực chợ	Các lô đất trong chợ		1,00
6	Khu vực còn lại			1,00
XIV Xã Cư Diê M'nông				
1	Quốc lộ 29	Trụ sở Công ty cà phê 15	Giáp xã Cư Pong	1,50
		Trụ sở Công ty cà phê 15	Giáp xã Ea Ngai	1,50
2	Tỉnh lộ 8	Giáp xã Ea Tul	Doanh nghiệp tư nhân thương mại Chính Nguyệt	1,20
		Doanh nghiệp tư nhân thương mại Chính Nguyệt	Giáp ranh xã Ea Ngai (huyện Krông Búk)	1,50
3	Khu vực Trung tâm xã	Trụ sở UBND xã	Trụ sở UBND xã các phía + 300m	1,20
		Trụ sở UBND xã các phía + 300m	Trụ sở UBND xã các phía + 500m	1,20
4	Đường liên xã Cư Diê M'nông - Ea Tar	Trụ sở UBND xã + 500m	Giáp ranh xã Ea Tar	1,10
5	Đường trục chính thôn Tân Thành và Thôn 8	Trụ sở UBND xã + 500m	Hết khu dân cư thôn 8	1,10
6	Đường trục chính thôn 1	Ngã ba thôn 2	Hết khu dân cư thôn 1	1,10
7	Đường trục chính thôn 2	Trường mầm non Cư Diê M'nông	Hết khu dân cư thôn 2	1,10
8	Đường trục chính buôn Phong	Ngã ba thôn Tân Thành, Buôn Phong (cũ Ngã ba thôn 6)	Hết khu dân cư buôn Phong	1,10

9	Trục đường thôn Tân Thành	Trục đường chính thôn Tân Thành	Ngã ba thôn Tân Thành đi thôn Thống Nhất (cũ Ngã ba thôn Tân Thành đi thôn Tân Lập)	1,10
10	Trục đường chính thôn Đăk Hà Đông, Đăk Hà Tây	Đầu đội 7	Trụ sở công ty cà phê 15	1,00
11	Trục chính buôn Brăh	Ngã ba buôn Brăh	Chân Hồ Đrao I	1,00
12	Đường chính buôn Đrao, thôn 3	Ngã ba Buôn Đrao	Cổng văn hóa thôn 3	1,00
13	Đường chính buôn Hding	Ngã ba buôn Hding	Hết khu dân cư buôn Hding	1,00
14	Khu dân cư thôn Tân Thành, thôn Thống Nhất, thôn 2, thôn 5, thôn 6			1,20
15	Khu dân cư thôn 1, thôn 3, thôn 8, thôn Đăk Hà Đông, thôn Đăk Hà Tây			1,22
16	Khu dân cư còn lại (5 buôn)			1,33
XV Xã Ea Kuêh				
1	Quốc lộ 29	Tiếp giáp xã Ea Kiết	Cách 500m đến Ngã 3 Thác Đá	1,30
		Cổng chào thôn Thác Đá	+ 500m các phía	1,50
		+ 500m các phía	Giáp ranh giới huyện Krông Búk	1,30
2	Đường liên xã (Ea Kuêh - Ea Tar)	Cổng chào thôn Thác Đá +500m	Giáp ranh giới xã Ea Tar	1,10
3	Đường liên xã	Cổng chào thôn Thác Đá +500m	Cầu suối đá	1,10
		Giáp ranh xã Ea Kiết	Cầu suối đá	1,10
		Cầu suối đá	Cửa xả nước hồ buôn Wing	1,10
		Cửa xả nước hồ buôn Wing	Hết trụ sở UBND xã	1,10
		Hết trụ sở UBND xã	Hết thôn Đoàn Kết	2,00
		Ngã ba trường THPT Trần Quang Diệu	Ngã ba cổng chào buôn Ja Jai	1,25
4	Các đường ngang tiếp giáp với đường liên xã trừ những khu vực đã có vào sâu 100m			1,11
5	Khu vực còn lại			1,14

2. Hệ số điều chỉnh giá đất ở tại đô thị

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số (K) năm 2024
		Từ	Đến	
I	Thị trấn Quảng Phú			
1	Hùng Vương	Ranh giới xã Quảng Tiến	Lý Thường Kiệt	1,20
		Lý Thường Kiệt	Trần Kiên	1,30
		Trần Kiên	Lê Quý Đôn	1,30
		Lê Quý Đôn	Giáp tổ dân phố 8	1,30
		Giáp tổ dân phố 8	Giáp ranh giới xã Ea K'pam	1,40
2	Lý Nam Đế	Hùng Vương	Hàm Nghi	1,30
		Hàm Nghi	Lê Lai	1,20
		Lê Lai	Hết đường	1,20
3	Ngô Quyền	Hùng Vương	Hàm Nghi	1,20
		Hàm Nghi	Lê Lai	1,20
		Lê Lai	Hết đường	1,20
4	Nguyễn Trãi	Hùng Vương	Hàm Nghi	1,20
		Hàm Nghi	Lê Lai	1,20
		Lê Lai	Hết đường	1,20
5	Lý Thường Kiệt	Hùng Vương	Phù Đồng	1,20
		Phù Đồng	Hàm Nghi	1,20
		Hàm Nghi	Lê Lai	1,20
		Lê Lai	Hết đường	1,20
6	Mai Hắc Đế	Phù Đồng	Lê Lai	1,20
		Lê Lai	Hết đường	1,20
7	Quang Trung	Hùng Vương	Phù Đồng	1,20
		Phù Đồng	Hàm Nghi	1,20
		Hàm Nghi	Lê Lai	1,20
		Lê Lai	Lý Nhân Tông	1,20
		Lý Nhân Tông	Hết đường	1,20
8	Lê Đại Hành	Phù Đồng	Hàm Nghi	1,20
		Hàm Nghi	Lê Lai	1,20
		Lê Lai	Lý Nhân Tông	1,20

9	Lê Lợi	Hùng Vương	Phù Đổng	1,20
		Phù Đổng	Hàm Nghi	1,20
		Hàm Nghi	Lê Lai	1,20
		Lê Lai	Lý Nhân Tông	1,20
10	Lý Thái Tổ	Phù Đổng	Hàm Nghi	1,20
		Hàm Nghi	Lê Lai	1,20
		Lê Lai	Lý Nhân Tông	1,20
		Hùng Vương	Phù Đổng	1,20
11	Trần Hưng Đạo	Phù Đổng	Hàm Nghi	1,20
		Hàm Nghi	Lê Lai	1,20
		Lê Lai	Lý Nhân Tông	1,20
		Phù Đổng	Hàm Nghi	1,20
12	Bà Triệu	Phù Đổng	Hàm Nghi	1,20
		Hàm Nghi	Lê Lai	1,20
		Lê Lai	Lý Nhân Tông	1,20
		Phù Đổng	Hàm Nghi	1,20
13	Hai Bà Trưng	Phù Đổng	Hàm Nghi	1,20
		Hàm Nghi	Lê Lai	1,20
		Lê Lai	Lý Nhân Tông	1,20
		Phù Đổng	Hàm Nghi	1,20
14	Đinh Tiên Hoàng	Phù Đổng	Hàm Nghi	1,20
		Hàm Nghi	Lê Lai	1,20
		Lê Lai	Lý Nhân Tông	1,20
		Hùng Vương	Phù Đổng	1,20
15	Trần Kiên	Phù Đổng	Hàm Nghi	1,20
		Hàm Nghi	Nguyễn Thị Định	1,20
		Nguyễn Thị Định	Lê Lai	1,20
		Lê Lai	Lý Nhân Tông	1,20
		Lý Nhân Tông	Hết đường	1,20
		Hùng Vương	Nguyễn Thị Minh Khai	1,20
16	Nguyễn Hữu Thọ	Hùng Vương	Nguyễn Thị Minh Khai	1,20
17	Trương Chinh	Hùng Vương	Nguyễn Thị Minh Khai	1,20
18	Lê Duẩn	Hùng Vương	Nguyễn Thị Minh Khai	1,20
19	Đinh Núp	Hùng Vương	Nguyễn Thị Minh Khai	1,20
20	Hoàng Diệu	Hùng Vương	Nguyễn Thị Minh Khai	1,20
21	Lạc Long Quân	Hoàng Diệu	Đinh Núp	1,20
22	An Dương Vương	Nguyễn Hữu Thọ	Trương Chinh	1,20
23	Lê Lai	Ranh giới xã Quảng Tiến	Trần Kiên	1,20
24	Nguyễn Thị Định	Bà Triệu	Trần Kiên	1,20
25	Hàm Nghi	Lý Nam Đế	Trần Kiên	1,20
26	Lý Nhân Tông	Quang Trung	Trần Kiên	1,20
27	Đường nằm giữa sông song với đường Hàm Nghi và đường Phù Đổng	Trần Kiên	Lý Thường Kiệt	1,20
28	Nguyễn Đình Chiểu	Trần Kiên	Hết đường	1,20
29	Phù Đổng	Lý Thường Kiệt	Trần Kiên	1,20
30	Nguyễn Thị Minh Khai	Trần Kiên	Phan Đình Phùng	2,20
31	Trần Quang Khải	Hùng Vương	Nguyễn Chí Thanh	1,20
		Nguyễn Chí Thanh	Hết đường	1,20
32	Bùi Thị Xuân	Hùng Vương	Nguyễn Du	1,20
		Nguyễn Chí Thanh	Hết đường	1,20
33	Huỳnh Thúc Kháng	Hùng Vương	Nguyễn Chí Thanh	1,20
		Nguyễn Chí Thanh	Hết đường	1,20
34	Phan Chu Trinh	Hùng Vương	Nguyễn Chí Thanh	1,20
		Nguyễn Chí Thanh	Hết đường	1,20
35	Phan Bội Châu	Hùng Vương	Nguyễn Chí Thanh	1,20
		Nguyễn Chí Thanh	Giáp nghĩa địa	1,20
		Giáp nghĩa địa	Giáp ranh giới xã Quảng Tiến	1,20
36	Đoàn Thị Điểm	Nguyễn Du	Nguyễn Chí Thanh	1,20
		Nguyễn Chí Thanh	Tô Hiệu	1,20
37	Phạm Hồng Thái	Hùng Vương	Nguyễn Du	1,20
38	Hồ Xuân Hương	Nguyễn Du	Nguyễn Chí Thanh	1,20
39	Xô Viết Nghệ Tĩnh	Hùng Vương	Nguyễn Chí Thanh	1,20
		Nguyễn Chí Thanh	Tô Hiệu	1,20
		Tô Hiệu	Duy Tân	1,20
40	Nguyễn Văn Trỗi	Hùng Vương	Nguyễn Du	1,20
41	Điện Biên Phủ	Hùng Vương	Lê Hữu Trác	1,20
		Lê Hữu Trác	Nguyễn Chí Thanh	1,20
42	Hoàng Văn Thụ	Hùng Vương	Lê Hữu Trác	1,20
		Hùng Vương	Nguyễn Chí Thanh	1,20

43	Cách Mạng Tháng 8	Nguyễn Chí Thanh	Nguyễn Công Trứ	1,20
		Nguyễn Công Trứ	Duy Tân	1,20
44	Trần Đại Nghĩa	Nguyễn Chí Thanh	Nguyễn Công Trứ	1,20
		Nguyễn Công Trứ	Duy Tân	1,20
45	Lý Tự Trọng	Hùng Vương	Nguyễn Chí Thanh	1,20
46	Lê Thánh Tông	Lê Văn Tám	Y Ngông Niê Kđăm	1,00
47	Lê Thị Hồng Gấm	Nguyễn Chí Thanh	Nguyễn Công Trứ	1,20
		Nguyễn Công Trứ	Duy Tân	1,20
48	Lê Văn Tám	Y Bih Alêô	Nguyễn Chí Thanh	1,20
		Nguyễn Chí Thanh	Nguyễn Công Trứ	1,20
49	Võ Thị Sáu	Nguyễn Công Trứ	Duy Tân	1,20
		Hùng Vương	Nơ Trang Long	1,20
50	Y Ngông Niê Kđăm	Nơ Trang Long	Hết ranh giới thị trấn Quảng Phú	1,20
		Hùng Vương	Nơ Trang Long	1,20
51	Trần Phú	Hùng Vương	A Ma Jhao	1,20
52	Lê Hồng Phong	Hùng Vương	Nơ Trang Long	1,20
53	Hà Huy Tập	Hùng Vương	Nguyễn Văn Linh	1,20
54	Phạm Văn Đồng	Hùng Vương	Hết đường	1,20
55	Nguyễn Văn Cừ	Hùng Vương	Nguyễn Văn Linh	1,20
56	Tôn Đức Thắng	Hùng Vương	Hết đường	1,20
		Nguyễn Văn Linh	Hết đường	1,20
57	Kim Đồng	Hùng Vương	Hết đường	1,20
58	Lê Quý Đôn	Hùng Vương	Nguyễn Văn Linh	1,20
		Hùng Vương	Nguyễn Văn Linh	1,20
59	Y Jút	Hùng Vương	Hết đường	1,20
		Nguyễn Văn Linh	Hết đường	1,20
60	Nơ Trang Gưh	Hùng Vương	Hết đường	1,20
61	Nguyễn Thái Học	Hùng Vương	Hết đường	1,20
62	Huyền Trân Công Chúa	Nguyễn Văn Linh	A Ma Jhao	1,20
63	Trần Quốc Toản	Nguyễn Văn Linh	A Ma Jhao	1,20
64	Trần Nhật Duật	Nguyễn Văn Linh	A Ma Jhao	1,20
65	Lê Hữu Trác	Xô Viết Nghệ Tĩnh	Y Ngông Niê Kđăm	1,20
		Trần Quang Khải	Phan Bội Châu	1,20
66	Nguyễn Du	Phan Bội Châu	Xô Viết Nghệ Tĩnh	1,20
		Xô Viết Nghệ Tĩnh	Cách Mạng Tháng 8	1,20
		Cách Mạng Tháng 8	Y Ngông Niê Kđăm	1,20
67	Y Bih Alêô	Lý Tự Trọng	Y Ngông Niê Kđăm	1,20
		Trần Quang Khải	Phan Bội Châu	1,20
68	Nguyễn Chí Thanh	Phan Bội Châu	Xô Viết Nghệ Tĩnh	1,20
		Xô Viết Nghệ Tĩnh	Cách Mạng Tháng 8	1,20
		Cách Mạng Tháng 8	Y Ngông Niê Kđăm	1,20
		Phan Bội Châu	Xô Viết Nghệ Tĩnh	1,20
69	Tô Hiệu	Xô Viết Nghệ Tĩnh	Cách Mạng Tháng 8	1,20
		Xô Viết Nghệ Tĩnh	Cách Mạng Tháng 8	1,20
70	Nguyễn Công Trứ	Cách Mạng Tháng 8	Y Ngông Niê Kđăm	1,20
		Y Ngông Niê Kđăm (Giáp ranh giới xã Cù M'gar)	Võ Thị Sáu	1,20
71	Mạc Đĩnh Chi	Võ Thị Sáu	Cách Mạng Tháng 8	1,20
72	Chu Văn An	Đoàn Thị Điểm	Cách Mạng Tháng 8	1,20
73	Nguyễn Trung Trực	Tô Hiệu	Duy Tân	1,20
74	Nguyễn Khuyến	Tô Hiệu	Duy Tân	1,20
75	Trần Cao Văn	Tô Hiệu	Duy Tân	1,20
76	Duy Tân	Nguyễn Trung Trực	Võ Thị Sáu	1,20
		Hàm Nghi	Nguyễn Thị Định	1,20
77	Ngô Gia Tự	Nguyễn Thị Định	Lê Lai	1,20
		Lê Lai	Lý Nhân Tông	1,20
78	Y Ôn	Hà Huy Tập	Kim Đồng	1,20
79	Nguyễn Văn Linh	Y Ngông Niê Kđăm	Y Jút	1,20
80	Ama Jhao	Lê Hồng Phong	Hết đường	1,20
81	Nơ Trang Long	Y Ngông Niê Kđăm	Hà Huy Tập	1,20
82	Đường giữa Hùng Vương và Nguyễn Thị Minh Khai	Nguyễn Hữu Thọ	Hoàng Diệu	1,20
83	Hẻm Trường 10-3	Quang Trung	Hết đường	1,20
84	Đường ranh giới TT Quảng Phú - xã Quảng Tiến	Hùng Vương	Nguyễn Du	1,20
85	Lê Anh Xuân	Hùng Vương	Hết đường	1,20

53

86	Phan Đình Giót	Hùng Vương	Hết đường	1,20
87	A Ma Khê	Hùng Vương	Hết đường	1,20
88	Các lô đất trong khu vực chợ			1,20
89	Khu dân cư bán đấu giá (Tổ dân phố 8)	Trục đường D2		1,20
		Trục đường D3		1,20
		Trục đường D1		1,75
		Trục đường N1, N5, N7, N8, N11, N13		1,20
		Trục đường N2, N3, N4, N6, N9, N10, N12		1,20
90	Khu dân cư tổ dân phố 1, 5, 6			1,20
91	Khu dân cư tổ dân phố 3, 3A, 4, 7			1,20
92	Khu dân cư tổ dân phố 8			1,20
93	Đường Phan Đình Phùng	Đường Hùng Vương	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	1,00
		Đường Nguyễn Thị Minh Khai	Hết đường	1,00
II Thị trấn Ea Pôk				
1	Tỉnh lộ 8	Ranh giới xã Cư Suê	Ngã ba đi buôn Pôk	1,25
		Ngã ba đi buôn Pôk	Cầu thôn 1 (cầu Tổ dân phố Quyết Tiến)	1,10
		Cầu thôn 1 (cầu Tổ dân phố Quyết Tiến)	Ngã ba đi buôn Mấp	1,10
		Ngã ba đi buôn Mấp	Giáp ranh giới xã Quảng Tiến	1,10
2	Đường vào buôn Pôk A, B	Tỉnh lộ 8	Vào sâu 300m	1,20
		Từ 300m	Giáp Buôn Pôk B	1,00
		Buôn Pôk B (Từ Cổng chào Buôn Pôk B (Hai bên đường nhựa)	Giáp xã Ea M'nam	1,00
3	Đường vào buôn Mấp	Tỉnh lộ 8	Vào sâu 300m	1,20
		Vào sâu 300m	Hết buôn Mấp	1,20
		Hết buôn Mấp	Đường vào buôn Sút	1,00
4	Đường ngang Tỉnh lộ 8 (trừ khu vực đã có)	Tỉnh lộ 8: Thuộc Tổ dân phố Quyết Tiến Quyết Thắng, Toàn Thắng, Thắng Lợi, Thành Công	Vào sâu 100m	1,00
		Tỉnh lộ 8 vào sâu 100m	Vào sâu 300m thuộc Tổ dân phố Quyết Tiến, Quyết Thắng, Toàn Thắng, Thắng Lợi	1,00
5	Đường ngang ranh giới xã Quảng Tiến - Ea Pôk	Tỉnh lộ 8+ 100m thuộc TDP Thống Nhất; Thôn 8	Vào sâu 300m	1,00
6	Khu vực chợ	Các lô đất quay mặt vào chợ		1,00
		Khu vực còn lại của chợ		1,00
7	Khu dân cư Thị trấn Ea Pôk (Khu đấu giá đất ở mới)	Các thửa đất giáp đường Tỉnh lộ 8		1,67
		Trục đường D4		1,20
		Trục đường D2		1,20
		Đường N4		1,20
		Đường N3		1,20
8	Khu dân cư TDP Quyết Tiến, Quyết Thắng, Toàn Thắng, Thắng Lợi, Thành Công			1,00
9	Khu dân cư TDP Tân Tiến, TDP Thống Nhất, Thôn 4, Thôn 8, Thôn Cư H'lam			1,00
10	Khu dân cư An Bình, Buôn Ea Sút, Buôn Lang, Buôn Pôk A, Buôn Pôk B			1,00
11	Khu dân cư Buôn Ea Mấp			1,00
12	Khu dân cư Tân Sơn			1,00
13	Khu dân cư còn lại			1,00

VI. HUYỆN EAH'LEO

1. Hệ số điều chỉnh giá đất ở tại nông thôn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số (K) năm 2024
		Từ	Đến	
I	Xã Ea H'Leo			
		UBND xã Ea H'leo, hướng đi BMT - Thửa 29, TĐĐ số 148 (Phía Tây đường) và thửa 28, TĐĐ số 148 (Phía Đông đường)	Hết ranh giới thửa đất hộ ông Nay Y Ble - Thửa 17, TĐĐ số 159 (Phía Tây đường) và thửa 22, TĐĐ số 159 (Phía Đông đường)	1,05
		Hết ranh giới thửa đất hộ ông Nay Y Ble - Thửa 17, TĐĐ số 159 (Phía Tây đường) và thửa 22, TĐĐ số 159 (Phía Đông đường)	Hết ranh giới đất vườn nhà ông Trình, CT UBND xã - Thửa 30, TĐĐ số 175 (Phía Đông đường) và thửa 27, TĐĐ số 175 (Phía Tây đường)	1,05

1	Quốc lộ 14	Hết ranh giới đất vườn nhà ông Trình, CT UBND xã - Thửa 30, TĐĐ số 175 (Phía Đông đường) và thửa 27, TĐĐ số 175 (Phía Tây đường)	Hết ranh giới đất Hội trường thôn 8 - Thửa 15, TĐĐ số 184 (Phía Tây đường) và thửa 19, TĐĐ số 184 (Phía Đông đường)	1,05
		Hết ranh giới đất Hội trường thôn 8 - Thửa 15, TĐĐ số 184 (Phía Tây đường) và thửa 19, TĐĐ số 184 (Phía Đông đường)	Giáp địa giới xã Ea Ral (Hai bên đường)	1,05
		UBND xã Ea H'leo (Hướng cầu 110) - Thửa 29, TĐĐ số 148 (Phía Tây đường) và thửa 28, TĐĐ số 148 (Phía Đông đường)	Hết ranh giới thửa đất Trường THCS Chu Văn An và thửa 34, TĐĐ số 141 (Phía Đông đường)	1,10
		Hết ranh giới thửa đất Trường THCS Chu Văn An và thửa 34, TĐĐ số 141 (Phía Đông đường)	Giáp ngã ba vào buôn Dang - Thửa 25, TĐĐ số 134 (Phía Đông đường) và thửa 28, TĐĐ số 134 (Phía Tây đường)	1,10
		Giáp ngã ba vào buôn Dang - Thửa 25, TĐĐ số 134 (Phía Đông đường) và thửa 28, TĐĐ số 134 (Phía Tây đường)	Giáp ngã ba - Thửa 65, TĐĐ số 127 (Phía Tây đường) và thửa 53, TĐĐ số 127 (Phía Đông đường)	1,10
		Giáp ngã ba - Thửa 65, TĐĐ số 127 (Phía Tây đường) và thửa 53, TĐĐ số 127 (Phía Đông đường)	Hết ranh giới Thửa đất 28, TĐĐ số 112 (Phía Tây đường) và đường hẻm vào nhà bà Tục (Phía Đông đường)	1,10
		Hết ranh giới Thửa đất 28, TĐĐ số 112 (Phía Tây đường) và đường hẻm vào nhà bà Tục (Phía Đông đường)	Hết ranh giới đất Xí nghiệp gỗ Thanh Nguyên - Thửa 17, TĐĐ số 3 (Phía Đông đường) và thửa 127, TĐĐ số 2 (Phía Tây đường)	1,10
2	Đường Trong KDC thôn 2 A	Hết ranh giới đất Xí nghiệp gỗ Thanh Nguyên - Thửa 17, TĐĐ số 3 (Phía Đông đường) và thửa 127, TĐĐ số 2 (Phía Tây đường)	Cầu 110 (Hai bên đường)	1,10
		Quốc lộ 14 Nhà ở ông Trà Văn Hiệp (Thửa 54, TĐĐ số 127)	Ngã ba nhà ông Nguyễn Văn Hòa (Thửa 90, TĐĐ số 23)	1,00
3	Đường Trong KDC thôn 2 B	Trường Chu Văn An (Thửa 58, TĐĐ số 141)	Hết ranh giới thửa đất ở ông Trần Văn Chí (Thửa 252, TĐĐ số 140)	1,00
		Quốc lộ 14 Nhà ở ông Nguyễn Toàn (Thửa 54, TĐĐ số 135)	Thửa đất ông Phan Hữu Bi (Thửa 43, TĐĐ số 135)	1,00
		Thửa đất nhà ở ông Đoàn (Thửa 25, TĐĐ số 134)	Hết ranh giới thửa đất ông Trịnh Bốn (Thửa 7, TĐĐ số 132)	1,00
4	Đường Trong KDC thôn 2 C (Đường Pháp)	Ngã ba Buôn Dang (Nhà ông Cảnh - Thửa 60, TĐĐ số 129)	Hết ranh giới thửa đất ở ông Phan Văn Chúng (Thửa 2, TĐĐ số 132)	1,00
		Ngã ba Buôn Dang (Chuồng Trâu) - Thửa 60, TĐĐ số 129	Hết ranh giới thửa đất ở ông Phùng Văn Nhờ (Thửa 48, TĐĐ số 16)	1,00
5	Đường Trong KDC thôn 3	Quốc lộ 14 nhà bà Đỗ Thị Hồng (Thửa 76, TĐĐ số 148)	Hết ranh giới thửa đất ở ông Bùi Văn Dũng (Thửa 118, TĐĐ số 154)	1,00
		Hết ranh giới thửa đất ở ông Bùi Văn Dũng (Thửa 118, TĐĐ số 154)	Giáp Quốc lộ 14 (Thửa 171, TĐĐ số 154)	1,00
6	Đường Trong KDC thôn 4	Thửa đất nhà ở ông Nguyễn Hữu Thông (Thửa 14, TĐĐ số 160)	Suối nước Đục (Thửa 32, TĐĐ số 158)	1,00
		Thửa đất nhà ông Nguyễn Đình Phương (Thửa 202, TĐĐ số 154)	Hết ranh giới hội trường thôn 4 (Thửa 97, TĐĐ số 154)	1,00
		Hết ranh giới hội trường thôn 4 (Thửa 97, TĐĐ số 154)	Hết ranh giới thửa đất ở ông Nguyễn Đức Cảnh (Thửa 147, TĐĐ số 154)	1,00
		Thửa đất nhà ở ông Đỗ Hữu Tiên (Thửa 44, TĐĐ số 171)	Hội trường thôn 5 (Thửa 35, TĐĐ số 171)	1,00
7	Đường Trong KDC thôn 5	Hội trường thôn 6 (Thửa 16, TĐĐ số 179)	Hết ranh giới thửa đất ở ông Mai Chí Bốn (Thửa 162, TĐĐ số 79)	1,00
		Quốc lộ 14 Nhà ở ông Lê Trọng Lan (Thửa 26, TĐĐ số 171)	Nhà điều hành Hồ thủy lợi Ea H'leo 1 (Thửa 1, TĐĐ số 87)	1,00
8	Đường Trong KDC thôn 6	Hội trường thôn 7 (Thửa 57, TĐĐ số 181)	Hết ranh giới thửa đất ở ông Nguyễn Văn Quyết (Thửa 37, TĐĐ số 182)	1,00
		Quốc lộ 14 Nhà ông Đào Quyết Chiến (Thửa 9, TĐĐ số 181)	Cầu suối Ea Ooc (Thửa 61, TĐĐ số 85)	1,00
9	Đường Trong KDC thôn 7	Hội trường thôn 7 (Thửa 57, TĐĐ số 181)	Hết ranh giới thửa đất ở ông Nguyễn Văn Quyết (Thửa 37, TĐĐ số 182)	1,00
		Quốc lộ 14 Nhà ông Đào Quyết Chiến (Thửa 9, TĐĐ số 181)	Cầu suối Ea Ooc (Thửa 61, TĐĐ số 85)	1,00

10	Đường Trong KDC thôn 8	Quốc lộ 14 Nhà ông Nguyễn Xuân Đạm (Thửa 3, TBD số 180)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Lê Văn Cáp (Thửa 42, TBD số 85)	1,00
		Quốc lộ 14 hội trường thôn 8 (Thửa 15, TBD số 184)	Hết ranh giới thửa đất ở ông Nguyễn Văn Dũng (Thửa 1, TBD số 184)	1,00
11	Đường Trong KDC thôn 9	Hết ranh giới thửa đất ở ông Nguyễn Văn Dũng (Thửa 1, TBD số 184)	Hết ranh giới thửa đất ông Phan Tiến Dũng (Thửa 171, TBD số 85)	1,00
12	Đường Trong KDC buôn Dang	Ngã ba buôn Dang nhà ông Chiến Tháo (Quốc lộ 14) - Thửa 57, TBD số 134	Nghĩa địa Buôn Dang (Thửa 9, TBD số 120)	1,00
13	Đường Trong KDC buôn Săm A+B	Thửa đất nhà ở ông Rmah H'Mương (Thửa 71, TBD số 141)	Hết ranh giới thửa đất ở ông Nguyễn Đình Phương (Thửa 38, TBD số 154)	1,00
14	Đường trong khu dân cư buôn Săm A	Hết ranh giới thửa đất ở bà Nay Y Bint (Thửa 13, TBD số 153)	Hết ranh giới thửa đất ở bà Nguyễn Thị Xếp (Thửa 80, TBD số 153)	1,00
		Ranh giới thửa đất ở Nay H'Imut (Thửa 10, TBD số 148)	Hết ranh giới thửa đất ở Nay Y H'Nô (Thửa 43, TBD số 141)	1,00
15	Đường trong khu dân cư buôn Treng	Ranh giới thửa đất ở bà Nguyễn Thị Luôn (Thửa 108, TBD số 164)	Hết ranh giới thửa đất ở ông R Căm Y Kriat (Thửa 7, TBD số 160)	1,00
16	Đường hiện trạng >=3,5m (Bê tông hóa hoặc nhựa hóa)			1,00
17	Đường hiện trạng >=3,5m (đường đất hoặc cấp phối)			1,00
18	Các đường còn lại (Đã nhựa hóa, bê tông hóa)			1,00
19	Các đường còn lại (Đường đất, đường cấp phối)			1,00
II	Xã Ea Sol			1,00
1	Tỉnh lộ 15	Trụ sở UBND xã Ea Sol (Bao gồm cả thửa đất Bưu điện xã)	Hết ranh giới thửa đất Sân bóng xã Ea Sol	1,10
		Hết ranh giới thửa đất Sân bóng xã Ea Sol	Ngã ba Tý Xuyên (Phía đông đường) và hết ranh giới thửa 42, TBD số 232 (Phía Tây đường)	1,10
		Ngã ba Tý Xuyên (Phía đông đường) và hết ranh giới thửa 42, TBD số 232 (Phía Tây đường)	Ngã tư, hết ranh giới thửa 76, TBD số 227 (Phía Đông đường) và hết ranh giới thửa 83, TBD số 227 (Phía Tây đường)	1,10
		Ngã tư, hết ranh giới thửa 76, TBD số 227 (Phía Đông đường) và hết ranh giới thửa 83, TBD số 227 (Phía Tây đường)	Ngã ba buôn Ta Ly, hết ranh giới thửa 33, TBD số 218 (Phía Tây đường) và hết ranh giới thửa 28, TBD số 218 (Phía Đông đường)	1,05
		Ngã ba buôn Ta Ly, hết ranh giới thửa 33, TBD số 218 (Phía Tây đường) và hết ranh giới thửa 28, TBD số 218 (Phía Đông đường)	Hết ranh giới Thửa 1, 02, TBD số 216 (Hai bên đường)	1,05
		Trụ sở UBND xã Ea Sol (Bao gồm cả thửa đất Bưu điện xã)	Trường Nguyễn Bình Khiêm, Trường Nguyễn Khuyến	1,05
		Trường Nguyễn Bình Khiêm, Trường Nguyễn Khuyến	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Phan Văn Thắng (Thửa 34, TBD số 237)	1,05
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Phan Văn Thắng (Thửa 34, TBD số 237)	Hết ranh giới thửa đất DNTN thương mại Quang Hợp (Thửa 90, TBD số 254)	1,05
		Hết ranh giới thửa đất DNTN thương mại Quang Hợp (Thửa 90, TBD số 254)	Giáp địa giới hành chính xã Dliê Yang	1,10
		Tỉnh lộ 15 còn lại		1,05
2	Đường liên xã	Ngã ba Tý Xuyên (Hướng Ea Hiao)	Ngã tư (Thửa đất nhà bà Nguyễn Thị Huyền thửa 120, TBD số 232)	1,00
		Ngã tư (Thửa đất nhà bà Nguyễn Thị Huyền thửa 120, TBD số 232)	Hết ranh giới đất Trường tiểu học Ea Sol	1,00
		Hết ranh giới đất Trường tiểu học Ea Sol	Hết khu dân cư Buôn Kri	1,00
		Ngã tư (Thửa đất nhà bà Nguyễn Thị Huyền thửa 120, TBD số 232), hướng buôn Mnút	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Ma Thế (Thửa 92, TBD số 240)	1,00
3	Đường Dliê Yang - Ea Hiao	Cầu (3 xã) về hướng Đông	Hết đường (Giáp địa giới hành chính xã Ea Hiao)	1,00

4	Đường liên thôn	Ngã ba cây xăng Ông Danh, thửa 11, TĐĐ số 254 (Hướng nông trường cao su)	Hết ranh giới đất nhà ông Hoàng Văn Tiến (Thửa 110, TĐĐ số 249)	1,00
		Hết ranh giới đất nhà ông Hoàng Văn Tiến (Thửa 110, TĐĐ số 249)	Nông trường cao su	1,00
		Nhà ông Lưu Đức Dương thôn 3 (Thửa 23, TĐĐ số 238)	Ngã tư (Thửa đất của ông Đặng Văn Khôi, thửa 148, TĐĐ số 232)	1,00
		Ngã ba Trạm xá xã Ea Sol	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Trần Đức Nhuận (Thửa 67, TĐĐ số 231), giáp Ngã tư	1,00
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Trần Đức Nhuận (Thửa 67, TĐĐ số 231), giáp Ngã tư	Ngã ba nhà ông Ksor Năng, buôn Tang (Thửa 10, TĐĐ số 237)	1,00
5	Đường hiện trạng $\geq 3,5m$ đã bê tông hóa đã nhựa hóa (Gồm Buôn Hoai, buôn Ea Blong, buôn Chấm)			1,00
6	Đường hiện trạng $>3,5m$ đã bê tông hóa đã nhựa hóa			1,00
7	Đường hiện trạng $>3,5m$ là đường đất, đường cấp phối			1,00
8	Các đường còn lại (Gồm các đường đã nhựa hóa, bê tông hóa)			1,00
9	Các đường còn lại (Gồm các đường cấp phối, đường đất)			1,00
III Xã Ea Ral				
Quốc lộ 14		UBND xã Ea Ral (Hướng cầu 110) và Hết ranh giới Trường TH Lê Văn Tám	Hết ranh giới thửa đất ở ông Nguyễn Thành Công (Thửa 233, TĐĐ số 98) phía Đông đường và thửa 230, TĐĐ số 98 phía Tây đường	1,10
		Hết ranh giới thửa đất ở ông Nguyễn Thành Công (Thửa 233, TĐĐ số 98) phía Đông đường và thửa 230, TĐĐ số 98 phía Tây đường	Hết ranh giới thửa đất ở ông Nguyễn Duy Thanh (Thửa 76, TĐĐ số 95) phía Đông đường và thửa 74, TĐĐ số 95 phía Tây đường	1,10
		Hết ranh giới thửa đất ở ông Nguyễn Duy Thanh (Thửa 76, TĐĐ số 95) phía Đông đường và thửa 74, TĐĐ số 95 phía Tây đường	Hết ranh giới thửa đất ông Nguyễn Văn Tinh (Thửa 93, TĐĐ số 94) phía Đông đường và Đường vào nghĩa địa thôn 3, phía Tây đường	1,10
		Hết ranh giới thửa đất ông Nguyễn Văn Tinh (Thửa 93, TĐĐ số 94) phía Đông đường và Đường vào nghĩa địa thôn 3, phía Tây đường	Hết Ranh giới thửa đất ở ông Trần Hữu Quyết (Thửa 14, TĐĐ số 93) phía Đông đường và thửa 3, TĐĐ số 92 phía Tây đường	1,10
		Hết Ranh giới thửa đất ở ông Trần Hữu Quyết (Thửa 14, TĐĐ số 93) phía Đông đường và thửa 3, TĐĐ số 92 phía Tây đường	Giáp ranh giới xã Ea H'leo	1,10
		UBND xã Ea Ral (Hướng BMT) và Hết ranh giới Trường TH Lê Văn Tám	Hết ranh giới nhà Đội NTCS Ea Ral phía Đông đường và đường vào khu bảo tồn thông nước phía Tây đường	1,10
		Hết ranh giới nhà Đội NTCS Ea Ral phía Đông đường và đường vào khu bảo tồn thông nước phía Tây đường	Hội trường thôn 5 phía Đông đường và Cổng chào thôn 5 phía Tây đường	1,10
		Hội trường thôn 5 phía Đông đường và Cổng chào thôn 5 phía Tây đường	Hết ranh giới thửa đất ở Nguyễn Đình Hường (Thửa 168, TĐĐ số 129) phía Đông đường và đường ranh giới Cụm CN Ea Ral phía Tây đường	1,00
		Hết ranh giới thửa đất ở Nguyễn Đình Hường (Thửa 168, TĐĐ số 129) phía Đông đường và đường ranh giới Cụm CN Ea Ral phía Tây đường	Giáp địa giới hành chính thị trấn Ea Drăng (Hai bên đường)	1,10
2	Đường vào xã Cư Mốt - Ea Wy	Ngã ba Quốc lộ 14	Hết Ranh giới thửa đất ở hộ ông Nhân (Đối diện là thửa đất nhà ở ông Trần Lắm, thửa 61, TĐĐ số 97)	1,10
		Hết Ranh giới thửa đất ở hộ ông Nhân (Đối diện là thửa đất nhà ở ông Trần Lắm, thửa 61, TĐĐ số 97)	Giáp địa giới xã Cư Mốt	1,10
3	Đường vào buôn Tùng Thăng	Ngã ba Quốc lộ 14	Nhà cộng đồng buôn Tùng Xê	1,00
		Nhà cộng đồng buôn Tùng Xê	Cầu Đá Trần	1,00
4	Đường vào Trường THPT Phan Chu Trinh	Quốc lộ 14	Cuối đường (Cổng trường Phan Chu Trinh)	1,00

5	Đường giao thông nông thôn (Đổi điện Cùm công nghiệp)	Ngã ba nhà ông Nguyễn Trọng Lân (Thửa 100, TBD số 129)	Giáp địa giới hành chính Thị trấn	1,00
6	Đường thôn 8 đi Núi Ngang	Ranh giới đất nhà ông Thân Danh Côi (Thửa 6, TBD số 33)	Ranh giới thửa đất ở ông Trần Việt Tín Nghĩa (Thửa 4, TBD số 93)	1,00
		Ranh giới thửa đất ở ông Trần Việt Tín Nghĩa (Thửa 4, TBD số 93)	Núi Ngang (Đầu vườn cao su của CT cao su Ea H'leo)	1,00
7	Đường khu dân cư Thôn 1	Từ ranh giới thửa đất ở nhà ông Đoàn Quang Thanh (Thửa 81, TBD số 114)	Ranh giới thửa đất ở hộ ông Võ Trường Đông (Thửa 38, TBD số 106)	1,00
		Ranh giới thửa đất ở ông Mai Hữu Khoa (Thửa 48, TBD số 113)	Hết Ranh giới thửa đất ở Trần Vĩnh Ninh (Thửa 67, TBD số 105)	1,00
	Đường khu dân cư Thôn 2	Ranh giới thửa đất ở ông Trần Văn Nhất (Thửa 76, TBD số 105)	Hết Ranh giới thửa đất ở ông Huỳnh Văn Cảnh (Thửa 55, TBD số 105)	1,00
		Ranh giới thửa đất ở ông Nguyễn Luận (Thửa 38, TBD số 104)	Hết Ranh giới thửa đất ở ông Phan Văn Hồng (Thửa 42, TBD số 103)	1,00
	Đường khu dân cư Thôn 3	Ranh giới thửa đất ở ông Nguyễn Duy Thanh (Thửa 76, TBD số 95)	Hết Ranh giới thửa đất ở ông Nguyễn Đình Đích (Thửa 22, TBD số 44)	1,00
		Ranh giới thửa đất ở ông Nguyễn Văn Tinh (Thửa 93, TBD số 94)	Hết Ranh giới thửa đất ở ông Đỗ Đình Luân (Thửa 112, TBD số 33)	1,00
	Đường khu dân cư Thôn 4	Ranh giới thửa đất ở ông Y Giáp Ksor (Thửa 95, TBD số 129)	Hết Ranh giới thửa đất ở ông Phạm Mạnh Ân (Thửa 36, TBD số 135)	1,00
		Ranh giới thửa đất ở ông Cao Anh Vĩnh (Thửa 261, TBD số 117)	Hết Ranh giới thửa đất ở ông Lê Quang Hưng (Thửa 109, TBD số 124)	1,00
		Ranh giới thửa đất ở ông Phan Văn Thuận	Hết ranh giới thửa đất ông Phan Văn Lộc	1,00
		Ranh giới thửa đất ở ông Trần Hữu Hồng (Thửa 131, TBD số 129)	Hết Ranh giới thửa đất của ông Hoàng Xuân Miến (Thửa 23, TBD số 129)	1,00
	Đường khu dân cư Thôn 5	Cổng chào thôn 5	Hết ranh giới thửa đất ông Hoàng Văn Dân (Thửa 2, TBD số 129)	1,00
		Ranh giới thửa đất ở ông Nguyễn Thanh Tiến (Thửa 10, TBD số 124)	Hết Ranh giới thửa đất ở ông Phan Trọng Đăng (Thửa 256, TBD số 117)	1,00
		Ranh giới thửa đất ở ông Nguyễn Văn Phương (Thửa 216, TBD số 117)	Hết ranh giới thửa đất ở ông Nguyễn Quang Tá (Thửa 1, TBD số 110)	1,00
	Đường khu dân cư Thôn 6; 6 A	Ranh giới thửa đất ở ông Hoàng Đình Nhân (Thửa 21, TBD số 117)	Hết ranh giới thửa đất ở ông Lê Thế Dũng (Thửa 8, TBD số 116), giáp ngã ba	1,00
		Ranh giới thửa đất ở ông Trần Như Thủy (Thửa 161, TBD số 116)	Hết ranh giới thửa đất ở ông Nguyễn Phước (Thửa 3, TBD số 108)	1,00
	Đường khu dân cư Thôn 7	Ranh giới thửa đất ở ông Đinh Văn Hiếu (Thửa 74, TBD số 115)	Hết ranh giới thửa đất ở ông Trần Vĩnh Hạnh (Thửa 13, TBD số 115)	1,00
		Cổng chào thôn 7	Hết ranh giới thửa đất ở bà Phạm Thị Mí (Thửa 20, TBD số 107)	1,00
8	Đường hiện trạng $\geq 3,5m$ (Bê tông hóa hoặc nhựa hóa)			1,00
9	Đường hiện trạng $\geq 3,5m$ (Đường đất hoặc cấp phối)			1,00
10	Các đường còn lại (Đã nhựa hóa, bê tông hóa)			1,00
11	Các đường còn lại (Đường đất, đường cấp phối)			1,00
IV Xã Ea Wy				
1	Đường liên huyện Ea H'leo - Ea Súp	Thửa đất Cây xăng ông Cộng (Đi về Cư Mốt) - Thửa 208, TBD số 121	Giáp ngã ba cây xoài (Đường vào nhà ông Sơn) - Thửa 222, TBD số 123	1,10
		Ngã ba cây xoài (Thửa 207, TBD số 123)	Ngã ba đường vào sân bóng Quang Trung (Thửa 152, TBD số 124)	1,10
		Ngã ba đường vào sân bóng Quang Trung (Thửa 5, TBD số 124)	Giáp địa giới xã Cư Mốt	1,10
		Hết ranh giới đất Cây xăng ông Cộng - Thửa 208, TBD số 121	Cầu Ea Wy	1,10
2	Đường liên xã	Ngã ba cây xoài (Thửa 232, TBD số 123)	Hết ranh giới thửa đất hộ ông Hiếu (Thửa 163, TBD số 129)	1,10
		Hết ranh giới thửa đất hộ ông Hiếu (Thửa 163, TBD số 129)	Cầu Bằng Lăng	1,10

3	Đường liên thôn	Ngã ba thửa đất hộ ông Mã Văn Thành (Thửa 40, TĐĐ số 118)	Giáp địa giới xã Cư Mốt	1,00
		Ngã ba chợ Ea Wy (Thửa 238, TĐĐ số 121)	Hết ranh giới đất nhà ông Nguyễn Huy Hường (Thửa 122, TĐĐ số 121)	1,10
		Hết ranh giới đất nhà ông Nguyễn Huy Hường (Thửa 122, TĐĐ số 121)	Hết ranh giới đất Trường Trần Quốc Toàn (Thửa 367, TĐĐ số 114)	1,10
		Hết ranh giới đất Trường Trần Quốc Toàn (Thửa 367, TĐĐ số 114)	Cầu Sắt (Thửa 380, TĐĐ số 114)	1,10
		Cầu Sắt (Thửa 79, TĐĐ số 114)	Giáp ngã ba Bảy Đạo (Thửa 187, TĐĐ số 107)	1,10
		Giáp ngã ba Bảy Đạo (Thửa 187, TĐĐ số 107)	Đầu ranh giới đất kho lương thực cũ (Thửa 22, TĐĐ số 47)	1,10
		Đầu ranh giới đất kho lương thực cũ (Thửa 22, TĐĐ số 47)	Đường liên huyện (Thửa 94, TĐĐ số 112)	1,10
		Đầu thôn 7B (Thửa 50, TĐĐ số 124)	Đầu thôn 1A (Thửa 208, TĐĐ số 108)	1,10
		Từ nhà ông Đoàn Ngọc Sơn	Sân kho lương thực cũ	1,10
		Từ thửa đất hộ ông Nguyễn Thanh Truyền	Ranh giới thửa đất hộ bà Phở (thôn 2B)	1,10
		Hết ranh giới thửa đất hộ bà Phở (thôn 2B)	Ngã ba thửa đất hộ ông Nguyễn Hoàng Tuấn Việt (thôn 2B)	1,10
		Từ thửa đất hộ ông Vũ Tuấn Khanh (Thửa 182, TĐĐ số 121)	Thửa đất hộ bà Mạc Thị Lâm (thôn 11)	1,00
		Từ thửa đất hộ ông Hà Văn Thập (Thửa 167, TĐĐ số 121)	Thửa đất hộ ông Trần Văn Toàn (thôn 11) - Thửa 251, TĐĐ số 121	1,00
		Đầu thôn 2B	Hết ranh giới đất vườn nhà ông Lê Văn Tín	1,00
4	Đường nội thôn	Đầu ranh giới đất nhà ông Võ Văn Sâm (Thửa 280, TĐĐ số 107)	Nghĩa địa thôn 2A	1,00
		Hết ranh giới sân kho lương thực cũ (Thửa 22, TĐĐ số 47)	Thủy điện Ea Drăng II	1,00
		Đầu ranh giới thửa đất ông Lê Văn Mai (Thửa 83, TĐĐ số 104)	Ngã 3 thủy điện Ea Drăng II (Thửa 1, TĐĐ số 105)	1,00
		Đầu ranh giới thửa đất nhà ông Bảy Thắng (Thửa 335, TĐĐ số 108)	Đầu ranh giới thửa đất ông Lê Văn Mai (Thửa 83, TĐĐ số 104)	1,00
		Trường tiểu học Trần Quốc Toàn	Thôn 1B và thôn 8B	1,10
		Hết ranh giới đất kho lương thực cũ (Thửa 22, TĐĐ số 47)	Khu vực Bình Sơn Thôn 1C (X=454119.46; Y=1463433.12)	1,00
		Đầu ranh giới thửa đất nhà ông Nông Văn Túng thôn 5B (Thửa 322, TĐĐ số 129)	Hội trường thôn 5B (Thửa 271, TĐĐ số 129)	1,00
				1,00
5	Đường hiện trạng $\geq 3,5m$ đã nhựa hóa, bê tông hóa còn lại			1,00
6	Đường hiện trạng $\geq 3,5m$ (Đường đất, đường cấp phối)			1,00
7	Các đường còn lại (Đã nhựa hóa, bê tông hóa)			1,00
8	Các đường còn lại (Đường đất, đường cấp phối)			1,00
V	Xã Cư A Mung			
1	Đường liên huyện Ea H'leo - Ea Súp	Trụ sở UBND xã	Hết ranh giới đất nhà ông Nguyễn Văn Mông (Thửa 12, TĐĐ số 51)	1,10
		Hết ranh giới đất đất nhà ông Nguyễn Văn Mông (Thửa 12, TĐĐ số 51)	Đầu ranh giới thửa đất nhà ông Lục Văn Tùng (Thửa 19, TĐĐ số 11)	1,10
		Đầu ranh giới thửa đất nhà ông Lục Văn Tùng (Thửa 19, TĐĐ số 11)	Cầu Ea Wy	1,10
		Hết Trụ sở UBND xã	Ranh giới thửa đất Trường TH Lê Đình Chinh	1,10
		Đầu ranh giới đất Trường TH Lê Đình Chinh	Hết buôn Tơ Roa (Hết địa giới huyện)	1,10
2	Đường liên xã	Cầu Bằng Lăng	Giáp Phân trường Ea Wy	1,10
		Phân trường Ea Wy	Giáp địa giới xã Cư Mốt	1,00
		Giáp phân trường Ea Wy	Ngã ba Tiên Hạ	1,10
		Ngã ba Tiên Hạ	Ngã ba đường đến trung tâm xã	1,10
		Ngã ba thửa đất hộ Toàn Tuyệt (Thửa 4, TĐĐ số 49)	Hết xã Cư Amung đường đi thôn 2b, Ea Wy	1,00
		Ngã ba Tiên Hạ	Ngã ba đường liên huyện Ea H'leo - Ea Súp	1,10

		Từ ngã ba đường liên huyện đường đi xã Ea Tír	Ngã tư đường trung tâm xã	1,10
		Ngã tư đường trung tâm xã	Đi vào lô ô	1,00
3	Đường liên thôn	Từ thửa đất hộ ông Nguyễn Văn Mông (Thửa 12, TBD số 51) về hướng Bắc	Hết đường	1,00
		Ngã ba Tung Phương (Đi thôn 3 sinh Hà Dung)	Hết đường	1,00
		Từ phân hiệu Lê Đình Chinh tại thôn 3	Hết ranh giới thửa đất nhà ở ông Ma Văn Cây (Thửa 160, TBD số 27)	1,00
		Từ điểm trường chính Lê Đình Chinh	Hết ranh giới thửa đất nhà ở ông Lương Văn Trọng (Thửa 61, TBD số 14)	1,00
		Ngã ba đường liên huyện Ea H'leo - Ea Súp (Nhà ông Nông Văn Phòng thửa 63, TBD số 61)	Hết ranh giới đất trường mẫu giáo Tuổi Ngọc	1,00
		Ngã ba đường liên huyện Ea H'leo - Ea Súp (Nhà ông Lương Văn Phở thửa 24, TBD số 61)	Cổng thôn 5 (Đường vào sinh bò)	1,00
4	Đường hiện trạng $\geq 3,5m$ (Đã được nhựa hóa, bê tông hóa)			1,00
5	Đường hiện trạng $\geq 3,5m$ (Đường đất hoặc cấp phối)			1,00
6	Các đường còn lại (Đã nhựa hóa, bê tông hóa)			1,00
7	Các đường còn lại (Đường đất, đường cấp phối)			1,00
VI	Xã Cư Một			1,00
1	Đường liên huyện Ea H'leo - Ea Súp	Trụ sở UBND xã Cư Một (Hướng 92)	Hết Hội trường thôn 2	1,05
		Hết Hội trường thôn 2	Giáp địa giới xã Ea Ral	1,05
		Ranh giới thửa đất UBND xã Cư Một (Hướng Ea Wy)	Ngã ba xưởng cưa (Nhà ông Phan Văn Long thửa 37, TBD số 98)	1,05
		Ngã ba xưởng cưa (Nhà ông Nguyễn Văn Thông thửa 41, TBD số 98)	Giáp địa giới xã Ea Wy	1,05
2	Đường liên xã			
	Đường Ngã ba xưởng cưa đi sinh thông (Giáp Đường liên xã Ea Wy - Cư Một - Ea Khal)	Ngã ba xưởng cưa (Nhà ông Nguyễn Văn Thông thửa 41, TBD số 98)	Giáp ngã ba (Nhà ông Nguyễn Văn Minh thửa 4, TBD số 109)	1,00
		Ngã ba (Nhà ông Nguyễn Văn Minh thửa 4, TBD số 109)	Giáp ngã ba (Nhà ông Lữ Đình Hoàng thửa 19, TBD số 118)	1,00
		Ngã ba (Nhà ông Lữ Đình Hoàng thửa 19, TBD số 118)	Giáp Đường liên xã Ea Wy - Cư Một - Ea Khal	1,00
	Đường Ea Wy - Cư Một - Ea Khal	Giáp xã Ea Khal	Trường Bùi Thị Xuân	1,00
	Đường Cư A Mung - Cư Một - Ea Khal	Trường Bùi Thị Xuân	Giáp địa giới xã Ea Wy	1,00
		Ranh giới xã Cư A Mung	Địa giới xã Ea Khal	1,00
3	Đường liên thôn	Ngã ba UBND xã	Giáp ngã tư (Thửa đất hộ ông Mai Xuân Thắng thửa 14, TBD số 94)	1,00
		Ngã ba nhà ông Lê Minh Lập (Thửa 16, TBD số 95)	Cầu Cây Sung	1,00
		Ngã ba cây sung	Giáp ngã tư (Thửa đất hộ ông Trần Trung Việt thửa 55, TBD số 109)	1,00
		Ngã tư (Thửa đất hộ ông Trần Trung Việt thửa 55, TBD số 109)	Giáp ngã tư (Hội trường thôn 6A)	1,00
		Ngã tư (Thửa đất hộ ông Mai Xuân Thắng thửa 14, TBD số 94)	Giáp ngã tư (Thửa đất hộ ông Phan Thành Thọ thửa 104, TBD số 94)	1,00
		Ngã tư (Thửa đất hộ ông Phan Thành Thọ thửa 104, TBD số 94)	Giáp ngã tư Trạm Y tế xã	1,00
		Giáp ngã tư Trạm Y tế xã	Giáp ngã ba (Hết thửa đất ở hộ ông Đào Văn Hào thửa 12, TBD số 99)	1,00
4	Đường hiện trạng $\geq 3m$ đã bê tông hóa, nhựa hóa			1,00
5	Đường hiện trạng $\geq 3m$ đường đất, đường cấp phối			1,00
6	Các đường còn lại (Đã nhựa hóa, bê tông hóa)			1,00
7	Các đường còn lại (Đường đất, đường cấp phối)			1,00
VII	Xã Ea Hiao			
1	Khu trung tâm chợ	Ngã tư chợ về phía Tây hướng 82 (Thửa 225, TBD số 122)	Giáp nghĩa địa Ea Hiao 1 (Thửa 11, TBD số 25)	1,10
		Ngã tư chợ về phía UBND xã (Thửa 225, TBD số 122)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Đình Cư (Thửa 245, TBD số 122)	1,10

		Ngã tư chợ về phía Nam đi thôn 4A (Thửa 225, TBD số 122)	Cầu 135 (Thửa 220, TBD số 122)	1,10
		Ngã tư chợ về phía Bắc (Thửa 225, TBD số 122)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Hoàng Bốc (Thửa 32, TBD số 122)	1,10
2	Trục đường số 1	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Đình Cư (Thửa 245, TBD số 122)	Hết ranh giới thửa đất nhà thế giới di động (Thửa 31, TBD số 122)	1,10
		Hết ranh giới thửa đất nhà thế giới di động (Thửa 31, TBD số 122)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Phan Thái Lai (Thửa 109, TBD số 110)	1,00
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Phan Thái Lai (Thửa 109, TBD số 110)	Giáp ngã ba buôn Bìr (Đi xã Ea Sol) - Thửa 50, TBD số 104	1,00
		Giáp ngã ba buôn Bìr (Đi xã Ea Sol) - Thửa 51, TBD số 104	Cầu buôn Kra (Thửa 56, TBD số 17)	1,00
3	Trục đường số 2	Cầu 135 (Thửa 196, TBD số 122)	Ngã 3 nhà Ông Phạm Xuân Thảo (Thửa 100, TBD số 26)	1,00
4	Trục đường số 3	Nghĩa địa Ea Hiao (Thửa 11, TBD số 25)	Hết ranh giới Trường THCS Lê Lợi (Thửa 95, TBD số 120)	1,00
5	Trục đường số 4	Cầu buôn Kra (Thửa 38, TBD số 17)	Ngã 3 Nông trường Cao su (Thửa 31, TBD số 105)	1,00
6	Trục đường số 5	Hết ranh giới Trường THCS Lê Lợi (Thửa 95, TBD số 120)	Giáp ranh giới xã Ea Sol phía Đông đường, phía tây đường hết đất nhà ông Phạm Phú Viễn (Thửa 28, TBD số 118)	1,00
7	Trục đường số 6	Phía tây đường hết đất ông Phạm Phú Viễn - Thửa 28, TBD số 118 (Hướng 82)	Cầu sắt (Thửa 5, TBD số 113)	1,35
8	Trục đường thôn 2	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Hoàng Bốc (Thửa 32, TBD số 122)	Giáp cao su	1,00
9	Đường thôn 4B	Ngã ba nhà ông Nguyễn Văn Mão (Thửa 77, TBD số 123)	Ngã 3 nhà ông Nguyễn Thanh Chủy (Huyền) - Thửa 5, TBD số 36	1,00
10	Đường thôn 7B tuyến 1	Ngã 3 Nông trường Cao su (Thửa 31, TBD số 105)	Trường tiểu học Lê Lai (Thửa 72, TBD số 112)	1,00
11	Đường liên thôn 8 đi 9	Ngã 3 đất nhà ông Thông hướng sang xã Ea Tân	Cầu hết ranh giới xã (Hai bên đường)	1,00
12	Đường liên thôn 8B đi 9B	Ngã 3 đất nhà ông Thông hướng UBND xã	Hết ranh giới đất bố trí giãn dân thôn 8B và 9B hai bên đường	1,00
13	Đường liên thôn 9A đi 9B	Ngã 3 nhà Ông Sơn và Bà Miên (Thửa 106, TBD số 79)	Đầu ranh giới nhà Ông Lý Dũng Kiều (Thửa 3, TBD số 88)	1,00
14	Đường giao thông buôn Bìr	Ngã ba buôn Bìr, đất ông Ksor Y Lúc (Hai bên đường) - (Thửa 37, TBD số 104)	Giáp cao su Nông trường đến hết đất sân bóng chuyền Buôn Bìr (Thửa 8, TBD số 101)	1,00
15	Đường giao thông buôn Krái	Ngã ba (Nhà ông Ksor Y Nroi và Ksor H Mlai) hai bên đường - Thửa 155, TBD số 17	Giáp cao su Nông trường (Đất nhà Nay Y Grang) - Thửa 12, TBD số 102	1,00
16	Đường hiện trạng $\geq 3,5m$ đã nhựa hóa, bê tông hóa			1,00
17	Đường hiện trạng $\geq 3,5m$ đường đất, đường cấp phối			1,00
18	Các đường còn lại (Đã nhựa hóa, bê tông hóa)			1,00
19	Các đường còn lại (Đường đất, đường cấp phối)			1,00
VIII Xã Ea Khăi				
1	Quốc lộ 14	Giáp địa giới thị trấn Ea Drăng (Hai bên đường)	Hết ranh giới thửa đất vườn nhà ông Sáu (Thửa 41, TBD số 119) phía Tây đường và hết ranh giới thửa đất Nhà ông Tám, phía Đông đường	1,10
		Hết ranh giới thửa đất vườn nhà ông Sáu (Thửa 41, TBD số 119) phía Tây đường và hết ranh giới thửa đất Nhà ông Tám, phía Đông đường	Giáp địa giới xã Ea Nam (Hai bên đường)	1,10
		Giáp địa giới thị trấn Ea Drăng (Thửa 2, TBD số 101)	Hết thửa đất nhà ở của bà Thương (Thửa 21, TBD số 106)	1,10
		Hết thửa đất nhà ở của bà Thương (Thửa 14, TBD số 105)	Cầu Buôn Đung (Thửa 20, TBD số 104)	1,10
		Cầu Buôn Đung (Thửa 31, TBD số 97)	Giáp ngã ba (Thửa đất hộ bà Mão) - thửa 68, TBD số 96)	1,00
		Ngã ba (Thửa đất hộ bà Mão) - Thửa 9, TBD số 20)	Cầu Lò Gạch (gần nhà ông Dũng) - thửa 11, TBD số 11	1,00

2	Đường liên xã	Cầu Lò gạch (gần nhà ông Dũng) - thửa 94, TĐĐ số 11	Giáp ngã ba Rừng Nứa (Thửa 60, TĐĐ số 18)	1,00
		Ngã ba Rừng Nứa (Thửa 79, TĐĐ số 18)	Ngã ba Cây Hương (Thửa 4, TĐĐ số 17)	1,00
		Ngã ba (Vườn nhà bà Mão) - thửa 13, TĐĐ số 20	Giáp sân bóng buồn Đung (Thửa 7, TĐĐ số 29)	1,05
		Sân bóng buồn Đung (Thửa 9, TĐĐ số 29)	Hết ranh giới nhà ông Trần Văn Diệu (Thửa 13, TĐĐ số 39)	1,10
		Hết ranh giới nhà ông Trần Văn Diệu (Thửa 18, TĐĐ số 39)	Giáp ngã ba cây khế thôn 8 (Thửa 59, TĐĐ số 52)	1,10
		Ngã ba cây khế thôn 8 (Thửa 85, TĐĐ số 52)	Giáp địa giới xã Ea Nam (Thửa 51, TĐĐ số 51)	1,10
		Ngã ba cây khế thôn 8 (Thửa 105, TĐĐ số 51)	Đầu Ranh giới thửa đất hộ ông Đinh thôn phó (Thửa 83, TĐĐ số 50)	1,00
		Đầu Ranh giới thửa đất hộ ông Đinh thôn phó (Thửa 82, TĐĐ số 50)	Giáp xã Cư Mốt (Thửa 35, TĐĐ số 34)	1,00
		Ranh giới thửa đất hộ ông Mạnh (Đường vào buồn) - thửa 11, TĐĐ số 103)	Sân bóng buồn Đung (Thửa 17, TĐĐ số 109)	1,00
		Hội trường thôn 9 (Thửa 54, TĐĐ số 80)	Hội trường thôn 12 (Thửa 50, TĐĐ số 88)	1,00
		Hội trường thôn 12 (Thửa 64, TĐĐ số 88)	Ranh giới thửa đất cây xăng Lợi Thảo (Thửa 101, TĐĐ số 94)	1,00
		Đường liên xã về mỗi phía còn lại		1,00
3	Khu vực Cư K'tây	Ngã ba Chư K'tây (Đi 03 xã Ea Tір, Ea Wy, Ea Khal - Thửa 8, TĐĐ số 128)	Hướng Ea Khal đến hết ranh giới thửa đất cây xăng Lợi Thảo (Thửa 91, TĐĐ số 94)	1,00
		Ngã ba Chư K'tây (Đi 03 xã Ea Tір, Ea Wy, Ea Khal) - Thửa 6, TĐĐ số 128)	Giáp đường vào mỏ đá (Hướng Ea Wy) - thửa 27, TĐĐ số 127	1,00
		Giáp đường vào mỏ đá (Thửa 34, TĐĐ số 127)	Giáp địa giới hành chính xã Ea Wy (Thửa 11, TĐĐ số 74)	1,00
		Ngã ba Chư K'tây (Đi 03 xã Ea Tір, Ea Wy, Ea Khal) - thửa 28, TĐĐ số 128	Hướng Ea Tір giáp cầu Cây Sung (Thửa 11, TĐĐ số 128)	1,00
4	Đường liên thôn	Cổng chào thôn 3 (Thửa 2, TĐĐ số 112)	Hết ranh giới thửa đất hộ ông Trưc (Thửa 63, TĐĐ số 114)	1,00
		Hết ranh giới thửa đất hộ ông Trưc (Thửa 5, TĐĐ số 116)	Hết ranh giới thửa đất hộ ông Đặng Văn Thế (Thửa 90, TĐĐ số 41)	1,00
		Ngã ba nhà ông Trưc (Thửa 9, TĐĐ số 116)	Ngã ba nhà ông Nguyễn Văn Lại (Thửa 52, TĐĐ số 41)	1,00
		Ngã ba quán ông Dương Thụ (Thửa 8, TĐĐ số 113)	Ngã ba thửa đất hộ ông Trưc (Thửa 65, TĐĐ số 114)	1,00
		Cầu ông Quốc (Thửa 16, TĐĐ số 22)	Ngã tư thửa đất hộ ông Trương Văn Lại (Thửa 67, TĐĐ số 41)	1,00
		Ngã ba trạm biến áp thôn 7 (Thửa 19, TĐĐ số 85)	Cổng thoát nước giữa thôn 7, thôn 14 (Thửa 4, TĐĐ số 91)	1,00
		Cổng thoát nước giữa thôn 7, thôn 14 (Thửa 60, TĐĐ số 84)	Hội trường thôn 14 (199, TĐĐ số 71)	1,00
		Đầu ranh giới nhà ông Hồ Trọng Nhân (Thửa 127, TĐĐ số 100)	Đầu ranh giới nhà ông Châu Văn Trung (Thửa 12, TĐĐ số 99)	1,00
		Ngã ba thửa đất ông Lê Quang Thêu (thôn 1) - thửa 51, TĐĐ số 100	Ngã ba thửa đất ông Phạm Bá Được (thôn 2) - thửa 60, TĐĐ số 106	1,05
		Cổng chào thôn 1 (Đình Tiên Đông - thửa 14, TĐĐ số 100)	Đập thủy lợi thôn 1 (Nguyễn Bá Ngọc - thửa 65, TĐĐ số 100)	1,05
		Đập thủy lợi thôn 1 (Thửa 64, TĐĐ số 100)	Giáp địa giới hành chính TT. Ea Drăng (Thửa 11, TĐĐ số 101)	1,00
		Ngã ba thửa đất nhà ông Đinh Minh Phú (Thửa 24, TĐĐ số 100)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Hữu Thanh (Thửa 97, TĐĐ số 100)	1,00
		Ngã ba thửa đất nhà ông Nguyễn Văn Mão (Thửa 39, TĐĐ số 100)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Văn Cường (Thửa 32, TĐĐ số 107)	1,00
		Cổng chào thôn 10 (Thửa 1, TĐĐ số 99)	Hết ranh giới thửa đất nhà bà Trần Thị Thanh Mai (Thửa 45, TĐĐ số 107)	1,00

62

5	Đường khu dân cư thôn 1, thôn 2, thôn 10	Ngã ba từ thửa đất nhà ông Lê Văn Hiền (Thửa 9, TBD số 99)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Hoàng Công Hoàng (Thửa 66, TBD số 106)	1,00
		Ngã ba từ thửa đất nhà ông Nguyễn Văn Cảnh (Thửa 15, TBD số 99)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Văn Lịch (Thửa 73, TBD số 106)	1,00
		Ngã ba từ thửa đất nhà ông Lê Hữu Tích (Thửa 48, TBD số 99)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Văn Tấn (Thửa 52, TBD số 106)	1,00
		Ngã ba từ thửa đất nhà ông Lê Quang Vinh (Thửa 21, TBD số 106)	Ngã ba thửa đất ông Phạm Bá Được (thôn 2) - thửa 60, TBD số 106	1,00
		Ngã ba từ thửa đất nhà ông Vũ Văn Thức (Thửa 16, TBD số 105)	Hết ranh giới thửa đất nhà bà Nguyễn Thị Lan (Thửa 39, TBD số 105)	1,00
		Ngã tư thửa đất nhà ông Thái Đức Long (Thửa 6, TBD số 107)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Văn Tuân (Thửa 64, TBD số 106)	1,00
		Đầu ranh giới thửa đất ông Trần Huyền Vân (Thửa 70, TBD số 106)	Hết ranh giới thửa đất ông Võ Văn Tư (Thửa 8, TBD số 107)	1,00
		Đầu ranh giới thửa đất bà Hồ Thị Tuyết Mai (Thửa 18, TBD số 101)	Ngã 3 thửa đất ông Hồ Văn Bình (Thửa 22, TBD số 108)	1,00
		Cuối ranh giới thửa đất ông Trần Đình Thắng (Thửa 11, TBD số 108)	Giáp địa giới hành chính thị trấn Ea Đrăng (Thửa 221, TBD số 101)	1,00
		Cuối ranh giới thửa đất ông Nguyễn Văn Doanh (Thửa 33, TBD số 108)	Giáp địa giới hành chính thị trấn Ea Đrăng (Thửa 17, TBD số 108)	1,00
6	Đường vào Nghĩa địa thị trấn	Đầu đường (Quốc lộ 14) - Thửa 2, TBD số 119	Nghĩa địa thị trấn (Thửa 11, TBD số 56)	1,00
		Nghĩa địa thị trấn (Thửa 15, TBD số 56)	Hết đường (Thửa 17, TBD số 56)	1,00
7	Đường vào Thủy điện thị trấn	Đầu đường (Quốc lộ 14) - Thửa 16, TBD số 118	Hết thửa đất Nguyễn Thị Giỏi (Thửa 3, TBD số 118)	1,00
		Hết thửa đất Nguyễn Thị Giỏi (Thửa 4, TBD số 118)	Hết đường (Thửa 1, TBD số 45)	1,00
8	Đường đi bãi rác thị trấn	Giáp địa giới hành chính TT Ea Đrăng	Bãi rác	1,00
9	Đường song song Quốc lộ 14 (Khu đất phân lô Thôn 4)			1,05
10	Đường hiện trạng $\geq 3,5m$ đã bê tông hóa, nhựa hóa			1,00
11	Đường hiện trạng $\geq 3,5m$ đường đất, cấp phối			1,00
12	Các đường còn lại (Đã nhựa hóa, bê tông hóa)			1,00
13	Các đường còn lại (Đường đất, đường cấp phối)			1,00
IX Xã Diê Yang				
1	Tỉnh lộ 15	Giáp địa giới thị trấn Ea Đrăng (Hai bên đường)	Hết ranh giới đất nhà ông Nguyễn Uy Huân (Thửa 10, TBD số 146) phía Bắc đường và Hết ranh giới thửa 34, TBD số 46 phía Nam đường	1,20
		Hết ranh giới đất nhà ông Nguyễn Uy Huân (Thửa 10, TBD số 146) phía Bắc đường và hết ranh giới thửa 34, TBD số 46 phía Nam đường	Nút giao với đường Tránh Trung tâm thị trấn Ea Đrăng	1,10
		Nút giao với đường Tránh Trung tâm thị trấn Ea Đrăng	Giáp ngã ba di thôn 1	1,00
		Ngã ba di thôn 1	Giáp ngã tư (Hết Thửa đất nhà ông Ksor Ykít, thửa 3, TBD số 135)	1,00
		Giáp ngã tư (Hết thửa đất nhà ông Ksor Ykít, thửa 3, TBD số 135)	Ngã ba Ea Sol - Ea Hiao (Hết vườn nhà ông Hoàng Thanh Lợi, thửa 35, TBD số 126)	1,00
		Ngã ba Ea Sol - Ea Hiao (Hết vườn nhà ông Hoàng Thanh Lợi, thửa 35, TBD số 126)	Giáp địa giới xã Ea sol	1,00
2	Đường giao thông Diê Yang - Ea Hiao	Ngã ba Ea Sol - Ea Hiao (Vườn nhà ông Hoàng Thanh Lợi, thửa 35, TBD số 126)	Ngã ba (Giáp thửa đất nhà ông Hoàng Văn Nghệ - Thửa 9, TBD số 127)	1,00
		Ngã ba (Giáp thửa đất nhà ông Hoàng Văn Nghệ - Thửa 9, TBD số 127)	Giáp địa giới xã Ea Hiao	1,00

3	Đường giao thông nông thôn	Ngã ba Tỉnh lộ 15 (Hướng buôn Sek)	Ngã ba (Hết thửa đất nhà ông Lê Ba - Thửa 26, TBD số 139)	1,00
		Ngã ba (Hết thửa đất nhà ông Lê Ba - Thửa 26, TBD số 139)	Cầu buôn Sek	1,00
		Cầu buôn Sek	Hết đất nhà ông Adrong Y Plô (Thửa 43, TBD số 130)	1,00
		Hết đất nhà ông Adrong Y Plô (Thửa 43, TBD số 130)	Ngã tư tỉnh lộ 15 (Thửa đất nhà ông Ksor Ykit, thửa 3, TBD số 135)	1,00
		Ngã ba tỉnh lộ 15 (Thửa đất nhà ông Đặng Xuân Vinh, thửa 62, TBD số 147)	Ngã tư (Vườn nhà ông Tâm, thửa 63, TBD số 150)	1,00
		Ngã ba nhà ông Trần Minh Tiên (Thửa 16, TBD số 124)	Hết đất nhà ông Nguyễn Quang Tiến (Thửa 77, TBD số 126)	1,00
4	Đường nội bộ trong khu dân cư Trường Chinh			1,00
5	Tỉnh lộ 14B	Ngã ba trường THCS Y Jut	Hết rẫy ông Lưu Chí Công (Thửa 36, TBD số 46)	1,00
		Hết rẫy ông Lưu Chí Công (Thửa 36, TBD số 46)	Ranh giới hành chính thôn 5 (Hết rẫy ông Võ Hồng Sơn, thửa 41, TBD số 57)	1,00
		Từ đất ông Huỳnh Trần Chung (Thửa 15, TBD số 107)	Hết đất nhà ông Nguyễn Văn Thìn (Thửa 33, TBD số 109)	1,00
6	Đường hiện trạng $\geq 3,5m$ đã được bê tông hoá, nhựa hóa			1,00
7	Đường hiện trạng $\geq 3,5m$ đường đất, đường cấp phối			1,00
8	Các đường còn lại (Đã nhựa hóa, bê tông hóa)			1,00
9	Các đường còn lại (Đường đất, đường cấp phối)			1,00
X	Xã Ea Tір			1,00
1	Đường liên xã	Cầu Cây Sung (Thửa 10, TBD số 12)	Cầu Cây Đa (Thửa 58, TBD số 17)	1,00
2	Đường liên thôn	Hết ranh giới thửa đất hộ Cung Phụng (Thửa 4, TBD số 8)	Ranh giới thửa đất hộ ông Mão thôn 2 (Thửa 22, TBD số 5)	1,00
3	Đường liên xã	Cầu Cây Đa (Thửa 59, TBD số 17)	Hộ Nhà Ông Lực (X=458050.43; Y=1449835.71)	1,00
4	Đường liên xã	Ngã Ba ông Lực (X=458039.42; Y=1449741.55)	Ngã Tư Trung tâm xã (X=455893.61, Y=1449603.00)	1,00
5	Đường liên thôn	Ngã Tư Trung tâm xã (X=455796.66; Y=1449569.19)	Trạm 18 (X=454207.75; Y=1448804.64)	1,00
6	Đường liên xã	Ngã Ba nhà ông Cẩm (Thửa 95, TBD số 17)	Công Chảo thôn 4 (X=455894.27; Y=1449935.34)	1,00
7	Đường liên xã	Công Chảo thôn 4 (X=455894.27; Y=1449935.34)	Cầu suối Ea Rốc (Thửa 1, TBD số 20)	1,00
8	Đường liên xã	Cầu suối Ea Rốc (Thửa 1, TBD số 20)	Ngã ba trường tiểu học Ea Tір (Thửa 41, TBD số 29)	1,00
9	Đường liên xã	Ngã ba nhà ông Lực (X=458100.77; Y=1449745.77)	Ngã ba dự án (X=459501.02; Y=1449458.74), đường về Ea Nam	1,00
11	Đường Liên Huyện Ea H'leo - Cư M'Gar	Ngã ba dự án (X=459481.28; Y=1449372.93)	Hết buôn Tiêu A (Thửa 11, TBD số 26)	1,00
		Hết buôn Tiêu A (Thửa 11, TBD số 26)	Ngã ba Bình Sơn (Thửa 50, TBD số 33)	1,00
		Ngã ba Bình Sơn (Thửa 51, TBD số 33)	Cầu suối Ea Súp (X=453899.62; Y=1444044.95)	1,00
12	Đường liên thôn	Ngã ba Bình Sơn (Thửa 50, TBD số 33)	Hết ranh giới nhà ông Ninh A Sắt (Thửa 1, TBD số 32)	1,00
13	Đường hiện trạng $\geq 3,5m$ (Đã nhựa hóa, bê tông hóa)			1,00
14	Đường hiện trạng $\geq 3,5m$ (Đường đất, đường cấp phối)			1,00
15	Các đường còn lại (Đã nhựa hóa, bê tông hóa)			1,00
16	Các đường còn lại (Đường đất, đường cấp phối)			1,00
XI	Xã Ea Nam			1,00
1	Quốc lộ 14	Từ Trụ sở UBND xã Ea Nam (Hướng đi Thị trấn Ea Drăng)	Hết ranh giới thửa đất cây xăng Hải Hà (Cây xăng ông Minh cũ)	1,25
		Hết ranh giới thửa đất cây xăng Hải Hà (Cây xăng ông Minh cũ)	Giáp địa giới xã Ea Khăl	1,00
		Từ Trụ sở UBND xã Ea Nam (Hướng đi BMT)	Nút giao với đường tránh Trung tâm thị trấn Ea Drăng	1,00
		Nút giao với đường tránh Trung tâm thị trấn Ea Drăng	Giáp địa giới xã Cư Né	1,00

2	Đường hai bên hông chợ Ea Nam (Đường phía Đông chợ)	Đầu đường (nhà ông Lê Đình Thám - thửa 38, TBD số 119)	Hết ranh giới thửa đất ở nhà bà Đinh Thị Tuyết (Thửa 103, TBD số 119)	1,20
		Hết ranh giới thửa đất ở nhà bà Đinh Thị Tuyết (Thửa 103, TBD số 119)	Hết Ranh giới thửa đất ở ông Nguyễn Long Bằng (Thửa 152, TBD số 119)	1,20
3	Đường hai bên hông chợ Ea Nam (Đường phía Tây chợ)	Đầu đường nhà ông Đỗ Thị Tam (Thửa 39, TBD số 119)	Hết ranh giới thửa đất ở ông Nguyễn Văn Thái (Thửa 96, TBD số 119)	1,20
		Hết ranh giới thửa đất ở ông Nguyễn Văn Thái (Thửa 96, TBD số 119)	Hết ranh giới thửa đất ở ông Nguyễn Tri Mung (Thửa 111, TBD số 119)	1,20
4	Đường phía sau chợ Ea Nam	Đầu đường (Đất nhà ông Lương Thiên Tâm - thửa 158, TBD số 119)	Giáp đường vào buôn Riêng (Đất nhà ông Nguyễn Văn Sơn - thửa 66, TBD số 119)	1,30
5	Đường đi thôn 2	Quốc lộ 14 (Thửa 159, TBD số 119)	Đường đi Buôn Briêng (Hết thửa 37, TBD số 56)	1,25
6	Đường phía sau Trụ sở UBND xã	Đầu đường giáp đường đi thôn 2	Đường đi thôn 2a	1,14
7	Đường đi thôn 3	Ngã ba Quốc lộ 14 đi thôn 3 (Hội trường thôn 3 - thửa 42, TBD số 125)	Ngã tư đường rẽ vào trường Lê Duẩn (Hết thửa 33, TBD số 116)	1,05
		Ngã tư đường rẽ vào trường Lê Duẩn (Hết thửa 33, TBD số 116)	Ngã tư đường Tránh Trung tâm thị trấn Ea Drăng (Thửa 35, TBD số 115)	1,05
		Ngã tư đường Tránh Trung tâm thị trấn Ea Drăng (Hết Thửa 35, TBD số 115)	Đập tràn	1,00
8	Đường đi buôn Briêng	Ngã ba Quốc lộ 14 (Thửa 31, TBD số 119)	Hết ranh giới nhà Lê Ngọc Thủy (Thửa 129, TBD số 120)	1,10
		Hết ranh giới nhà Lê Ngọc Thủy (Thửa 129, TBD số 120)	Ngã ba đường vào Hội trường Buôn Riêng A (Thửa 4, TBD số 112)	1,20
		Ngã ba đường vào Hội trường Buôn Riêng A (Thửa 4, TBD số 112)	Hết ranh giới Hội trường thôn 5 (Thửa 20, TBD số 108)	1,20
		Hết ranh giới Hội trường thôn 5 (Thửa 20, TBD số 108)	Ngã ba Ea Wa (Thửa 43, TBD số 11)	1,30
9	Đường đi thôn Ea Sir	Quốc lộ 14 (Thửa 35, TBD số 57)	Hết ranh giới Hội trường thôn Ea Sir B (Thửa 84, TBD số 104)	1,25
		Hết ranh giới Hội trường thôn Ea Sir B (Thửa 84, TBD số 104)	Hết đường (Nhà ông Hồ Văn Sinh - Thửa 23, TBD số 32)	1,16
10	Đường đi thôn 7	Ngã ba Ea Wa (Thửa 43, TBD số 11)	Giáp thôn 9 xã Ea Khal (Thửa 7, TBD số 15)	1,00
		Ngã ba Ea Wa (Hướng buôn Đung) - Thửa 45, TBD số 11	Giáp ngã ba cây khế xã Ea Khal	1,10
11	Đường song song với Quốc lộ 14	Thửa đất nhà ông Nguyễn Lệnh Ninh - Thửa 8, TBD số 117 (Đường vào Buôn Druh)	Thửa đất nhà ông Phan Văn Năm - Thửa 26, TBD số 125	1,10
12	Đường Liên huyện Ea H'leo - Cư Mgar	Ngã ba Đường liên xã đi Ea Khal (Ngã 3 nông trường) - Thửa 7, TBD số 109	Hết địa giới hành chính xã Ea Nam (Thửa 9, TBD số 86)	1,00
	Đường vào buôn Druh	Ngã ba Quốc lộ 14 (Thửa 9, TBD số 117)	Hết đường (Giáp nghĩa địa cũ) - Thửa 55, TBD số 114	1,00
13	Đường song song với Quốc lộ 14 phía trước chợ Ea Nam	Đầu đường đối diện cây Xăng Hải Hà	Hết đường	1,10
14	Đường hiện trạng $\geq 3,5m$ (Bê tông hóa hoặc nhựa hóa)			1,30
15	Đường hiện trạng $\geq 3,5m$ (Đường đất hoặc cấp phối)			1,00
16	Các đường còn lại (Đã nhựa hóa, bê tông hóa)			1,00
17	Các đường còn lại (Đường đất, đường cấp phối)			1,00

2. Hệ số điều chỉnh giá đất ở tại đô thị

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số (K) năm 2024
		Từ	Đến	
I	Thị trấn Ea Drăng			
1	Ama Khê	Điện Biên Phủ	Trường Chinh	1,20
		Trường Chinh	Nguyễn Chí Thanh	1,20
		Nguyễn Chí Thanh	Giải Phóng	1,20

2	Điện Biên Phủ (TL 15)	Giải Phóng	Trần Phú (Ngã tư ngân hàng)	1,20
		Trần Phú (Ngã tư ngân hàng)	Nguyễn Trãi	1,20
		Bệnh viện Đa khoa Ea H'leo	Hết ranh giới đất nhà ông Nguyễn Văn Yên (Thửa 24, TBD số 42)	1,20
		Hết ranh giới đất nhà ông Nguyễn Văn Yên (Thửa 24, TBD số 42)	Hết ranh giới đất nhà ông Đỗ Văn Minh (Thửa 80, TBD số 42)	1,20
		Hết ranh giới đất nhà ông Đỗ Văn Minh (Thửa 80, TBD số 42)	Giáp địa giới xã Dliê Yang	1,20
3	Giải Phóng	Ngã ba đường vào nghĩa địa thị trấn	Ngã ba đường vào thủy điện	1,20
		Ngã ba đường vào thủy điện	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Văn Năm (Thửa 25, TBD số 26, Phía Đông đường) và Trần Xuân Ba (Thửa 63, TBD số 26, Phía Tây đường)	1,20
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Văn Năm (Thửa 25, TBD số 26, Phía Đông đường) và Trần Xuân Ba (Thửa 63, TBD số 26, Phía Tây đường)	Ngã ba đường xuống hồ sinh thái (Ngã ba nhà ông Lực, phía Đông và đường hẻm đối diện Ngã ba, phía Tây đường)	1,20
		Ngã ba đường xuống hồ sinh thái (Ngã ba nhà ông Lực, phía Đông và đường hẻm đối diện Ngã ba, phía Tây đường)	Cầu Ea Khăl	1,20
		Cầu Ea Khăl	Nguyễn Văn Trỗi (Phía Tây đường)	1,20
		Cầu Ea Khăl	Trần Quốc Toàn (Phía Đông đường)	1,20
		Nguyễn Văn Trỗi (Phía Tây đường)	Phan Chu Trinh (Phía Tây đường)	1,20
		Trần Quốc Toàn (Phía Đông đường)	Hết ranh giới thửa đất nhà bà Nguyễn Thị Thủy Đạt (Thửa 124, TBD số 39, Phía Đông đường)	1,20
		Hết ranh giới thửa đất nhà bà Nguyễn Thị Thủy Đạt (Thửa 124, TBD số 39, Phía Đông đường)	Lê Thị Hồng Gấm (Phía Đông đường)	1,30
		Phan Chu Trinh (Phía Tây đường)	Phạm Hồng Thái (Phía Tây đường)	1,30
		Lê Thị Hồng Gấm (Phía Đông đường)	Nguyễn Thị Minh Khai (Phía Đông đường)	1,30
		Phạm Hồng Thái (Phía Tây đường)	Hẻm Bình Tâm (Phía Tây đường)	1,30
		Nguyễn Thị Minh Khai (Phía Đông đường)	Lê Duẩn (Phía Đông đường)	1,30
		Hẻm Bình Tâm (Phía Tây đường)	Xô Viết Nghệ Tĩnh (Phía Tây đường)	1,30
		Lê Duẩn (Phía Đông đường)	Điện Biên Phủ (Phía Đông đường)	1,20
		Xô Viết Nghệ Tĩnh (Phía Tây đường)	Ngô Gia Tự (Phía Tây đường)	1,20
		Điện Biên Phủ (Phía Đông đường)	Hết ranh giới thửa đất nhà bà Phạm Thị Nhơn (Thửa 45, TBD số 31, Phía Đông đường)	1,20
		Ngô Gia Tự (Phía Tây đường)	Đường vào Nghĩa địa thị trấn (Phía Tây đường)	1,20
		Đường vào Nghĩa địa thị trấn (Phía Tây đường) và Hết ranh giới thửa đất nhà bà Phạm Thị Nhơn (Thửa 45, TBD số 31, Phía Đông đường)	Ngã ba (Trạm Khí tượng thủy văn)	1,20
		Ngã ba (Trạm Khí tượng thủy văn)	Đường Ama Khê (Phía Đông đường) và đường hẻm (Phía Tây đường)	1,20
		Đường Ama Khê (Phía Đông đường) và đường hẻm (Phía Tây đường)	Giáp địa giới xã Ea Răl	1,20
4	Lê Duẩn	Giải Phóng	Quang Trung	1,20
5	Lê Thị Hồng Gấm	Giải Phóng	Trần Phú	1,30
6	Lý Tự Trọng	Điện Biên Phủ (Ngã tư ngân hàng)	Nơ Trang Long	1,30
		Nơ Trang Long	Nguyễn Chí Thanh	1,30
		Nguyễn Chí Thanh	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Phi Long (Thửa 1, TBD số 32)	1,30
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Phi Long (Thửa 1, TBD số 32)	Giải Phóng	1,30

7	Lý Thường Kiệt	Điện Biên Phủ	Quang Trung	1,20
8	Mạc Thị Bưởi	Giải Phóng	Nguyễn Chí Thanh	1,20
9	Ngô Gia Tự	Giải Phóng	Y Jút	1,20
		Y Jút	Đường hẻm (Hết ranh giới thửa 128 cũ phía Nam và thửa 112 phía Bắc, TBD số 16 mới)	1,20
		Đường hẻm (Hết ranh giới thửa 128 cũ phía Nam và thửa 112 phía Bắc, TBD số 16 mới)	Hết đường (Giáp đường vành đai phía Tây)	1,20
10	Nguyễn Chí Thanh	Nguyễn Thị Minh Khai	Nơ Trang Long	1,30
		Nơ Trang Long	Lý Tự Trọng	1,30
		Lý Tự Trọng	Ama Khê	1,30
11	Nguyễn Thị Minh Khai	Giải Phóng	Trần Phú	1,30
12	Nguyễn Trãi	Điện Biên Phủ	Hết đường	1,20
13	Nguyễn Văn Trỗi	Giải Phóng	Giáp địa giới xã Ea Khăl	1,30
14	Nguyễn Văn Cừ	Xô Viết Nghệ Tĩnh	Phan Chu Trinh	1,30
		Phan Chu Trinh	Giáp địa giới xã Ea Khăl (Đường dây 500KV)	1,40
15	Nơ Trang Long	Giải Phóng	Trường Chinh	1,20
16	Phạm Hồng Thái	Giải Phóng	Nguyễn Văn Cừ	1,20
17	Phan Chu Trinh	Giải Phóng	Nguyễn Văn Cừ	1,30
18	Quang Trung	Nơ Trang Long	Ngã ba đường Lê Duẩn và Quang Trung (Thửa đất nhà ông Tuấn)	1,20
		Ngã ba đường Lê Duẩn và Quang Trung (Thửa đất nhà ông Tuấn)	Trần Phú	1,30
		Trần Phú	Trần Quốc Toàn	1,20
19	Trần Phú	Điện Biên Phủ	Đường Chợ khu A - B (Thửa đất nhà ông Đỗ Hồng Thái, thửa 21, TBD số 56)	1,20
		Đường Chợ khu A - B (Thửa đất nhà ông Đỗ Hồng Thái, thửa 21, TBD số 56)	Lê Thị Hồng Gấm	1,40
		Lê Thị Hồng Gấm	Giải Phóng	1,20
20	Trần Quốc Toàn	Điện Biên Phủ	Hết thửa đất hộ ông Nguyễn Thành (Thửa 59, TBD số 37 phía Bắc và hết ranh giới thửa đất 24, tờ BĐ 40)	1,20
		Hết thửa đất hộ ông Nguyễn Thành (Thửa 59, TBD số 37 phía Bắc và hết ranh giới thửa đất 24, tờ BĐ 40)	Giải Phóng	1,20
21	Trường Chinh	Điện Biên Phủ	Nơ Trang Long	1,40
		Nơ Trang Long	Ama Khê	1,20
		Ama Khê	Hết đường	1,20
22	Xô Viết Nghệ Tĩnh	Giải Phóng	Hết thửa đất Nhà máy mũ Công ty cao su Ea H'Leo	1,20
23	Y Jút	Xô Viết Nghệ Tĩnh	Hết đường	1,20
24	Đường xuống đập	Tỉnh lộ 15	Đập Ea Drăng	1,20
25	Đường vào Ea Khăl	Nguyễn Văn Cừ	Giáp Nông trường cao su Ea Khal	1,30
26	Đường chợ thị trấn (Phần khu A, B)	Giải Phóng	Trần Phú	1,20
27	Đường đi bãi rác	Giải Phóng	Hết đường	1,20
28	Đường vào Nghĩa địa thị trấn	Giải Phóng	Hết đường	1,20
29	Đường vào Thủy điện thị trấn	Giải Phóng	Hết đường	1,20
30	Đường vành đai hồ Sinh Thái	Giải Phóng (Ngã ba nhà ông Lực)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Trần Minh Lợi (Thửa 2, thửa 7, TBD số 23)	1,20
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Trần Minh Lợi - Thửa 7, TBD số 23 (phía Tây đường)	Hết ranh giới thửa đất nhà nghỉ Hoàng Long (Phía Nam đường)	1,20
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Trần Minh Lợi - Thửa 2, TBD số 23 (Phía Đông đường)	Hết ranh giới thửa đất nhà bà Doãn Thị Nga - Thửa 131, TBD số 20 (Phía Đông đường)	1,30
		Hết ranh giới thửa đất nhà bà Doãn Thị Nga - Thửa 131, TBD số 20 (Phía Đông đường)	Đến đường hẻm (Phía Bắc đường), đối diện nhà nghỉ Hoàng Long	1,20

		Hết ranh giới thửa đất nhà nghỉ Hoàng Long (Phía Nam đường) và đường hẻm (Phía Bắc đường), đối diện nhà nghỉ Hoàng Long	Giải Phóng (Ngã ba Trường TH Thuận Mẫn)	1,20
31	Đường đi Nhà máy nước sạch	Ngô Gia Tự (Ngã tư nhà ông Trần Văn Lễ - Thửa 144, TĐĐ số 16)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Vũ Văn Thọ (Thửa 19, TĐĐ số 16)	1,00
32	Đường vành đai phía Tây	Xô Viết Nghệ Tĩnh	Ngô Gia Tự	1,30
		Ngô Gia Tự	Đường đi bãi rác	1,30
		Nút giao đường đi bãi rác huyện (Thửa đất nhà ông Bùi Văn Luận)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Trương Tuấn Chính	1,20
33	Đường vành đai phía Đông (TDP8 đi TDP9)	Lý Tự Trọng	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Hoàng Ngọc Tuấn	1,20
34	Đường hiện trạng $\geq 3,5$ m đã nhựa hóa, bê tông			1,20
35	Đường hiện trạng $\geq 3,5$ m đã nhựa hóa, bê tông (Nhân dân tự đầu tư)			1,20
36	Đường hiện trạng $\geq 3,5$ m cấp phối, đất (Tính cho cả tuyến đường, tính chiều rộng đoạn nhỏ nhất)			1,20
37	Các đường còn lại	Đường đã nhựa hoặc bê tông hóa		1,20
		Đường đất, cấp phối		1,20

VII. HUYỆN EA KAR

1. Hệ số điều chỉnh giá đất ở tại nông thôn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số (K) năm 2024
		Từ	Đến	
I	Xã Ea Đar			
1	Quốc lộ 26	Km 54+700 (ranh giới xã Ea Đar – thị trấn Ea Kar)	Km 55 + 554 (ngã tư hai buôn)	1,20
		Km 55 + 554 (ngã tư hai buôn)	Ngã ba đường vào vùng cà phê 30 ha	1,20
		Ngã ba đường vào vùng cà phê 30 ha	Km 57	1,20
		Km 57	Ngã ba đường đi thôn 10	1,20
		Ngã ba đường đi thôn 10	Cổng trường Dân tộc nội trú	1,20
		Cổng trường Dân tộc nội trú	Ngã ba đường vào hội trường thôn Hữu Nghị	1,20
		Ngã ba đường vào hội trường thôn Hữu Nghị	Ngã ba thôn Hữu Nghị - Nhà ông Tiễn	1,20
		Ngã ba thôn Hữu Nghị - Nhà ông Tiễn	Ranh giới Ea Đar - Ea Knốp	1,20
2	Đường đi xã Ea Sô	Quốc lộ 26	Sông Krông Năng	1,20
3	Khu dân cư buôn Sruk và buôn Tong Sinh			1,20
4	Khu dân cư thôn 5			1,20
5	Khu dân cư thôn 7 và thôn 14			1,20
6	Khu dân cư thôn 9 và thôn 10			1,20
7	Khu dân cư thôn 6			1,20
8	Khu vực còn lại			1,20
9	Đường đi xã Ea Sar	Quốc lộ 26	Cầu treo	1,20
II	Xã Cư Ni			
1	Đường liên xã Cư Ni - Ea Ô	Km 0+350 (ranh giới xã Cư Ni – thị trấn Ea Kar)	Bà Triệu	1,00
		Bà Triệu	Km2 (nhà SHVH cộng đồng 3 buôn)	1,00
		Km2 (nhà SHVH cộng đồng 3 buôn)	Giáp ranh giới chợ xã Cư Ni	1,00
		Giáp ranh giới chợ xã Cư Ni	Km 2+850 (ngã ba vào đội 8 NT 720)	1,00
		Km 2+850 (ngã ba vào đội 8 NT 720)	Hết nghĩa địa thôn 4 - xã Cư Ni	1,00
		Hết nghĩa địa xã Cư Ni	Đường vào Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	1,10
		Đường vào Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Đường vào Trạm Y tế NT 721	1,10
		Đường vào Trạm Y tế NT 721	Cầu Ea Ô (giáp ranh giới xã Ea Ô)	1,10
2	Đường vào đội 6, thôn 1A	Đường Quang Trung	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Hùng	1,10
3	Đường thôn 4	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Hùng	Hết đường	1,10
		Ngô Gia Tự	Ngã tư công đoàn NT 720	1,10
4	Đường liên xã Cư Ni - Ea Ô	Ngã tư công đoàn NT 720	Ngã tư sân kho đội 7 NT 720	1,10
		Đường liên xã Cư Ni - Ea Ô	Ngã tư công Văn hóa thôn 7	1,10

	Pal	Ngã tư Công Văn hóa thôn 7	Ngã ba vào thôn Quảng Cư 1A	1,10
		Ngã ba vào thôn Quảng Cư 1A	Ngã tư 714	1,10
		Ranh giới TT. Ea Knốp - Ea Păl	Ngã ba đường đi xã Cư Prông	1,10
		Ngã ba đường đi xã Cư Prông	Hết đất nhà ông Thụng	1,10
		Hết đất nhà ông Thụng	Ngã tư 714	1,10
5	Đường liên xã Cư Ni	Ngã tư 714	Hết ranh giới thửa đất Trường THPT Nguyễn Thái Bình	1,10
		Hết ranh giới thửa đất Trường THPT Nguyễn Thái Bình	Ngã ba nhà ông Sóc	1,10
6	Đường liên thôn	Nhà sinh hoạt văn hóa cộng đồng 3 buôn	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Hải (Thị hành án)	1,10
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Hải (Thị hành án)	Ngã ba đường Trần Hưng Đạo - Trần Huy Liệu	1,10
7	Đường 720B (Ngô Gia Tự)	Trần Huy Liệu	Nguyễn Văn Cừ	1,10
		Nguyễn Văn Cừ	Giáp ranh giới đập NT 720	1,10
8	Bà Triệu	Quang Trung	Trần Hưng Đạo	1,00
9	Trần Huy Liệu	Trần Hưng Đạo	Ngô Gia Tự	1,00
10	Đường đi thôn 5 đến thôn 23			1,20
11	Khu dân cư thôn 5 và thôn 6			1,20
12	Khu dân cư thôn 1A, 1B, 2, 3, 4			1,20
13	Khu dân cư 3 buôn			1,10
14	Khu dân cư thôn 7, 8, 9, 10, 11, 12, Ea Sinh 1, Quảng Cư 1A			1,10
15	Khu vực còn lại			1,10
16	Đường liên xã Cư Ni - Ea Ô	Ranh giới thửa đất nhà ông Sơn (Bà Chi)	Nghĩa địa thôn 23	1,00
III Xã Ea Kmút				
		Cầu số 30 - Km 50	Ranh giới thửa đất nhà Ông Võ Đức Hùng (Hùng Râu)	1,20
1	Quốc lộ 26	Ranh giới thửa đất nhà Ông Võ Đức Hùng (Hùng Râu)	Ngã ba đường đi thôn Ninh Thanh - xã Ea Kmút	1,20
		Ngã ba đường đi thôn Ninh Thanh - xã Ea Kmút	Ngã ba đường đi thôn Tứ Lộc - xã Cư Huê	1,15
		Ngã ba đường đi thôn Tứ Lộc - xã Cư Huê	Nghĩa trang liệt sỹ huyện	1,15
		Nghĩa trang liệt sỹ huyện	Cầu 52	1,15
2	Đường liên xã Cư Ni-Ea Ô	Hết ranh giới nghĩa địa xã Cư Ni	Đường vào Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	1,15
		Đường vào Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Đường vào Trạm Y tế NT 721	1,00
		Đường vào Trạm Y tế NT 721	Cầu Ea Ô (giáp ranh giới xã Ea Ô)	1,10
3	Đường liên thôn đi Ninh Thanh	Quốc lộ 26	Ngã tư Trạm Y tế xã Ea Kmút	1,12
		Ngã tư Trạm Y tế xã Ea Kmút	Ngã tư trạm hạ thế (Nhà bà Vân)	1,12
		Ngã tư trạm hạ thế (Nhà bà Vân)	Nhà ông Nguyễn Bá Huệ (thửa đất 1, TBD số 101)	1,15
		Nhà ông Nguyễn Bá Huệ (thửa đất 1, TBD số 101)	Cầu Ea Ô (thôn 5B địa phận xã Ea Ô)	1,15
4	Đường 13/9	Giáp ranh giới đập NT 720	Nguyễn Tấn Thành	1,00
5	Khu dân cư thôn Chư Cúc, Đoàn Kết			1,10
6	Khu dân cư buôn Ega			1,00
7	Khu dân cư thôn Ninh Thanh 1, thôn Ninh Thanh 2, thôn 12			1,20
8	Khu vực còn lại			1,10
9	Khu dân cư thôn 5 và thôn Hợp thành			1,00
IV Xã Cư Huê				
		Cầu số 30 - Km 50	Ranh giới thửa đất nhà Ông Võ Đức Hùng (Hùng Râu) thửa số 379, tờ BĐ 101	1,20
1	Quốc lộ 26	Ranh giới thửa đất nhà Ông Võ Đức Hùng (Hùng Râu) thửa số 379, tờ BĐ 101	Ngã ba đường đi thôn Ninh Thanh - xã Ea Kmút	1,20
		Ngã ba đường đi thôn Ninh Thanh - xã Ea Kmút	Ngã ba đường đi thôn Tứ Lộc - xã Cư Huê	1,20
		Ngã ba đường đi thôn Tứ Lộc - xã Cư Huê	Nghĩa trang liệt sỹ huyện	1,20
		Nghĩa trang liệt sỹ huyện	Cầu 52	1,00
2	Tỉnh lộ 19A	UBND xã Xuân Phú	Đường đi vào vùng dự án cao su NT 720	1,20

69

		Đường đi vào vùng dự án cao su NT 720	Ranh giới huyện Ea Kar – huyện Krông Năng	1,20
3	Đường liên thôn đi Từ Lộc	Quốc lộ 26	Công chào buôn Dĩa	1,20
		Công chào buôn Dĩa	Công chào thôn Cư Nghĩa	1,20
		Công chào thôn Cư Nghĩa	Hết ranh giới đất Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu	1,20
		Hết ranh giới đất Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu	Hết ranh giới đất Trường Tiểu học Ngô Quyền	1,20
		Hết ranh giới đất Trường Tiểu học Ngô Quyền	Hết đường	1,20
4	Khu dân cư thôn Cư An, Hợp Thành			1,20
5	Khu dân cư 6 buôn đồng bào dân tộc, thôn An Cư			1,20
6	Khu dân cư thôn Cư Nghĩa			1,20
8	Khu vực còn lại			1,20
V	Xã Ea Tih			1,20
1	Quốc lộ 26	Ranh giới thị trấn Ea Knốp – Ea Tih	Km 67 + 700 (nhà ông Bảy Tuấn)	1,20
		Km 67 + 700 (nhà ông Bảy Tuấn)	Km 68 + 500 (nhà ông Tân Nhung)	1,20
		Km 68 + 500 (nhà ông Tân Nhung)	Km 69 + 400	1,20
		Km 69 + 400	Ranh giới huyện Ea Kar – huyện M’đrăk	1,20
2	Đường liên xã đi Ea Păl	Km 68, Quốc lộ 26	Hết ranh giới đất Trường Tô Hiệu	1,20
		Hết ranh giới đất Trường Tô Hiệu	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Bình (thôn Trung Hòa)	1,20
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Bình (thôn Trung Hòa)	Công chào thôn Quyết Tiến 1	1,20
		Công chào thôn Quyết Tiến 1	Hết thửa đất nhà ông Nhữ Văn Phúc	1,20
		Hết thửa đất nhà ông Nhữ Văn Phúc	Ranh giới xã Ea Păl	1,20
3	Đường liên xã đi Ea Sô	Km 66, Quốc lộ 26	Ngã ba Trạm điện (thôn An Bình)	1,20
		Ngã ba Trạm điện (thôn An Bình)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Thịnh	1,20
4	Khu dân cư Đoàn Kết 1, Trung Tâm, Trung An, Trung Hòa			1,20
5	Khu dân cư thôn Đoàn Kết 2, Quyết Thắng 1, Quyết Thắng 2, An Bình			1,20
6	Khu vực còn lại			1,20
VI	Xã Ea Ô			1,20
1	Đường liên xã Cư Ni - Ea Ô	Cầu Ea Ô	Ngã ba NT 716	1,20
		Ranh giới thửa đất nhà bà Chi	Nghĩa địa thôn 23 - xã Cư Ni	1,15
2	Đường liên xã Ea Ô - NT 718	Ngã ba NT 716	Ngã ba cây xăng NT 716	1,20
		Ngã ba cây xăng NT 716	Đầu ranh giới đất Hội trường thôn 14	1,20
		Đầu ranh giới đất Hội trường thôn 14	Giáp ranh giới xã Vụ Bôn	1,15
		Ngã ba NT 716	Hết ranh giới UBND xã Ea Ô	1,20
3	Đường liên xã Ea Ô - Ea Păl	Hết ranh giới UBND xã Ea Ô	Ngã ba Lò gạch	1,15
		Ngã ba Lò Gạch	Ngã ba ông Sóc	1,15
		Ngã 3 Ông Sóc	Giáp xã Cư Bông	1,15
4	Khu dân cư Trung tâm xã			1,20
5	Đường liên xã Ea Ô - Cư Elang	Ngã ba cây xăng NT 716	Giáp ranh giới cánh đồng lúa nước 716	1,20
		Giáp ranh giới cánh đồng lúa nước 716	Giáp ranh giới xã Cư Elang	1,15
		Cầu thôn 4, thôn 6B	Giáp ranh giới thôn 6C-xã Cư Elang	1,15
6	Đường vào kho Công ty 716	Tỉnh lộ 12A	Kho Công ty 716	1,20
7	Đường liên xã Ea Ô - Ea Kmút	Ngã ba ông Hành	Cầu Ea Kmút	1,15
8	Đường D10	Ngã 3 NT 716	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Chuyển	1,20
9	Đường N3, D14	Đường liên xã Ea Ô – Cư Elang	Đường D10	1,20
10	Khu dân cư thôn 8 và Thôn 12			1,10
11	Khu vực còn lại các thôn 1A, 1B, 2A, 2B, 2C, 9			1,00
12	Khu vực còn lại			1,00
VII	Xã Xuân Phú			1,00
1	Tỉnh lộ 19A(sửa tỉnh lộ 3)	Giáp thị trấn Ea Kar	Hết ranh giới ủy ban nhân dân xã	1,20
		Hết ranh giới ủy ban nhân dân xã	Đường đi vùng dự án cao su NT 720	1,85
		Đường đi vùng dự án cao su NT 720	Ranh giới huyện Ea Kar – huyện Krông Năng	1,20
2	Đường đi vùng dự án cao su NT 720	Tỉnh lộ 19A	Hết ranh giới trường Nguyễn Bá Ngọc	1,20

		Hết ranh giới trường Nguyễn Bá Ngọc	Ngã ba đường liên thôn 2, 3 (Công văn hóa thôn 2)	1,00
		Ngã ba đường liên thôn 2, 3 (Công văn hóa thôn 2)	Đường đi nghĩa địa thôn 3	1,00
		Đường đi nghĩa địa thôn 3	Giáp sông Krông Năng	1,00
3	Tuyến đường chính thôn Hàm Long	Giáp sông Krông Năng	Cầu Ea Tao	2,00
		Ngã ba thôn Hàm Long	Giáp xã Ea Dăh – Krông Năng	2,20
4	Đường đi Buôn Thung	Giáp Tỉnh lộ 19A	Hết ranh giới thôn 5	1,20
		Hết ranh giới thôn 5	Ngã ba đi đập Ea Ruôi	1,20
5	Tuyến đường chính thôn Hạ Điền, Thanh Phong, Thanh Ba	Cầu Ea Tao	Cầu đi xã Ea Sar	1,40
6	Khu dân cư thôn 3, 4, 5			1,20
7	Khu vực còn lại			1,20
VIII Xã Ea Păl				
		Ranh giới thị trấn Ea Knốp – xã Ea Păl	Ngã ba đường đi xã Cư Prông	1,10
		Ngã ba đường đi xã Cư Prông	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Thụng	1,10
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Thụng	Ngã tư 714	1,10
1	Đường liên xã Ea Knốp - Ea Păl	Ngã tư 714	Hết ranh giới đất Trụ sở NT 714 cũ	1,10
		Hết ranh giới đất Trụ sở NT 714 cũ	Hết ranh giới trường THCS Phan Chu Trinh	1,10
		Hết trường ranh giới THCS Phan Chu Trinh	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Hồ Sỹ Xoan	1,10
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Hồ Sỹ Xoan	Cầu Thống Nhất	1,10
		Cầu Thống Nhất	Ranh giới Ea Păl - Cư Yang	1,10
2	Đường liên xã Ea Tih - Ea Păl	Đường liên xã Ea Păl - Cư Yang	Ngã ba thôn 13	1,10
		Ngã ba thôn 13	Ngã ba Phước Thành	1,10
		Ngã ba Phước Thành	Ranh giới Ea Tih - Ea Păl	1,10
3	Đường liên xã Ea Ô - Ea Păl	Ngã tư 714	Hết ranh giới Trường THPT Nguyễn Thái Bình (xã Cư Ni)	1,10
		Hết ranh giới Trường THPT Nguyễn Thái Bình (xã Cư Ni)	Ngã ba ông Sóc	1,10
4	Khu dân cư thôn 12, 13			1,10
5	Khu vực còn lại			1,10
IX Xã Cư Yang				
		Ranh giới Ea Păl - Cư Yang	Ranh giới thôn 1 và thôn 2	1,00
		Ranh giới thôn 1 và thôn 2	Cầu C13	1,00
		Cầu C13	Hết ranh giới đất Trạm Y tế xã Cư Yang	1,20
1	Đường liên xã Ea Păl - Cư Yang	Hết ranh giới đất Trạm Y tế xã Cư Yang	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Võ Hoàng Lan	1,20
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Võ Hoàng Lan	Cầu thôn 6	1,10
		Cầu thôn 6	Cầu thôn 9	1,10
		Cầu thôn 9	Hết thôn 14	1,10
2	Khu dân cư trung tâm xã (thôn 5, 6)			1,20
3	Khu vực còn lại			1,10
X Xã Ea Sar				
		Cầu sông Krông Năng	Ngã 3 nhà máy sợi Tài Anh Đường	1,10
		Ngã 3 nhà máy sợi Tài Anh Đường	Hết công trường Cao Bá Quát	1,10
		Hết công trường Cao Bá Quát	Ngã 3 đường đi đập Bằng Lăng	1,10
1	Quốc lộ 29	Ngã 3 đường đi đập Bằng Lăng	Ranh giới Ea Sô - Ea Sar	1,10
		Ranh giới Ea Sô - Ea Sar	Ngã 3 nhà ông Lương Thanh Giáo	1,10
		Ngã 3 nhà ông Lương Thanh Giáo	Hết ranh giới Ea Sar - Ea Dăh	1,10
2	Khu dân cư thôn 2, thôn 5			1,00
3	Khu vực còn lại			1,00
XI Xã Ea Sô				
1	Đường tỉnh lộ 11	Đường đi thôn 6 ranh giới 2 xã Ea Sar, Ea Sô	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Bảy Lý	1,10
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Bảy Lý	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Hùng Thủy	1,10

		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Hùng Thủy	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nhân	1,10
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nhân	Đường vào nhà ông Nguyễn Văn Quynh	1,20
		Đường vào nhà ông Nguyễn Văn Quynh	Cầu sông Ea Dăh	1,10
2	Quốc lộ 29B	Quốc lộ 29B (từ đất nhà bà Vương Thị Phụng)	Hết ranh giới thửa đất ông Đồn	1,20
		Hết ranh giới thửa đất ông Đồn	Đầu ranh giới thửa đất nhà ông Sùng Chí Thanh	1,20
		Đầu ranh giới thửa đất nhà ông Sùng Chí Thanh	Hết đất nhà ông Hồ A Chú	1,20
		Hết đất nhà ông Hồ A Chú	Giáp ranh giới xã Ea Sar	1,20
3	Khu vực còn lại			1,10
XII Xã Cư Bông				
1	Đường Cư Yang đi buôn Trung	Cầu qua sông Krông Păk	Ngã ba nhà ông Hoàn	1,00
		Ngã ba nhà ông Hoàn	Hết ranh giới đất Đài tưởng niệm	1,20
		Hết ranh giới đất Đài tưởng niệm	Hết ranh giới đất trường THCS Phan Đăng Lưu	1,20
		Hết ranh giới đất trường THCS Phan Đăng Lưu	Giáp buôn Trung	1,10
2	Đường liên thôn	Ngã ba nhà ông Hoàn	Hết ranh giới đất Trường tiểu học Lý Thường Kiệt	1,20
		Hết ranh giới đất Trường tiểu học Lý Thường Kiệt	Ranh giới thửa đất nhà ông Phan Thanh Tính	1,20
3	Khu vực còn lại			1,10
XIII Xã Cư Prông				
1	Đường liên xã Ea Tih - Cư Prông	Giáp ranh giới xã Ea Tih	Ngã ba Phước Thành	1,00
		Ngã ba Phước Thành	Cầu 13 tấn	1,00
		Cầu 13 tấn	Ranh giới thửa đất Trại Y tế (ngã 3 nhà ông Thơ)	1,00
		Ranh giới thửa đất Trại Y Tế (ngã 3 nhà ông Thơ)	Ngã 3 đường chiến lược cũ (cổng thôn văn hóa 15)	1,00
		Ngã 3 đường chiến lược cũ (cổng thôn văn hóa 15)	Hết thôn 15	1,00
		Hết thôn 15	Cầu thôn 10	1,00
2	Đường liên xã Cư Prông - Ea Păl	Ngã 3 đường liên xã Cư Prông - Ea Păl (Nhà bà Vân)	Cầu mới	1,20
3	Đường liên thôn từ thôn 15 đi thôn 3 và thôn 16	Ngã 3 đường liên xã Ea Păl - Cư Prông	Ngã 3 đi thôn 16	1,00
		Ngã 3 đi thôn 16	Cầu thôn 16	1,00
		Ngã 3 thôn 16	Cổng chào thôn 3	1,00
4	Đường thôn 6A đi thôn Hạ Long	Ngã 3 nhà ông Tám	Ngã ba đi thôn 10	1,00
5	Khu vực còn lại			1,00
XIV Xã Cư Elang				
1	Đường liên xã Ea Ô - Cư Elang	Giáp xã Ea Ô	Ngã ba nhà ông Cảnh	1,18
		Ngã ba nhà ông Cảnh	Cầu buôn Ea Rốt	1,20
		Cầu buôn Ea Rốt	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Trọng	1,20
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Trọng	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Võ	1,16
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Võ	Ngã 3 nhà ông Minh	1,08
		Ngã 3 nhà ông Minh	Ngã ba (Trạm Kiểm lâm cũ)	1,18
		Ngã ba (Trạm Kiểm lâm cũ)	Thôn 6A - xã Ea Ô	1,10
		Trạm Kiểm lâm cũ	Ngã 3 thôn 4 và thôn 2C - Ea Ô	1,00
2	Đường liên thôn 6B	Ngã 3 nhà ông Võ	Đường vào nhà ông Quyết	1,13
		Đường vào nhà ông Quyết	Đập Ea Rốt	1,08
3	Đường liên thôn (Thôn 1 đến thôn 6C)	Ngã ba cây chay	Hết khu tái định cư số 1	1,00
		Hết khu tái định cư số 1	Ngã ba nhà ông Võ	1,00
		Ngã 3 ông Cảnh	Ngã 3 hội trường thôn 6C	1,00
4	Khu vực còn lại			1,00
5	Đường liên xã số 4 Cư Elang - Ea Ô	Từ thôn 6A - xã Ea Ô	Ngã ba hội trường thôn 6C	1,00
		Ngã ba hội trường thôn 6C	Khu khai hoang cánh đồng lúa nước	1,00

2. Hệ số điều chỉnh giá đất ở tại đô thị

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số (K) năm 2024
		Từ	Đến	
I	Thị trấn Ea Kar			
1	Nguyễn Tất Thành	Cầu 52 (giáp ranh giới xã Cư Huê, xã Ea Kmút)	Hoàng Văn Thụ	1,40
		Hoàng Văn Thụ	Ngô Gia Tự	1,40
		Ngô Gia Tự	Trần Hưng Đạo	1,40
		Trần Hưng Đạo	Hoàng Diệu	1,40
		Hoàng Diệu	Km 53 (đường phía Đông chợ)	1,40
		Km 53 (đường phía Đông chợ)	Mai Hắc Đế	1,40
		Mai Hắc Đế	Trần Phú	1,40
		Trần Phú	Lê Thánh Tông	1,40
		Lê Thánh Tông	Hết ranh giới thửa đất Ủy ban dân số gia đình và Trẻ em	1,40
		Hết ranh giới thửa đất Ủy ban dân số gia đình và Trẻ em	Km54+700 (Ranh giới Ea Kar - xã Ea Đar)	1,40
		Nguyễn Tất Thành	Lý Thường Kiệt	1,35
2	Quang Trung	Lý Thường Kiệt	Km 0 + 350 (ngã ba đi đội 6, thôn 1A - xã Cư Ni)	1,35
		Km 0 + 350 (ngã ba đi đội 6, thôn 1A - xã Cư Ni)	Bà Triệu	1,35
3	Hoàng Diệu	Nguyễn Tất Thành	Hai Bà Trưng	1,35
		Hoàng Văn Thụ	Hoàng Diệu	1,35
4	Hai Bà Trưng	Hoàng Diệu	Đường chợ phía Đông	1,35
		Đường chợ phía Đông	Âu Cơ	1,35
5	Đường chợ phía Đông	Quốc lộ 26	Hai Bà Trưng	1,35
		Hai Bà Trưng	Lê Thị Hồng Gấm	1,35
6	Âu Cơ	Lê Thị Hồng Gấm	Đình Núp	1,35
		Đình Núp	Hết đường	1,35
7	Chu Văn An	Nguyễn Tất Thành	Hai Bà Trưng	1,35
8	Hoàng Văn Thụ	Nguyễn Tất Thành	Hai Bà Trưng	1,35
		Hai Bà Trưng	Lê Thị Hồng Gấm	1,35
		Nguyễn Tất Thành	Lê Thị Hồng Gấm	1,35
		Lê Thị Hồng Gấm	Hồ Xuân Hương	1,35
		Hồ Xuân Hương	Hết Km 1	1,35
		Hết Km 1	Hết cây xăng Nam Tây Nguyên	1,35
		Hết cây xăng Nam Tây Nguyên	Đường hẻm (Hết ranh giới thửa đất hộ ông Nguyễn Văn Nhung - Lân)	1,35
		Đường hẻm (Hết ranh giới thửa đất hộ ông Nguyễn Văn Nhung - Lân)	Hết đường	1,35
10	Trần Hưng Đạo	Nguyễn Tất Thành	Y Thuyền Ksor	1,35
		Y Thuyền Ksor	Trần Huy Liệu	1,35
11	Lý Thường Kiệt	Trần Hưng Đạo	Quang Trung	1,35
12	Trần Thánh Tông	Lý Thường Kiệt	Lạc Long Quân	1,35
13	Lạc Long Quân	Trần Hưng Đạo	Trần Bình Trọng	1,35
14	Trần Bình Trọng	Lạc Long Quân	Bà Triệu	1,35
		Nguyễn Tất Thành	Công thoát nước ở phía Nam nhà máy nước đá	1,40
15	Ngô Gia Tự	Công thoát nước ở phía Nam nhà máy nước đá	Phạm Ngũ Lão	1,40
		Phạm Ngũ Lão	Trần Huy Liệu	1,35
		Trần Huy Liệu	Nguyễn Văn Cừ	1,35
		Nguyễn Văn Cừ	Giáp đập NT 720	1,35
16	Nguyễn Bình Khiêm	Ngô Gia Tự	Nguyễn Văn Cừ	1,35
17	Cao Bá Quát	Ngô Gia Tự	Nguyễn Văn Cừ	1,35
18	Nguyễn Thái Học	Ngô Gia Tự	Nguyễn Văn Cừ	1,35
19	Nguyễn Tri Phương	Nguyễn Bình Khiêm	Nguyễn Văn Cừ	1,35
20	Mạc Thị Bưởi	Ngô Gia Tự	Nguyễn Văn Cừ	1,35
21	Trần Nhân Tông	Cao Bá Quát	Nguyễn Văn Cừ	1,35
22	Trần Huy Liệu	Trần Hưng Đạo	Ngô Gia Tự	1,35
23	Bà Triệu	Quang Trung	Trần Hưng Đạo	1,35
		Hai Bà Trưng	Lê Thị Hồng Gấm	1,35
24	Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Thị Hồng Gấm	Đình Núp	1,35
		Đình Núp	Nguyễn Thị Định	1,35

		Nguyễn Thị Định	Tỉnh lộ 3 (Km2)	1,35
25	Nguyễn Trãi	Hải Bà Trưng	Lê Thị Hồng Gấm	1,35
		Lê Thị Hồng Gấm	Đinh Núp	1,35
		Đinh Núp	Nguyễn Thị Định	1,35
26	Lê Quý Đôn	Hải Bà Trưng	Đinh Núp	1,35
		Đinh Núp	Nguyễn Thị Minh Khai	1,35
27	Lê Hồng Phong	Lê Thị Hồng Gấm	Đinh Núp	1,35
		Đinh Núp	Phan Bội Châu	1,35
28	Mai Hắc Đế	Nguyễn Tất Thành	Lê Thị Hồng Gấm	1,35
		Lê Thị Hồng Gấm	Đinh Núp	1,35
		Đinh Núp	Phan Bội Châu	1,35
29	Y Ngông	Nguyễn Tất Thành	Đinh Núp	1,35
		Đinh Núp	Phan Bội Châu	1,35
30	Mạc Đĩnh Chi	Nguyễn Tất Thành	Lê Thị Hồng Gấm	1,35
		Lê Thị Hồng Gấm	Nguyễn Chí Thanh	1,35
31	Lê Thị Hồng Gấm	Hoàng Văn Thụ	Nguyễn Trãi	1,35
		Nguyễn Trãi	Âu Cơ	1,35
		Âu Cơ	Mạc Đĩnh Chi	1,35
		Mạc Đĩnh Chi	Trần Phú	1,35
		Trần Phú	Đường xuyên qua Trần Quang Khải	1,35
		Đường xuyên qua Trần Quang Khải	Lê Đại Hành	1,35
32	Đinh Núp	Nguyễn Thị Minh Khai	Nguyễn Trãi	1,35
		Nguyễn Trãi	Mai Hắc Đế	1,35
		Mai Hắc Đế	Trần Phú	1,35
33	Hồ Xuân Hương	Trần Phú	Hết ranh giới Trường tiểu học Ngô Thị Nhậm	1,35
		Hết ranh giới Trường tiểu học Ngô Thị Nhậm	Hết đường	1,35
34	Lê Lợi	Nguyễn Tất Thành	Lê Thị Hồng Gấm	1,35
		Lê Thị Hồng Gấm	Trần Quang Khải	1,35
35	Trần Quang Khải	Nguyễn Thị Minh Khai	Nguyễn Trãi	1,35
		Nguyễn Trãi	Trần Phú	1,35
		Trần Phú	Hết ranh giới đất Hội trường TDP 4	1,35
		Hết ranh giới đất Hội trường TDP 4	Lê Đại Hành	1,35
36	Nguyễn Du	Trần Quang Khải	Lê Đại Hành	1,35
37	Phạm Ngũ Lão	Ngô Gia Tự	Trần Hưng Đạo	1,35
38	Y Thuyền Ksor	Ngô Gia Tự	Trần Hưng Đạo	1,35
		Trần Hưng Đạo	Trần Bình Trọng	1,35
		Trần Bình Trọng	Quang Trung	1,35
39	Lê Thánh Tông	Nguyễn Tất Thành	Huỳnh Thúc Kháng	1,35
40	Ngô Quyền	Nguyễn Thị Minh Khai	Nguyễn Trãi	1,35
		Nguyễn Trãi	Mai Hắc Đế	1,35
		Mai Hắc Đế	Trần Phú	1,35
41	Nguyễn Chí Thanh	Nguyễn Thị Minh Khai	Nguyễn Trãi	1,35
		Nguyễn Trãi	Mai Hắc Đế	1,35
		Mai Hắc Đế	Trần Phú	1,35
42	Nguyễn Văn Trỗi	Trần Hưng Đạo	Lương Thế Vinh	1,35
43	Lương Thế Vinh	Nguyễn Văn Trỗi	Phạm Ngũ Lão	1,35
44	Phan Bội Châu	Nguyễn Thị Minh Khai	Nguyễn Trãi	1,35
		Nguyễn Trãi	Mai Hắc Đế	1,35
		Mai Hắc Đế	Trần Phú	1,35
45	Nguyễn Thị Định	Nguyễn Thị Minh Khai	Nguyễn Trãi	1,35
		Nguyễn Trãi	Trần Phú	1,35
46	Huỳnh Thúc Kháng	Trần Phú	Lê Đức Thọ	1,35
47	Lê Đại Hành	Nguyễn Tất Thành	Lê Thị Hồng Gấm	1,35
		Lê Thị Hồng Gấm	Hết đường	1,35
48	Nguyễn Công Trứ	Lê Thị Hồng Gấm	Đinh Núp	1,35
		Đinh Núp	Nguyễn Thị Định	1,35
49	Ama Pui	Lê Thị Hồng Gấm	Đinh Núp	1,35
		Đinh Núp	Phan Bội Châu	1,35
50	Võ Thị Sáu	Cao Bá Quát	Nguyễn Văn Cừ	1,35
51	Nguyễn Văn Cừ (vành đai cũ)	Nguyễn Bình Khiêm	Nguyễn Thái Học	1,35
		Nguyễn Thái Học	Ngô Gia Tự	1,35
52	Kim Đồng	Trần Hưng Đạo	Trần Thánh Tông	1,35
53	Hoàng Văn Thái	Trần Bình Trọng	Trần Hưng Đạo	1,35
54	Nguyễn Khuyến	Trần Bình Trọng	Trần Hưng Đạo	1,35

55	Đường 13/9	Đầu ranh giới thửa đất nhà ông Thiệp	Giáp đập NT 720	1,35
56	Đường liên xã	Ngã 3 đường Trần Phú (Nhà bà Vinh-Thủy)	Ngã 3 đi đập Ea Ruôi	1,35
57	Khu dân cư tổ dân phố 2A, 2B			1,35
58	Khu dân cư tổ dân phố 3A, 3B			1,35
59	Khu dân cư tổ dân phố 4			1,35
60	Khu dân cư tuổi cận thuộc tổ dân phố 4			1,35
61	Khu dân cư tổ dân phố 1, 4, 5			1,35
62	Khu vực còn lại			1,35
63	Khu dân cư 6 buôn đồng bào dân tộc			1,00
64	Đường Quy hoạch 23m			1,00
65	Đường Quy hoạch 17m			1,00
66	Đường Quy hoạch 13m			1,00
67	Đường Quy hoạch 10m			1,00
II	Thị trấn Ea Knốp			
1	Lê Duẩn (Quốc lộ 26)	Ranh giới xã Ea Đar – TT. Ea Knốp	Phạm Hồng Thái (Km 62 + 700)	1,30
		Phạm Hồng Thái (Km 62 + 700)	Lê Trọng Tấn (Km 63)	1,30
		Lê Trọng Tấn (Km 63)	Nguyễn Đình Chiêu (Km 63 + 400 – quán nhà bà Mười)	1,30
		Nguyễn Đình Chiêu (Km 63 + 400)	Hàm Nghi (Đường vào TDP 3)	1,30
		Hàm Nghi (Đường vào TDP 3)	Tôn Đức Thắng (Hết Công viên 22-12)	1,30
		Tôn Đức Thắng (Hết Công viên 22-12)	Nguyễn Sơn (Km 64)	1,30
		Nguyễn Sơn (Km 64)	Đình Tiên Hoàng (Công văn hóa TDP 4B)	1,30
		Đình Tiên Hoàng (Công văn hóa TDP 4B)	Lý Thái Tổ (Công văn hóa TDP 4B)	1,30
		Lý Thái Tổ (Công văn hóa TDP 4B)	Ranh giới Ea Knốp – Ea Tih	1,30
2	Tôn Thất Tùng (đường bùng binh)	Nguyễn Văn Linh	Lê Duẩn (QL 26)	1,30
		Lê Duẩn (Quốc lộ 26)	Võ Nguyên Giáp (TDP 1)	1,30
3	Nguyễn Văn Linh (đường vào xã Cư Yang)	Lê Duẩn (Quốc lộ 26)	Hết ranh giới Ngân hàng BIDV chi nhánh thị trấn Ea Knốp	1,30
		Hết ranh giới Ngân hàng BIDV chi nhánh thị trấn Ea Knốp	Võ Nguyên Giáp (đường vào Nhà máy đường)	1,30
		Võ Nguyên Giáp (đường vào Nhà máy đường)	Đường vào cơ khí cũ (TDP 1)	1,30
		Đường vào cơ khí cũ	Đập nước (TDP 1)	1,30
		Đập nước	Công văn hóa Thôn 6B	1,25
4	Đường vào xã Cư Yang	Công văn hóa thôn 6B	Ranh giới đường vào hội trường thôn 9	1,25
		Ranh giới đường vào hội trường thôn 9	Ranh giới Ea Knốp – Ea Păl	1,25
		Lê Duẩn (Quốc lộ 26)	Đường phía Bắc chợ Bình Minh	1,25
5	Đường Nguyễn Đình Thi	Đường phía Bắc chợ Bình Minh	Đập số 01	1,25
		Đập số 01	Hết đường	1,25
6	Đường phía Tây chợ	Lê Duẩn (Quốc lộ 26)	Đường phía Bắc chợ Bình Minh	1,25
7	Đường phía Bắc chợ	Nguyễn Đình Thi	Đường phía Tây chợ	1,25
8	Lý Thái Tổ	Lê Duẩn (QL 26)	Trần Đại Nghĩa	1,25
		Trần Đại Nghĩa	Xưởng Điều 333	1,25
9	Đình Tiên Hoàng	Lê Duẩn (QL 26)	Trần Đại Nghĩa	1,25
		Trần Đại Nghĩa	Võ Nguyên Giáp (nhà ông Sơn Long)	1,25
10	Phạm Hồng Thái (đường vào bãi vàng)	Lê Duẩn (Quốc lộ 26)	Ngã ba đường vào TDP 2	1,25
11	Phạm Hùng	Ngã ba đường vào TDP 2	Hết nhà bà Kỳ	1,25
		Lê Duẩn (Quốc lộ 26)	Ngã ba nhà ông Trần Giang Thi	1,25
12	Tăng Bạt Hổ	Ngã ba nhà ông Trần Giang Thi	Đền cầu nhà ông Quốc	1,25
		Lê Duẩn (Quốc lộ 26)	Hội trường thôn 13	1,25
13	Trần Quốc Toàn (đường đi đập Ea K'nốp)	Nguyễn Văn Linh	Chu Huy Mân (sau lưng trường Hùng Vương)	1,25
		Chu Huy Mân (sau lưng trường Hùng Vương)	Ngã ba sân bóng đá Mini Hải Kiều	1,25
		Ngã ba sân bóng đá Mini Hải Kiều	Hết đường	1,25
14	Hùng Vương (đường đi TDP 5, 10)	Nguyễn Văn Linh	Văn Tiên Dũng (ngã ba công văn hóa TDP 10)	1,25

		Văn Tiên Dũng (ngã ba công văn hóa TDP 10)	Công văn hóa TDP 5	1,25
		Công văn hóa TDP 5	Hết đường	1,25
15	Trần Đại Nghĩa (đường liên TDP 1,4a, 4b)	Tôn Đức Thắng	Lý Thái Tổ	1,25
		Lý Thái Tổ	Trần Quang Diệu (phía đông trường Nguyễn Trãi)	1,25
16	Tôn Đức Thắng (đường vào UBND thị trấn)	Lê Duẩn (Quốc lộ 26)	Võ Nguyên Giáp	1,25
		Võ Nguyên Giáp	Hết đường	1,25
17	Lý Nam Đế (đường bên cạnh Bưu điện)	Lê Duẩn (Quốc lộ 26)	Trần Đại Nghĩa	1,25
		Trần Đại Nghĩa	Võ Nguyên Giáp (Ngã tư nhà ông I.âm - Liễu)	1,25
18	Nguyễn Sơn	Lê Duẩn (Quốc lộ 26)	Trần Đại Nghĩa	1,25
		Trần Đại Nghĩa	Võ Nguyên Giáp	1,25
19	Trần Kiên	Lê Duẩn (Quốc lộ 26)	Trần Đại Nghĩa	1,25
		Trần Đại Nghĩa	Hết đường	1,25
20	Trần Quang Diệu (phía đông trường Nguyễn Trãi)	Lê Duẩn (Quốc lộ 26)	Trần Đại Nghĩa	1,25
		Trần Đại Nghĩa	Hết đường	1,25
21	Hải Thượng Lân Ông	Tôn Đức Thắng	Tôn Thất Tùng	1,25
22	Võ Nguyên Giáp	Nguyễn Văn Linh	Lý Nam Đế	1,25
23	Tôn Thất Thuyết	Nguyễn Văn Linh	Tôn Đức Thắng	1,25
		Tôn Đức Thắng	Hết đường	1,25
24	Đoàn Khuê	Lê Duẩn (Quốc lộ 26)	Hết đường	1,25
25	Nguyễn Đình Chiểu	Lê Duẩn (Quốc lộ 26)	Hết đường	1,25
26	Lê Trọng Tấn	Lê Duẩn (Quốc lộ 26)	Hết đường	1,25
27	Hàm Nghi	Lê Duẩn (Quốc lộ 26)	Phan Chu Trinh	1,25
28	Nguyễn Hữu Thọ	Hàm Nghi	Hết đường	1,25
		Nguyễn Văn Linh	Hàm Nghi	1,25
29	Phan Chu Trinh	Hàm Nghi	Chu Huy Mân	1,25
		Chu Huy Mân	Hết đường	1,25
30	Chu Huy Mân	Phan Chu Trinh	Hùng Vương	1,25
31	Văn Tiên Dũng	Hùng Vương	Hết đường	1,25
32	Khu dân cư TDP 1			1,25
33	Khu vực các TDP còn lại			1,25
34	Khu vực các thôn còn lại			1,25

VIII. HUYỆN EA SÚP

1. Hệ số điều chỉnh giá đất ở tại nông thôn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số (K) năm 2024
		Từ	Đến	
I	Xã Cư M'lan			
		Đầu Cây xăng	Ngã tư (UBND xã)	1,30
		Ngã tư (UBND xã)	Cầu Đăk Bùng	1,20
1	Tỉnh lộ 1	Cầu Đăk Bùng	Giáp đất 100 ha (đất đồng bào dân tộc tại chỗ 05 buôn)	1,20
		Giáp đất 100 ha (đất đồng bào dân tộc tại chỗ 05 buôn)	Giáp huyện Buôn Đôn	1,10
		Ngã tư đầu đất nhà ông Kỳ	Hết Cây xăng (xã Cư M'lan)	1,20
2	Đường vành đai	Ngã tư Đăk Bùng (UBND xã)	Hết đất nhà ông Trung	1,20
		Hết đất nhà ông Trung	Cổng ông Kiều	1,20
		Cổng ông Kiều	Giáp thị trấn Ea Súp	1,20
3	Đường đi xã Ya Tờ Môt	Ngã tư Đăk Bùng (UBND xã)	Cầu Bà Mỹ	1,20
4	Đường đi huyện Cư M'gar	Giáp thị trấn Ea Súp	Trạm phân trường 3 - Công ty lâm nghiệp Chư Ma Lanh	1,20
5	Ngã ba đường vào Xưởng Đức Liên	Tỉnh lộ 1	Vào tới 300m	1,10
6	Đường kênh chính tây	Giáp thị trấn Ea Súp	Cầu Bà Mỹ	1,20
7	Đường từ giáp đường Vành đai	Nhà ông Nguyễn Thành Trung thôn 3	Nhà ông Đỗ Tấn Thái	1,00
8	Khu vực còn lại			1,00
II	Xã Ea Lê			
1	Đường liên xã	Cầu (giáp thị trấn Ea Súp)	Ngã 3 đường vào lò gạch ông Rinh	1,30
		Ngã 3 đường vào lò gạch ông Rinh	Đường đi xóm đảo	1,20

		Đường đi xóm đảo	Cổng kênh Chính Đông thôn 1	1,20
		Cổng kênh Chính Đông thôn 1	Kênh N11 (thôn 1)	1,20
		Kênh N11 (thôn 1)	Ngã 3 nhà ông Hồ Giác	1,20
		Ngã 3 nhà ông Hồ Giác	Cầu Tịnh thôn 5	1,20
		Cầu Tịnh thôn 5	Ngã 3 nhà ông Tấn	1,20
		Ngã 3 nhà ông Tấn	Cổng Kênh N11 (thôn 6)	1,10
		Cổng Kênh N11 (thôn 6)	Ngã 3 đường đi thôn 16	1,20
		Ngã 3 đường đi thôn 16	Giáp xã Ea Rók	1,10
		Ngã ba (chợ Ea Lê)	Cổng kênh N11 (thôn 5)	1,20
		Cổng kênh N11 (thôn 5)	Ngã ba nhà ông Thành	1,20
		Ngã ba nhà ông Thành	Cổng 18T (kênh Chính Đông)	1,10
		Ranh giới đất ông Mưa	Giáp xã Cư K'Bang	1,10
		Từ đầu đất nhà ông Lê Sỹ Tân	Ngã 3 nhà ông Tư Mốc (thôn 8)	1,10
		Từ Hương Quê (nhà ông Tiến thôn 1)	Ngã 3 đi xưởng cưa (thôn 4)	1,10
		Ngã 3 nhà ông Thi	Đường liên xã thôn 16 đi xã Cư Kbang	1,10
		Ranh giới đất ông Đặng Tranh (thôn 5)	Cổng kênh N11 (nhà bà Song thôn 6)	1,10
		Ranh giới đất ông Luân (thôn 14)	Ngã 3 đi ngầm Ea Pốp	1,10
		Kênh chính Đông (thôn 9)	Ngã 4 thôn 12-15 đường liên xã đi xã Cư Kbang	1,10
5	Khu vực còn lại			1,00
III	Xã Ea Rók			
		Giáp xã Ea Lê	Ngã ba nhà ông Thanh Lê	1,20
		Ngã ba nhà ông Thanh Lê	Hết nhà Ông Dạy	1,20
		Hết nhà ông Dạy	Cầu Cây Sung	1,30
		Cầu Cây Sung	Ngã tư (hết đất trụ sở UBND xã)	1,50
		Ngã tư (hết đất trụ sở UBND xã)	Cầu qua sông Ea H'Leo	1,40
2	Các đường khác thuộc Trung tâm cụm xã Ea Rók			1,30
		Đầu nhà ông Học Lượ	Cầu (nhà ông Nhượng)	1,20
		Cầu ông Nhượng	Đường vào Thấp Châm	1,20
		Đường vào Thấp Châm	Cầu suối cận thôn 5	1,10
		Đoạn từ ngã ba Quảng Đại	Cầu (nhà ông Nhật)	1,30
		Cầu (nhà ông Nhật)	Đoạn từ đập tràn thôn 21, 22	1,20
		Đoạn từ đập tràn thôn 21, 22	Cầu xi măng qua xã Ya Tờ Mốt	1,10
5	Khu vực còn lại			1,10
IV	Xã Ia Jloi			
		Cầu qua sông Ea H'Leo	Ngã ba Công ty lâm nghiệp Ea H'Mơ (hiện nay là công ty cao su Phước Hòa)	1,40
		Ngã ba Công ty lâm nghiệp Ea H'Mơ (hiện nay là công ty cao su Phước Hòa)	Ngã ba đường đi buôn Ba Na	1,30
		Ngã ba Công ty lâm nghiệp Ya Lốp	Suối cây số 9 (ranh giới địa giới hành chính xã Ya Lốp)	1,20
		Ngã ba đường đi buôn Ba Na	Hết khu dân cư buôn Ba Na	1,20
4	Khu vực còn lại			1,00
V	Xã Ea Bung			
		Giáp thị trấn Ea Súp	Ngã ba đường vào nhà ông Thuận	1,10
		Ngã ba đường vào nhà ông Thuận	Ngã ba đường đi Ea Ôi	1,10
		Ngã ba đường đi Ea Ôi	Giáp xã Ya Tờ Mốt (cầu sắt)	1,10
		Ngã ba đường đi Ea Ôi	Giáp xã Ya Tờ Mốt (cầu xây)	1,10
		Giáp thị trấn Ea Súp (công trình suối tre)	Giáp trực 2	1,10
		Nhà bà Nguyễn Thị Mười (ngã ba thôn 10)	Giáp ranh giới xã Cư M'lan	1,10
		Nhà ông Uyển thôn 3	Nhà ông Phòng thôn 4	1,10
		Nhà bà Nhâm thôn 10	Nhà ông Đào thôn 10	1,10
		Ngã tư thôn 4A (bà liên)	Ranh giới đất nhà ông Bảo	1,00
				1,00
				1,00
VI	Xã Ya Tờ Mốt			
		Giáp xã Ea Bung (cầu xây thôn 10)	Ngã ba thôn 7 (nhà ông Trung)	1,20
		Ngã ba thôn 7 (nhà ông Trung)	Hết Trường THCS Lê Quý Đôn	1,20

		Hết ranh giới đất Trường THCS Lê Quý Đôn	Hết khu dân cư thôn 12	1,20
2	Đường trục 2	Giáp xã Ea Bung cầu sắt đội 9	Hết vườn nhà ông Lê Ngọc Tuấn	1,20
		Hết vườn nhà ông Lê Ngọc Tuấn	Hết ranh giới đất nhà ông Hoàng Tô Văn	1,20
		Hết ranh giới đất nhà ông Hoàng Tô Văn	Giáp trục 1	1,20
3	Khu vực còn lại			1,20
VII	Xã Cư Kbang			
1	Đường trục chính	Giáp xã Ea Lê	Cầu xây (Trạm Y tế)	1,40
		Cầu xây (Trạm y tế)	Ngã ba thôn 4A	1,40
2	Đường Liên xã	Ranh giới đất nhà ông Cù Văn Toàn	Hết ranh giới đất nhà ông Lập	1,40
		Đầu thôn 10	Cuối thôn 15 (Giáp xã Ea Rók)	1,60
3	Đường liên thôn	Ranh giới đất nhà ông Tuynh	Hết ranh giới đất nhà ông Dũng	1,20
		Ranh giới đất nhà ông Thao	Hết ranh giới đất nhà bà Bế Thị Thi	1,20
		Ranh giới đất nhà ông Bảo	Hết ranh giới đất nhà ông Việt	1,40
		Ranh giới đất nhà ông Tuấn	Hết ranh giới đất nhà ông Phiêu	1,20
		Đường từ nhà ông Thuận (thôn 11)	Hết thôn 6 xã Cư Kbang	1,20
4	Đường trục thôn 15	Ngã 4 hộ Lý Seo Cở qua trường Lê Hồng Phong	Hộ ông Giàng Seo Cui	1,20
5	Khu vực còn lại			1,20
VIII	Xã Ia Lốp			
1	Đường trục 1	Thôn Vùg, thôn Dự, thôn Thanh Phú	Hết ranh giới ông Trần Văn Ut thôn chợ Lách	1,10
		Ngã ba thôn chợ lách hết ranh giới ông Châu thừa 15, Tbd 57	Ngã ba thôn Quý Mùi	1,10
		Ranh giới đất ông Tây thôn Đoàn	Giáp ranh giới ông Tường đi về hướng thôn Vùg	1,20
		Ranh giới đất bà Bế thôn Đoàn	Giáp suối cạn về thôn Trung	1,20
		Ngã tư thôn Đoàn ranh giới đất ông Phương và ông Thành (thửa đất số 42-48 tờ bản đồ 91)	Ngã ba Trạm xá kéo dài 600 m về Trung Đoàn 736	1,20
		Ngã ba bệnh xá đoàn kinh tế quốc phòng 737	Kéo dài 500m đi về thôn Dự	1,20
		Ngã tư thôn Đoàn	Ranh giới đất nhà ông Sinh kéo dài 250m	1,20
		Nhà ông Tài (thôn Chiềng)	Qua đường 14C kéo dài tới công khu nhà ngáp	1,10
2	Đường trục 2	Ngã ba thôn Nhạp	Công giáp ranh thôn Đưng	1,10
		Nhà ông Thanh (thửa 43 TĐĐ 82) thôn Chiềng	giáp nhà ông Quy Thôn Chiềng	1,10
		Ngã 3 thôn Chiềng về thôn Lầu Nàng	Ranh giới đất nhà ông Liêm và ông Nhắt thôn Đại Thôn (thửa 54-60 TĐĐ 67)	1,10
		Ranh giới đất ông Sơn và ông Ngọ thôn Đại Thôn (thửa 58-50 TĐĐ 67)	Ranh giới đất ông Bút và ông Tiên thôn Đại Thôn (thửa 5-10 TĐĐ 67)	1,10
		Ranh giới đất ông Nhân thôn Đại Thôn (thửa 3 TĐĐ 67)	Tới suối cạn đi về hướng cầu Gia Lai	1,10
3	Đường trục 3	Ngã ba cây nước thôn Đại Thôn	Giáp ngã tư đường 14C (thôn Đóng)	1,10
		Giáp ngã tư đường 14C (nhà ông Thắng thôn Đóng)	Ngã ba Trung Đoàn 736	1,10
4	Khu trung tâm xã	Sau trụ sở UBND xã thửa đất số 78 tờ bản đồ ĐC 86-2	Sau trường học	1,30
		Thửa đất số 6 tờ bản đồ ĐC 86-1	Ngã 4 đường ra đi thôn Dự	1,30
		Thửa đất số 53 tờ bản đồ ĐC 79-1 đến thửa 67	Đi về hướng chợ	1,30
5	Khu vực còn lại			1,00
IX	Xã Ia RVê			
1	Đường trục 1	Ngã 59	Ngã tư Trung Đoàn 739	1,10
		Ngã tư Trung đoàn 739	Ngã tư khu QHTT xã	1,20
		Ngã tư khu QHTT xã	Hết khu QHTT xã	1,20
		Hết khu QHTT xã	Ngã tư thôn 6	1,20
		Ngã tư thôn 6	Đến ngã tư thôn 7, 10	1,20
		Ngã tư thôn 7, 10	Giáp xã Ya Tờ Môt	1,20
2	Đường trục 2 (đường số 2 khu quy hoạch trung tâm xã)			1,20
3	Đường trục 3 (đường số 3 khu quy hoạch trung tâm xã)			1,20

4	Đường trục 4	Ngã tư đường trục 1	Ngã tư đường trục 2	1,20
5	Đường trục 5	Ngã tư đường trục 2	Ngã tư đường trục 3	1,20
6	Khu vực còn lại			1,10

2. Hệ số điều chỉnh giá đất ở tại đô thị

T.T	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số (K) năm 2024
		Từ	Đến	
1	Hùng Vương	Lương Thê Vinh	Cổng trước Hát Kiêm Lâm	1,40
		Cổng trước Hát Kiêm Lâm	Đập tràn thủy lợi 1	1,40
		Đập tràn thủy lợi 1	Kênh Chính Đông (nhà ông Minh Mầu)	1,50
		Kênh Chính Đông	Ngã ba Công ty lâm nghiệp Chư Ma Lanh	1,40
		Ngã ba Công ty lâm nghiệp Chư Ma Lanh	Cầu sắt suối Ea Súp	1,30
2	Lạc Long Quân	Hùng Vương	Lê Hồng Phong	1,40
		Lê Hồng Phong	Tô Hiệu	1,40
		Tô Hiệu	Nguyễn Trãi	1,40
3	Tô Hiệu	Nguyễn Du	Lạc Long Quân	1,30
		Lạc Long Quân	Điện Biên Phủ	1,40
4	Điện Biên Phủ	Hùng Vương	Tô Hiệu	1,40
		Tô Hiệu	Nguyễn Trãi	1,40
5	Âu Cơ	Hùng Vương	Nơ Trang Long	1,50
		Nơ Trang Long	Y Ngông	1,40
		Y Ngông	Y Ni Ksor	1,40
6	Trần Phú	Lạc Long Quân	Đỉnh Núp	1,40
		Đỉnh Núp	Điện Biên Phủ	1,40
7	Nguyễn Trãi	Điện Biên Phủ	Lạc Long Quân	1,30
		Lạc Long Quân	Hồ Xuân Hương	1,40
		Hồ Xuân Hương	Hết đường	1,40
8	Đường vành đai	Cuối đường Nguyễn Trãi	Giáp ranh giới xã Cư M'lan (đường vành đai)	1,40
9	Đỉnh Núp	Hùng Vương	Trần Phú	1,30
		Trần Phú	Lê Hồng Phong	1,30
		Lê Hồng Phong	Tô Hiệu	1,30
10	Phạm Ngọc Thạch	Hùng Vương	Điện Biên Phủ	1,30
11	Lê Hồng Phong (gồm cả hai bên đường)	Điện Biên Phủ	Nguyễn Du	1,30
12	Nguyễn Du	Hùng Vương	Lê Hồng Phong	1,40
		Lê Hồng Phong	Nguyễn Trãi	1,30
13	Nguyễn Trung Trực	Âu Cơ	Lý Thường Kiệt	1,40
		Lý Thường Kiệt	Kênh N1	1,40
14	Nguyễn Văn Trỗi	Nguyễn Thị Minh Khai	Âu Cơ	1,40
		Âu Cơ	Lý Thường Kiệt	1,40
		Lý Thường Kiệt	Kênh N1	1,30
15	Nơ Trang Long	Nguyễn Thị Minh Khai	Âu Cơ	1,40
		Âu Cơ	Lý Thường Kiệt	1,40
		Lý Thường Kiệt	Kênh N1	1,30
16	Đỉnh Tiên Hoàng	Nguyễn Thị Minh Khai	Kênh N1	1,30
17	A Ma Jhao	Nguyễn Thị Minh Khai	Kênh N1	1,30
18	Trần Bình Trọng	Nguyễn Thị Minh Khai	Kênh N1	1,30
19	Y Ngông	Nguyễn Thị Minh Khai	Kênh N1	1,30
20	Lê Lai	Nguyễn Thị Minh Khai	Âu Cơ	1,30
		Lý Thường Kiệt	Kênh N1	1,30
21	Pi Năng Tắc	Nguyễn Thị Minh Khai	Kênh N1	1,30
22	Bà Triệu	Nguyễn Thị Minh Khai	Kênh N1	1,30
23	Nơ Trang Gưl	Nguyễn Thị Minh Khai	Kênh N1	1,30
24	Bùi Thị Xuân	Nguyễn Thị Minh Khai	Kênh N1	1,30
25	Y Ni K'Sor	Nguyễn Thị Minh Khai	Kênh N1	1,30
26	Nguyễn Thị Minh Khai	Hùng Vương	Đỉnh Tiên Hoàng	1,40
		Đỉnh Tiên Hoàng	Y Ni K'Sor	1,30
27	Lý Thường Kiệt	Hùng Vương	Nguyễn Văn Trỗi	1,40
		Nguyễn Văn Trỗi	Nơ Trang Gưl	1,40

28	Hồ Xuân Hương	Nguyễn Trãi	Nguyễn Đình Chiểu	1,30
29	Nguyễn Đình Chiểu	Hùng Vương	Hồ Xuân Hương	1,40
30	Chu Văn An	Nguyễn Đình Chiểu	Nguyễn Trãi	1,40
31	Tôn Thất Tùng	Hùng Vương	Nguyễn Trãi	1,30
32	Lương Thế Vinh	Hùng Vương	Nguyễn Trãi	1,30
33	Lê Quý Đôn	Hồ Xuân Hương	Lương Thế Vinh	1,30
		Lương Thế Vinh	Hết đường	1,30
34	Đường đi xã Ea Bung	Hùng Vương	Đinh Tiên Hoàng	1,30
		Đinh Tiên Hoàng	Giáp xã Ea Bung	1,20
		Y Ní Ksor	Giáp xã Ea Bung (Suối Tre)	1,20
35	Đường song song với đường Điện Biên Phủ	Hùng Vương	Phạm Ngọc Thạch	1,30
		Phạm Ngọc Thạch	Hết đường	1,20
		Nguyễn Trãi	Ngã ba nhà ông Long	1,40
36	Đường đi huyện Cư M'gar	Ngã ba nhà ông Long	Ngã ba đất nhà ông Thử	1,40
		Ngã ba đất nhà ông Thử	Đất nhà ông Quyết (Đ. Ven Hồ)	1,30
		Đất nhà ông Quyết (Đ. Ven Hồ)	Ngã 3 đi huyện Cư M'gar	1,20
		Ngã ba đất nhà ông Thử (đường phía trên)	Giáp xã Cư M'lan	1,30
37	Đường giao thông (N13)	Từ ngã ba nhà ông Hường	Ngã ba nhà ông Thành	1,30
38	Đường giao thông (N 9)	Trạm nước	Hết đất nhà Hoa Thi	1,20
39	Đường giao thông	Ngã tư nhà ông Kỳ (Tỉnh lộ 1)	Kênh Chính Tây	1,20
40	Đường đi Trạm nước (đường Điện Biên Phủ nối dài)	Nguyễn Trãi	Hết đường (đi qua trạm nước)	1,30
41	Tỉnh lộ 1	Lương Thế Vinh	Ngã tư đất nhà ông Kỳ	1,40
42	Đường vuông góc với Tỉnh lộ 1	Tỉnh lộ 1 (nhà ông Đường)	Hết đất nhà ông Hào (CAGT)	1,30
		Tỉnh lộ 1 (đối diện nhà ông Kỳ)	Đường vành đai (cuối đường Nguyễn Trãi)	1,30
43	Đường kênh Chính Tây	Hùng Vương (cổng Hạt Kiểm Lâm)	Hết ranh giới đất nhà ông Quang	1,30
		Hết ranh giới đất nhà ông Quang	Giáp ranh giới xã Cư M'lan	1,20
44	Khu vực còn lại (đã bê tông hóa, nhựa hóa)			1,20
45	Khu vực còn lại (đường cấp phối, đường đất)			1,20

IX. HUYỆN KRÔNG ANA

1. Hệ số điều chỉnh giá đất ở tại nông thôn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số (K) năm 2024
		Từ	Đến	
I	Xã Dray Sáp			
1	Tỉnh lộ 2	Giáp thành phố Buôn Ma Thuột	Giáp xã Ea Na	1,20
2	Đường đi buôn Kuốp 2	Ngã ba giáp Trụ sở thôn Dray Sáp	Hết ranh giới trường tiểu học Hà Huy Tập	1,20
		Hết ranh giới trường tiểu học Hà Huy Tập	Ngã ba An Na	1,20
		Từ ngã ba thôn An Na (Nhà ông Vũ Công Hồng)	Hết ranh giới nhà ông Phạm Ngọc Đạt (đi Buôn Kuốp)	1,40
3	Đường liên xã	Ngã ba thôn An Na	Giáp xã Ea Na	1,20
4	Đường thôn Đồng Tâm	Giáp Trụ sở thôn Dray Sáp	Giáp xã Hòa Phú (Buôn Ma Thuột)	1,30
5	Khu vực chợ Dray Sáp	Cầu sắt	Đường TL2 (hướng Buôn Ma Thuột)	1,20
		Giáp Trụ sở thôn Dray Sáp	Cầu sắt đi TL2 cũ (hướng đi Buôn Trấp)	1,20
6	Khu vực còn lại của các Thôn: An Na, Đồng Tâm, Dray Sáp, Đoàn Kết, xóm 4 Ka La			1,10
7	Khu vực còn lại của các Buôn: Ka La (Trừ xóm 4 Ka La), Tuôr A, Tuôr B và Buôn Kuốp			1,10
II	Xã Ea Na			
1	Tỉnh lộ 2	Đèo Ea Na (giáp xã Dray Sáp)	Đến giáp trường tiểu học Lê Hồng Phong	1,20
		Đèo giáp trường tiểu học Lê Hồng Phong	Ngã ba đường vào Hội trường thôn Tân Lập	1,20
		Ngã ba đường vào Hội trường thôn Tân Lập	Ngã ba Nhà thờ Quỳnh Ngọc	1,20
		Ngã ba Nhà thờ Quỳnh Ngọc	Ngã ba nhà ông Thanh (Chợ Quỳnh Ngọc)	1,20

80

		Ngã ba nhà ông Thanh (Chợ Quỳnh Ngọc)	Bưu điện buôn Tor	1,20
		Bưu điện buôn Tor	Ngã ba (Lên đồi 556)	1,20
		Ngã ba (lên đồi 556)	Cổng chào Buôn Cuăh	1,20
		Cổng chào Buôn Cuăh	Giáp xã Ea Bông	1,20
2	Đường liên xã	Tỉnh lộ 2	Giáp xã Đray Sáp	1,10
3	Đường liên thôn 1	Ngã ba Ea Tung (Đài tưởng niệm)	Hội trường thôn Tân Thắng	1,10
		Hội trường thôn Tân Thắng	Ngã ba đường vào buôn Draí	1,10
4	Đường liên thôn 2	Ngã ba Tỉnh lộ 2 (Chợ Quỳnh Ngọc)	Hết thôn Quỳnh Ngọc	1,10
		Hết thôn Quỳnh Ngọc	Hết Trụ sở thôn Quỳnh Ngọc 1	1,10
		Hết Trụ sở thôn Quỳnh Ngọc 1	Giáp bờ sông Krông Ana	1,10
5	Các đường giao với Tỉnh lộ 2 có chỉ giới quy hoạch lớn hơn 5m (Trừ các đường đã nêu trên) từ Tỉnh lộ 2			1,10
6	Khu vực còn lại			1,10
III	Xã Ea Bông			
1	Tỉnh lộ 2	Giáp xã Ea Na	Đến cổng chào thôn Hoà Tây	1,20
		Đến cổng chào thôn Hoà Tây	Đến cổng chào thôn Hoà Đông	1,20
		Đến cổng chào thôn Hoà Đông	Hết ranh giới đất Trụ sở UBND xã Ea Bông	1,30
		Hết ranh giới đất Trụ sở UBND xã Ea Bông	Ngã ba đường vào Buôn Xá	1,20
		Ngã ba đường vào Buôn Xá	Giáp thị trấn Buôn Trấp	1,20
2	Tỉnh lộ 10	Tỉnh lộ 2	Đầu buôn Riêng	1,20
		Đầu buôn Riêng	Đầu thôn 10/3	1,10
		Đầu thôn 10/3	Giáp huyện Cư Kuin	1,20
3	Các đường giao với Tỉnh lộ 2 có chỉ giới quy hoạch lớn hơn 5m (Thuộc thôn Hòa Trung, Hòa Tây, Hòa Đông)			1,10
4	Các đường giao với Tỉnh lộ 2 có chỉ giới quy hoạch lớn hơn 5m (Thuộc buôn M'blót)			1,10
5	Các đường giao với Tỉnh lộ 2 có chỉ giới quy hoạch lớn hơn 5m (Trừ các đường đã nêu trên)			1,10
6	Các đường giao với Tỉnh lộ 10 có chỉ giới quy hoạch lớn hơn 5m vào 100 mét			1,10
7	Khu vực còn lại các thôn: Hòa Tây, Hòa Trung, Hòa Đông			1,10
8	Khu vực còn lại các buôn: Ea Kruê, Mblót, Nắc, Dham, H'Ma và Buôn Kô			1,10
9	Khu vực còn lại thôn, buôn: Riêng, Knul và thôn 10/3, buôn Sáp			1,10
IV	Xã Quảng Điền			
1	Tỉnh lộ 2	Giáp ranh xã Bình Hòa	Ngã 3 Cây Cóc	1,20
		Ngã 3 Cây Cóc	Hết tỉnh lộ 2	1,30
2	Đường giao thông liên xã	Chân đèo Cư Mbao	Sân bóng đá mini nhà ông Lang	1,10
		Sân bóng đá mini nhà ông Lang	Hết chợ Cây Cóc	1,20
3	Đường giao thông liên xã	Ngã ba Sơn Thọ (Giáp đường đèo Chư Bao)	Giáp xã Dur Kmăl	1,10
4	Đường liên Thôn 2	Tỉnh lộ 2	Hết đường nhựa Thôn 1	1,20
5	Đường liên Thôn 3	Tỉnh lộ 2	Cầu 1 (Thăng Bình 1)	1,10
6	Các đường giao với Tỉnh lộ 2 có chỉ giới quy hoạch lớn hơn 5m, từ Tỉnh Lộ 2 vào 100m (Trừ các đường			1,10
7	Khu vực còn lại			1,10
V	Xã Băng Adrênh			
1	Đường giao thông liên xã (Tỉnh lộ 10A)	Giáp thị trấn Buôn Trấp	Hết chợ trung tâm cụm xã	1,30
		Hết chợ trung tâm cụm xã	Ngã ba buôn K62	1,30
		Ngã ba buôn K62	Giáp ranh huyện Cư Kuin	1,10
2	Đường giao thông liên xã	Ngã ba Cây Hương	Hết đất ông Hòa (Đường đi về Dur Kmăl)	1,30
		Hết đất ông Hòa (Đường đi về Dur Kmăl)	Giáp ranh xã Dur Kmăl	1,20
3	Khu vực còn lại của thôn 1, thôn 2, thôn 3, thôn Ea Brinh			1,10
4	Khu vực còn lại của thôn 4, buôn K62, buôn Cuê			1,10
VI	Xã Dur Kmăl			
1	Đường giao thông liên xã	Giáp ranh xã Băng Adrênh	Hết trụ sở UBND xã Dur Kmăl	1,40
		Hết trụ sở UBND xã Dur Kmăl	Trạm Y tế xã	1,40
		Trạm Y tế xã	Chân đèo Buôn Triết	1,20
2	Đường giao thông liên xã	Ngã ba buôn Dur	Giáp ranh xã Quảng Điền	1,10
3	Đường giao thông liên xã	Trạm Y tế xã	Giáp ranh xã Băng Adrênh (Ra Ngã 3 Kinh tế Đảng)	1,10
4	Đường giao thông Buôn Triết	Cầu Buôn Dur 1	Cầu Buôn Triết (Nhà ông Hoạ)	1,10
5	Khu vực còn lại			1,10
VII	Xã Bình Hoà			
1	Tỉnh lộ 2	Giáp thị trấn Buôn Trấp	Hết ranh giới đất Phân hiệu 2 Mẫu giáo Sao Mai	1,20

		Hết ranh giới đất Phân hiệu 2 Mẫu giáo Sao Mai	Ngã ba đi cầu Ea Chai	1,20
		Ngã ba đi cầu Ea Chai	Đường vào Niệm phật đường Thiện Minh	1,20
		Đường vào Niệm phật đường Thiện Minh	Giáp xã Quảng Điền	1,20
2	Đường vào Quảng Điền	Ngã 3 đường giáp thị trấn Buôn Tráp	Đèo Chư Bao (Giáp xã Quảng Điền)	1,10
3	Các đường giao với Tỉnh lộ 2 có chỉ giới quy hoạch lớn hơn 5m, từ Tỉnh Lộ 2 vào 200m			1,10
4	Khu vực còn lại			1,10

2. Hệ số điều chỉnh giá đất ở tại đô thị

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số (K) năm 2024
		Từ	Đến	
1	Bà Triệu	Nơ Trang Gưh	Hoàng Văn Thụ	1,30
2	Lý Thường Kiệt	Hùng Vương	Hoàng Văn Thụ	1,40
		Hoàng Văn Thụ	Nơ Trang Long	1,30
		Nơ Trang Long	Nguyễn Thái Học	1,30
3	Hùng Vương	Bà Triệu	Lê Lợi, Lý Thường Kiệt	1,40
		Lê Lợi, Lý Thường Kiệt	Nguyễn Chí Thanh	1,40
4	Nơ Trang Gưh	Bà Triệu	Mai Hắc Đế	1,40
		Mai Hắc Đế	Cao Thắng	1,40
		Cao Thắng	Y Bih Alêo	1,40
		Y Bih Alêo	Nguyễn Bình Khiêm	1,40
		Nguyễn Bình Khiêm	Bờ sông Krông Ana	1,40
5	Mai Hắc Đế	Nơ Trang Gưh	Hoàng Văn Thụ	1,30
6	Cao Thắng	Nơ Trang Gưh	Nơ Trang Long	1,30
7	Nguyễn Tất Thành	Hùng Vương	Chu Văn An	1,50
		Chu Văn An	Ngã 3 đường vào xã Bình Hoà	1,50
8	Nguyễn Tất Thành (Nối dài)	Ngã 3 đường vào xã Bình Hoà	Đầu đèo Cư Mbao	1,40
9	Chu Văn An	Nguyễn Tất Thành	Nguyễn Chí Thanh	1,40
	Chu Văn An nối dài	Nguyễn Chí Thanh	Giáp Hồ Sen	1,40
10	Nguyễn Chí Thanh	Hùng Vương	Chu Văn An	1,50
		Chu Văn An	Nguyễn Đình Chiểu	1,50
		Nguyễn Đình Chiểu	Giáp đường Nguyễn Du nối dài	1,50
11	Nguyễn Du	Chu Văn An	Lê Duẩn	1,30
		Lê Duẩn	Tôn Thất Tùng	1,30
		Tôn Thất Tùng	Hết Nhà trẻ Đội 3 Nông trường 1	1,30
		Hết Nhà trẻ Đội 3 Nông trường 1	Ngã ba buôn ÊCăm	1,30
		Nguyễn Tất Thành	Ngã tư Nguyễn Du - Lê Duẩn	1,40
12	Lê Duẩn	Ngã tư Nguyễn Du - Lê Duẩn	Đến đường Ngô Quyền	1,40
		Đường Lê Duẩn	Giáp tường rào Bệnh Viện huyện	1,30
13	Hẻm 1, 2 đường Lê Duẩn	Đường Lê Duẩn	Đường đi vào Trung tâm dạy nghề	1,30
		Đường Lê Duẩn	Đường số 11	1,50
14	Đường số 1, 2, 3, 4	Đường số 10	Đường số 11	1,50
		Đường số 10	Đường số 11	1,50
		Đường số 10	Đường số 11	1,50
		Lê Duẩn	Đường số 11	1,50
		Lê Duẩn	Đường số 11	1,50
15	Đường số 9	Nguyễn Du	Đường số 4	1,50
		Đường số 7	Ngô Quyền	1,50
16	Đường số 10, 11	Đường Nguyễn Du	Đường số 4	1,50
		Đường số 4	Đường số 5	1,50
		Đường số 5	Đường số 6	1,50
		Đường số 6	Đường số 7	1,50
		Đường số 7	Đường Ngô Quyền	1,50
17	Lê Thánh Tông	Nguyễn Tất Thành	Nguyễn Chí Thanh	1,30
18	Phan Bội Châu	Nguyễn Tất Thành	Nguyễn Chí Thanh	1,30
19	Nguyễn Huệ	Nguyễn Tất Thành	Nguyễn Chí Thanh	1,30
20	Nguyễn Trãi	Nguyễn Tất Thành	Nguyễn Chí Thanh	1,30
21	Lê Lợi	Hùng Vương	Chu Văn An	1,30
22	Trần Phú	Hùng Vương	Chu Văn An	1,30
23	Lê Hồng Phong	Hùng Vương	Nguyễn Trung Trực	1,30
24	Trần Hưng Đạo	Hùng Vương	Lê Duẩn	1,30

25	Y Jút	Hùng Vương	Chu Văn An	1,30
26	Phan Đình Giót	Lê Thánh Tông	Chu Văn An	1,30
27	Ngô Quyền	Hùng Vương	Chu Văn An	1,40
		Chu Văn An	Lê Duẩn	1,30
		Lê Duẩn	Nguyễn Du	1,30
28	Hai Bà Trưng	Nguyễn Thị Minh Khai	Nguyễn Chánh	1,30
		Nguyễn Chánh	Hẻm Hai Bà Trưng (Chùa Thiện Đức)	1,30
		Hẻm Hai Bà Trưng (Chùa Thiện Đức)	Đến hết đường	1,30
29	Võ Thị Sáu	Nguyễn Tất Thành	Hai Bà Trưng	1,30
30	Nguyễn Thị Minh Khai	Nguyễn Tất Thành	Hai Bà Trưng	1,30
31	Tôn Thất Tùng	Nguyễn Tất Thành	Nguyễn Du	1,30
32	Nguyễn Chánh	Nguyễn Tất Thành	Hai Bà Trưng	1,30
33	Phạm Sĩ	Nguyễn Tất Thành	Hai Bà Trưng	1,30
34	Y Ngổng	Nguyễn Tất Thành	Hai Bà Trưng	1,30
35	Phan Đăng Lưu	Nơ Trang Gưh	Hai Bà Trưng	1,30
36	Hẻm Võ Thị Sáu	Võ Thị Sáu	Nguyễn Thị Minh Khai	1,30
37	Nguyễn Trung Trực	Nguyễn Du	Trần Hưng Đạo	1,30
38	Nguyễn Đình Chiểu	Ngô Quyền	Lê Quý Đôn	1,30
39	Lê Quý Đôn	Ngô Quyền	Trụ sở tổ dân phố 7	1,40
		Trụ sở tổ dân phố 7	Nguyễn Du nối dài	1,30
		Hoàng Diệu	Lý Thường Kiệt	1,40
40	Hoàng Văn Thụ	Lý Thường Kiệt	Mai Hắc Đế	1,30
		Mai Hắc Đế	Cao Thắng	1,40
		Y Bih Alêô	Cao Thắng	1,30
41	Nơ Trang Long	Cao Thắng	Nguyễn Khuyến	1,30
42	Huỳnh Thúc Kháng	Hùng Vương	Nơ Trang Long	1,30
43	Nguyễn Hữu Thọ	Hùng Vương	Đến hết đường	1,30
44	Phạm Ngũ Lão	Hùng Vương	Đến hết đường	1,30
45	Nguyễn Khuyến	Hoàng Văn Thụ	Nguyễn Thái Học	1,30
46	Hẻm của đường Mai Hắc Đế	Đầu đường Mai Hắc Đế	Đến hết đường	1,30
47	Hẻm của đường Nguyễn Chí Thanh	Đầu đường Nguyễn Chí Thanh	Hết nhà ông Kar Sơ Vinh	1,30
48	Tỉnh lộ 2	Giáp xã Ea Bông	Hết nhà văn hoá Buôn Rung	1,40
		Hết nhà văn hoá Buôn Rung	Đến cổng trần Hồ Sen	1,40
		Tỉnh lộ 2	Hết nhà văn hoá thôn Quỳnh Tân 3	1,40
49	Đường giao thông liên xã (Tỉnh lộ 10A)	Hết nhà văn hoá thôn Quỳnh Tân 3	Hết ranh trường tiểu học Đình Tiên Hoàng	1,40
		Hết ranh trường tiểu học Đình Tiên Hoàng	Ranh giới xã Băng Adrênh	1,40
		Hoàng		
50	Nhánh Tỉnh lộ 10A có chỉ giới quy hoạch lớn hơn 5m (Khoảng cách từ tỉnh lộ 10A đi vào 150 m)			1,30
51	Các đường giao với Tỉnh lộ 2, nhánh Tỉnh lộ 2 có chỉ giới quy hoạch lớn hơn 5m (trừ các đường đã có nêu)			1,30
52	Các đường giao với Nơ Trang Gưh, có chỉ giới quy hoạch lớn hơn 5m (trừ các đường đã có nêu trên)			1,30
53	Hẻm Bà Triệu - Mai Hắc Đế	Bà Triệu	Mai Hắc Đế	1,40
54	Hoàng Diệu	Hùng Vương	Phạm Ngũ Lão	1,40
55	Nguyễn Thái Học	Nguyễn Khuyến	Bùi Thị Xuân	1,30
56	Bùi Thị Xuân	Ngã ba Bùi Thị Xuân - đường Nơ Trang Long	Ngã tư Cao Thắng - đường Nơ Trang Long	1,30
57	Phạm Hồng Thái	Nơ Trang Gưh	Hai Bà Trưng	1,30
58	Hẻm 1, 2 Hùng Vương	Hùng Vương	Hoàng Văn Thụ	1,30
59	Trần Bình Trọng	Nguyễn Tất Thành (nối dài)	Hết đường	1,30
60	Nguyễn Thông	Nguyễn Tất Thành (nối dài)	Hết đường	1,30
61	Ama Khê	Hai Bà Trưng	Nơ Trang Long	1,30
62	Phan Đình Phùng	Hai Bà Trưng	Đến hết đường	1,30
63	Y Ôn	Nơ Trang Gưh	Đến hết đường	1,30
64	Y Bih Alêô	Hai Bà Trưng	Đến hết đường	1,30
65	Ôi Ất	Nơ Trang Gưh	Ama Zhao	1,30
66	Nguyễn Bình Khiêm	Nơ Trang Gưh	Ama Zhao	1,30
67	Lý Tự Trọng	Ama Khê	Hết đường	1,30
68	Ama Zhao	Ama Khê	Hết đường	1,30
69	Đường N2	Đường số 11	Đường D-01	1,50
70	Đường N3	Đường số 11	Đường D-01	1,50
71	Đường N4	Đường số 11	Đường D-01	1,50
72	Đường N5	Đường số 11	Đường D-01	1,50
73	Đường N6	Đường số 11	Đường D-01	1,50

74	Đường N7	Đường số 11	Đường D-01	1,50
75	Đường D-03	Đường N7	Đường Nguyễn Chí Thanh (nối dài)	1,30
76	Đường D-01	Nguyễn Du	Đường Nguyễn Chí Thanh (nối dài)	1,30
77	Đường D-04	Ngô Quyền	Đường Nguyễn Chí Thanh (nối dài)	1,30
78	Đường D-05	Ngô Quyền	Đường Nguyễn Chí Thanh (nối dài)	1,30
79	Các trục đường khu vực còn lại			1,35
80	Hẻm 1 đường Nguyễn Du	Đường Nguyễn Du	Hẻm đường số 11	1,00
81	Hẻm 1 đường Nguyễn Du	Đường Nguyễn Du (chỉ cục thuê)	Hẻm 1 đường Lê Duẩn	1,00
82	Hẻm đường số 11	Đường số 11	Hết đường	1,00
83	Đường quy hoạch 8m	Đường N7	Hết đường số 11	1,00
84	Đường D4	Đường N7	Đường N5	1,50
		Đường N5	Đường N4	1,50
		Đường N4	Đường N3	1,50
		Đường N3	Đường N2	1,50

X. HUYỆN KRÔNG BÔNG

1. Hệ số điều chỉnh giá đất ở tại nông thôn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số (K) năm 2024
		Từ	Đến	
I	Xã Cư Drăm			
1	Tỉnh lộ 12	Giáp ranh xã Cư Pui	Cầu Êa Găm	1,20
		Cầu Êa Găm	Cầu nhà bà Mí Tuấn	1,20
		Cầu nhà bà Mí Tuấn	Đầu ranh giới thửa đất vườn nhà ông Lò Văn Mai	1,20
		Đầu ranh giới thửa đất vườn nhà ông Lò Văn Mai	Hết ranh Trạm Y tế xã	1,20
		Hết ranh Trạm Y tế xã	Ngã ba buôn Châm	1,20
2	Đường đi Yang Mao	Ngã ba bà Lịch	Hết đất vườn nhà ông Dương Văn Tho	1,20
		Hết đất vườn nhà ông Dương Văn Tho	Hết đất vườn nhà ông Ama Hậu	1,20
		Hết đất vườn nhà ông Ama Hậu	Giáp ranh xã Yang Mao	1,20
3	Đường đi Yang Hăn	Ngã ba buôn Châm	Cầu buôn Châm A	1,20
		Cầu buôn Châm A	Hết đất vườn nhà bà Liễu	1,20
		Hết đất vườn nhà bà Liễu	Cầu ông Mười	1,20
		Cầu ông Mười	Cầu ông Nguyên	1,20
		Cầu ông Nguyên	Cầu ông Tám	1,20
		Cầu ông Tám	Cổng nhà ông Lâm	1,20
		Cổng nhà ông Lâm	Giáp ranh huyện M'Đrăk	1,20
		Đầu ranh giới thửa đất nhà ông Bình	Cầu Quang Vui	1,00
4	Đường giao thông nông thôn	Cuối ranh giới thửa đất nhà bà Hiền Ty	Ngã ba nhà Ama Joét	1,00
		Cuối ranh giới thửa đất nhà ông Thường	Ngã ba nhà Ama Châu	1,00
		Cuối ranh giới thửa đất nhà ông Nhật	Ngã ba nhà Ama Tý	1,00
		Cuối ranh giới thửa đất nhà ông Năm	Ngã ba nhà Y'Xiu Niê	1,00
		Cuối ranh giới thửa đất nhà Vĩnh Hoàng	Giáp Bến xe	1,00
		Cuối ranh giới thửa đất nhà Mí Phương	Ngã ba nhà bà H'Joan	1,00
		Cuối ranh giới thửa đất nhà ông Thái	Hết đất vườn nhà ông Ama Khoát	1,00
		Đầu buôn Tang Rang A	Đầu đập Ea Knao, xã Cư Drăm	1,00
		Cuối ranh giới thửa đất nhà bà Lịch	Hết đất vườn nhà ông Ama Ku	1,00
		Ngã ba nhà bà Liễu	Giáp ranh Thôn 1, xã Yang Mao	1,00
5	Đường liên xã			
6	Các trục đường giao thông nông thôn còn lại của buôn Cư Drăm			1,00
7	Các trục đường giao thông nông thôn còn lại của buôn Châm A			1,00
8	Các trục đường giao thông nông thôn còn lại của buôn Châm B			1,00
9	Các trục đường giao thông nông thôn còn lại			1,00
II	Xã Cư Kty			

84

1	Tỉnh lộ 9	Ngã ba cầu Chữ V về hướng Bắc	Ngã ba nhà ông Trần Thanh Phục	1,00		
		Ngã ba nhà ông Trần Thanh Phục	Ngã ba nhà ông Lưu Châu	1,00		
		Ngã ba nhà ông Lưu Châu	Ngã tư nhà ông Hồ Lưu Thành	1,00		
		Ngã tư nhà ông Hồ Lưu Thành	Ngã tư Thăng Bình	1,00		
		Ngã tư Thăng Bình	Công Văn hoá thôn 1	1,00		
		Công Văn hoá thôn 1	Hết đất vườn ông Trương Văn Cường	1,00		
		Hết đất vườn ông Trương Văn Cường	Hết đất vườn ông Trần Văn Đường	1,00		
		Hết đất vườn ông Trần Văn Đường	Hết ranh trạm y tế xã Cư Kty	1,00		
		Hết ranh trạm y tế xã Cư Kty	Ngã ba nhà ông Võ Quốc Ước	1,00		
		Ngã ba nhà ông Võ Quốc Ước	Giáp ranh xã Dang Kang	1,00		
2	Đường giao thông nông thôn	Ngã tư Thăng Bình (Về hướng Đông)	Ngã ba nhà ông Nguyễn Văn Hà	1,00		
		Ngã ba nhà ông Nguyễn Văn Hà	Ngã tư thôn 2	1,00		
		Ngã tư thôn 2	Ngã ba nhà ông Nguyễn Công Lành	1,00		
		Ngã ba nhà ông Nguyễn Công Lành	Hết đất vườn nhà ông Võ Văn Tính	1,00		
		Ngã tư thôn 2	Công bà Nha	1,00		
		Công bà Nha	Công 3 sào	1,00		
		Công 3 sào	Giáp đập Cư Đrang	1,00		
		Ngã ba Thăng Bình (Về hướng Tây)	Ngã ba nhà ông Nguyễn Văn Quang	1,00		
		Ngã ba nhà ông Nguyễn Văn Quang	Ngã ba nhà ông Huỳnh Văn Mười	1,00		
		Cuối ranh giới thửa đất vườn ông Huỳnh Duy Hồng	Ngã ba sân vận động thôn 6	1,00		
		Ngã ba sân vận động thôn 6	Ngã ba nhà ông Phan Thanh Bình	1,00		
		Ngã ba nhà ông Phan Thanh Bình	Ngã ba nhà ông Phan Thanh Mìn	1,00		
		Ngã ba nhà ông Phan Thanh Mìn	Công đồng Ấng ten	1,00		
		Công đồng Ấng ten	Giáp ranh xã Ea Yiêng	1,00		
		Hết ranh trạm y tế xã Cư Kty	Ngã ba Rừng le	1,00		
		Ngã ba Rừng le	Hết đất vườn nhà ông Nguyễn Kim Tuấn	1,00		
		Hết đất vườn nhà ông Nguyễn Kim Tuấn	Hết đất vườn nhà ông Bùi Quang	1,00		
		3	Các trục đường giao thông nông thôn còn lại			1,00
		III Xã Cư Pui				
		1	Tỉnh lộ 12	Giáp ranh xã Hoà Phong	Ngã ba đường đi buôn Ngô	1,00
Ngã ba đường đi buôn Ngô	Đầu ranh giới thửa đất nhà ông Y Khiêm (Buôn Lăk)			1,00		
Đầu ranh giới thửa đất nhà ông Y Khiêm (Buôn Lăk)	Ngã ba nhà ông Bùi Sỹ Giỏi (Buôn Lăk)			1,00		
Ngã ba nhà ông Bùi Sỹ Giỏi (Buôn Lăk)	Đầu ranh giới thửa đất ông Nguyễn Trọng Hoàng (Điện Tân)			1,00		
Đầu ranh giới thửa đất ông Nguyễn Trọng Hoàng (Điện Tân)	Hết ranh giới thửa đất của ông Trần Văn Bường (Điện Tân)			1,00		
Hết ranh giới thửa đất của ông Trần Văn Bường (Điện Tân)	Cầu Điện Tân (Ea Mun)			1,00		
Cầu Điện Tân (Ea Mun)	Ngã ba buôn Khanh (vào Cầu treo)			1,00		
Ngã ba buôn Khanh (vào Cầu treo)	Giáp ranh xã Cư Đrăm			1,00		
Đầu ranh giới thửa đất nhà ông Đỗ Hữu Đức	Ngã ba đi hang đá Đăk Tuôr			1,00		
Ngã ba đi hang đá Đăk Tuôr	Hết khu dân cư			1,00		
2	Đường giao thông nông thôn	Cuối ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Song	Đến bờ đập Ea Hmun	1,00		
		Cuối ranh giới thửa đất nhà ông Lê Văn Thơ	Hết khu dân cư	1,00		
		Cuối ranh giới thửa đất ông Ama Huy	Đầu cầu treo buôn Khanh	1,00		
		Cuối ranh giới thửa đất nhà ông Ama Thái	Hết khu dân cư	1,00		
		Cuối ranh giới thửa đất ông Lê Cảnh Sáng	Hết khu dân cư	1,00		
		Đầu ranh giới thửa đất nhà bà Mí Ne	Hết đất vườn nhà ông Ama Hanh	1,00		
		Cuối ranh giới thửa đất nhà bà H'Quang	Hết đất vườn nhà bà H'Rung	1,00		
		Ngã ba đường đi buôn Ngô, xã Hoà Phong	Hết ngã ba đầu buôn Ngô A, xã Hòa Phong	1,00		
		Cầu treo buôn Khóa	Ngã ba thôn Ea Uôi	1,00		

		Ngã ba thôn Ea Uôi	Hết ranh giới vườn nhà ông Giàng A Xanh	1,00
		Hết ranh giới vườn nhà Ông Giàng A Xanh	Hết ranh giới vườn ông Hoàng Trung Tiến	1,00
		Hết ranh giới vườn ông Hoàng Trung Tiến	Hết thôn Cư Tê, xã Cư Pui	1,00
		Ngã ba thôn Ea Lang	Hết ranh giới vườn nhà ông Nguyễn Văn Quế	1,00
3	Các trục đường giao thông nông thôn còn lại			1,00
IV	Xã Dang Kang			
1	Tỉnh lộ 9	Giáp ranh xã Cư Kty	Đầu ranh giới thửa đất vườn bà Lê Thị Hồng (Cư Nun A)	1,00
		Đầu ranh giới thửa đất vườn bà Lê Thị Hồng (Cư Nun A)	Hết đất vườn nhà ông Ama Pai (A)	1,00
		Hết đất vườn nhà ông Ama Pai (A)	Hết đất nhà ông Huỳnh Lộc	1,00
		Hết đất nhà ông Huỳnh Lộc	Hết đất nhà ông Trần Xuân Quý	1,00
		Hết đất nhà ông Trần Xuân Quý	Giáp ranh xã Tân Tiến - huyện Krông Pắc	1,00
		Ngã ba Hoà Thành	Giáp ranh xã Hoà Thành	1,00
		Ngã ba ông Hà Phiếu (Thôn 1)	Hết đất vườn ông Huỳnh Tò (Thôn 3)	1,00
		Hết đất vườn ông Huỳnh Tò (Thôn 3)	Hết đất vườn nhà ông Nguyễn Hồng	1,00
		Đầu ranh giới thửa đất nhà bà Châu Thị Tao (Thôn 3)	Hết đất vườn nhà ông Nguyễn Văn Dũng	1,00
		Đầu ranh giới thửa đất nhà ông Ama Miên (Cư Nun A)	Nhà Văn Hóa Buôn Cư Nun A	1,00
		Nhà ông Trần Đình Tuy (Ko ÊMông)	Hết đất nhà ông Y Jim Byă	1,00
		Ngã 3 nhà ông Đặng Doãn (Buôn Cư Păm)	Hết vườn nhà ông Y Yăm Niê (Buôn Cư Păm)	1,00
		Ngã 3 nhà ông Huỳnh Thanh Hải (Buôn Dang Kang)	Hết vườn nhà ông Y Cep Byă (Buôn Dang Kang)	1,00
		Ngã 3 nhà bà H'Yuôn Niê (Buôn Dang Kang)	Hết vườn nhà ông Y Bham Ênuôi (Buôn Dang Kang)	1,00
		Ngã 3 nhà ông Y Nai Niê (Buôn Cư Păm)	Hết vườn nhà ông Y Ngê Niê (Buôn Dang Kang)	1,00
		Ngã ba nhà ông Y Bliết Eban (Buôn Cư Păm)	Hết vườn nhà ông Trần Xuân Hùng (Buôn Cư Păm) <i>đổi tên Y Tă Niê</i>	1,00
		Đầu ranh giới nhà ông Nguyễn Trung Kiên	Hết nhà ông Trần Phú Quỳnh	1,00
		Đầu ranh giới nhà ông Huỳnh Lộc	Hết nhà ông Y Nit Niê	1,00
		Hết đất vườn nhà ông Ama Pai (A)	Hết vườn nhà ông Y Sam Byă	1,00
		Đầu ranh giới nhà ông Y Bliêc Niê (B)	Hết vườn nhà ông Y Ot Byă (B)	1,00
		Hết ranh giới thửa đất vườn nhà ông Y Nốih Niê	Hết đất vườn nhà ông Y Năm Ênuôi	1,00
		Đầu ranh giới thửa đất vườn nhà ông Y Bhem Byă	Hết đất vườn nhà ông Y Jing Byă	1,00
		Ngã 3 nhà ông Y Bliăng Niê (Buôn Cư Păm)	Hết đất vườn nhà ông Y Tă Niê	1,00
		Ngã 3 nhà ông Đặng Doãn (Buôn Cư Păm) <i>bổ sung (sâu 50m)</i>	Hết đất vườn nhà ông Y Yăm Niê (<i>đổi tên ông Y Tăc Ayün</i>)	1,00
		Ngã 3 nhà ông Trần Phú Quốc	Hết đất vườn nhà ông Nguyễn Tấn Hải	1,00
		Ngã 3 nhà ông Dương Văn Tư	Hết đất vườn nhà bà Nguyễn Thị Quý	1,00
		Ngã 3 nhà ông Lê Văn Hữu	Hết đất vườn nhà ông Nguyễn Tấn Bộ	1,00
3	Các trục đường giao thông nông thôn còn lại			1,00
V	Xã Ea Trul			
1	Tỉnh lộ 12	Giáp ranh xã Hoà Sơn	Cầu thôn 3 Ea Trul	1,00
		Cầu thôn 3 Ea Trul	Hết đất vườn nhà ông Trịnh Minh Hùng (<i>đổi tên Trương Văn Lưu</i>)	1,20
		Hết đất vườn nhà ông Trịnh Minh Hùng (<i>đổi tên Trương Văn Lưu</i>)	Hết đất vườn nhà ông Bùi Thắng Lực	1,10

86

		Hết đất vườn nhà ông Bùi Thắng Lực	Đầu ranh giới thửa đất nhà ông Y'Khon (<i>đổi tên Y Khon Triek</i>)	1,10
		Đầu ranh giới thửa đất nhà ông Y'Khon (<i>đổi tên Y Khon Triek</i>)	Đầu ranh giới thửa đất nhà ông Y'Miên Byă	1,10
		Đầu ranh giới thửa đất nhà ông Y'Miên Byă	Hết ranh giới đất vườn nhà ông Y'Duyết	1,10
		Hết ranh giới đất vườn nhà ông Y'Duyết	Hết ranh giới đất vườn ông Trương Quang Toàn	1,20
		Hết ranh giới đất vườn ông Trương Quang Toàn	Giáp ranh xã Yang Reh	1,20
2	Các trục đường giao thông nông thôn còn lại			1,00
VI Xã Hòa Lễ				
1	Tỉnh lộ 12	Giáp ranh xã Khuê Ngọc Điền	Hết đất vườn ông Đoàn Vĩnh Phú (Thôn 2)	1,10
		Hết đất vườn ông Đoàn Vĩnh Phú (Thôn 2)	Hết đất vườn ông Võ Nhựt (Thôn 3)	1,20
		Hết đất vườn ông Võ Nhựt (Thôn 3)	Cầu Hồ Kè thôn 4	1,10
		Cầu Hồ Kè thôn 4	Đầu ranh Trụ sở UBND xã (Thôn 7)	1,10
		Đầu ranh Trụ sở UBND xã (Thôn 7)	Hết ranh giới thửa đất ông Vũ Xuân Trợ (Thôn 8)	1,10
		Hết ranh giới thửa đất ông Vũ Xuân Trợ (Thôn 8)	Cầu thôn 8	1,20
		Cầu thôn 8	Giáp ranh xã Hoà Phong	1,20
2	Đường giao thông nông thôn	Đầu đường Đông Lễ	Hết trục đường Đông Lễ	1,20
		Ngã ba nhà bà Chu Thị Bích	Ngã ba nhà bà Lê Thị Sáo	1,10
		Giáp ranh giới thửa đất nhà bà Hậu (Thôn 7)	Hết Chợ xã Hoà Lễ (Thôn 5)	1,00
		Đầu ranh giới thửa đất nhà ông Huỳnh Lại (Thôn 2)	Hết đất vườn bà Trần Thị Nguyên (Thôn 2)	1,10
3	Các trục đường giao thông nông thôn còn lại			1,00
VII Xã Hòa Phong				
1	Tỉnh lộ 12	Giáp ranh xã Hòa Lễ	Cổng chào thôn 4	1,20
		Cổng chào thôn 4	Đầu ranh giới thửa đất Trường THCS Hòa Phong	1,20
		Đầu ranh giới thửa đất Trường THCS Hòa Phong	Hết đất vườn nhà ông Lê Yên	1,00
		Hết đất vườn nhà ông Lê Yên	Hết đất vườn nhà ông Phạm Văn Năm	1,00
		Hết đất vườn nhà ông Phạm Văn Năm	Đầu ranh giới thửa đất nhà bà Vũ Thị Ong	1,20
		Đầu ranh giới thửa đất nhà bà Vũ Thị Ong	Hết đất vườn nhà ông Nguyễn Hữu Thành	1,00
		Hết đất vườn nhà ông Nguyễn Hữu Thành	Cầu thôn 2	1,00
		Cầu thôn 2	Cây đa Cổng chào thôn 1	1,00
		Cây đa Cổng chào thôn 1	Giáp ranh xã Cư Pui	1,20
2	Đường giao thông nông thôn	Đầu ranh giới thửa đất ông Nguyễn Văn Tâm	Hết đất vườn ông Mai Viết Tăng	1,00
		Hết đất vườn ông Mai Viết Tăng	Hết khu dân cư thôn 6	1,00
		Cuối ranh giới thửa đất nhà ông Võ Văn Tư (Nga)	Hết ranh giới thửa đất Trường Tiểu học buôn Tliêr	1,00
		Đầu ranh giới thửa đất nhà ông Ama Sinh (Ngô B)	Ngã ba đầu buôn Ngô A	1,00
		Ngã ba đầu buôn Ngô A	Hết vườn ông Y Blăng Eung	1,00
		Đầu trường tiểu học thôn Noh Prông (cũ)	Hết vườn ông Hầu Văn Sinh	1,00
		Cuối vườn ông Nguyễn Đăng Dũng	Cuối vườn ông Dương Văn Phình	1,00
		Hết vườn ông Nguyễn Đăng Dũng	Hết vườn ông Thảo	1,00
		Hết vườn ông Thảo	Hết vườn ông Lý Văn Tấu	1,00
		Cổng chào Buôn Phiang	Hết thửa đất nhà ông Y Tiên Byă	1,00
		Đầu vườn ông Ngô Hùng Sinh	Hết vườn nhà ông Vàng	1,00
		Đầu ranh giới thửa đất nhà bà Võ Thị Nờ	Đầu ranh giới trường mẫu giáo thôn 6	1,00
		Từ đầu ranh vườn nhà ông Nguyễn Tấn Quốc (thôn 5)	Hết vườn nhà bà Ngô Thị Thìn (thôn 6)	1,25

		Hết ranh thửa đất Trường TH Buôn Tliêr	Hết đất vườn nhà ông Nguyễn Cư Dương (Buôn Tliêr)	1,25
3	Các trục đường giao thông nông thôn còn lại			1,00
VIII	Xã Hòa Sơn			
1	Tỉnh lộ 12	Giáp ranh thị trấn Krông Kmar	Ngã ba nhà Nguyễn Thị Hương	1,00
		Ngã ba nhà Nguyễn Thị Hương	Hết đất vườn nhà ông Đỗ Văn Ký	1,00
		Hết đất vườn nhà ông Đỗ Văn Ký	Hết vườn nhà ông Nguyễn Trung Thành	1,00
		Hết vườn nhà ông Nguyễn Trung Thành	Hết đất vườn nhà ông Hồ Mộng Linh	1,00
		Hết đất vườn nhà ông Hồ Mộng Linh	Hết cây xăng Thành Tâm (Ông Tàu)	1,00
		Hết cây xăng Thành Tâm (Ông Tàu)	Hết ranh giới trường tiểu học Sơn Tây	1,00
		Hết ranh giới trường tiểu học Sơn Tây	Cầu thôn 2 Hoà Sơn	1,00
		Cầu thôn 2 Hoà Sơn	Hết nhà ông Trần Văn Lý (Bên cạnh nhà sinh hoạt cộng đồng thôn 1)	1,00
		Hết nhà ông Trần Văn Lý (Bên cạnh nhà sinh hoạt cộng đồng thôn 1)	Giáp ranh xã Ea Trul	1,00
2	Đường giao thông nông thôn	Đầu ranh giới thửa đất ông Nguyễn Văn Thúc	Ngã ba nhà ông Lê Thân (Thửa 132, tờ 57)	1,00
		Ngã ba nhà ông Lê Thân (Thửa 132, tờ 57)	Cuối đường đi thôn 7	1,00
		Ngã ba buôn Ja (Cổng N3)	Đền đầu công khu du lịch thác Krông Kmar	1,00
3	Các trục đường giao thông nông thôn còn lại			1,00
IX	Xã Hòa Tân			
1	Đường giao thông nông thôn	Ngã ba cầu Chữ V về hướng Tây	Hết đất vườn ông Hoàng Ngọc Tâm	1,00
		Hết đất vườn ông Hoàng Ngọc Tâm	Hết nghĩa địa xã Hoà Tân	1,05
		Hết nghĩa địa xã Hoà Tân	Hết ranh giới thửa đất Trường Tiểu học Hoà Tân (Thôn 3)	1,00
		Ngã ba trụ sở UBND xã Hoà Tân	Hết đất vườn nhà ông Nguyễn Ngô	1,00
		Đầu ranh giới thửa đất Trường Mẫu giáo Hoà Tân (Thôn 6)	Hết đất vườn ông Nguyễn Tiên (Thôn 4)	1,20
		Đầu ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Văn Hoàng (Thửa 17, tờ 34)	Hết thửa đất nhà ông Phạm Minh Hiếu	1,00
		Đầu ranh giới thửa đất nhà ông Đỗ Lá	Hết vườn nhà ông Lê Viết Mạnh	1,00
2	Các trục đường giao thông nông thôn còn lại			1,10
X	Xã Hòa Thành			
1	Đường giao thông nông thôn	Giáp ranh xã Dang Kang	Hết ranh giới thửa đất Trường cấp I Hoà Thành (Thôn 3)	1,00
		Hết ranh giới thửa đất Trường cấp I Hoà Thành (Thôn 3)	Hết đất vườn bà Nguyễn Thị Hồng Hóa (Thôn 4)	1,00
		Đầu ranh giới thửa đất ông Bùi Hữu Hoá (Thôn 5)	Hết đất vườn ông Hồ Đăng Hòa (Thôn 6)	1,00
		Đầu ranh giới thửa đất ông Trần Hạ (Thôn 6)	Hết đất vườn ông Lưu Văn Thiên (Thôn 6)	1,00
2	Các trục đường giao thông nông thôn 1, thôn 2, Thôn 3			1,00
3	Các trục đường giao thông nông thôn còn lại			1,00
XI	Xã Khuê Ngọc Điền			
1	Tỉnh lộ 9	Ranh giới thị trấn Krông Kmar	Ngã tư Thôn 5	1,00
		Ngã tư Thôn 5	Ngã ba nhà Thanh Hoàng (Thôn 4)	1,00
		Ngã ba nhà Thanh Hoàng (Thôn 4)	Hết thửa đất bà Nguyễn Thị Xanh (Thôn 4)	1,00
		Hết thửa đất bà Nguyễn Thị Xanh (Thôn 4)	Ngã ba đài tưởng niệm	1,00
		Ngã ba đài tưởng niệm	Ngã ba ông Cảnh (Thôn 2)	1,00
		Ngã ba ông Cảnh (Thôn 2)	Hết ranh giới thửa đất Trạm nguyên liệu thuốc lá Nam	1,00
		Hết ranh giới thửa đất Trạm nguyên liệu thuốc lá Nam	Cầu chữ V, hết ranh xã Khuê Ngọc Điền	1,00
2	Tỉnh lộ 12	Đầu phía Đông Cầu sắt (Khuê Ngọc Điền)	Cổng chùa Phước Lâm	1,00

88

		Cổng chùa Phước Lâm	Hết lò gạch ông Nguyễn Sĩ (Thôn 9)	1,00		
		Hết lò gạch ông Nguyễn Sĩ (Thôn 9)	Giáp ranh xã Hoà Lễ	1,00		
3	Đường giao thông nông thôn	Ngã ba đường vào Thôn 3	Hết đất nhà ông Lê Văn Ngung (Thôn 4)	1,00		
		Hết đất nhà ông Lê Văn Ngung (Thôn 4)	Hết đất vườn nhà ông Đoàn Văn Ny (Thửa 7, tờ 46)	1,00		
		Hết đất vườn nhà ông Đoàn Văn Ny (Thửa 7, tờ 46)	Hết khu dân cư Thôn 3	1,00		
		Ngã tư Thôn 5	Giáp mương nước qua đường (Đường đi nghĩa địa)	1,00		
		Ngã tư Thôn 5	Ngã ba lên Thôn 4	1,00		
		Ngã tư nhà ông Nguyễn Mộc (Thôn 5)	Mương nước qua đường	1,11		
		Ngã tư nhà ông Nguyễn Vui (Thôn 4)	Ngã ba nhà ông Nguyễn Văn Cường (Thôn 4)	1,00		
		Ngã tư nhà ông Nguyễn Văn Thành (Thôn 4)	Giáp mương thủy lợi	1,15		
		Ngã tư nhà ông Cảnh (Thôn 2)	Giáp cầu Ba Lan	1,00		
		Ngã ba nhà ông Nguyễn Đình Nghĩa (Thôn 1)	Hết khu dân cư	1,00		
		Đầu trường phân hiệu mẫu giáo Mãng Non (Thôn 1)	Hết đất vườn nhà ông Trần Văn Châu (Thôn 1)	1,00		
		Đầu trường tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai	Đầu vườn nhà ông Phan Tấn Thành	1,00		
		Ngã ba nhà ông Đặng Văn Thanh Trung (Thôn 9)	Ngã ba xuống lò gạch ông Xuân	1,00		
		Ngã ba lâm trường	Hết ranh giới thửa đất phân hiệu Trường tiểu học Trần Phú (Thôn 6)	1,00		
		Ngã ba nhà ông Huỳnh Tấn Cảnh (Thôn 8)	Ngã ba nhà bà Hoàng Thị Nguyệt (Thôn 8)	1,00		
				1,20		
		4	Các trục đường giao thông nông thôn còn lại			
		XII Xã Yang Mao				
1	Tỉnh lộ 12	Giáp ranh xã Cư Drăm	Đầu ranh giới thửa đất nhà ông Huỳnh Tấn Chín	1,20		
		Đầu ranh giới thửa đất nhà ông Huỳnh Tấn Chín	Cầu Êa Mhắt	1,20		
		Cầu Êa Mhắt	Ngã ba đất vườn ông Ama Hín	1,20		
		Ngã ba đất vườn ông Ama Hín	Hết đất nhà ông Ama Đun	1,20		
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Amma Đun	Ngã ba đi buôn Mghí	1,20		
		Ngã ba đi buôn Mghí	Hết ranh giới thửa đất ông Ama Thín (B.Kiêu)	1,20		
		Hết ranh giới thửa đất ông Ama Thín (B.Kiêu)	Hết khu dân cư buôn Hàng Năm	1,20		
2	Đường giao thông cấp phối	Đầu ranh giới thửa đất nhà ông Ama Đung	Hết đất vườn nhà bà Tân (Thôn Nhân Giang)	1,20		
		Giáp ranh giới thửa đất nhà bà Tân (Thôn Nhân Giang)	Cổng suối Êa Knol	1,20		
		Cổng suối Êa Knol	Hết đất vườn nhà ông Đình Văn Quảng (Thôn Nhân Giang)	1,20		
		Cuối ranh giới thửa đất nhà ông Ama Hín	Giáp Trường THCS Yang Mao	1,20		
		Cuối ranh giới thửa đất ông Ama Kiệt	Giáp ranh giới thửa đất bà Trần Nhâm Sáu	1,20		
3	Các trục đường giao thông nông thôn còn lại			1,20		
XIII Xã Yang Reh						
1	Quốc lộ 27	Cầu Giang Sơn (Giáp ranh huyện Cư Kuin)	Hết đất vườn ông Phạm Văn Ruyền (Thửa 684, tờ 16)	1,00		
		Hết đất vườn ông Phạm Văn Ruyền (Thửa 684, tờ 16)	Đầu nghĩa địa buôn Cuah	1,00		
		Đầu nghĩa địa buôn Cuah	Hết đất ông Vũ Văn Hoan	1,00		
		Hết đất ông Vũ Văn Hoan	Đầu đất vườn ông Trịnh Ngọc Công (Thửa 983, tờ 19)	1,00		
		Đầu đất vườn ông Trịnh Ngọc Công (Thửa 983, tờ 19)	Đầu ranh đất bà Võ Thị Bạch Tuyết (Thửa 45, tờ 60)	1,00		

		Đầu ranh đất bà Võ Thị Bạch Tuyết (Thửa 45, tờ 60)	Đầu ranh trụ sở UBND xã Yang Reh	1,00
		Đầu ranh trụ sở UBND xã Yang Reh	Đầu thửa đất ông Ngô Văn Thường (Thửa 16, tờ 64)	1,00
		Đầu thửa đất ông Ngô Văn Thường (Thửa 16, tờ 64)	Cầu Tân Đức	1,00
		Cầu Tân Đức	Giáp ranh huyện Lăk	1,00
2	Tỉnh lộ 12	Giáp ranh xã Ea Trul	Cầu Yang Reh	1,00
3	Các trục đường giao thông nông thôn còn lại	Cầu Yang Reh	Giáp ngã ba Yang Reh	1,00
				1,00

2. Hệ số điều chỉnh giá đất ở tại đô thị

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số (K) năm 2024
		Từ	Đến	
I	Thị trấn Krông Kmar			
1	Đường 9-5	Nút giao thông Ngã năm vào khu du lịch Krông Kmar	Ngã ba 9-5 và Lê Hồng Phong	1,20
		Ngã ba 9-5 và Lê Hồng Phong	Hết thửa đất nhà ông Bùi Thanh Tịnh (Thửa 1, tờ 62), giáp đường đất	1,20
		Hết thửa đất nhà ông Bùi Thanh Tịnh (Thửa 1, tờ 62), giáp đường đất	Hết đất vườn nhà ông Chiên (Giáp đường đất vào đường Má Hai)	1,20
		Hết đất vườn nhà ông Chiên (Giáp đường đất vào đường Má Hai)	Hết đất vườn nhà ông Điền (Thửa 53, tờ 10)	1,20
		Hết đất vườn nhà ông Điền (Thửa 53, tờ 10)	Giáp ranh xã Hoà Sơn (Giáp nương nước)	1,20
		Ngã ba 9-5 và Hai Bà Trưng	Ngã ba 9-5 và Nguyễn Thị Định	1,20
		Ngã ba 9-5 và Nguyễn Thị Định	Giáp công Xi phông	1,20
		Từ công Xi phông	Giáp ngã ba buôn Ja	1,20
		Từ ngã ba buôn Ja	Giáp khu vực du lịch Krông Kmar	1,20
		Giáp ranh xã Hoà Sơn	Giáp nương thủy lợi	1,20
2	Đường 30-4	Giáp nương thủy lợi	Ngã ba 30-4 và Tân Đà	1,20
		Ngã ba 30-4 và Tân Đà	Giáp mặt sau Nghĩa trang liệt sĩ huyện	1,20
		Đầu thửa đất nhà ông Trương Hữu Phú (Mương thủy lợi ngã 5, thửa đất số 08, tờ BĐ số 52)	Ngã tư 30-4 và Lý Thường Kiệt (Thửa đất ông Đặng Ngọc Cẩn, thửa đất số 02, tờ BĐ số 43)	1,40
		Ngã tư 30-4 và Lý Thường Kiệt (Thửa đất ông Đặng Ngọc Cẩn, thửa đất số 02, tờ BĐ số 43)	Giáp ngã 3 TDP2 và TDP7	1,00
3	A Ma Pui	Ngã ba A Ma Pui và Hồ Xuân Hương	Ngã ba A Ma Pui và 30-4	1,40
4	Điện Biên Phủ	Ngã ba Điện Biên Phủ và Nguyễn Tất Thành	Ngã tư Điện Biên Phủ và Võ Văn Kiệt	1,20
		Ngã tư Điện Biên Phủ và Võ Văn Kiệt	Ngã ba Điện Biên Phủ và Tôn Đức Thắng	1,20
5	Đỉnh Núp	Ngã ba Đỉnh Núp và Nguyễn Tất Thành	Ngã tư Đỉnh Núp và Y Ngông	1,20
		Ngã tư Đỉnh Núp và Y Ngông	Ngã tư Đỉnh Núp và Điện Biên Phủ	1,20
6	Đỉnh Tiên Hoàng	Ngã tư Đỉnh Tiên Hoàng và Phạm Văn Đồng	Ngã ba Nguyễn Tất Thành và Đỉnh Tiên Hoàng	1,20
7	Hai Bà Trưng	Ngã ba Hai Bà Trưng và 9-5	Ngã tư Hai Bà Trưng và Lạc Long Quân	1,20
		Ngã tư Hai Bà Trưng và Lạc Long Quân	Ngã ba Hai Bà Trưng và Lê Quý Đôn	1,20
		Ngã ba Hai Bà Trưng và Lê Quý Đôn	Ngã ba Hai Bà Trưng và Điện Biên Phủ	1,20
8	Hoàng Hoa Thám	Ngã ba Nguyễn Tất Thành và Hoàng Hoa Thám	Ngã ba Hoàng Hoa Thám và Lê Hồng Phong	1,20
9	Hồ Xuân Hương	Ngã ba Hồ Xuân Hương và 30-4 (Giáp nương thủy lợi)	Ngã tư Hồ Xuân Hương và Nam Cao	1,20
		Ngã tư Hồ Xuân Hương và Nam Cao	Ngã ba Hồ Xuân Hương và Lạc Long Quân	1,20

		Ngã ba Hồ Xuân Hương và Lạc Long Quân	Ngã ba Hồ Xuân Hương và A Ma Pui	1,20
		Ngã ba Hồ Xuân Hương và A Ma Pui	Ngã ba Hồ Xuân Hương và Tân Đà (Nhà văn hoá tổ dân phố 7)	1,20
10	Lạc Long Quân	Ngã ba Lạc Long Quân và Nguyễn Tất Thành	Ngã ba Lạc Long Quân và Hồ Xuân Hương	1,20
		Ngã ba Lạc Long Quân và Nguyễn Tất Thành	Ngã ba Lạc Long Quân và Nguyễn Thị Định	1,20
11	Lê Anh Xuân	Ngã ba Lê Anh Xuân và Nguyễn Tất Thành	Ngã ba Lê Anh Xuân và Hồ Xuân Hương	1,20
12	Lê Hồng Phong	Giáp ranh Trạm Viễn thông huyện	Ngã ba Lê Hồng Phong và Má Hai	1,20
		Ngã ba Lê Hồng Phong và Má Hai	Ngã ba Lê Hồng Phong và Hoàng Hoa Thám	1,20
		Ngã ba Lê Hồng Phong và Hoàng Hoa Thám	Hết thửa đất nhà ông Trần Văn Bận	1,20
13	Lê Lai	Ngã ba Lê Lai và Nguyễn Tất Thành	Ngã ba Lê Lai và Đường sau chợ trung tâm huyện	1,20
		Ngã ba Lê Lai và Đường sau chợ trung tâm huyện	Ngã ba Lê Lai và Hai Bà Trưng	1,20
14	Lê Quý Đôn	Ngã ba Lê Quý Đôn và Nguyễn Tất Thành	Ngã ba Lê Quý Đôn và Hai Bà Trưng	1,20
15	Lý Thường Kiệt	Ngã ba Lý Thường Kiệt và Nam Cao	Ngã ba Lý Thường Kiệt và Phạm Văn Đồng	1,20
16	Má Hai	Ngã ba Má Hai và Lê Hồng Phong (Sau TTGD thường xuyên)	Đến cuối đường Má Hai (Ngã ba hướng ra đường 9-5)	1,20
17	Nam Cao	Nút giao thông Ngã năm trung tâm huyện	Ngã ba đường hẻm bên cạnh nhà ông Nguyễn Đông (Thửa 22, TBD 43)	1,20
		Ngã ba đường hẻm bên cạnh nhà ông Nguyễn Đông (Thửa 22, TBD 43)	Ngã ba Nam Cao và Lý Thường Kiệt	1,20
		Ngã ba Nam Cao và Lý Thường Kiệt	Ngã tư Nam Cao và Hồ Xuân Hương	1,20
		Ngã tư Nam Cao và Hồ Xuân Hương	Đến hết đường (Thửa đất ông Bùi Đình Sơn)	1,20
18	Nguyễn Công Trứ	Ngã ba Hoàng Hoa Thám và Nguyễn Công Trứ	Ngã tư Nguyễn Công Trứ và Y Ôn	1,20
		Ngã tư Nguyễn Công Trứ và Y Ôn	Hết thửa đất nhà ông Huỳnh Bôn	1,20
19	Nguyễn Huệ (Tỉnh lộ 9)	Ngã tư tổ dân phố 6	Đến hết thửa đất Trạm y tế thị trấn	1,30
		Đến hết thửa đất Trạm y tế thị trấn	Mương thủy lợi (Bệnh viện Đa khoa huyện)	1,30
		Mương thủy lợi (Bệnh viện Đa khoa huyện)	Cổng chào văn hoá tổ dân phố 7	1,30
		Cổng chào văn hoá tổ dân phố 7	Giáp ranh xã Khuê Ngọc Điền	1,30
20	Nguyễn Tất Thành (Tỉnh lộ 12)	Giáp ranh xã Hoà Sơn	Ngã ba Nguyễn Tất Thành và Y Ôn	1,20
		Ngã ba Nguyễn Tất Thành và Y Ôn	Ngã ba Nguyễn Tất Thành và Phạm Văn Đồng	1,20
		Ngã ba Nguyễn Tất Thành và Phạm Văn Đồng	Giáp ranh đất Công an huyện	1,20
		Giáp ranh đất Công an huyện	Nút ngã 5 vào khu du lịch Krông Kmar	1,20
		Nút ngã năm vào khu du lịch Krông Kmar	Giáp chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1,20
		Giáp chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Hết cây xăng dầu Nam Tây nguyên	1,20
		Hết cây xăng dầu Nam Tây nguyên	Ngã tư tổ dân phố 6	1,20
		Ngã tư tổ dân phố 6	Giáp cầu sắt	1,20
21	Nguyễn Thị Định	Ngã ba Nguyễn Thị Định và 9-5	Ngã ba Nguyễn Thị Định và Lạc Long Quân	1,20
22	Phạm Văn Đồng	Ngã tư Phạm Văn Đồng và Nguyễn Tất Thành	Ngã ba Phạm Văn Đồng và Lý Thường Kiệt	1,20
		Ngã ba Phạm Văn Đồng và Lý Thường Kiệt	Ngã ba Phạm Văn Đồng và 30-4	1,20
		Hết thửa đất nhà bà Lê Thị Năm	Hết thửa đất nhà ông Phạm Huy Tường	1,20

23	Tân Đà	Ngã ba Tân Đà và Nguyễn Huệ (Bệnh viện đa khoa huyện)	Ngã ba Tân Đà và 30-4	1,20
24	Tôn Đức Thắng	Ngã tư tổ dân phố 6	Ngã ba Tôn Đức Thắng và Y Ngông	1,20
		Ngã ba Tôn Đức Thắng và Y Ngông	Giáp cầu treo, tổ dân phố 6	1,20
25	Tôn Thất Tùng	Ngã ba Tôn Thất Tùng và Nguyễn Huệ (Giáp nương thủy lợi bệnh viện)	Ngã ba Tôn Thất Tùng và 30-4	1,20
26	Trần Phú	Ngã ba Trần Phú và Đinh Núp	Ngã ba Trần Phú và Tôn Đức Thắng (Nhà văn hoá tổ dân phố 6)	1,20
27	Võ Văn Kiệt	Ngã tư Võ Văn Kiệt và Lê Quý Đôn	Ngã tư Võ Văn Kiệt và Điện Biên Phủ	1,20
		Ngã tư Võ Văn Kiệt và Điện Biên Phủ	Ngã ba Võ Văn Kiệt và Đinh Núp	1,20
28	Y Ngông	Ngã ba Y Ngông và Điện Biên Phủ	Ngã ba Y Ngông và Tôn Đức Thắng	1,20
29	Y Jút	Ngã ba Y Jút và Điện Biên Phủ	Ngã ba Y Jút và Tôn Đức Thắng	1,20
30	Y Ôn	Ngã ba Y Ôn và Nguyễn Tất Thành	Ngã ba Y Ôn và Lê Hồng Phong	1,20
		Ngã tư Y Ôn và Đinh Tiên Hoàng	Giáp thửa đất nhà ông Phan Thanh Quang	1,00
31	Y Thuyền Ksor	Ngã ba Y Thuyền và Lạc Long Quân	Giáp ngã tư nhà ông Đinh Văn Huy	1,20
		Ngã ba Lê Lai (Sau chợ trung tâm huyện)	Ngã ba Lê Quý Đôn (Sau chợ trung tâm huyện)	1,20
		Ngã tư Đinh Tiên Hoàng và Phạm Văn Đồng	Giáp đất Công an huyện	1,20
		Đầu thửa đất nhà ông Huỳnh Mai (Sau UB huyện)	Hết thửa đất nhà ông Lê Văn Tài	1,20
		Giáp ngã tư nhà ông Đinh Văn Huy	Giáp thửa đất nhà ông Nguyễn Văn Bá (Sau bưu điện huyện)	1,20
32	Đường giao thông nội thị	Ngã ba bên hông sân vận động và Nguyễn Tất Thành	Ngã ba giao nhau với Lê Hồng Phong	1,20
		Ngã ba đường Má Hai (Thửa đất ông Nguyễn Văn Thê)	Giáp ranh xã Hoà Sơn (Giáp nương nước)	1,20
		Ngã ba đường Má Hai (Thửa đất bà Mai Thị Tâm)	Giáp ranh xã Hoà Sơn (Giáp nương nước)	1,20
		Ngã ba Công Xi Phong và 9-5 (Đường vào suối thanh niên)	Giáp đường bờ kè (Đất ông Lê Duy Phụng)	1,20
		Ngã ba Đài tưởng niệm thị trấn và Nguyễn Huệ	Giáp thửa đất ông Võ Hà Thu (Sau trường THCS Nguyễn Viết Xuân)	1,20
33	Đường phía sau khu dân cư mới giáp cây xăng Nam Tây Nguyên	Hết thửa 120, tờ bản đồ 38	Hết thửa đất số 32 (Lô AC 15), tờ 30	1,20
		Ngã tư Nguyễn Tất Thành vào Khu dân cư mới (Thửa 74, tờ 30)	Hết Thửa 118, tờ 30	1,20
34	Các trục đường giao thông	đô thị còn lại		1,20

XI. HUYỆN KRÔNG BÚK

1. Hệ số điều chỉnh giá đất ở tại nông thôn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số (K) năm 2024
		Từ	Đến	
I	Xã Chư K'bô			
1	Độc QL14	Giáp ranh giới thị trấn Pong Drang (Cũ: xã Pong Drang)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Thuận (thửa đất số 15, TBD 77)	1,30
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Thuận (thửa đất số 15, TBD 77)	Hết ngã ba đường vào đài tưởng niệm (cổng thôn K'Ty IV cũ)	1,40
		Hết ngã ba đường vào đài tưởng niệm (cổng thôn K'Ty IV cũ)	Hết ngã ba đường vào xã Cư Pong (Km57)	1,20
		Hết ngã ba đường vào xã Cư Pong (Km57)	Hết ranh giới thôn Nam Thái	1,20
	Các đường tiếp giáp QL14			
	Đường lên trụ sở UBND xã Chư K'bô	Tiếp giáp Quốc lộ 14	Hết ngã ba nhà ông Hoà (thửa đất 4, TBD số 74) và hết ranh giới đất trụ sở UBND xã Chư K'bô	1,30

92

2	Đường tiếp giáp Quốc lộ 14 (đường lên Trường Phan Bội Châu - thôn Nam Anh)	Tiếp giáp Quốc lộ 14	Hết ranh giới thửa đất Trường Phan Bội Châu	1,20
	Đường đi vào Trường tiểu học Hai Bà Trưng	Tiếp giáp Quốc lộ 14 - Từ đường N6	Hết ranh giới thửa đất Trường tiểu học Hai Bà Trưng	1,30
	Đường giao thông liên thôn (đoạn từ ngã ba đi Nông trường cao su Chữ K'bo) - thôn Quảng Hà	Tiếp giáp Quốc lộ 14	Lô cao su Nông trường Chữ K'bo	1,20
	Đường giao thông liên thôn Ea Nho	Tiếp giáp Quốc lộ 14	Hết ranh giới thửa đất hộ ông Hoàng Đình Đàm (thửa đất số 37, TBD 29)	1,20
3	Đường song song Quốc lộ 14 (thôn Nam Anh)	Hết ngã ba đường vào trụ sở UBND xã Chữ K'bo	Hết ranh giới thửa đất Trường Phan Bội Châu	1,20
4	Đường giao thông liên thôn			
	Đường giao thông liên thôn An Bình (Đoạn từ Cầu đến Trụ sở NT Cao Su)	Đầu ranh giới thửa đất nhà ông Sơn (thửa đất 62, TBD số 91)	Hết ranh giới đất Trụ sở NT Cao su Chữ K'bo	1,00
		Đầu ranh giới thửa đất nhà ông Tân (thửa đất 26, TBD số 95)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Thắng (thửa đất 161, TBD số 92)	1,00
	Đường giao thông liên thôn Hòa Lộc (Đường tiếp giáp trụ sở NT cao su Chữ K'bo)	Đầu ranh giới thửa đất nhà ông Thắng (thửa đất 198, TBD số 92)	Giáp lô cao su của thôn Hoà Lộc	1,00
	Đường giao thông liên thôn Quảng Hà (từ cổng thôn về phía trạm xá)	Đầu ranh giới thửa đất nhà ông Tiên (thửa đất 17, TBD số 103)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Minh (thửa đất 74, TBD số 96)	1,00
		Đầu ranh giới thửa đất nhà ông Bình (thửa đất 1, TBD số 103)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Hải (thửa đất 75, TBD số 96)	1,00
		Đầu ranh giới thửa đất nhà ông Bình (thửa đất 1, TBD số 103)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nghĩa (thửa đất 39, TBD số 95)	1,00
	Đường giao thông - thôn Thống Nhất	Đầu cầu NT Cao Su	Hết lô cao su của thôn Thống Nhất	1,00
	Đường đi vào Trường THCS Hai Bà Trưng (thôn Nam Lộc)	Giáp ranh giới thôn Nam Tân	Hết ranh giới thửa đất ông Nguyễn Văn Trung (thửa đất 82, TBD số 40)	1,00
	5	Khu dân cư thôn Bình Minh		
6	Khu dân cư thôn Liên Hoá; (Sáp nhập thôn Độc lập và thôn Liên Hóa: Thành thôn Liên Hóa)			1,00
7	Khu dân cư thôn Tân Lập			1,00
8	Khu dân cư thôn Kim Phú			1,00
9	Khu dân cư thôn Hợp Thành			1,00
10	Khu dân cư thôn Trung Lộc; (Sáp nhập thôn Nam Trung và thôn Nam Lộc: Thành thôn Trung Lộc)			1,00
11	Khu vực còn lại của thôn K'Ty; (Sáp nhập thôn K'Ty III và thôn K'Ty IV: Thành thôn K'Ty)			1,00
12	Khu vực còn lại của thôn K'Ty I			1,00
13	Khu vực còn lại của thôn K'Ty II			1,00
14	Khu vực còn lại của thôn K'Ty V			1,00
15	Khu vực còn lại của thôn Nam Anh			1,00
16	Khu vực còn lại của thôn Nam Thái			1,10
17	Khu vực còn lại của thôn Nam Tân			1,00
18	Khu vực còn lại thôn An Bình			1,00
19	Khu vực còn lại của thôn Thống Nhất			1,00
20	Khu vực còn lại của thôn Quảng Hà			1,00
21	Khu vực còn lại của thôn Hoà Lộc			1,00
22	Khu vực còn lại của buôn Ea Nho			1,00
II Xã Tân Lập				
1	Đường QL 29	Cầu Rôsy	Cầu Rôsy + 200m	1,00
		Cầu Rôsy + 200m	Đường vào thôn Tân Hòa	1,00
		Đường vào thôn Tân Hòa	Giáp ranh giới huyện Krông Năng	1,00
2	Đường liên xã	Tiếp giáp Quốc lộ 29	Hội trường thôn 3	1,00
		Hội trường thôn 3	Đền suối Krông Buk giáp ranh giới thị trấn Pong Drang	1,10
3	Đường khu vực còn lại trong khu đầu giá (thôn 2)			1,50
4	Khu vực còn lại			1,00
III Xã Ea Sin				
1	Đường giao thông liên xã	Từ ngã 3 buôn Ea Káp	Nhà văn hóa buôn Ea Krinh	1,00

	đi vào xã Ea Sin	Nhà văn hóa buôn Ea Krinh	Đất bà I' Hoang Niê (Ngã 3 trung tâm xã)	1,20
2	Đường giao thông đi vào xã Ea Sin	Đường đi thôn Ea My (Giáp ranh giới xã Cư Pong)	Nhà văn hóa buôn Cư M'ta	1,20
		Nhà văn hóa buôn Cư M'ta	Cầu Ea Sin	1,00
3	Khu vực còn lại của xã Ea Sin			1,00
4	Đường giao thông liên thôn	Giáp ranh xã Cư Né thừa đất ông Y giet Ksor (thừa đất số 37, TĐĐ 27)	Ngã ba buôn Ea Káp - tiếp giáp thừa đất nhà ông huỳnh văn nam (thừa đất số 36, TĐĐ 23)	1,00
IV Xã Cư Né				
1	Hai bên Quốc lộ 14 (từ phía huyện Krông Buk về phía huyện Ea H'leo)	Hết ngã ba đi Cư Pong	Cầu Krông Búk (Tiếp giáp QL 14 mới)	1,20
		Cầu Krông Búk (Tiếp giáp QL 14 mới)	Hết ranh giới thừa đất trường Phan Chu Trinh (ngã ba buôn Drăh)	1,30
		Hết ranh giới thừa đất trường Phan Chu Trinh (ngã ba buôn Drăh)	Hết Km 68 (giáp huyện Ea H'Leo)	1,20
Các tuyến tiếp giáp QL14				
2	Đường đi cầu buôn Drăh	Giáp Quốc lộ 14 (đoạn km62)	Hết cầu buôn Drăh	1,20
		Hết cầu buôn Drăh	Giáp ranh giới xã Ea Toh, huyện Krông Năng	1,10
	Đường đi Đập buôn Dhiă	Từ giáp Quốc lộ 14 (đoạn km 62,5)	Hết đập buôn Dhiă	1,00
	Đường vào thôn Ea Nguôi	Từ giáp Quốc lộ 14 (đoạn km 68)	Hết ranh giới thừa đất nhà ông Đoái - thôn Ea Nguôi	1,10
	Đường vào xã Cư Pong (Ngã 3 QL 14 cũ)	Từ giáp Quốc lộ 14 (đoạn km 57)	Hết ranh giới thừa đất nhà ông Lê Văn Trung (thừa đất 85, TĐĐ số 171)	1,30
		Hết ranh giới thừa đất nhà ông Lê Văn Trung (thừa đất 85, TĐĐ số 171)	Giáp xã Cư Pong	1,20
	Đường đi vào buôn Ea Kroa	Tiếp giáp Quốc lộ 14	Trường THCS Phan Chu Trinh	1,20
		Trường THCS Phan Chu Trinh	Hết ranh giới thừa đất 13, TĐĐ số 83	1,10
	Đoạn km 65 đi vào xã Ea Sin	Tiếp giáp Quốc lộ 14	Hết ranh giới thừa đất nhà cô Hoài (thừa đất 35, TĐĐ số 103)	1,20
3	Đường vào Buôn Drao	Từ Quốc lộ 14 (từ Km63,5)	Hết ranh giới hành lang lưới điện 500 kV	1,00
		Hết ranh giới hành lang lưới điện 500 kV	Hết ranh giới thừa đất 57, TĐĐ số 121	1,00
4	Đường song song với Quốc lộ 14			1,00
	Đường thuộc buôn Kdrô 2	Ngã 3 trước cổng chào trường THPT Nguyễn Văn Cừ	Hết thừa đất số 18, tờ bản đồ 158	1,50
5	Khu Tái định cư thôn 6			1,20
6	Khu vực còn lại			1,00
7	Đường QL 14 cũ đã bàn giao cho địa phương quản lý (Đường đi vào Quân sự)	Tiếp giáp với Quốc lộ 14	Cơ quan quân sự	1,20
8	Đường QL 14 cũ đã bàn giao cho địa phương quản lý (Đường vào trường tiểu học Hoàng Hoa Thám)	Đầu ranh giới thừa đất nhà ông Y Thiù Niê (thừa đất số 20, TĐĐ 106)	Đến hết ranh giới thừa đất nhà ông Ma Zu (thừa đất số 94, TĐĐ 104)	1,00
V Xã Ea Ngai				
1	Đường Tỉnh lộ 8	Từ suối đá (giáp huyện Cư M'gar)	Đầu cầu buôn Tăng Mai	1,20
2	Đường đi Công ty cà phê 15 (từ cụm công nghiệp Krông Búk đi Công ty cà phê 15)	Từ cụm công nghiệp Krông Búk (giáp thị trấn Pong Drang) (Cũ: xã Pong Drang)	Ngã 4 đường tránh tây	1,30
		Ngã 4 đường tránh tây	Hết ranh giới xã Ea Ngai (giáp ranh giới huyện Cư M'gar)	1,20
3	Đường giao thông liên	Đầu ranh giới thừa đất nhà ông Bùi Sơn (thừa đất 01, TĐĐ số 85) – Cổng chào thôn 4	Hết ranh giới thừa đất nhà ông Nguyễn Hồng Sơn (thừa đất số 12, TĐĐ số 79)	1,00
		Giáp ranh giới thừa đất cây xăng Hồng Tuệ	Thừa đất nhà ông Nguyễn Hồng Sơn (thừa đất số 12, TĐĐ số 79)	1,00
		Ngã ba thôn 3 - Tiếp giáp thừa đất nhà ông Lê Văn Hải (thừa đất 34, TĐĐ số 70)	Tiếp giáp thừa đất nhà ông Trịnh Hồng Diệu	1,00

	thôn	Ngã ba thôn 3 - Thửa ông Lê Văn Hải (thửa đất 34, TBD số 70)	Ngã tư đường nhà ông Nguyễn Thế Ngọc (thửa đất 15, TBD số 79)	1,00
		Thửa đất ông Nguyễn Hồng Sơn (thửa đất số 12, TBD 79)	Ngã ba thôn 3 tiếp giáp thửa đất nhà ông Lê Văn Hải (thửa đất số 34, TBD 17)	1,00
		Cầu Ea Tút bắt đầu từ thửa đất nhà ông Hoàng Xuân Tăng (thửa đất số 193, TBD 30)	Đến hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Minh Quy (thửa đất số 14, TBD 66)	1,00
				1,00
4	Khu vực còn lại			
VI	Xã Cư Pong			
1	Đường Km 57 vào UBND xã Cư Pong (đường QL 14 cũ)	Ngã ba Quốc lộ 14 cũ	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Tài (thửa đất 24, TBD số 16)	1,20
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Tài (thửa đất 24, TBD số 16)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Y Chung Mlô (thửa đất 09, TBD số 14)	1,10
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Y Chung Mlô (thửa đất 09, TBD số 14)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Y Huyền Adrong (thửa đất 112, TBD số 97)	1,20
		Hết ranh giới thửa đất hộ ông Y Huyền Adrong (thửa đất 113, TBD số 97)	Đến hết ranh giới thửa đất nhà ông Dũng Hoài (thửa đất số 74, TBD 95)	1,20
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Dũng Hoài (thửa đất số 74, TBD 95)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Y Rung Niê (thửa đất số 03, TBD 95)	1,20
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Y Huyền Adrong (thửa đất 113, TBD số 97)	Hết ranh giới trường La Văn Cầu	1,20
		Hết ranh giới trường La Văn Cầu	Hết cầu suối Ea Súp	1,10
		Hết cầu suối Ea Súp	Thửa đất 79, TBD số 109	1,00
		Ngã ba trường mẫu giáo Hoa Phong Lan (nhà ông Tài)	Đi về ngã ba trung tâm xã	1,00
		Đầu ranh giới thửa đất nhà bà H Jun Niê (thửa đất số 20, TBD 110)	Hết thửa đất nhà ông Ngô văn Nhân (số thửa 200, TBD 108)	1,00
2	Đường km 57 vào xã Cư Pong (đường QL 14 cũ) đi vào xã Ea Sin	Hết ranh giới nhà ông Y Rung Niê (thửa đất số 03, TBD 95)	Đến hết thửa nhà bà H Luyn Niê (thửa đất số 19, TBD 12)	1,00
3	Đường đi Công ty cà phê 15	Giáp xã Ea Ngai	Hết ngã ba đi Cư Pong	1,20
		Hết ngã ba đường vào Cư Pong	Hết ngã ba buôn Cư Yuôt (đi huyện Cư M'gar)	1,20
		Hết ngã ba đường vào Cư Pong	Đầu ngã ba đường vào buôn Kbuôr (Trung tâm văn hóa cộng đồng xã Cư Pong)	1,00
		Đầu ngã ba đường vào buôn Kbuôr (Trung tâm văn hóa cộng đồng xã Cư Pong)	Đầu ranh giới đất Trụ sở UBND xã Cư Pong	1,00
4	Đường giao thông (từ Trụ sở UBND xã Cư Pong đi xã Ea Sin)	Đầu ranh giới đất Trụ sở UBND xã Cư Pong	Hết ranh giới thửa đất Trường Phạm Hồng Thái	1,20
		Hết ranh giới thửa đất Trường Phạm Hồng Thái	Ngã tư đường vào xã Ea Sin (nhà Nay Soát, thửa đất 11, TBD số 42)	1,10
		Đầu ranh giới thửa đất nhà Nay Soát (thửa đất 11, TBD số 42)	Giáp xã Ea Sin	1,10
5	Khu vực còn lại			1,00

2. Hệ số điều chỉnh giá đất ở tại đô thị

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số (K) năm 2024
		Từ	Đến	
I	Thị trấn Pong Drang			
		Giáp ranh giới phường Đạt Hiếu của thị xã Buôn Hồ	Hết ranh giới đất của trụ sở UBND xã Pong Drang (cũ)	1,50
		Hết ranh giới đất trụ sở UBND xã Pong Drang (cũ)	Hết Ngã ba công tổ dân phố 5 (Cũ: thôn Tân Lập 6)	1,50
		Hết Ngã ba công tổ dân phố 5 (Cũ: thôn Tân Lập 6)	Hết ngã ba đường Tỉnh lộ 8	1,50

1	Dọc hai bên Quốc lộ 14 (từ giáp ranh giới thị xã Buôn Hồ về huyện Ea H'leo)	Hết ngã ba đường Tỉnh lộ 8	Công văn hóa tổ dân phố 9 (Nhà ông Nguyễn Văn Thuyết - thửa đất 235, TBD số 63); (Cũ: thôn 9 cũ)	1,30	
		Công văn hóa tổ dân phố 9 (Nhà ông Nguyễn Văn Thuyết - thửa đất 235, TBD số 63); (Cũ: thôn 9 cũ)	Hết ngã ba đường vào hội trường tổ dân phố 12 (nhà ông Nghiêm Nhiều - thửa đất 32, TBD số 56); (Cũ: thôn 13)	1,50	
		Hết ngã ba đường vào hội trường tổ dân phố 12 (nhà ông Nghiêm Nhiều - thửa đất 32, TBD số 56); (Cũ: thôn 13)	Hết ngã ba đường vào Trường dạy nghề	1,50	
		Hết ngã ba đường vào Trường dạy nghề	Hết ngã ba đường Tránh Tây (TX Buôn Hồ)	1,10	
		Hết ngã ba đường Tránh Tây (TX Buôn Hồ)	Giáp xã Chữ Kbo	1,10	
2	Đường Tỉnh lộ 8	Ngã ba Quốc lộ 14	Ngã ba Quốc lộ 14+150m	1,30	
		Ngã ba Quốc lộ 14 + 150m	Ngã ba Quốc lộ 14+300m	1,30	
		Ngã ba Quốc lộ 14 + 300m	Ngã ba Quốc lộ 14+500m	1,20	
		Ngã ba Quốc lộ 14 + 500m	Ngã ba Quốc lộ 14+1000m	1,20	
		Ngã ba Quốc lộ 14 + 1000m	Ngã ba Quốc lộ 14+2000m	1,20	
		Ngã ba Quốc lộ 14 + 2000m	Cầu buôn Tăng Mai	1,30	
3	Đường đi Công ty cà phê 15	Ngã ba Quốc lộ 14	Giáp ranh giới xã Ea Ngai	1,30	
4	Các đường tiếp giáp Quốc lộ 14	Đoạn từ giáp phường Đạt Hiếu đến hết trụ sở UBND xã Pong Drang	Từ Quốc lộ 14	Quốc lộ 14 + 100m	1,20
			Quốc lộ 14 + 100m	Quốc lộ 14 + 300m	1,20
			Quốc lộ 14 + 300m	Quốc lộ 14 + 500m	1,20
		Đoạn từ hết trụ sở xã Pong Drang (cũ) đến hết ngã ba công tổ dân phố 5;	Từ Quốc lộ 14	Quốc lộ 14 + 100m	1,20
			Quốc lộ 14 + 100m	Quốc lộ 14 + 300m	1,20
			Quốc lộ 14 + 300m	Quốc lộ 14 + 500m	1,20
		Đoạn từ hết ngã ba công tổ dân phố 5 đến hết ngã ba đường Tỉnh lộ 8 (trừ	Từ Quốc lộ 14	Quốc lộ 14 + 100m	1,20
			Quốc lộ 14 + 100m	Quốc lộ 14 + 300m	1,20
			Quốc lộ 14 + 300m	Quốc lộ 14 + 500m	1,20
		Từ hết ngã ba Đường ĐT.688 (Tỉnh Lộ 8) đến	Từ Quốc lộ 14	Quốc lộ 14 + 100m	1,20
			Quốc lộ 14 + 100m	Quốc lộ 14 + 300m	1,20
			Quốc lộ 14 + 300m	Quốc lộ 14 + 500m	1,20
		Công văn hóa tổ dân phố 10 (Nhà ông Nguyễn Văn Thuyết thửa đất 235,	Quốc lộ 14	Quốc lộ 14 + 100m	1,30
			Quốc lộ 14 + 100m	Quốc lộ 14 + 300m	1,20
			Quốc lộ 14 + 300m	Quốc lộ 14 + 500m	1,20
		Ngã ba đường vào hội trường tổ dân phố 12 (nhà ông Nghiêm Nhiều	Quốc lộ 14	Quốc lộ 14 + 100m	1,20
			Quốc lộ 14 + 100m	Quốc lộ 14 + 300m	1,20
			Quốc lộ 14 + 300m	Quốc lộ 14 + 500m	1,20
5	Các đường song song với Quốc lộ 14				
	Đoạn từ giáp ranh phường Đạt Hiếu đến hết trụ sở UBND xã Pong Drang (cũ)	Dãy 1		1,20	
		Dãy 2		1,20	
		Từ nhà ông Lê Văn Sắc (thửa đất 90, TBD số 75)	Nhà ông Y Kher Niê (thửa đất 53, TBD số 69)	1,20	
		Dãy 1		1,20	
		Dãy 2		1,20	
		Dãy 1		1,20	
		Dãy 2		1,20	
		Đoạn từ hết ngã ba công tổ dân phố 5 đến hết ngã ba đường đi Tỉnh lộ 8; (Cũ: thôn Tân Lập 6)	Nhà ông Nguyễn Văn Nguyệt (thửa đất 141, TBD số 7)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Trần Hữu Phước (thửa đất 169, TBD số 74)	1,20
			Nhà bà Phạm Thị Rây (thửa đất 330, TBD số 68)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Huỳnh Thanh Anh (thửa đất 329, TBD số 74)	1,20
		Đoạn từ hết ngã ba Tỉnh lộ 8 đến Công văn hóa tổ dân phố 10; (Cũ: thôn 9 mới)	Dãy 1		1,20
			Dãy 2 (vào sâu <= 250m)		1,20
			Nhà ông Nguyễn Xuân Tình (thửa đất 86, TBD số 67)	Nhà ông Nguyễn Phi Thịnh (thửa đất 81, TBD số 62)	1,20
		Đoạn từ hết Công văn hóa tổ dân phố 10 đến hết trụ sở UBND thị trấn Pong Drang (Cũ: thôn 9;	Dãy 1		1,20
			Dãy 2		1,20
			Từ đầu ranh giới thửa đất 50, TBD số 62 (bà Nguyễn Thị Hội) đến hết ranh		1,20
			Từ đầu ranh giới thửa đất 116, TBD số 32 (bà Trần Thị Thanh) đến hết ranh		1,20

6	Từ hết trụ sở UBND thị trấn Pong Drang đến hết đi xã Ea Ngai (Cũ: buôn Ea Tú)	Dãy 1		1,20
		Dãy 2		1,20
		Ngã ba Ba Tài	Ngã ba Ba Tài + 100m	1,20
		Ngã ba Ba Tài + 100m	Ngã ba Ba Tài + 500m	1,20
		Ngã ba Ba Tài + 500m	Cầu Ea Tú	1,20
7	Đường đầu nối dãy 1 và dãy 2	Từ đầu ranh giới thửa đất nhà ông Đào Viết Thắng, dãy 1 (thửa đất 32, TĐĐ số 68)	Hết ranh giới thửa đất nhà bà Nguyễn Thị Hạnh thuộc thôn 9a (thửa đất 95, TĐĐ số 62)	1,20
8	Khu đầu giá			
9	Các đường song song với Quốc lộ 14	Dãy 1		1,30
		Dãy 2		1,30
		Dãy 3		1,30
	Các đường tiếp giáp với quốc lộ 14	Quốc lộ 14		1,20
	Đường nối dãy 1 và dãy 3			1,30
	Khu vực còn lại			1,10

XII. HUYỆN KRÔNG NĂNG

1. Hệ số điều chỉnh giá đất ở tại nông thôn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số (K) năm 2024
		Từ	Đến	
I	Xã Phú Xuân			
1	Đường Tỉnh lộ 3	Cầu Phú Xuân - Thị Trấn Krông Năng	Ngã ba thôn Xuân Thuận (Thửa 159, TĐĐ số 73)	1,10
		Ngã ba thôn Xuân Thuận (Thửa 159, TĐĐ số 73)	Công chào thôn Xuân Đoàn (Thửa 36, TĐĐ số 80)	1,10
		Công chào thôn Xuân Đoàn (Thửa 36, TĐĐ số 80)	Công chào thôn Xuân Thành (Giáp Rừng già - Thửa 56, TĐĐ số 83)	1,10
		Công chào thôn Xuân Thành (Giáp Rừng già - Thửa 56, TĐĐ số 83)	Cây xăng Diệu Hóa (Thửa 145, TĐĐ số 91)	1,10
		Cây xăng Diệu Hóa (Thửa 145, TĐĐ số 91)	Công chào Thôn 7 (Thửa 10, TĐĐ số 104)	1,10
		Cầu tràn C6 (Thửa 19, TĐĐ số 120)	Ngã tư Thôn 10 (Giáp trường THPT Lý Tự Trọng, thửa 168, TĐĐ số 38)	1,10
		Ngã tư Thôn 10 (Giáp trường THPT Lý Tự Trọng, thửa 168, TĐĐ số 38)	Hết Ranh giới hồ Ea Kmiên 1 (Giáp đất nhà ông Nguyễn Văn Kề, thửa 280, TĐĐ số 45)	1,10
		Hết Ranh giới hồ Ea Kmiên 1 (Giáp đất nhà ông Nguyễn Văn Kề, thửa 280, TĐĐ số 45)	Ngã ba cây xăng Hoa Lánh (Thửa 671, TĐĐ số 45)	1,10
		Ngã ba cây xăng Hoa Lánh (Thửa 671, TĐĐ số 45)	Công chào thôn thôn 9 (Thửa 49, TĐĐ số 53)	1,10
		Công chào thôn thôn 9 (Thửa 49, TĐĐ số 53)	Ngã ba đường đi hồ đập C14 (Thửa 265, TĐĐ số 54)	1,10
		Công chào thôn 1 (Thửa 15, TĐĐ số 55)	Hết ranh giới thôn 8 (Giáp huyện Ea Kar)	1,10
		Phần còn lại hai bên trục đường tỉnh lộ 3		1,10
2	Đường liên thôn Xuân Thủy - Xuân Trường - Xuân An	Ngã ba đường liên thôn Xuân Thủy (Giáp nhà ông Huỳnh Viết Đồng, thửa 84, TĐĐ số 92)	Ngã ba vườn nhà ông Lê Văn Sơn (Thửa 18, TĐĐ số 94)	1,10
3	Khu vực công ty 49	Trụ sở Công ty cà phê 49 (Thửa 169, TĐĐ số 38)	Trường tiểu học Võ Thị Sáu (Thửa 414, TĐĐ số 39)	1,10
4	Đường liên xã	Ngã ba thôn Xuân Thuận (Thửa 159, TĐĐ số 73)	Ngã ba đường đi nghĩa trang thôn Xuân Lộc (Thửa 87, TĐĐ số 72)	1,10
		Ngã ba đường đi nghĩa trang thôn Xuân Lộc (Thửa 87, TĐĐ số 72)	Hội trường thôn Xuân Vĩnh (Thửa 11, TĐĐ số 67)	1,10
		Hội trường thôn Xuân Vĩnh (Thửa 11, TĐĐ số 67)	Hết ranh giới thôn Xuân Vĩnh	1,10
		Cây xăng Diệu Hóa (Thửa 145, TĐĐ số 91)	Ngã ba nhà đường liên thôn Xuân Thủy (Giáp nhà ông Huỳnh Viết Đồng - Thửa 84, TĐĐ số 92)	1,10

		Ngã ba nhà đường liên thôn Xuân Thủy (Giáp nhà ông Huỳnh Viết Đồng - Thửa 84, TBD số 92)	Suối (Giáp vườn ông Nguyễn Ngọc Hiền - Thửa 1764, TBD số 16)	1,10
		Suối (Giáp vườn ông Nguyễn Ngọc Hiền, thửa 1764, TBD 16)	Sông Krông Năng (Giáp xã Ea Dăh)	1,10
		Ngã ba cây xăng ông Lánh trực đường 2C (Thửa 671, TBD số 45)	Công chào thôn 11 (Thửa 92, TBD số 44)	1,10
		Công chào thôn 11 (Thửa 92, TBD số 44)	Ngã ba nhà ông Đỗ Đăng Căn - Thửa 15, TBD số 43 (Thôn 12)	1,10
		Ngã ba nhà ông Đỗ Đăng Căn - Thửa 15, TBD số 43 (Thôn 12)	Xã Ea Drông	1,10
5	Khu vực còn lại			1,10
II	Xã Ea Tân			
1	Đường trục chính	Đất nhà ông Vũ Chí Quyền (Thửa 90, TBD số 78), đối diện ngã ba thôn Đoàn Kết	Hết ranh giới thửa đất ông Đặng Văn Ba (Thửa 31, TBD số 83), đối diện ngã ba thôn Hải Hà - Ea Blông	1,30
		Hết ranh giới thửa đất ông Đặng Văn Ba (Thửa 31, TBD số 83), đối diện ngã ba thôn Hải Hà - Ea Blông	Hết ranh giới thửa đất ông Bùi Xuân Trường (Thửa 110, TBD số 83)	1,30
		Hết ranh giới thửa đất ông Bùi Xuân Trường (Thửa 110, TBD số 83)	Hết ranh giới thửa đất ông Lê Đình Hải (Thửa 2, TBD số 87), đối diện ngã ba Thống Nhất	1,20
		Hết ranh giới thửa đất ông Lê Đình Hải (Thửa 2, TBD số 87), đối diện ngã ba Thống Nhất	Hội trường thôn Thống Nhất	1,10
		Ngã ba Trung tâm xã	Hết ranh giới thửa đất ông Ngô Duy Huân (Thửa 167, TBD số 78)	1,50
		Hết ranh giới thửa đất ông Ngô Duy Huân (Thửa 167, TBD số 78)	Hết ranh giới thửa đất ông Lê Đình Ngo (Thửa 41, TBD số 77)	1,10
		Hết ranh giới thửa đất ông Lê Đình Ngo (Thửa 41, TBD số 77)	Hết ranh giới đất vườn nhà ông Phan Văn Hiền (Thửa 24, TBD số 77)	1,10
		Hết ranh giới đất vườn nhà ông Phan Văn Hiền (Thửa 24, TBD số 77)	Hết ranh giới đất vườn nhà ông Phạm Văn Tru (Thửa 9, TBD số 81)	1,10
		Đất nhà ông Nguyễn Văn Đức (Thửa 89, TBD số 78) đối diện ngã ba thôn Đoàn Kết	Hết ranh giới đất vườn nhà bà Lê Thị Xí (Thửa 8, TBD số 79), đối diện ngã ba thôn Ea Blông, Bắc trung	1,20
		Ngã ba thôn Ea Blông, Bắc trung	Hết ranh giới đất vườn nhà ông Trần Văn Đàm (Thửa 61, TBD số 33)	1,10
		Hết ranh giới đất vườn nhà bà Lê Thị Xí (Thửa 8, TBD số 79), đối diện ngã ba thôn Ea Blông, Bắc trung	Ngã ba Yên khánh, Ea Heo	1,30
		Ngã ba Quán Hương Châu	Hết ranh giới đất vườn nhà ông Hoàng Thế Thảo (Thửa 03, TBD số 84)	1,10
		Cây xăng Minh Dự	Ranh đất nhà ông Đặng Văn Thanh (Thửa 207, TBD số 78)	1,20
		Cây xăng Thắng Thành	Ngã ba đối diện nhà bà Đoàn Thị Dung (Thửa 70, TBD số 78)	1,20
		Ranh đất nhà ông Đặng Văn Thanh (Thửa 207, TBD số 78)	Ngã ba đường đi 67	1,10
		Ngã ba công chào thôn Đoàn Kết	Hết ranh giới đất vườn nhà ông Trần Văn Khánh (Thửa 04, TBD số 78)	1,10
		Buru điện xã	Ngã ba đối diện nhà Phi Bông (Thửa 350, TBD số 78)	1,10
2	Phía Đông chợ	Đất nhà ông Lê Thanh Tinh (Thửa 129, TBD số 83)	Hết đất ông Trần Đức Cương (Thửa 70, TBD số 79)	1,10
3	Phía Nam chợ	Đất nhà ông Lê Thanh Tinh (Thửa 19, TBD số 83)	Hết đất ông Đỗ Hải Tiên (Thửa 35, TBD số 84), giáp công phụ chợ	1,10
4	Các tuyến đường nội bộ trong chợ			1,10
5	Đường trục thôn	Ngã ba Quyết Tâm	Hội trường thôn Quyết Tâm	1,10
6	Phần còn lại trên đường liên xã đi Diên Ya			1,10
7	Khu dân cư thôn Đoàn Kết, thôn Hải Hà			1,10
8	Khu vực còn lại			1,10

9	Phần còn lại đường liên xã đi Ea Tóh	Ngã ba Hội Ngộ (Thửa 130, tờ bản đồ 85)	Giáp xã Ea Tóh (đường Xinh Kê)	1,00
III Xã Tam Giang				
1	Đường trục chính	Km 0 (Ngã tư nhà ông Vũ) - Thửa 75, TĐĐ số 53	Nhà ông Phùng Dự (Thửa 119, TĐĐ số 53)	1,10
		Nhà ông Phùng Dự (Thửa 119, TĐĐ số 53)	Nguyễn Chí Thanh (Thửa 34, TĐĐ số 52)	1,10
		Trụ sở nông trường cao su (TĐĐ số 51)	Ngã ba Trường tiểu học Nguyễn Chí Thanh (Thửa 34, TĐĐ số 52)	1,10
		Trụ sở nông trường cao su (TĐĐ số 51)	Cầu Xi măng giáp thị trấn Krông Năng (Thửa 95, TĐĐ số 25)	1,10
		Km 0 (Ngã tư nhà ông Vũ) - Thửa 75, TĐĐ số 53	Hết ranh giới đất nhà Hoài Sương (Thửa 19, TĐĐ số 53)	1,10
		Hết ranh giới đất nhà Hoài Sương (Thửa 19, TĐĐ số 53)	Hết ranh giới đất nhà ông Nguyễn Thúc (Đi xã Ea Púk) - Thửa 88, TĐĐ số 54	1,10
		Hết ranh giới đất nhà ông Nguyễn Thúc (Đi xã Ea Púk) - Thửa 88, TĐĐ số 54	Suối Ea Đá (Giáp xã Ea Púk) -, TĐĐ số 50	1,10
		Km 0 (Ngã tư nhà ông Vũ) - Thửa 75, TĐĐ số 53)	Hết ranh giới đất nhà Vinh (Đường đi Phú Yên) - Thửa 122, TĐĐ số bản đồ 56	1,10
		Km 0 (Ngã tư nhà ông Vũ) - Thửa 75, TĐĐ số 53	Ngã tư nhà ông Muôn (Thửa 157, TĐĐ số 54)	1,10
		Ngã tư nhà ông Muôn (Thửa 157, TĐĐ số 54)	Thôn Giang Trung (Nhà ông Khâm) - Thửa 05, TĐĐ số 60	1,10
		Ngã ba nhà ông Thứ (Thửa 225, TĐĐ số 53)	Ngã ba nhà ông Chạy thôn Giang Nghĩa (Thửa 17, TĐĐ số 60)	1,10
		Nhà ông Phùng (Thửa 119, TĐĐ số 53)	Quốc Lộ 29 (Thửa 53, TĐĐ số 56)	1,10
		Trụ sở nông trường Cao su (TĐĐ số 51)	Đường vào Trường THCS Trần Hưng Đạo (Thửa 52, TĐĐ số 28)	1,10
		Đường vào Trường THCS Trần Hưng Đạo (Thửa 52, TĐĐ số 28)	Hết ranh giới đất vườn nhà ông Đặng (Thửa 16, TĐĐ số 34)	1,10
		Hết ranh giới đất vườn nhà ông Đặng (Thửa 16, TĐĐ số 34)	Ngã ba thôn Giang Hà (Nhà ông Ngô Thời Thương) - Thửa 24, TĐĐ số 40	1,10
		Ngã ba Trường Tiểu học Nguyễn Chí Thanh (Thửa 34, TĐĐ số 52)	Ngã ba nhà ông Liệu (Thửa 67, TĐĐ số 20)	1,10
		Ngã ba nhà ông Liệu (Thửa 67, TĐĐ số 20)	Trường tiểu học Nguyễn Tri Phương (Thửa 75, TĐĐ số 15)	1,10
		Trường Tiểu học Nguyễn Tri Phương (Thửa 75, TĐĐ số 15)	Ngã ba nhà ông Duẩn (Thôn Giang Phú) - Thửa 32, TĐĐ số 11	1,10
		Trường THCS Trần Hưng Đạo (thửa 52, tờ bản đồ 34)	Hết ranh giới đất trường THPT Tôn Đức Thắng (thửa đất 11, tờ bản đồ 34)	1,00
		Ngã tư đèn vàng (thửa 68, tờ bản đồ 28)	Ngã tư đất nhà ông Nguyễn Khoa Trinh (thửa 61, tờ bản đồ 28)	1,00
		Ngã tư đất ông Trần Văn Hậu (thửa 80, tờ bản đồ 28)	Hết ranh giới đất ông Trần Thanh Nam (thửa 07, tờ bản đồ 34)	1,00
		Ngã tư đất ông Trần Văn Hậu (thửa 73, tờ bản đồ 28)	Ngã tư đất ông Văn Chín (Thửa 177, tờ bản đồ 28)	1,00
		Hết ranh giới đất trường THPT Tôn Đức Thắng (thửa đất 11, tờ bản đồ 34)	Hết ranh giới nhà ông Trần Văn Hậu (thửa 37, tờ bản đồ 34)	1,00
		Ngã tư đất nhà ông Lê Quang Liêm (thửa 210, tờ bản đồ 56)	Hết ranh giới đất ông Phan Thanh (thửa 62, tờ bản đồ 56)	1,00
		Ngã tư nhà ông Lê Văn Minh (thửa 35, tờ bản đồ 52)	Hết ranh giới nhà ông Trương Đình Mẫn (thửa 303, tờ bản đồ 55)	1,00
		Ngã tư đất ông Nguyễn Đức (thửa 182, tờ bản đồ 53)	Hết ranh giới nhà ông Trương Đình Việt (thửa 53, tờ bản đồ 56)	1,00
				1,10
2	Khu dân thôn Giang Thọ			1,10
3	Khu vực còn lại			
IV Xã Cư Krông				

1	Đường trục chính	Ngã ba Trung tâm xã	Hết ranh giới đất nhà bà Nguyễn Thị Nguyệt (Thửa 17, TBD số 62)	1,10
		Ngã ba Trung tâm xã	Hết ranh giới đất nhà ông Đinh Văn Tín (Thửa 15, TBD số 58)	1,10
		Ngã ba Trung tâm xã	Hết ranh giới đất nhà ông Trương Văn Tinh (Thửa 11, TBD số 61), giáp ngã ba	1,10
2	Đường thôn Tam Bình	Hết ranh giới đất nhà ông Trương Văn Tinh (Thửa 11, TBD số 61), giáp ngã ba	Hết ranh giới đất nhà ông Lưu Văn Minh (Thửa 50, TBD số 61)	1,10
		Hết ranh giới đất nhà ông Lưu Văn Minh (Thửa 50, TBD số 61)	Ngã tư Tam Thuận - Tam Bình	1,10
		Ngã tư Tam Thuận - Tam Bình	Giáp ranh xã Ea Tam	1,10
3	Đường đi Tam Thuận	Ngã tư Tam Thuận - Tam Bình	Hết ranh giới đất vườn nhà ông Nguyễn Văn Khách xóm 4	1,10
		Ngã tư Tam Thuận - Tam Bình	Ngã ba thôn Tam Khánh	1,10
		Ranh giới thửa đất nhà ông Hoàng Văn Rụi (Thửa 38, TBD số 33)	Cầu 135 thôn Tam Thuận	1,10
4	Đường đi Tam Khánh	Hết ranh giới đất nhà ông Đinh Văn Tín (Thửa 15, TBD số 58)	Ngã ba thôn Tam Khánh (Hết ranh giới đất nhà ông Trần Đức Khôi - Thửa 125, TBD số 34)	1,10
		Ngã ba thôn Tam Khánh (Hết ranh giới đất nhà ông Trần Đức Khôi - Thửa 125, TBD số 34)	Hết ranh giới đất nhà ông Nông Văn Hợp (Thửa 93, TBD số 35)	1,10
		Hết ranh giới đất nhà bà Nguyễn Thị Nguyệt (Thửa 17, TBD số 62)	Hết ranh giới đất nhà ông Nông Văn Lập (Thửa 5, TBD số 353)	1,10
5	Đường thôn Tam Hà	Hết ranh giới đất nhà ông Nông Văn Hợp (Thửa 5, TBD số 353)	Ngã ba rẽ vào khu rừng phòng hộ	1,10
		Ngã ba rẽ vào khu rừng phòng hộ	Ngã tư rẽ đi thôn Tam Hợp	1,10
		Ngã tư rẽ đi thôn Tam Hợp	Đường nhựa đi thôn Cư Klông	1,10
6	Đường thôn Tam Hợp	Đường nhựa đi thôn Cư Klông	Đường nhựa đi thôn Ea Bìr	1,10
7	Đường thôn Cư Klông	Đường nhựa đi thôn Ea Bìr	Giáp xã Dliêya	1,10
8	Đường thôn Ea Bìr			1,10
9	Khu vực còn lại			1,10
V	Xã Ea Tóh			
1	Đường trục chính liên xã đi Xã Ea Hồ	Ngã ba Trung tâm xã	Cổng chào thôn Tân Hà	1,10
		Cổng chào thôn Tân Hà	Ngã ba vào trường tiểu học Nguyễn Du	1,10
		Ngã ba vào trường TH Nguyễn Du	Ngã ba đường vào thôn Tân Hiệp	1,10
2	Đường trục chính liên xã đi Xã Dliêya - Ea Hồ	Ngã ba đường vào thôn Tân Hiệp	Giáp ranh giới xã Ea Hồ	1,10
		Ngã ba Trung tâm xã	Ngã tư đi Ea Tam, buôn Kai	1,10
		Ngã tư đi Ea Tam, buôn Kai	Hội trường thôn Tân Thành	1,10
3	Đường đi xã Phú Lộc	Hội trường thôn Tân Thành	Hết ranh giới đất vườn nhà ông Luyện	1,10
		Hết ranh giới đất vườn nhà ông Luyện	Cầu Ea Kanh	1,10
		Ngã ba Ea Tóh (Nhà ông Quỳnh)	Hết ranh giới đất vườn nhà ông Thao (Ngã 3)	1,10
4	Đường đi xã Ea Tam	Hết ranh giới đất vườn nhà ông Thao (Ngã 3)	Giáp ranh giới xã Phú Lộc	1,10
		Ngã tư đi Ea Tam, buôn Kai	Ngã ba đường vào thôn Tân Quảng	1,10
		Ngã ba đường vào thôn Tân Quảng	Ngã ba đường vào thôn Tân Trung A	1,10
5	Đường đi buôn Kai	Ngã ba đường vào hội trường thôn Tân Trung A	Giáp xã Dliê Ya	1,10
		Ngã tư đi Ea Tam, buôn Kai	Ngã 3 nhà Châu Nga	1,10
		Ngã 3 nhà Châu Nga	Ngã ba dốc Miếu vào thôn Tân Thành	1,10
6	Đường liên thôn	Ngã ba Sinh Kê đi Ea Tân	Giáp xã Ea Tân	1,00
		Ngã ba dốc Miếu	Ngã ba Sinh Kê đi Ea Tân	1,10
		Ngã ba Sinh Kê đi Ea Tân	Cầu ông Ký	1,10
7	Đường trục chính	Ngã ba đường trường TH Hà Huy Tập	Ngã 5 trường TH Ngô Quyền	1,10
		Ngã 5 trường TH Ngô Quyền	Hội trường thôn Tân An	1,10
		Hội trường thôn Tân An	Giáp xã Cư Né, Krông Búk	1,10
8	Đường trục chính	Cấp dọc lộ ông Đình thôn Tân Hà	Ngã 3 nhà ông Mỹ thôn Tân Hà	1,10

		Ngã ba nhà ông Hiền (Thôn Tân Hợp)	Ngã 3 nhà ông Thao (Thôn Tân Hợp)	1,10
		Công chào thôn Tân Hà	Ngã tư nhà ông Hồ Văn Thái	1,10
		Ngã tư nhà ông Hồ Văn Thái	Ngã ba Hiền Cường	1,10
7	Trục 2 liên thôn	Ngã tư nhà ông Hồ Văn Thái	Ngã 3 đường vào trường THPT Nguyễn Huệ	1,10
8	Khu dân cư thôn Tân Quảng, thôn Tân Hà, thôn Tân Hợp, thôn Tân Thành			1,10
9	Khu vực còn lại			1,10
10	Đường phía Đông chợ trung tâm xã Ea Tóh	Đất hộ ông Đoàn Bán (thửa đất số 83, tờ bản đồ số 73)	Đất hộ ông Hoàng Văn Thắng (thửa đất số 216, tờ bản đồ số 73)	1,00
VI Xã Ea Hồ				
		Ngã ba Giáp ranh với huyện Krông Búk	Hết ranh giới Trạm Y tế xã Ea Hồ	1,10
1	Đường từ Buôn Hồ đi Krông Năng (Quốc lộ 29)	Hết ranh giới Trạm Y tế xã Ea Hồ	Hết ranh giới nhà bà Vĩnh (Thửa 02, TĐĐ số 83)	1,10
		Hết ranh giới nhà bà Vĩnh (Thửa 02, TĐĐ số 83)	Hết ranh giới xã Ea Hồ đi Krông năng	1,10
2	Đường vào nghĩa địa xã Tân Lập	Ngã ba (Giáp ranh với huyện Krông Búk)	Giáp ranh Krông Búk	1,10
		Ngã tư xã Ea Hồ	Đường vào nhà văn hóa Buôn hồ B	1,10
3	Đường đi xã Ea Tóh	Đường vào nhà văn hóa Buôn hồ B	Ngã ba buôn Giêr	1,10
		Ngã ba đi buôn Giêr	Hết ranh giới Ea Hồ (Giáp Ea Tóh)	1,10
		Ngã tư xã Ea Hồ	Ngã tư đi buôn ALê	1,10
4	Đường đi xã Ea Drông	Ngã tư đi buôn ALê	Hết vườn nhà H Wiên Niê (Thửa 91, TĐĐ số 49)	1,10
		Hết vườn nhà H Wiên Niê (Thửa 91, TĐĐ số 49)	Giáp xã Ea Drông	1,10
5	Đường đi xã Phú Xuân	Ngã tư đi buôn ALê	Ngã tư sân bóng Buôn M'Ngoan	1,10
6	Đường vào rừng thủy tùng	Ngã ba buôn Giêr	Ngã ba giáp ranh xã Tân Lập	1,10
7	Khu vực còn lại			1,10
8	Đường phía đông trụ sở ban chỉ huy quân sự huyện Krông Năng	Giáp quốc lộ 29 (Thửa 52, tờ bản đồ 76)	Ngã tư nhà ông Khoa (Thửa 07, tờ bản đồ 84)	1,00
9	Đường đi nghĩa trang huyện Krông Năng	Ngã tư nhà ông Khoa (Thửa 07, tờ bản đồ 84)	Hết ranh giới thửa đất của ông Phan Lúa (Thửa 64, tờ bản đồ 39)	1,00
VII Xã Phú Lộc				
		Giáp lô cao su 19 gần khu đất đồi thông (Đường đi huyện)	Nông trường Công ty Cao su (Ea Hồ - Phú Lộc)	1,10
		Trạm điện (Biển áp số 1)	Trường Tiểu học Phú Lộc	1,10
		Ranh giới đất nhà ông Trần Minh Châu (Thửa 231, TĐĐ số 61)	Hết Ngã ba Bệnh viện công ty cao su Krông Búk	1,10
		Ranh giới đất nhà ông Hồ Xuân Hải (Thửa 37, TĐĐ số 60)	Công chào thôn Lộc Tài	1,10
		Trạm điện (Biển áp số 1)	Hết ranh giới đất vườn nhà ông Đoàn Văn Minh (Thửa 122, TĐĐ số 61)	1,10
		Hết ranh giới đất vườn nhà ông Đoàn Văn Minh (Thửa 122, TĐĐ số 61)	Công chào thôn Lộc Tiến	1,10
		Trạm điện (Biển áp số 1)	Hết ranh giới đất vườn nhà ông Lê Văn Vũ (Thửa 169, TĐĐ số 56)	1,10
		Ranh giới đất nhà ông Trần Minh Châu (Thửa 231, TĐĐ số 61)	Hết ranh giới đất vườn nhà ông Đoàn Văn Minh (Thửa 122, TĐĐ số 61)	1,10
		Ranh giới đất nhà ông Hồ Xuân Quang (Thửa 18, TĐĐ số 63)	Hết Ranh giới đất nhà ông Lê Văn Hoàng (Thửa 122, TĐĐ số 64)	1,10
		Công chào thôn Lộc Thịnh	Ranh giới đất nhà ông Nguyễn Sim (Giáp lô cao su 25)	1,10
		Đường sau trường mẫu giáo Phú Lộc		1,10
		Ngã 3 nhà ông Trần Minh Châu (Thửa 231, TĐĐ số 61)	Ranh giới đất nhà ông Hầu Cường (Thửa 16, TĐĐ số 64)	1,10
		Ranh giới đất nhà ông Hầu Cường (Thửa 16, TĐĐ số 64)	Hết đường liên thôn (Thôn Lộc Tiến)	1,10
1	Tuyến đường chính thuộc khu vực Trung tâm xã			

		Ranh giới đất nhà ông Nguyễn Đình Khôi (Thửa 23, TĐĐ số 64)	Cổng chào thôn Lộc Dũng	1,10
		Ranh giới đất nhà ông Phạm Ngọc Được (Thửa 37, TĐĐ số 52)	Lô cao su 35 thôn Lộc Dũng	1,10
		Ngã tư nhà ông Phạm Ngọc Được (Thửa 37, TĐĐ số 52)	Giáp thôn Tân Mỹ (Xã Ea Tóh)	1,10
		Ranh giới đất nhà ông Trần Trung (Thửa 202, TĐĐ số 61)	Hết Ranh giới đất nhà ông Nguyễn Thanh (Thửa 147, TĐĐ số 61)	1,10
		Ranh giới đất nhà ông Nguyễn Duy Tôn (Thửa 184, TĐĐ số 61)	Hết Ranh giới đất nhà bà Trần Thị Cúc (Thửa 386, TĐĐ số 61)	1,10
		Đường từ công chính đến công phụ chợ xã (2 bên)		1,10
		Cổng chào thôn Lộc Tài	Giáp ranh xã Ea Tóh (Thôn Tân Lộc)	1,10
		Đường nội bộ điểm dân cư thôn Lộc Tân		1,10
		Từ ngã 3 nhà ông Phan Văn Toàn (Thửa 35, TĐĐ số 52)	Hết ranh giới đất nhà ông Phùng Đức Vân (Thửa 46, TĐĐ số 06)	1,10
2	Khu đầu giá thôn Lộc Tân	Đường ngang khu đầu giá A, B, C, D		1,10
3	Đường liên xã đi Ea Tóh, thị trấn Krông Năng	Ngã ba UBND Xã	Ngã tư nhà ông Phạm Ngọc Được (Thửa 37, TĐĐ số 52)	1,10
		Ngã tư nhà ông Phạm Ngọc Được (Thửa 37, TĐĐ số 52)	Hết lô đất nhà ông Trần Châu	1,10
		Hết lô đất nhà ông Trần Châu	Hết ranh giới xã Phú Lộc (Đường đi xã Ea Tóh)	1,30
		Đập Đông Hồ	Hết Ranh giới đất nhà bà Nguyễn Thị Xê (Thửa 137, TĐĐ số 43)	1,10
		Hết Ranh giới đất nhà bà Nguyễn Thị Xê (Thửa 137, TĐĐ số 43)	Hết Ranh giới đất nhà ông Võ Đình Tuấn (Thửa 9, TĐĐ số 42)	1,10
4	Đường vành đai xung quanh đập Đông Hồ	Từ đường liên xã	Hết Ranh giới đất nhà bà Đoàn Thị Liên (Thửa 69, TĐĐ số 42)	1,10
		Hết Ranh giới đất nhà bà Đoàn Thị Liên (Thửa 69, TĐĐ số 42)	Hết Ranh giới đất nhà bà Lê Văn Phở (Thửa 36, TĐĐ số 42)	1,10
5	Khu vực còn lại			1,10
VIII Xã Ea Púk				
1	Đường trục chính	Ranh giới đất nhà Ông Đinh Xuân Thanh (Thửa 1065, TĐĐ số 09), đi UBND xã	Trạm Y tế xã	1,10
		Trạm Y tế xã	Hết vườn nhà ông Đinh Ngọc Tài (Thửa 102, TĐĐ số 15)	1,10
		Cổng chào thôn Giang Thủy	Ranh giới đất nhà ông Hoàng Văn Phụng (Thửa 24, TĐĐ số 55), hết tuyến đường nhựa	1,10
2	Đường liên xã	Ngã ba (Đường vào thác)	Nhà ông Đinh Xuân Thanh (Thửa 1065, TĐĐ số 09) - Đi UBND xã	1,10
		Ngã ba (Đi xã Ea Tam)	Ranh giới đất nhà ông Hồ Đăng Hùng (Thửa 26, TĐĐ số 46)	1,10
		Ngã ba (Đi xã Tam Giang)	Ranh giới đất nhà ông Phan Luật (Thửa 23, TĐĐ số 47)	1,10
		Phần còn lại của đường liên xã đi Ea Tam, Tam Giang		1,10
3	Các trục đường chính còn lại thuộc Quy hoạch trung tâm xã			1,10
4	Khu vực còn lại			1,10
IX Xã Diê Ya				
		Ngã tư TT xã (Hiệu thuộc Lộc Hương - Thửa 174 TĐĐ 112)	Cổng chào Buôn K mang	1,10
		Ngã tư TT xã (Hiệu thuộc Lộc Hương - Thửa 174 TĐĐ 112)	Ngã tư nhà Bà Thảo Nguyên (Thửa 133, TĐĐ số 112)	1,20
		Ngã tư TT xã (Hiệu thuộc Lộc Hương - Thửa 174 TĐĐ 112)	Ngã ba Lợi Bích (Thửa 227, TĐĐ số 112)	1,20
		Ngã tư TT xã (Hiệu thuộc Lộc Hương - Thửa 174 TĐĐ 112)	Hội trường thôn Trung Hòa (Thửa 257, TĐĐ số 112)	1,20
		Ngã ba xăng dầu Quý Điều (Thửa 45 TĐĐ 112)	Cầu suối Mơ	1,10
		Cầu suối Mơ	Ngã ba Trường Ama Trang Long (Hết đất đại lý Giang Thanh - Thửa 91, TĐĐ số 84)	1,10
		Ngã ba Trường Ama Trang Long	Ngã ba đội 2 (Thửa 7, TĐĐ số 84)	1,10

1	Đường trục chính	Cổng chào Buôn Kmag	Nhà văn hoá buôn Kmag (Thửa 8, TBD số 109)	1,10
		Nhà văn hoá buôn Kmag (Thửa 8, TBD số 109)	Ngã 3 vào Ea Blông (Thửa 148, TBD số 63)	1,10
		Ngã 3 vào Ea Blông (Thửa 148, TBD số 63)	Giáp xã Ea Tân	1,10
		Ngã ba Lợi Bích (Thửa 227, TBD số 112)	Tháp nước sạch (Thửa 46, TBD số 109)	1,10
		Ngã ba Lợi Bích (Thửa 227, TBD số 112)	Ngã ba gần cầu Ama Khun (Hết đất nhà H'Djuk Niê Kđăm) (Thửa 22, TBD số 116)	1,10
		Ngã ba gần cầu Ama Khun (Thửa 22, TBD số 116)	Cầu Ama Khun (Thửa 42, TBD số 116)	1,10
		Cầu Ama Khun (Thửa 42, TBD số 116)	Giáp xã Ea Tóh	1,10
		Ngã tư bà Thảo Nguyên (Thửa 133, TBD số 112)	Ngã tư, hết đất ông Y Duy (Thửa 115, TBD số 113)	1,20
		Ngã tư bà Thảo Nguyên (Thửa 133, TBD số 112)	Ngã tư nhà ông Nghĩa (Thửa 33, TBD số 112)	1,20
		Ngã tư nhà ông Nghĩa (Thửa 33, TBD số 112)	Hết đất ông Y Pút Niê (Thửa 49, TBD số 109)	1,10
		Ngã tư bà Thảo Nguyên (Thửa 133, TBD số 112)	Niệm phật đường	1,10
		Ngã tư, nhà ông Y Duy (Thửa 115, TBD số 113)	Ngã ba gần cầu Ama Khun	1,10
		Ngã tư nhà Thao Lục (Thửa 285, TBD số 112)	Ngã tư, nhà ông Y Duy (Thửa 115, TBD số 113)	1,20
			Hết nhà ông Phạm Hồng Nghĩa (Thửa 110, TBD số 101)	1,10
2	Khu vực thôn Ea Krái	Ngã tư thôn Ea Krái	Giáp xã Phú Lộc	1,10
		Hết nhà ông Phạm Hồng Nghĩa (Thửa 110, TBD số 101)	Hết nhà ông Lương Minh Sâm (Thửa 96, TBD số 98)	1,10
		Ngã tư thôn Ea Krái	Giáp xã Ea Tam	1,10
		Hết nhà ông Lương Minh Sâm (Thửa 96, TBD số 98)	Nhà ông Thê (Thửa 32, TBD số 100)	1,10
		Ngã tư thôn Ea Krái	Giáp xã Ea Tóh	1,10
		Nhà ông Thê (Thửa 32, TBD số 100)	Nhà ông Năm (Thửa 28, TBD số 98)	1,10
		Ngã tư thôn Ea Krái	Hết nhà ông Võ Văn Thượng (Thửa 29, TBD số 24)	1,10
3	Khu vực thôn Ea Bi	Ngã 3 Ea Bi (Cổng chào)	Ngã 3 vào buôn Tleh	1,10
		Ngã 3 Ea Bi (Cổng chào)	Giáp xã Cư Klông	1,10
		Ngã 3 vào buôn Tleh	Giáp xã Ea Tân	1,10
		Ngã 3 đường nhựa thôn Ea Bi		
4	Khu vực thôn Đồng Tâm	Nhà ông Nguyễn Hùng (Thửa 8, TBD số 70)	Ngã tư nhà ông Trần Đăng Khoa (Thửa 2, TBD số 70)	1,10
5	Khu vực Buôn Yóh - Bình An	Tháp nước sạch	Cổng chào thôn Bình An	1,20
6	Khu vực đất Hương Sang, thôn Trung Hoà	Ông Nguyễn Công Sửu (Thửa 52, TBD số 110)	Ông Đào Bôn (Thửa 94, TBD số 110)	1,10
7	Khu vực thôn Ea Sim	Ngã ba Trường Ama Trang Long (Đi vào Tân Hiệp)	Ngã ba Đội 4 thôn Ea Sim	1,10
8	Khu vực còn lại			1,10
X	Xã Ea Tam			
1	Đường trục chính	Ngã tư Tam thịnh Tam An (Thửa 85, TBD số 82)	Hồ Ea Tam (Thửa 152, TBD số 73)	1,10
		Ngã tư Tam thịnh Tam An (Thửa 51, TBD số 82)	Giáp xã Ea Puk (Thửa 24, TBD số 86)	1,10
		Ngã tư Tam thịnh Tam An (Thửa 48, TBD số 82)	Ngã ba đường rẽ buôn Chít (Thửa 26, TBD số 70)	1,10
		Cổng trường Hoàng Văn Thụ (Thửa 93, TBD số 77)	Nhà ông La Khánh Sự (Thửa 375, TBD số 72)	1,15
		Trường Tiểu học Tam Trung (Thửa 51, TBD số 10)	Ngã ba nhà ông Hà Sỹ Tôn (Thửa 20, TBD số 09)	1,10
		Ngã ba nhà ông Hà Sỹ Tôn (Thửa 20, TBD số 09)	Cầu ngầm Ea Tam - Ea Tóh (42, TBD số 03)	1,10

		Từ Trường Tiểu học Tam Trung (Thửa 67, TBD số 10)	Ngã ba Tam Lực - Tam Liên (Thửa 126, TBD số 12)	1,10
		Ngã ba Tam Lực - Tam Liên (Thửa 163, TBD số 12)	Ngã ba nhà ông Phải đi xã Cư Klong+300m (Thửa 73, TBD số 13)	1,10
		Nhà ông Thôn (Tam Lập) - Thửa 38, TBD số 58)	Ngã ba nhà ông Phải (Tam Lập) - Thửa 72, TBD số 22	1,10
		Ngã ba đường rẽ buôn Chít (Thửa 10, TBD số 70)	Ngã ba nhà ông Lộc (Thửa 72, TBD số 29)	1,10
		Ngã ba nhà ông Lộc (Thửa 102, TBD số 29)	Ngã ba Tam Lực - Tam Liên (Thửa 06, TBD số 21)	1,10
		Hồ Ea Tam (TBD số 107, TBD số 68)	Hết khu đất đầu giá Trung tâm xã (Thửa 89, TBD số 69)	1,10
		Hết khu đất đầu giá Trung tâm xã (Thửa 240, TBD số 69)	Ngã ba Tam Lập (Thửa 139, TBD số 64)	1,10
		Ngã ba Tam Lập (Thửa 124, TBD số 64)	Hết vườn nhà ông Nông Văn Đại (Tam Lập) - Thửa 42, TBD số 58	1,10
2	Khu dân cư xung quanh Chợ (Tờ bản đồ số 68)			1,10
3	Khu vực còn lại			1,10
XI	Xã Ea Dăh			
1	Khu trung tâm xã	Hết ranh giới đất nhà ông Kiều Đức Nhã (Thửa 35, TBD số 53)	Hết ranh giới nhà ông Hà Văn Thiệu (Thửa 83, TBD số 11)	1,10
		Từ nhà ông Kiều Đức Nhã (Thửa 35, TBD số 53)	Giáp chân đập Ea Tóc	1,10
		Ngã ba chợ trung tâm xã (UBND xã)	Giáp chân đập Ea Tóc	1,10
		Ngã tư Trung tâm xã (UBND xã)	Hết ranh giới nhà ông Phạm Văn Khánh thửa 14, TBD số 49 (Đi Tam Giang)	1,10
		Trường mẫu giáo Hoa Cúc Trắng	Hết tuyến đường dự kiến khu đầu giá	1,10
		Cổng chào thôn Giang Châu	Giáp ranh giới trường trung học cơ sở Chu Văn An	1,10
2	Khu Minh Hà	Nhà ông Ngô Tường Sáng (Thửa 02, TBD số 01)	Hết ranh giới đất nhà ông Lương Văn Hiệp (Thửa 06, TBD số 54)	1,10
		Hết ranh giới đất nhà ông Lương Văn Hiệp (Thửa 06, TBD số 54)	Hết ranh giới đất nhà ông Đinh Tiên Sỹ (Thửa 16, TBD số 58)	1,10
		Hết ranh giới đất nhà ông Đinh Tiên Sỹ (Thửa 16, TBD số 58)	Hết ranh giới nhà Đinh Quang Hạ (Thửa 35, TBD số 60)	1,10
		Hết ranh giới nhà ông Đinh Quang Hạ (Thửa 35, TBD số 60)	Hết ranh giới nhà ông Đinh Huyền (Thửa 19, TBD số 61)	1,10
		Hết ranh giới nhà ông Đinh Huyền (Thửa 19, TBD số 61)	Hết ranh giới nhà Phan Đình Lâm (Thửa 117, TBD số 33)	1,10
		Hết ranh giới nhà Phan Đình Lâm (Thửa 117, TBD số 33)	Giáp ranh giới Ea Kar	1,10
		Từ nhà ông Đinh Quang Cửu (Thửa 47, TBD số 59)	Hết ranh giới nhà ông Quan Ngọc Lương (Thửa 365, TBD số 16)	1,10
		Hết ranh giới nhà ông Quan Ngọc Lương (Thửa 365, TBD số 16)	Sông Krông Năng	1,10
		Đường vào UBND xã (Hết đất nhà ông Dương Văn Đề thửa 35, TBD số 59)	(Hết ranh giới nhà ông Đinh Văn Sứy - Thửa 82, TBD số 17)	1,10
3	Đường liên thôn Xuân Hà 3	Hết ranh giới đất nhà ông Lương Văn Hiệp (Thửa 06, TBD số 54)	Hết ranh giới nhà ông Đinh Sỹ Cửu (Thửa 130, TBD số 16)	1,10
4	Đường liên thôn Xuân Lạng 1	Cổng chào Xuân Lạng 1	Hết ranh giới nhà ông Nguyễn Văn Quý (Thửa 68, TBD số 43)	1,10
5	Khu vực còn lại			1,10

2. Hệ số điều chỉnh giá đất ở tại đô thị

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số (K) năm 2024
		Từ	Đến	
1	Hùng Vương (đi xã Phú Lộc)	Nguyễn Tấn Thành (ngã tư TT)	Ngô Quyền	1,30
		Ngô Quyền	Lê Thánh Tông	1,30
		Lê Thánh Tông	Cầu đập Đông Hồ	1,30
		Nguyễn Tấn Thành (ngã tư TT)	Tuệ Tĩnh	1,30

2	Hùng Vương (Tỉnh lộ 3)	Tuệ Tĩnh	Phan Bội Châu	1,30
		Phan Bội Châu	Trần Phú (ngã ba)	1,30
3	Tỉnh lộ 3	Trần Phú (ngã ba)	Cây xăng Thu Thời (thửa 25, TĐĐ số 94)	1,30
		Cây xăng Thu Thời (thửa 25, TĐĐ số 94)	Đường vào cổng chào TDP 7	1,30
		Đường vào TDP 7	Hết ranh giới đất vườn nhà ông Bốn Minh (thửa 33, TĐĐ số 122)	1,30
4	Khu vực chợ xã Krông Năng cũ	Nhà ông Bốn Minh (Chợ)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Tới (thửa 48, TĐĐ số 123)	1,30
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Tới (thửa 48, TĐĐ số 123)	Cầu Phú Xuân (hết ranh giới Thị Trấn)	1,30
5	Nguyễn Tất Thành (đi xã Tam Giang)	Hùng Vương (ngã tư TT)	Nguyễn Văn Trỗi	1,30
		Nguyễn Văn Trỗi	Cây xăng Hiếu An	1,30
		Cây xăng Hiếu An	Đền hết Khu dân cư (hết vườn ông Y M Rễn Niê - thửa 215, TĐĐ số 14)	1,30
		Đền hết Khu dân cư (hết vườn ông Y M Rễn Niê - thửa 215, TĐĐ số 14)	Cầu buôn Wiao	1,30
		Cầu buôn Wiao	Cầu Tam Giang (giáp xã Tam Giang)	1,30
		Hùng Vương (ngã tư TT)	Lê Duẩn	1,30
6	Nguyễn Tất Thành (đi TX Buôn Hồ)	Lê Duẩn	Tôn Đức Thắng	1,30
		Tôn Đức Thắng	Ngã ba đường vào nghĩa trang Liệt sỹ huyện	1,30
		Ngã ba đường vào nghĩa trang Liệt sỹ huyện	Hết ranh giới thị trấn (giáp xã Ea Hồ)	1,30
		Nguyễn Tất Thành	Ngô Quyền	1,30
7	Tôn Đức Thắng	Ngô Quyền	Lê Thánh Tông	1,30
		Lê Thánh Tông (nhà ông Nghĩa Thống Kê)	Võ Thị Sáu	1,30
		Nguyễn Tất Thành	Tuệ Tĩnh	1,30
		Tuệ Tĩnh	Trần Phú	1,30
8	Võ Thị Sáu	Tôn Đức Thắng	Trần Hưng Đạo	1,30
9	Trần Phú	Tôn Đức Thắng	Hùng Vương (đi Ea Kar)	1,30
10	Lê Thánh Tông	Hùng Vương	Tôn Đức Thắng	1,35
		Tôn Đức Thắng (nhà ông Sinh)	Ngã ba đường đi ra hướng Nguyễn Tất Thành	1,30
		Ngã ba đường đi ra hướng Nguyễn Tất Thành	Giáp vườn nhà ông Lê Xuân Triều (thửa 01, TĐĐ số 58)	1,30
		Hùng Vương	Nguyễn Văn Trỗi	1,35
		Nguyễn Văn Trỗi	Hết đường	1,30
11	Trần Hưng Đạo	Nguyễn Tất Thành	Trần Phú	1,30
		Trần Phú	Ngã ba hết thửa đất nhà ông Huỳnh Văn Sự (thửa 330, TĐĐ số 19)	1,30
		Nguyễn Tất Thành	Ngô Quyền	1,30
		Ngô Quyền	Lê Thánh Tông	1,30
		Lê Thánh Tông	Phan Chu Trinh	1,30
		Phan Chu Trinh	Hết đường	1,30
12	Tuệ Tĩnh	Hùng Vương	Trần Hưng Đạo	1,30
13	Đường xung quanh trường dân tộc nội trú	Trần Hưng Đạo	Tôn Đức Thắng	1,30
		Hùng Vương	Hết thửa đất nhà ông Phan Hải Đường (thửa 20, TĐĐ số 80)	1,30
14	Đường công viên Bàu Sen	Trần Cao Vân	Hết thửa đất Cao Văn Quang (thửa 18, TĐĐ số 80)	1,30
		Hùng Vương	Giáp đường vào Buôn Wiao	1,30
15	Phan Bội Châu	Hùng Vương	Trần Hưng Đạo	1,30
		Trần Hưng Đạo	Tôn Đức Thắng	1,30
16	Huỳnh Thúc Kháng	Hùng Vương	Lê Duẩn	1,30
		Lê Duẩn	Tôn Đức Thắng	1,30
		Hùng Vương	Y Jút	1,30
17	Phan Đình Phùng	Hùng Vương	Trần Hưng Đạo	1,30
		Trần Hưng Đạo	Tôn Đức Thắng	1,30
		Tôn Đức Thắng	Nhà ông Phan Thanh Chương (tổ dân phố 1) - thửa 08, TĐĐ số 59	1,30
18	Ngô Quyền	Hùng Vương	Trần Hưng Đạo	1,30
		Trần Hưng Đạo	Tôn Đức Thắng	1,30
		Tôn Đức Thắng	Giáp đường Lê Thánh Tông nối dài	1,30

		Hùng Vương	Nguyễn Văn Trỗi	1,30
		Nguyễn Văn Trỗi	Hết thửa đất nhà ông Huỳnh Minh Lương (thửa 01, TBD số 07)	1,30
19	Nguyễn Văn Trỗi	Nguyễn Tất Thành	Ngô Quyền	1,30
		Ngô Quyền	Lê Thánh Tông	1,30
		Lê Thánh Tông	Ngã ba nhà bà Hồ Thị Hương (thửa 20, TBD số 07)	1,30
		Ngã ba nhà bà Hồ Thị Hương (thửa 20, TBD số 07)	Hết đường	1,30
20	Y Jút	Nguyễn Tất Thành	Ngô Quyền	1,30
21	Phía Bắc Chợ huyện	Đường phía đông chợ	Y Jút	1,30
	Phía Đông Chợ huyện	Nguyễn Tất Thành (ngã ba nhà ông Phi Linh)	Ngô Quyền	1,30
22	Nơ Trang Long	Nguyễn Tất Thành	Ngô Quyền	1,30
		Ngô Quyền	Lê Thánh Tông	1,30
		Nguyễn Tất Thành	Tuệ Tĩnh	1,30
		Tuệ Tĩnh (thửa số 12, tờ BD 79)	Phan Bội Châu (thửa số 41, tờ BD 115)	1,30
23	Trần Cao Vân	Nguyễn Tất Thành	Ngã ba nhà ông Trần Xuân Mỹ (thửa 33, TBD số 81)	1,30
		Ngã ba nhà ông Trần Xuân Mỹ (thửa 33, TBD số 81)	Hết thửa ông Nguyễn Cao Cường (thửa 31, TBD số 81)	1,30
24	Lê Duẩn	Nguyễn Tất Thành	Phan Đình Phùng	1,30
		Nguyễn Tất Thành	Phan Bội Châu	1,30
		Phan Bội Châu	Trần Phú	1,30
25	Nguyễn Du	Hùng Vương	Nơ Trang Long	1,30
		Trần Hưng Đạo	Tôn Đức Thắng	1,30
26	Phan Chu Trinh	Hùng Vương (nhà ông Hoàng Phương)	Tôn Đức Thắng (nhà ông Quyền CTĐ)	1,35
		Hùng Vương (nhà ông Tuấn)	Nguyễn Văn Trỗi	1,30
		Nguyễn Văn Trỗi	Hết đường	1,30
27	Phan Đăng Lưu	Hùng Vương (nhà ông Thành thuê)	Trần Hưng Đạo	1,35
		Trần Hưng Đạo	Tôn Đức Thắng (nhà ông Bằng TDP 1)	1,35
		Hùng Vương (nhà ông Thu lái xe)	Nguyễn Văn Trỗi	1,30
		Nguyễn Văn Trỗi	Hết đường	1,30
28	Nguyễn Viết Xuân	Phan Đình Phùng	Nhà ông Đặng (tổ dân phố 1) - thửa 08, TBD số 49	1,30
		Nguyễn Tất Thành	Nghĩa trang liệt sỹ	1,30
29	Các đường nội bộ thị trấn	Đường phía sau Ngân hàng Chính sách huyện	Giáp thửa đất ông Đặng Văn Thanh (thửa 23, TBD số 71)	1,30
		Hội trường tổ dân phố 2	Kho bạc huyện	1,30
		Nhà Huy Loan (Mẫu giáo) - thửa 124, TBD số 71	Hết thửa đất nhà ông Nguyễn Đắc Phương (thửa 112, TBD số 71)	1,30
		Nhà ông Phan Long Anh (thửa 106, TBD số 71)	Hết tường rào văn hóa thông tin	1,30
		Nguyễn Tất Thành (nhà ông Hoàng Vinh)	Tường rào Phan Bội Châu	1,30
		Nguyễn Tất Thành (nhà ông Tuấn)	Giáp đường Huỳnh Thúc Kháng	1,30
		Nguyễn Tất Thành (hàng rào Tr.Ng.V.Trỗi)	Nhà bà Dương Thị Lên (thửa 19, TBD số 77)	1,60
		Nguyễn Tất Thành (nhà Hiền Hiền)	Tuệ Tĩnh	1,30
		Ngô Quyền (đất bà Toàn thửa 13, TBD số 65)	Lê Thánh Tông (đất Trường Quốc Khánh thửa 14, TBD số 55)	1,30
		Thửa đất nhà ông Phan Khắc Tuế (thửa 46, TBD số 72)	Thửa đất nhà ông Huỳnh Ngọc Hải (thửa 13, TBD số 80)	1,30
		Thửa đất nhà ông Bùi Hữu Cường (thửa 09, TBD số 92)	Thửa đất nhà ông Lê Hồng Thái (thửa 14, TBD số 100)	1,30
		Thửa đất nhà ông Bùi Hữu Cường (thửa 09, TBD số 92)	Ngã tư đường đi Buôn Wiao B	1,30
30	Đường đi Đập Thanh Niên	Tôn Đức Thắng	Nguyễn Đức Thuận (thửa 28, TBD số 18)	1,30
		Nhà ông Phạm Ngọc Tuấn (thửa 16, TBD số 18)	Giáp đường Nguyễn Viết Xuân	1,30

31	Đường vành đai xung quanh đập Đông Hồ	Hùng Vương	Trần Hưng Đạo	1,30
32	Khu dân cư thôn Bình Minh	Các tuyến đường khu dân cư tổ dân phố 7 đã được nhựa hoá		1,30
33	Tỉnh lộ 3 +40m	Ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Văn Thông (thửa đất số 15, tờ BD 110)	Thửa đất hộ ông Đỗ Giáo (thửa đất số 12, tờ BD 115)	1,30
	Tỉnh lộ 3 +40m	Thửa đất ông Nguyễn Tý (thửa 21, TBD số 114)	Thửa đất hộ ông Phạm Ngọc Hoàng (Đường đi đập Đà Lạt) - thửa 03, TBD số 116)	1,30
	Đoạn đường:	Thửa đất nhà ông Đặng Văn Thành (thửa 25, TBD số 114)	Thửa đất ông Phạm Văn Cường (thửa 286, TBD số 27)	1,30
	Đoạn đường:	Thửa đất ông Bùi Văn Ngọc (thửa 30, TBD số 115)	Hội trường tổ dân phố 7 (thửa 05, TBD số 121)	1,30
	Đoạn đường:	Thửa đất ông Nguyễn Văn Tý (thửa 106, TBD số 116)	Thửa đất ông Nguyễn Văn Đông (thửa 278, TBD số 27)	1,30
34	Các tuyến đường khu dân cư tổ dân phố 8 đã được nhựa hoá			
	Đoạn đường:	Thửa đất nhà ông Trần Sỹ (thửa 22, TBD số 32)	Thửa đất ông Nguyễn Văn Ruân (thửa 03, TBD số 127)	1,30
	Đoạn đường:	Thửa đất nhà ông Đỗ Văn Tiến (thửa 13, TBD số 127)	Thửa đất ông Phạm Hữu Kiện (thửa 489, TBD số 34)	1,30
35	Các tuyến đường khu dân cư Buôn Weo A; Weo B; Buôn Ur đã được nhựa hoá			
	Buôn Wiao A	Thửa đất ông Y Bơi Niê K'Dăm (thửa 01, TBD số 94)	Y Rít Mlô (thửa 29, TBD số 82)	1,35
	Buôn Wiao A	Thửa đất ông Y Bơi Niê K'Dăm (thửa 01, TBD số 94)	Hết thửa đất ông Y Khĩa Niê (thửa 15, TBD số 91)	1,30
	Buôn Wiao B	Thửa đất ông Y Pléc M'Lo (thửa 07, TBD số 105)	Hết thửa đất ông H Bon M'lo (thửa 328, TBD số 19)	1,30
	Buôn Ur	Thửa đất ông Y Djuan Buôn Krông (thửa 18, TBD số 101)	Hết thửa đất ông Y Mion M'Lo (thửa 10, TBD số 96)	1,30
36	Các tuyến đường còn lại thuộc buôn Weo A, buôn Weo B, buôn Ur			1,30
37	Khu dân cư còn lại			1,30

XIII. HUYỆN KRÔNG PẮC

1. Hệ số điều chỉnh giá đất ở tại nông thôn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số (K) năm 2024
		Từ	Đến	
I	Xã Hoà Đông			
1	Quốc lộ 26	Từ cầu 19 (Ea Knuéc)	Đến hết 17/3	1,10
		Từ 17/3 (vào Ri Be)	Ngã ba đường 1/5	1,10
		Ngã ba đường 1/5	Ngã 3 vào buôn Puôr Ta Ra	1,10
		Ngã 3 vào buôn Puôr Ta Ra	Đến giáp thành phố Buôn Ma Thuột	1,10
2	Đường Liên Huyện	Ngã ba đường 1/5	Giáp xã Ea H'ninh	1,30
		Km 18 QL 26 thôn 17	Xã Cuôr Đăng	1,40
3	Đường liên thôn	Thôn Hoà Thành	Giáp buôn Ta Ra	1,20
		Đường nhựa Hòa Thắng (từ Quốc lộ 26)	Ngã tư đường rẽ vào Buôn Puôr	1,20
		Đường nhựa thôn Hòa Thành (từ đầu thôn Hòa Thành dốc nhà Máy nước tỉnh)	Cổng chào buôn Ea Kmat	1,20
		Đường vào Đoàn đặc công 19/8 (từ đường nhựa thôn Hòa Thành)	Đầu buôn Ta Ra	1,20
4	Khu vực còn lại (đã bê tông hóa, nhựa hóa)			1,10
5	Khu vực còn lại (đường đất, đường cấp phối)			1,10
II	Xã Ea Knuéc			
1	Quốc lộ 26	Từ cầu 19 (Ea Knuéc)	Ngã ba Phước Hưng	1,20
		Ngã ba Phước Hưng	Xã Ea Kênh	1,10
2	Khu chợ A			1,10
3	Khu chợ B (phần còn lại)			1,10
4	Đường liên thôn	Km 0 (Quốc lộ 26) vào buôn Riêng	Km 0 +100m (đường vào buôn Riêng)	1,10
		Km 0 +100m (đường vào Buôn Riêng)	Vào buôn Riêng 300m	1,20
5	Đường vào Công ty 15	Quốc lộ 26	Km 0 + 200m (vào buôn Enaih)	1,30

		Km 0 + 200m (vào Buôn Enaih)	Công Tân Hoà 1	1,40
		Công Tân Hoà 1	Công ty 53	1,10
6	Đường vào thôn 2	Quốc lộ 26	Vào 500 m	1,10
7	Khu dân cư Tân Hưng-Tân Bình			1,20
8	Khu vực còn lại			1,30
9	Khu vực dự án hạ tầng khu dân cư xã Ea Knuéc	Đường N1 rộng 18 m (trùng với một đoạn đường vào công ty 15)		1,50
		Đường N6 rộng 18 m (trùng với một đoạn đường liên thôn)		1,50
		Đường N4 rộng 20 m (giao với QL 26)		1,50
		Đường N5 rộng 20 m (giao với QL 26)		1,50
		Đường N2, N3, N7, N8, N9 rộng 16 m (song song với QL 26)		1,40
		Đường N3a rộng 12 m (Từ trục N2 đến trục N3)		1,40
		Đường N10 rộng 16 m (Từ trục N9 đến trục N5)		1,40
III	Xã Ea Kênh			
1	Quốc lộ 26	Ranh giới xã Ea Yông	Đường vào thôn Tân Bắc	1,00
		Đường vào thôn Tân Bắc	Ngã 3 (chùa Quảng Đức)	1,00
		Ngã 3 (chùa Quảng Đức)	Ranh giới xã Ea Knuéc	1,00
2	Đường liên thôn	Đường vào thôn Tân Bắc	Công thủy lợi Phước Lợi	1,00
		Đường Tân Quảng	Hết buôn Đrao	1,00
		Đường Tân Thành	Trạm điện buôn Yế	1,30
3	Chợ xã Ea Kênh			1,20
4	Khu vực còn lại (đá bê tông hóa, nhựa hóa)			1,20
5	Khu vực còn lại (đường đất, đường cấp phối)			1,20
6	Khu vực dự án điểm dân cư Ea Kênh	Đường D1, D3 (giao với Quốc lộ 26)		1,50
		Đường N2 (Từ trục D1 đến trục D3)		1,50
		Đường D2 (Từ trục N1 đến trục N3)		1,50
		Đường N1 (Từ trục D1 đến trục D3)		1,50
		Đường N3 (Từ trục D3 đến trục D2)		1,50
IV	Xã Ea Yông			
1	Quốc lộ 26	Ngã tư Ea Yông	Ngã 3 cổng chào thôn Tân Lập	1,10
		Ngã 3 cổng chào thôn Tân Lập	Ngã 4 cổng chào thôn 19/5	1,10
		Ngã 4 cổng chào thôn 19/5	Hết khu dân cư Thái Bình Dương	1,10
		Hết khu dân cư Thái Bình Dương	Ranh giới xã Ea Kênh	1,10
3	Đường liên xã	Giải Phóng	Đường Trần Phú	1,10
		Ngã ba Trần Phú	Ngã tư Đào Duy Từ	1,10
		Ngã tư Đào Duy Từ	Hết trụ sở hợp tác xã Ea MLô	1,10
		Ngã tư Ea Yông	Ngã ba thôn Tân Tiến (nhà ông Hãnh)	1,10
		Ngã ba thôn Tân Tiến	Hết trụ sở Hợp tác xã Ea Yông A	1,10
		Hợp tác xã Ea Yông A	Ranh giới xã Hoà Tiến	1,10
		Ngã năm buôn Yông A (nhà Y Sen Byă)	Đi thị trấn Phước An	1,10
		Hợp tác xã Ea MLô	Cầu Quận 10	1,10
		Hết trụ sở Hợp tác xã Ea MLô	Ngã ba nghĩa địa Buôn Pan	1,00
		Hết Ngã ba nghĩa địa Buôn Pan	Cầu Quận 10	1,00
		Ngã tư buôn Yông A (nhà bà Tụ)	Ngã ba sang buôn Yông B (rẫy ông Chiến đường đi vào Thạch Lũ)	1,10
		Ngã ba nghĩa địa buôn Pan	Hết đường nhựa (dài 750 m)	1,10
4	Đường liên thôn	Quốc lộ 26	Hội trường thôn 19/5	1,10
		Hội trường thôn 19/5	Vào 1400 m (Rẫy ông Hào Hòa)	1,10
		Ngã ba Quốc lộ 26 (nhà ông Thuận Mai)	Ngã 4 (dài 620 m)	1,10
		Ngã ba Quốc lộ 26	Ngã ba khu di tích Ca Da	1,10
		Ngã ba khu di tích Ca Da	Hết hội trường Phước Thành	1,10
		Ngã ba Quốc lộ 26	Thôn 19/8 + 300m	1,10
		Ngã ba Quốc lộ 26	Phía Tây Trường Nguyễn Bình Khiêm (nhà ông Xuân) dài 420m	1,10
		Quốc lộ 26 Km 125 + 510 (nhà ông Thọ)	Hết hội trường Tân Tiến	1,10
		Hội trường Tân Tiến	Cuối đường + 600 m	1,10
		Quốc lộ 26 Km 128 + 710 (nhà ông Phận)	Vào 140m (nhà bà Phương - thôn 19/8)	1,10

		Quốc lộ 26 Km 128+730 (nhà ông Yếm)	Vào 140m (nhà ông Sâm - thôn 19/8)	1,10
		Quốc lộ 26 Km 125+960 (Công ty Đoàn Kết)	Vào 500m (nhà ông Lâm - thôn Tân Lập)	1,10
		Quốc lộ 26 Km 125+710(nhà ông Phái)	Vào 400m (nhà bà Hiền - thôn Tân Tiến)	1,10
		Quốc lộ 26 Km126+390 (nhà ông Cơ)	Vào 200m	1,10
		Ngã ba Quốc lộ 26	Đi buôn Jung +400m (đầu trường tiểu học Nguyễn Văn Trỗi)	1,10
		Đi buôn Jung +400m (đầu trường tiểu học Nguyễn Văn Trỗi)	Cuối đường + 400m (nhà Y Bli Niê)	1,10
		Hội trường Phước Thành	Hết hội trường Phước Hoà	1,10
		Quốc lộ 26 Km125+675(nhà ông Hoà)	Vào 300m	1,10
		Quốc lộ 26Km127+515 (nhà Ông Linh)	Vào 300m	1,10
		Vị trí 2		1,10
		Vị trí 3		1,10
		Vị trí 4		1,10
5	Khu dân cư Thái Bình Dương			1,10
6	Khu vực còn lại (đá bê tông hóa, nhựa hóa)			1,10
7	Khu vực còn lại (đường đất, đường cấp phối)			1,10
V	Xã Hòa An			
1	Tỉnh lộ 9 đi Krông Bông	Ranh giới thị trấn Phước An	Ngã ba thôn 1	1,00
		Ngã ba thôn 1	Ngã ba rẽ vào Ea Hiu	1,00
		Ngã ba rẽ vào Ea Hiu	Xã Hoà Tiến	1,00
2	Quốc lộ 26	Ranh giới thị trấn Phước An	Km 34 + 36m	1,00
		Km 34 + 36m	Km 34 + 326m	1,00
		Km 34 + 326m	Xã Ea Phê	1,00
3	Đường buôn Kam Rong	Quốc lộ 26	Ngã tư nhà cộng đồng buôn	1,00
		Ngã tư nhà Cộng đồng buôn	Ngã ba vào sân vận động xã	1,00
		Ngã ba vào Sân vận động xã	Đi Tỉnh lộ 9	1,00
4	Đường thôn 6	Quốc lộ 26	Ngã tư thôn 7 - 6 B	1,00
		Ngã tư thôn 7 - 6 B	Công thôn văn hóa Thăng Tiến 3	1,00
		Công thôn văn hóa Thăng Tiến 3	Đi ra thôn 8	1,00
5	Đường đi Ea Hiu	Tỉnh lộ 9	Công thôn văn hóa Tân Thành	1,00
		Công thôn văn hóa Tân Thành	Ranh giới xã Ea Hiu	1,00
6	Đường đi Tân Lập	Tỉnh lộ 9	Ngã Tư chùa Phước Quang	1,00
7	Đường đi Thôn 1	Ngã tư Nhà cộng đồng Buôn	Ngã 3 thôn 1A, 1 B	1,00
		Ngã 3 thôn 1A, 1 B	Ngã Tư chùa Phước Quang	1,00
		Ngã 3 thôn 1A, 1 B	Cuối đường thôn 1	1,00
8	Đường đi trường Trần Bình Trọng	Tỉnh lộ 9	Trường cấp 1 Trần Bình Trọng	1,00
9	Đường đi Nghĩa địa Ea Yông	Tỉnh lộ 9	Giáp nghĩa địa Ea Yông	1,00
10	Giá đất khu thương mại (chợ)	Khu chợ lồng		1,00
		Khu xây dựng mặt trước		1,00
		Khu xây dựng mặt sau		1,00
11	Đường thôn 6B	Quốc lộ 26	Ngã tư nhà bà Bùi Thị Loan	1,00
12	Đường đi đồng Môn	Ngã 3 đi đồng Môn	Ngã 3 đi đồng Môn + 500 m	1,00
13	Đường Tân Lập đi Tân Thành	Ngã 4 chùa Phước Quang	Giáp đường đi xã Ea Hiu	1,00
14	Khu vực còn lại			1,00
VI	Xã Ea Phê			
1	Quốc lộ 26	Ranh giới xã Hòa An	Ngã tư đường vào Nghĩa địa Phước Lộc	1,10
		Ngã tư đường vào Nghĩa địa Phước Lộc	Cột mốc km 37	1,10
		Cột mốc km 37	Cổng thủy lợi cấp I	1,10
		Cổng thủy lợi cấp I	Cổng ông Cừ	1,10
		Cổng ông Cừ	Cầu buôn Phê	1,10
		Cầu buôn Phê	Cổng qua đường Phước Thọ 2	1,10
		Cổng qua đường Phước Thọ 2	Ngã tư đường vào mỏ đá 42	1,10
		Ngã tư đường vào mỏ đá 42	Cột mốc Km 42	1,10
		Cột mốc Km 42	Cổng qua đường kênh Chính đồng (đường vào chợ 42 cũ)	1,10
		Cổng qua đường kênh Chính đồng (đường vào chợ 42 cũ)	Cầu Krông Buk	1,10

109				
2	Đường vào hồ Krông Búk hạ	Quốc lộ 26	Cầu thủy lợi buôn Puăn (cầu thủy lợi cấp 1 cũ)	1,10
		Cầu thủy lợi buôn Puăn (cầu thủy lợi cấp 1 cũ)	Cổng Trường cấp 2	1,10
		Cổng Trường cấp 2	Hồ Krông Búk hạ	1,10
		Hồ Krông Búk hạ	Nhà ông Bình Thôn 7 B	1,10
		Nhà ông Bình Thôn 7 B	Ngã 3 đường vào đập thôn 7	1,10
		Ngã 3 đường vào đập thôn 7	Đền giáp xã Bình Thuận, Buôn Hồ	1,10
3	Đường liên thôn (Phước Trạch 2)	Quốc lộ 26 (cổng thủy lợi cấp 1)	Ngã tư Hội trường Phước Trạch I	1,10
		Ngã tư Hội trường Phước Trạch I	Cầu Phước Trạch II	1,10
		Cầu Phước Trạch II	Giáp ranh giới xã Hòa An	1,10
4	Đường liên thôn (vào buôn Phê)	Quốc lộ 26	Cầu thôn 6	1,10
		Cầu thôn 6	Cổng Trường TH Kim Đồng 1	1,20
		Cổng Trường TH Kim Đồng 1	Cầu Lâm nghiệp (thôn 6B)	1,20
		Cầu Lâm nghiệp (thôn 6B)	Ngã 3 trường Hà Huy Tập	1,20
5	Đường liên thôn (vào thôn 4B)	Quốc lộ 26	Ngã tư vào lò mổ ông Điều	1,10
		Ngã tư vào lò mổ ông Điều	Ngã tư nhà bà Phạm Thị Thọ	1,10
6	Đường khu dân cư thôn 4B	Ngã ba nhà ông Nguyễn Ngọc Lanh	Ngã ba nhà ông Lộc	1,20
		Quốc lộ 26	Ngã ba nhà ông Sanh	1,20
		Từ vườn nhà ông Bạ (giáp ranh giới xã Ea Kuăng)	Mương thủy lợi Ea Kuăng (hết vườn nhà ông Dũng)	1,10
7	Đường khu dân cư thôn 4	Quốc lộ 26	Ngã ba (trường mẫu giáo Phong Lan)	1,10
		Quốc lộ 26	Ngã ba chùa Phước Nghiêm	1,10
		Quốc lộ 26	Ngã ba chùa Phước Nghiêm	1,10
8	Khu vực xung quanh chợ lồng, 12 ki ốt phía trước chợ rau			1,10
9	Khu Tây Chợ Ea Phê			1,10
10	Khu vực sau chợ lồng, khu dân cư thôn 4 B			1,10
11	Đường trục thôn	Trường Mạc Thị Bưởi thôn Phước Trạch 2	Giáp kênh chính Tây (đất ông Võ Quang)	1,10
		Trường Mạc Thị Bưởi thôn Phước Trạch 2	Giáp đất vườn nhà ông Lưu Công Sang	1,10
		Giáp đất vườn nhà ông Lưu Công Sang	Quốc lộ 26 (sân vận động Phước Lộc 3)	1,10
		Quốc lộ 26 (nhà ông Hồ Bé)	hết đất nhà ông Phan Trọng Kiện	1,10
		hết đất nhà ông Phan Trọng Kiện	Hết đất nhà ông Trần Châu - Phước Trạch 2	1,10
		Giáp Quốc lộ 26 thôn Phước Lộc 2	Giáp kênh chính Tây (nhà ông Nguyễn Xuân Đường)	1,10
		Giáp kênh chính Tây (nhà ông Nguyễn Xuân Đường)	Giáp xã Ea Kuăng	1,10
12	Khu vực còn lại (đường đất, đường cấp phối)			1,10
13	Khu vực còn lại (đá bê tông hóa, nhựa hóa)			1,20
VII Xã Krông Búk				
1	Quốc lộ 26	Ranh giới xã Ea Phê (km 42)	Ngã ba vào thôn 10	1,10
		Ngã ba vào thôn 10	Ngã ba đường vào buôn Ea Oh	1,10
		Ngã ba đường vào buôn Ea Oh	Cổng km 46+700	1,10
		Từ cổng km 46 + 700	Cổng chào thôn 7	1,10
		Cổng chào thôn 7	Ngã ba Hội trường thôn 6	1,10
		Ngã ba Hội trường thôn 6	Cổng chào thôn Bình Minh	1,10
		Cổng chào thôn Bình Minh	Cầu 50 huyện Ea Kar	1,10
2	Khu vực chợ xã (phía trong chợ)			1,10
3	Khu vực sau chợ			1,20
4	Đường liên thôn	Ngã ba đường vào thôn 10 + 100 m (cũ +300)	Ngã ba thôn Ea Kung, thôn 5	1,30
		Ngã ba đường vào buôn Mbê +100 m (cũ +300)	Ngã ba hồ nước	1,30
		Ngã ba đường vào thôn 4+ 100 m (cũ +300)	đến hết đoạn đường nhựa	1,30
		Cổng chào thôn 6	Ngã 3 cổng chào thôn 17	1,30
5	Khu vực còn lại (đá bê tông hóa, nhựa hóa)			1,30
6	Khu vực còn lại (đường đất, cấp phối)			1,10
7	Khu vực còn lại			1,50
VIII Xã Ea Kly				
1	Quốc lộ 26	Cổng km 46	Km 47	1,20
		Km 47	Đường vào mỏ đá km 47	1,20

		Đường vào mỏ đá km 47	Km 49	1,20
		Km 49	Km 49 + 400m (vào thôn Đồi đá)	1,20
		Km 49 + 400m (vào thôn Đồi đá)	Cầu km 50 huyện Ea Kar	1,20
		Km 47 (QL 26)	Công thủy lợi đập A2	1,20
		Công thủy lợi đập A2	Ngã ba thôn 7A	1,20
		Ngã ba thôn 7A	Thôn 9A	1,20
		Ngã ba thôn 7A	Cầu 13/C	1,20
		Cầu 13/C	Ngã ba thôn 7 + 200m	1,20
		Ngã ba thôn 7 + 200m	Ranh giới xã Vụ Bản	1,50
		Ngã tư Công ty 719	Ngã tư thôn 3A	1,20
		Ngã tư thôn 3A	Ngã tư đập nước thôn 5A	1,20
		Ngã tư thôn 3A	Hội trường thôn 11	1,20
		Đập thủy lợi A2	Trường THCS 719	1,20
		Công thủy lợi Đập A2	Trạm bơm thủy lợi 719	1,20
		Trạm bơm thủy lợi 719	Hội trường thôn 10A	1,40
		Hội trường thôn 10A	Cầu 13/C	1,20
		Ngã tư Công ty 719	Công văn hoá thôn 6	1,20
		Công văn hoá thôn 6	Thôn 9A	1,20
		Ngã ba km 49	Hết thôn 17	1,40
		Hết thôn 17	Thôn 6	1,20
3	Đường từ km 49 đi thôn 6			1,20
4	Chợ Ea Kly (đường quanh chợ lồng)			1,20
5	Khu vực còn lại (đường đất, đường cấp phối)			1,20
6	Khu vực còn lại (đường đất, đường cấp phối)			1,20
IX Xã Vụ Bản				
		Ngã ba (trường mẫu giáo Sao Mai)	Công Chảo Thôn 13	1,70
		Công Chảo Thôn 13	Cầu suối Nước trong	1,50
		Cầu suối Nước trong	Cầu giữa thôn 10 và thôn 12	1,50
		Cầu giữa thôn 10 và thôn 12	Ngã tư thôn 12+300m	1,50
		Ngã tư thôn 12 +300m	Ngã ba thôn 9	1,20
		Ngã ba thôn 9	Huyện Krông Bông	1,30
		Ngã ba (trường mẫu giáo Sao Mai)	Ngã ba đường đi Nông Trường 719	1,50
		Ngã ba đường đi Nông Trường 719	Đập C10, Nông Trường 716	1,30
		Ngã ba đường đi Nông Trường 719	Cầu suối Mây	1,20
		Ngã ba (trường mẫu giáo Sao Mai)	Km 0 + 500m thôn Thăng Quý	1,50
		Km 0 + 500m thôn Thăng Quý	Cầu suối Nước đục	1,30
		Khu Trung tâm chợ		1,70
				1,20
				1,20
X Xã Ea Hiu				
		Từ cổng chào buôn Jất A	Ranh giới xã Hoà An	1,00
		Cầu thủy lợi buôn Roang Đông	Cầu thủy lợi đầu thôn Đức Tân và thôn Tân Bình (gần nhà ông Nguyễn Pho)	1,00
		Cầu thủy lợi đầu thôn Đức Tân và thôn Tân Bình (gần nhà ông Nguyễn Pho)	Sân vận động thôn Nghĩa Tân	1,00
		Từ ngã ba Trung tâm xã	Cầu thủy lợi buôn Roang Đông	1,00
				1,00
				1,00
XI Xã Ea Kuăng				
		Đường dọc Quốc lộ 26		1,10
		Ngã ba (km 0)	Mương thủy lợi (Phước Hòa)	1,10
		Mương thủy lợi (Phước Hòa)	Vào 2km + 400m (cổng chào Phước Tân 1)	1,10
		2km + 400m (cổng chào Phước Tân 1)	Ngã ba đường đi xã Vụ Bản	1,10
		Ngã ba đường đi xã Vụ Bản	Trường thôn Nghĩa Lập	1,10
		Ngã ba đường đi xã Vụ Bản (Cao Xuân Đào)	Ngã ba xóm huế Tân Lập 1	1,10
				1,10
				1,10
XII Xã Hòa Tiến				
		Ranh giới xã Hòa An	Đầu ranh giới thửa đất vườn nhà ông Chuẩn	1,00
		Đầu vườn nhà ông Chuẩn	Đầu ranh giới thửa đất vườn nhà ông Nhạc	1,00
		Đầu vườn nhà ông Nhạc	Ranh giới xã Tân Tiến	1,00

2	Đường liên thôn	Ngã ba	Ngã tư thôn 2	1,00
		Ngã tư thôn 2	Thôn 4a	1,00
		Thôn 4a	Ranh giới xã Ea Yông	1,00
		Ngã tư thôn 3	Cách các bên 100m	1,00
3	Khu Trung tâm chợ			1,00
4	Đường khu vực có mặt tiền đối diện chợ			1,00
5	Khu vực còn lại (đã bê tông hóa, nhựa hóa)			1,00
6	Khu vực còn lại (đường đất, đường cấp phối)			1,00
XIII Xã Tân Tiến				
1	Tỉnh lộ 9 đi Krông Bông	Đường vào Nghĩa địa xã	Ranh giới huyện Krông Bông	1,50
		Cổng chào thôn 5	Đường vào Nghĩa địa xã	1,00
		Cầu buôn Kniêr	Cổng chào thôn 5	1,00
		Km 0 + 100m (về phía Cầu buôn Kniêr)	Cầu buôn Kniêr	1,00
		Ngã ba Tân Tiến (km0)	Km 0 + 100m (về phía Cầu buôn Kniêr)	1,00
		Ngã ba Tân Tiến (km0)	Km 0 + 100m (đi Hòa Tiến)	1,00
		Km 0 + 100m (đi Hòa Tiến)	Đường vào Nghĩa địa thôn 2	1,50
		Đường vào Nghĩa địa thôn 2	Ranh giới xã Hòa Tiến	1,50
2	Đường liên xã	Ngã ba Tân Tiến (km0)	Km 0 + 100m (về phía C180)	1,00
		Km 0 + 100m (về phía C180)	Đường vào C 180	1,00
		Đường vào C 180	Giáp xã Ea Uy	1,50
3	Trung tâm thương mại (chợ)			1,00
4	Đất ở khu dân cư Ea Draí, Ea Draí A			1,20
4	Khu vực còn lại (đã bê tông hóa, nhựa hóa)			1,50
5	Khu vực còn lại (đường đất, đường cấp phối)			1,50
XIV Xã Ea Uy				
1	Đường liên xã	Km 0 (ranh giới xã Tân Tiến)	Km 0 + 1500m ranh giới thôn Tân Lợi 2 và buôn Hằng 1A	1,10
		Km 0 + 1500m ranh giới thôn Tân Lợi 2 và buôn Hằng 1A	Ngã tư buôn Đăk Leng 1 đi buôn Hằng 1C	1,10
		Ngã tư buôn Đăk Leng 1 đi buôn Hằng 1C	Ranh giới xã Ea Yîêng	1,20
2	Khu vực còn lại (đã bê tông hóa, nhựa hóa)			1,20
3	Khu vực còn lại (đường đất, đường cấp phối)			1,20
4	Đường buôn Hằng 1C			1,20
XV Xã Yîêng				
1	Đường liên xã (đi Ea Uy)	Ranh giới xã Ea Uy	Cách Trung tâm 200m	1,20
		Cách Trung tâm 200m	Trung tâm	1,30
2	Khu vực Trung tâm			1,40
3	Buôn Cư Drang			1,50
4	Khu vực còn lại			1,10

2. Hệ số điều chỉnh giá đất ở tại đô thị

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số (K) năm 2024
		Từ	Đến	
1	Giải Phóng	Ranh giới xã Hòa An	Hoàng Hoa Thám	1,30
		Hoàng Hoa Thám	Trần Hưng Đạo	1,30
		Trần Hưng Đạo	Nguyễn Văn Trỗi	1,30
		Nguyễn Văn Trỗi	Nguyễn Chí Thanh	1,30
		Nguyễn Chí Thanh	Ngô Quyền	1,30
		Ngô Quyền	Y Jút (xã Ea Yông)	1,30
2	Trần Hưng Đạo (Tỉnh lộ 9 đi Krông Bông)	Giải Phóng	Ranh giới xã Hòa An	1,40
3	Quang Trung	Trần Hưng Đạo	Nơ Trang Long	1,30
		Nơ Trang Long	Lê Duẩn	1,30
		Lê Duẩn	Nguyễn Chí Thanh	1,30
4	Lê Duẩn	Giải Phóng		1,50
		Quang Trung	Xô Viết Nghệ Tĩnh	1,40
		Xô Viết Nghệ Tĩnh	Nguyễn Chí Thanh	1,30
		Giải Phóng	Nguyễn Thị Minh Khai	1,40
		Nguyễn Thị Minh Khai	Trần Phú	1,40
		Trần Phú	Lê Lợi	1,30

		Lê Lợi	Đường số 5	1,30
		Đường số 5	Đường số 1	1,30
		Trần Phú	Giải phóng (QL26)	1,30
5	Nguyễn Chí Thanh	Giải phóng (QL26)	Quang Trung	1,50
		Quang Trung	Xô Viết Nghệ Tĩnh	1,40
		Xô Viết Nghệ Tĩnh	Lê Duẩn	1,40
		Lê Duẩn	Nơ Trang Long	1,30
6	Phan Bội Châu	Giải phóng	Quang Trung	1,40
		Giải phóng	Quang Trung	1,40
7	Lê Hồng Phong	Quang Trung	Xô Viết Nghệ Tĩnh	1,30
		Xô Viết Nghệ Tĩnh	Nghĩa địa (thôn 3 xã Ea Yông)	1,30
8	Cao Bá Quát	Giải phóng	Quang Trung	1,40
		Giải Phóng	Quang Trung	1,50
9	Nơ Trang Long	Quang Trung	Xô Viết Nghệ Tĩnh	1,30
		Xô Viết Nghệ Tĩnh	Ranh giới xã Ea Yông	1,30
10	Mạc Đình Chi	Quang Trung	Lê Hồng Phong	1,40
11	Võ Thị Sáu	Giải Phóng	Nguyễn Thị Minh Khai	1,30
		Lê Duẩn	Nguyễn Văn Trỗi	1,40
12	Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Duẩn	Huyện Đoàn	1,40
		Lê Duẩn	Ngô Quyền	1,30
13	Trần Phú	Ngô Quyền	Y Jút (xã Ea Yông)	1,30
		Ngã tư Lê Duẩn	Hết đường	1,40
		Quảng trường	Ngô Quyền	1,30
14	Đinh Tiên Hoàng	Ngô Quyền	Y Jút (xã Ea Yông)	1,30
		Giải Phóng	Trần Phú	1,30
15	Ngô Quyền	Trần Phú	Lê Lợi	1,30
		Lê Lợi	Hết đường	1,30
		Chu Văn An	Lý Thường Kiệt	1,30
16	Phan Chu Trinh	Lý Thường Kiệt	Hết đường	1,30
		Giải Phóng	Trần Phú	1,40
17	Y Jút	Trần Phú	Đào Duy Từ	1,30
		Đào Duy Từ	Buôn Pan xã Ea Yông	1,30
		Giải Phóng	Ea Yông	1,30
		Nguyễn Chí Thanh	Lê Duẩn	1,30
18	Xô Viết Nghệ Tĩnh	Lê Duẩn	Lê Hồng Phong	1,30
		Lê Hồng Phong	Hết đường	1,30
		Lê Duẩn	Nguyễn Chí Thanh	1,40
19	Lý Thường Kiệt	Nguyễn Chí Thanh	Phan Chu Trinh	1,30
20	Khu Trung tâm thương mại			1,30
21	Đào Duy Từ	Tú Xương	Y Jút	1,30
22	Lê Lợi	Lê Duẩn	Y Jút	1,30
23	Tú Xương	Trần Phú	Hết đường	1,30
24	Hoàng Hoa Thám	Giải Phóng	Trần Hưng Đạo	1,30
25	Nguyễn Thượng Hiền	Hoàng Hoa Thám	Trần Hưng Đạo	1,30
26	Nguyễn Lương Bằng	Trần Hưng Đạo	Lê Hồng Phong	1,30
27	Chu Văn An	Ngô Quyền	Quảng trường (Tân Đà)	1,40
		Quảng trường (Tân Đà)	Nguyễn Chí Thanh	1,30
28	Bùi Thị Xuân	Giải Phóng	Nguyễn Chí Thanh	1,40
		Xô Viết Nghệ Tĩnh	Nguyễn Chí Thanh	1,30
29	Nguyễn Viết Xuân	Quang Trung	Xô Viết Nghệ Tĩnh	1,30
		Xô Viết Nghệ Tĩnh	Nguyễn Chí Thanh	1,30
30	Nguyễn Văn Trỗi	Giải phóng	Nguyễn Thị Minh Khai	1,40
		Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Duẩn	1,30
31	Nguyễn Trãi	Nguyễn Chí Thanh	Lê Duẩn	1,30
32	Hùng Vương	Giải Phóng	Lý Thường Kiệt	1,30
33	Phan Đình Giót	Giải Phóng	Lý Thường Kiệt	1,30
34	Lê Quý Đôn	Giải Phóng	Nguyễn Chí Thanh	1,30
35	Trần Bình Trọng	Lê Duẩn	Nguyễn Chí Thanh	1,30
36	Đoàn Thị Điểm	Trần Hưng Đạo	Nguyễn Thượng Hiền	1,30
37	Trương Công Định	Hoàng Hoa Thám	Hết đường	1,40
38	Đinh Công Tráng	Lê Duẩn	Nơ Trang Long	1,30
39	Lê Thánh Tông	Đinh Công Tráng	Nguyễn Chí Thanh	1,30
40	Đường Ngô Mây	Đường Giải Phóng	Đập 31	1,30
41	Huỳnh Thúc Kháng	Trần Hưng Đạo	Cao Bá Quát	1,30
42	Mai Xuân Thưởng	Trần Hưng Đạo	Hoàng Hoa Thám	1,30
43	Nguyễn Trung Trực	Trần Hưng Đạo	Hoàng Hoa Thám	1,30

44	Y Wang	Trần Hưng Đạo	Lê Hồng Phong	1,30
45	Ngô Thị Nhậm	Trần Hưng Đạo	Lê Hồng Phong	1,30
46	Nguyễn Trường Tộ	Lê Duẩn	Tô Hiến Thành	1,30
		Tô Hiến Thành	Đường số 17 (TT y tế dự phòng)	1,30
		Đường số 17 (TT y tế dự phòng)	Nguyễn Văn Trỗi	1,30
47	Tô Hiến Thành	Nguyễn Trường Tộ	Đường số 5	1,30
		Nguyễn Trường Tộ	Trần Phú	1,30
48	Đường số 1	Lê Duẩn	Đường số 14	1,40
		Đường số 14	Đường số 17	1,40
49	Đường số 2	Lê Duẩn	Đường số 4	1,40
50	Đường số 3 và đường số 22			1,40
51	Đường số 4 và đường số 13			1,40
52	Đường số 5	Lê Duẩn	Tô Hiến Thành	1,40
		Tô Hiến Thành	Đường số 17	1,40
53	Đường số 8	Lê Duẩn	Đường số 18	1,40
54	Các đường số 9, 10, 11, 18, 21			1,40
55	Đường số 12	Lê Duẩn	Tô Hiến Thành	1,40
56	Đường số 14	Ngã 4 Đường số 5 và đường Tô Hiến Thành	Đường số 1	1,40
57	Các đường số 6, 7, 19, 20, 27			1,40
58	Đường số 17	Nguyễn Trường Tộ	Đường số 5	1,40
		Đường số 5	Đường số 1	1,40
59	Đường số 15, 16			1,40
60	Đường số 24 và đường số 25			1,40
61	Lương Thế Vinh	Lê Duẩn	Nguyễn Đình Chiểu	1,40
62	Điện Biên Phủ	Lê Duẩn	Giáp suất Ea Yông	1,30
63	Nguyễn Đình Chiểu	Trần Phú	Lê Lợi	1,30
64	Tôn Thất Tùng	Trần Phú	Lê Lợi	1,30
65	Đào Tấn	Huỳnh Thúc Kháng	Tô Ký	1,30
66	Nguyễn Đức Cảnh	Nơ Trang Long	Lê Hồng Phong	1,30
67	Nguyễn Bình Khiêm	Nơ Trang Long	Lê Hồng Phong	1,30
		Lê Hồng Phong	Quang Trung	1,30
68	Nguyễn Du	Nơ Trang Long	Mạc Đình Chi	1,40
69	Lê Đại Hành	Nơ Trang Long	Mạc Đình Chi	1,30
		Mạc Đình Chi	Nguyễn An Ninh	1,30
70	Trần Khánh Dư	Bùi Thị Xuân	Giáp suất Ea Yông	1,30
71	Lý Tự Trọng	Nguyễn Viết Xuân	Xô Viết Nghệ Tĩnh	1,30
72	Tân Đà	Chu Văn An	Lê Lợi	1,30
73	Phân Huy Chú	Nguyễn Văn Trỗi	Cuối đường	1,40
74	Nguyễn Tri Phương	Hoàng Hoa Thám	Cuối đường	1,30
75	Nguyễn Thị Định	Quang Trung	Trần Hưng Đạo	1,30
76	Phủ Châu	Quang Trung	Xô Viết Nghệ Tĩnh	1,30
77	Cao Thắng	Quang Trung	Nguyễn Lương Bằng	1,30
78	Phan Anh	Hoàng Hoa Thám	Ngô Thị Nhậm	1,30
79	Bình Thới	Hoàng Hoa Thám	Ngô Thị Nhậm	1,30
80	Khu Trung tâm thị trấn	Đường rộng > 4m		1,30
		Đường rộng ≤ 4m		1,30
81	Các đường còn lại	Đường rộng > 4m		1,30
		Đường rộng ≤ 4m		1,30
82	Đường D2 quy hoạch 12m	Đường Nguyễn Văn Trỗi	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	1,00

XIV. HUYỆN LẮK

1. Hệ số điều chỉnh giá đất ở tại nông thôn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số (K) năm 2024
		Từ	Đến	
I	Xã Yang Tao			
1	Quốc lộ 27	Giáp Krông Bông	Chân đèo xã Yang Tao (km 36+400)	1,00
		Chân đèo xã Yang Tao (km 36+400)	Ngã ba đường đi buôn Dong Guol	1,20
		Ngã ba đường đi buôn Dong Guol	Giáp xã Bông Krang	1,00
2	Đường đi buôn Drung	Ngã ba Quốc lộ 27	Hết buôn Drung	1,00
3	Đường đi buôn Năm Pă	Ngã ba Quốc lộ 27	Hết buôn Năm Pă	1,00

4	Đường đi lò gạch	Ngã ba buôn Yôk Đuôn	Hết khu lò gạch	1,00
5	Đường đi buôn Yôk Đuôn (sau Ủy ban xã)	Ngã ba Quốc lộ 27	Đến Trạm Bơm	1,00
6	Các đường còn lại	Đường có chiều rộng $\geq 3,5\text{m}$ (đã bê tông hóa)		1,00
		Đường có chiều rộng $\geq 3,5\text{m}$		1,00
7	Khu dân cư còn lại			1,00
II Xã Bông Krang				
1	Quốc lộ 27	Giáp Yang Tao	Cổng bản Bông Krang (đầu khu dân cư thôn Sân Bay)	1,00
		Cổng bản Bông Krang (đầu khu dân cư thôn Sân Bay)	Hết khu dân cư thôn Sân Bay	1,00
		Hết khu dân cư thôn Sân Bay	Cổng bản (đầu buôn Mã)	1,00
		Cổng bản (đầu buôn Mã)	Giáp thị trấn Liên Sơn	1,00
2	Đường đi buôn Dar Ju, Hang Ja	Ngã ba cây xăng Minh Hằng	Ngã ba buôn Dar Ju	1,00
		Ngã ba buôn Dar Ju	Hết buôn Hang Ja	1,00
3	Các đường còn lại	Đường có chiều rộng $\geq 3,5\text{m}$ (đã bê tông hóa)		1,00
		Đường có chiều rộng $\geq 3,5\text{m}$		1,00
4	Khu dân cư còn lại			1,00
III Xã Đắk Liêng				
1	Quốc lộ 27	Giáp thị trấn Liên Sơn	Km 48	1,00
		Km 48	Ngã ba buôn Dren A (QL 27)	1,20
		Ngã ba buôn Dren A (QL 27)	Km 50	1,00
		Km 50	Giáp xã Đắk Nuê	1,00
2	Tỉnh lộ 687	Ngã ba Quốc lộ 27	+200m (Tỉnh lộ 687)	1,00
		+200m (Tỉnh lộ 687)	Cổng buôn Yuk	1,00
		Cổng buôn Yuk	Đầu cầu Quảng Trạch	1,00
		Đầu cầu Quảng Trạch	Hết ranh giới đất nhà ông Hiệp	1,00
		Hết ranh giới đất nhà ông Hiệp	Giáp xã Buôn Tría	1,70
3	Đường đi buôn Yuk La	Giáp TDP Đoàn Kết TT Liên Sơn	Hết Cổng Yuk La	1,00
		Cổng Yuk La	Hết ranh giới đất nhà ông Y Lịch Kuan	1,00
4	Đường đi buôn Dren A	Ngã ba Quốc lộ 27	Ngã ba buôn Dren A	1,80
5	Đường đi buôn Yang Lah	Quốc lộ 27 (Nhà ông Thành Liên)	Đến đập thủy lợi buôn Yang Lah	1,20
6	Đường đi thôn Lâm Trường	Ngã tư buôn Yuk	Quốc lộ 27 (Thôn Lâm trường)	1,00
7	Đường đi xã Đắk Phơi	Ngã ba Quốc lộ 27	Giáp xã Đắk Phơi	1,00
8	Các đường còn lại	Đường có chiều rộng $\geq 3,5\text{m}$ (đã bê tông hóa)		1,00
		Đường có chiều rộng $\geq 3,5\text{m}$		1,00
9	Khu dân cư còn lại			1,00
IV Buôn Tría				
1	Tỉnh lộ 687	Giáp xã Đắk Liêng	Đường đi nghĩa địa thôn Liên Kết 1	1,00
		Đường đi nghĩa địa thôn Liên Kết 1	Cầu buôn Tría	1,00
		Cầu buôn Tría	Giáp Buôn Triết	1,00
2	Các đường còn lại	Đường có chiều rộng $\geq 3,5\text{m}$ (đã bê tông hóa)		1,00
		Đường có chiều rộng $\geq 3,5\text{m}$		1,00
3	Khu dân cư còn lại			1,00
V Xã Buôn Triết				
1	Tỉnh lộ 687	Giáp xã Buôn Tría	Hết ranh giới đất nhà ông Thứ - thôn Đoàn kết 1	1,00
		Hết ranh giới đất nhà ông Thứ - thôn Đoàn Kết 1	Hết ranh giới đất nhà ông Hoê - Đoàn Kết 1	1,00
		Hết ranh giới đất nhà ông Hoê - Đoàn Kết 1	Đến hết nhà ông Dũng Đuôm	1,00
		Từ hết nhà ông Dũng Đuôm	Ngã ba đường đi buôn Ung Rung	1,00
		Ngã ba đường đi buôn Ung Rung	Ngã ba thôn Đồng Tâm	1,00
		Ngã ba thôn Đồng Tâm	Chân đập buôn Triết	1,00
2	Đường đi Mê Linh, Bến đò	Ngã ba Tỉnh lộ 687	Cổng bà Đắc	1,00
		Cổng bà Đắc	Hết Mê Linh 2	1,00
		Hết Mê Linh 2	Hết ranh giới đất nhà ông Vờ - Mê Linh 1	1,00
		Hết ranh giới đất nhà ông Vờ - Mê Linh 1	Đến hết ranh nhà ông Hà Thơm (Buôn Tung 2)	1,00
		Từ hết ranh nhà ông Hà Thơm (Buôn Tung 2)	Bến Đò	1,00
3	Đường thôn Đoàn Kết 1	Cổng chào Thôn văn hóa	Hết ruộng ông Bùi Minh Bình	1,00

		Tỉnh lộ 687	Hết xóm Đoàn Kết 1	1,00
		Tỉnh lộ 687	Kênh N2	1,00
4	Đường thôn Đoàn Kết 2	Tỉnh lộ 687	Hết ranh giới đất nhà bà Hương	1,00
		Tỉnh lộ 687	Hết ranh giới đất nhà bà Nguyễn Thị Thủy	1,00
5	Đường Buôn Ja Tu	Tỉnh lộ 687	Đập Ja Tu	1,00
6	Đường Thôn Đồng Tâm	Tỉnh lộ 687	Nhà văn hóa thôn Đồng Tâm	1,00
7	Đường Buôn Lách Rung	Tỉnh lộ 687	Hết ranh giới nhà ông Y Khoan Teh	1,00
		Tỉnh lộ 687	Mương Tàu hút	1,00
8	Đường thôn Sơn Cường	Từ nhà ông Lân	Mương Tàu hút	1,00
		Từ hết ranh giới nhà ông Lân	Hết nhà ông Thâm	1,00
		Nhà ông Nguyễn Xuân Bàn	Hết ranh giới nhà ông Trần Đình Vượng	1,00
9	Đường thôn Mê Linh 2	Nhà ông Nguyễn Văn Ngừ	Hết ranh giới nhà ông Tuất	1,00
		Cổng chính Trường Nguyễn Bình Khiêm	Hết ranh giới đất nhà ông Phạm Minh Hậu - Mê linh 1	1,00
10	Đường đi buôn Tung 3	Từ ngã ba đi bên đò	Hết Buôn Tung 3	1,00
11	Đường bê tông $\geq 3,5m$	Cổng bà Đắc	Hết ranh giới nhà ông Tuất	1,00
		Buôn Tung 1		1,00
		Mê Linh 2		1,00
12	Các đường còn lại	Đường có chiều rộng $\geq 3,5m$		1,20
13	Khu dân cư còn lại			1,00
VI Xã Đăk Phơi				
1	Đường đi Đăk Phơi	Giáp xã Đăk Liêng	Ngã ba buôn Chiêng Kao	1,00
		Ngã ba buôn Chiêng Kao	Hết thôn Cao Bằng	1,00
2	Đường đi buôn Năm, buôn Đung, buôn TLông	Hết thôn Cao Bằng	Ngã ba buôn Năm	1,00
		Ngã ba buôn Năm	Hết Buôn Đung, buôn TLông	1,00
3	Đường đi buôn Liêng Keh	Ngã ba Đai tướng niệm	Hết buôn Jiê Yuk	1,00
		Hết buôn Jiê Yuk	Hết buôn Liêng Keh (buôn Du Mah cũ)	1,00
4	Đường đi buôn Chiêng Kao	Ngã ba đường trục chính	Hết buôn Chiêng Kao	1,00
5	Đường đi xã Đăk Nuê	Ngã ba đường trục chính	Giáp xã Đăk Nuê	1,00
6	Đường buôn TLông đi buôn Păi Ar	Hết buôn TLông	Ngã ba Đăk Hoa	1,00
7	Đường vào buôn Păi Ar	Cổng văn hóa buôn Păi Ar	Ngã ba Đăk Hoa	1,00
8	Các đường còn lại	Đường có chiều rộng $\geq 3,5m$ (đã bê tông hóa)		1,00
		Đường có chiều rộng $\geq 3,5m$		1,00
9	Khu dân cư còn lại			1,00
VII Xã Đăk Nuê				
1	Quốc lộ 27	Giáp xã Đăk Liêng	Đến km 52	1,00
		Từ km 52	Đến km 53	1,00
		Từ km 53	Đến km 55 (đầu cầu buôn Mih)	1,00
		Đến km 55 (đầu cầu buôn Mih)	Hết buôn Kdiê	1,00
		Hết buôn Kdiê	Giáp xã Nam Ka	1,00
2	Đường đi thôn Yên Thành 1	Ngã ba Quốc lộ 27	Đầu cầu Yên Thành 1	1,00
		Đầu cầu Yên Thành 1	Hết Yên Thành 1	1,00
3	Đường đi thôn Yên Thành 2	Ngã ba Quốc lộ 27	Đầu cầu Yên Thành 2	1,00
		Đầu cầu Yên Thành 2	Hết Yên Thành 2	1,00
4	Đường đi buôn Mih Triêk	Quốc lộ 27	Hết Buôn Mih Triêk	1,00
5	Đường vào buôn Đăk Sar	Ngã ba Quốc lộ 27 (Nhà ông Đức)	Hết Buôn Đăk Sar	1,00
		Ngã ba Quốc lộ 27 (Nhà ông Dũng Chi)	Hết Trường Nguyễn Du	1,00
6	Đường Liên xã	Ngã ba Quốc lộ 27 (cổng chào)	Hết Trường Nguyễn Du	1,00
		Hết Trường Nguyễn Du	Giáp xã Đăk Phơi	1,00
		Từ buôn Mih Triêk (xã Đăk Nuê)	Đến giáp buôn Chiêng Kao (xã Đăk Phơi)	1,00
7	Các đường còn lại	Đường có chiều rộng $\geq 3,5m$ (đã bê tông hóa)		1,00
		Đường có chiều rộng $\geq 3,5$		1,00
8	Khu dân cư còn lại			1,00
VIII Xã Krông Nô				
1	Quốc lộ 27	Giáp xã Nam Ka	Suối Đăk Tiêng Sầu (Suối Đăk Diêng Sầu cũ)	1,00

		Suối Đăk Tiêng Sâu (Suối Đăk Diêng Sâu cũ)	Suối Đăk Rơ Mui	1,00
		Suối Đăk Rơ Mui	Hết Công ty xăng dầu Nam Tây Nguyên	1,00
		Hết Công ty xăng dầu Nam Tây Nguyên	Ngã ba vô khu sân bay	1,00
		Ngã ba vô khu sân bay	Đầu cầu Krông Nô	1,00
2	Đường đi buôn Trang Yuk	Ngã ba Quốc lộ 27	Công bản buôn Phi Dìh Ja A	1,20
		Công bản buôn Phi Dìh Ja A	Cầu Đăk Mei	1,20
3	Đường đi buôn Trang Yuk	Ngã ba cầu Đăk Mei	Hết buôn Trang Yuk	1,00
4	Đường đi buôn Liêng Krắc	Ngã ba cầu Đăk Mei	Hết buôn Liêng Krắc	1,00
5	Đường đi khu sân bay	Ngã ba vô khu sân bay	Hết nhà ông Nguyễn Văn Vinh	1,00
6	Các đường còn lại	Đường có chiều rộng $\geq 3,5m$ (đã bê tông hóa)		1,00
		Đường có chiều rộng $\geq 3,5m$		1,00
7	Khu dân cư còn lại			1,00
IX Xã Ea Rbin				
1	Đường đi buôn Plao Siêng	Ngã tư nhà A Ma Luyết (Trụ sở UBND xã)	Cầu Gãy (hết buôn Plao Siêng)	1,00
		Cầu Gãy (hết buôn Plao Siêng)	Hết tổ tự tự quản số 1 (Khu buôn Plao Siêng cũ)	1,00
2	Đường đi xã EaRbin	Giáp xã Nam Ka	Cuối suối Ea Rìng	1,00
		Cuối suối Ea Rìng	Ngã tư nhà A Ma Luyết (Trụ sở UBND xã)	1,00
3	Đường đi buôn Lách Ló	Ngã ba buôn Ea Rìng	Hết buôn Sa Bók	1,00
4	Các đường còn lại	Đường có chiều rộng $\geq 3,5m$ (đã bê tông hóa)		1,00
		Đường có chiều rộng $\geq 3,5m$		1,00
5	Khu dân cư còn lại			1,00
X Xã Nam Ka				
1	Quốc lộ 27	Giáp xã Đăk Nuê	Giáp xã Krông Nô	1,00
2	Đường vào xã Nam Ka	Quốc lộ 27	Đèo Nam Ka	1,00
		Đèo Nam Ka	Sông Krông Nô (Bến dò)	1,00
3	Đường Liên Buôn	Ngã ba trạm Y tế xã Nam Ka	Đầu cầu Tu Sria	1,00
		Ngã ba buôn Tu Sria	Đập thủy lợi buôn Pluk	1,00
		Nhà văn hoá buôn Tu Sria	Chân đoi Cư Knung	1,00
		Ngã ba Buôn Krái	Hết ranh giới nhà bà H Joát Trei	1,00
		Hết ranh giới nhà bà H Joát Trei	Hết ruộng Ma Bía	1,00
4	Đường liên xã	Ngã ba trạm Y tế xã Nam Ka	Suối Đăk Rmông	1,00
		Suối Đăk Rmông	Giáp xã Ea R'bin	1,00
5	Các đường còn lại	Đường có chiều rộng $\geq 3,5m$		1,00
		Đường có chiều rộng $\geq 3,5m$ (đã bê tông hóa)		1,00
6	Khu dân cư còn lại			1,00

2. Hệ số điều chỉnh giá đất ở tại đô thị

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số (K) năm 2024
		Từ	Đến	
I	Thị trấn Liên Sơn			
1	Nguyễn Tất Thành	Giáp xã Bông Krang	Nguyễn Đình Chiểu	1,30
		Nguyễn Đình Chiểu	Chu Văn An	1,50
		Chu Văn An	Võ Thị Sáu	1,50
		Võ Thị Sáu	Nguyễn Trung Trực	1,50
		Nguyễn Trung Trực	Hết đường đôi	1,50
		Hết đường đôi	Lê Quý Đôn	1,50
		Lê Quý Đôn	Giáp xã Đăk Liêng	1,50
2	Nơ Trang Long	Đầu Nơ Trang Long (Nguyễn Tất Thành)	Nguyễn Thị Minh Khai	1,30
		Nguyễn Thị Minh Khai	Cuối Nơ Trang Long (Tôn Thất Tùng)	1,30
3	Âu Cơ	Nơ Trang Long	Hết thửa đất ông Trần Hữu Năm	1,50
		Hết thửa đất ông Trần Hữu Năm	Nguyễn Huệ	1,50
		Nguyễn Huệ	Nguyễn Thị Minh Khai	1,50
4	Nguyễn Thị Minh Khai	Nơ Trang Long	Y Ngông	1,30

5	Bùi Thị Xuân	Nguyễn Tất Thành	Hồ Lắc	1,50
6	Tô Hiệu	Nguyễn Tất Thành	Công chính Nghĩa địa	1,30
7	Phạm Ngọc Thạch	Nguyễn Tất Thành	Hết Trạm khí tượng thủy văn	1,30
8	Nguyễn Đình Chiêu	Nguyễn Tất Thành	Đầu đập buôn Dong Kriêng	1,50
		Đầu đập buôn Dong Kriêng	Đến hết đường	1,50
9	Chu Văn An	Nguyễn Tất Thành	Giáp Hồ Lắc	1,30
		Nguyễn Tất Thành	Nơ Trang Gưh	1,30
10	Lương Thế Vinh	Nguyễn Tất Thành	Giao nhau với đường Nguyễn Đình Chiêu	1,50
11	Nơ Trang Gưh	Nguyễn Tất Thành	Chu Văn An	1,30
		Chu Văn An	Hết đường	1,30
12	Võ Thị Sáu	Nguyễn Tất Thành	Hết đường	1,30
13	Nguyễn Du	Nguyễn Tất Thành	Nơ Trang Long	1,30
14	Phan Bội Châu	Nguyễn Tất Thành	Nơ Trang Long	1,30
15	Hồ Xuân Hương	Ấu Cơ (quán cà phê Kơ Nia)	Hết đường	1,30
16	Hùng Vương	Tôn Thất Tùng	Nguyễn Huệ	1,30
17	Trần Phú	Tôn Thất Tùng	Nguyễn Thị Minh Khai	1,40
18	Đường mới cạnh diện lực	Trần Phú	Y Ngông	1,30
19	Y Ngông	Ấu Cơ	Y Jút	1,50
20	Tôn Thất Tùng	Nơ Trang Long	Y Ngông	1,50
21	Nguyễn Văn Trỗi	Nơ Trang Long	Hùng Vương	1,30
22	Nguyễn Trung Trực	Nguyễn Tất Thành	Bà Triệu	1,30
23	Lạc Long Quân	Tôn Thất Tùng	Hai Bà Trưng	1,30
24	Lê Hồng Phong	Tôn Thất Tùng	Y Jút	1,30
25	Khu dân cư Hợp Thành	Tôn Thất Tùng	Hết vườn nhà cô Xuyên	1,30
26	Đường Nguyễn Trãi và các đường nhánh			1,30
27	Y Jút	Nguyễn Tất Thành	Lê Hồng Phong	1,50
		Lê Hồng Phong	Y Ngông	1,50
		Y Ngông	Hết buôn Jun	1,50
28	Lê Quý Đôn	Nguyễn Tất Thành	Hết đường	1,30
29	Lý Thường Kiệt	Nguyễn Tất Thành	Hết thửa đất nhà ông Hệ	1,30
		Hết thửa đất nhà ông Hệ	Giáp xã Đăk Liêng	1,30
30	Lê Lai	Nguyễn Tất Thành	Lý Thường Kiệt	1,30
31	Trần Bình Trọng	Lý Thường Kiệt	Đỉnh Tiên Hoàng	1,30
32	Đỉnh Tiên Hoàng	Lý Thường Kiệt	Giáp đường lên nghĩa trang liệt sỹ	1,30
		Đường lên nghĩa trang liệt sỹ	Hết đường	1,30
33	Điện Biên Phủ	Lý Thường Kiệt	Giáp xã Đăk liêng	1,30
34	Đỉnh Núp (đường đi buôn Mliêng)	Nguyễn Tất Thành	Cánh đồng buôn Mliêng (đập tràn qua đường)	1,30
35	Bà Triệu	Nguyễn Tất Thành	Hết đường	1,30
36	Ngô Quyền	Nguyễn Tất Thành	Lê Hồng Phong	1,30
		Lê Hồng Phong	Giao nhau với đường Y Ngông	1,30
37	Hai Bà Trưng	Nguyễn Tất Thành	Giao nhau với đường Lê Hồng Phong	1,30
38	Nguyễn Công Trứ	Nguyễn Tất Thành (công thôn Văn hóa)	Vào khu dân cư thôn Hòa Thắng	1,30
39	Đường N1	Hùng Vương	Hết đường	1,30
40	Đường N2	Hùng Vương	Đến đường N5	1,30
41	Đường N3	Hùng Vương	Đến đường N5	1,30
42	Đường N4	Đường N1	Đường N2	1,30
43	Đường N5	Đường N1	Đường N3	1,30
44	Nguyễn Huệ	Ấu Cơ	Nơ Trang Long	1,30
45	Các đường còn lại	Đường có chiều rộng $\geq 3,5m$ (đã bê tông hóa)		1,50
		Đường có chiều rộng $\geq 3,5m$		1,50
46	Khu dân cư còn lại			1,50

XV. HUYỆN M'ĐRĂK

1. Hệ số điều chỉnh giá đất ở tại nông thôn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số (K) năm 2024
		Từ	Đến	
I	Xã Ea Trang			

1	Quốc lộ 26	Km 30 giáp địa giới tỉnh Khánh Hoà	Km 34 + 500 Trạm kiểm Lâm số 1	1,00
		Km 34 + 500 Trạm Phúc kiểm số 1	Km 36 + 500 (ngã ba Ea Krông)	1,20
		Km 36 + 500 (ngã ba Ea Krông)	Km 40 + 100 (Trạm Y tế xã)	1,00
		Km 40 + 100 (Trạm Y tế xã)	Km 43 + 300 (ngã ba đi Ea Bra)	1,20
		Km 43 + 300 (ngã ba đi Ea Bra)	Km 45 + 300 (cầu Ba Danh)	1,00
		Km 45 + 300 (cầu Ba Danh)	Km 48 (buôn M'Guê)	1,20
		Km 48 (buôn M'Guê)	Km 49 + 500 (nhà ông Tranh)	1,00
		Km 49 + 500 (nhà ông Tranh)	Km 50 + 500 (giáp địa giới xã Cư M'Ta)	1,20
2	Đường vào Ea Krông	Km 0 (từ Đài Tưởng niệm)	Km 2 (nhà Y Ngang)	1,20
		Km 2 (nhà Y Ngang)	Hết buôn Ea Boa	1,20
3	Khu dân cư còn lại			1,10
II Xã Cư M'Ta				
1	Quốc lộ 26	Km 50 + 500 giáp xã Ea Trang	Km 56 + 400 (đường Bít cũ)	1,06
		Km 56 + 400 (đường Bít cũ)	Km 59 + 400 (hết đất nhà ông Hồng, Th 19)	1,11
		Km 59 + 400 (hết đất nhà ông Hồng)	Km 61 + 400 (hết buôn Năng)	1,05
		Km 61 + 400 (hết buôn Năng)	Km 62 + 100 (hết ranh giới đất nhà bà Tiêm, buôn 2)	1,02
		Km 62 + 100 (hết ranh giới đất nhà bà Tiêm, buôn 2)	Km 62 + 650 (hết ranh giới đất Trạm Thủy văn)	1,20
		Km 62 + 650 (hết ranh giới đất Trạm Thủy văn)	Km 63 + 700 (ranh giới Thị trấn)	1,20
2	Các trục ngang cắt QL 26	Trục đường đi xã Cư Kroá, từ km 0	Km 1 giáp ranh xã Cư Kroá	1,11
		Trục thôn Tân Lập giáp Thị trấn km 0	Giáp đường bao Thị trấn kéo dài	1,20
		Các trục còn lại km 0	Km 0 + 200	1,13
		Từ km 0 + 200 trở đi		1,14
3	Đường Bùi Thị Xuân (đi B.Hhao)	Cầu buôn Phao	Giáp ranh giới xã Ea Riêng	1,00
4	Đường buôn Bhao đi thôn 1 Quyết Thắng	Từ ngã ba buôn Bhao (nhà ông Ma Nehen)	Đến hết ranh giới đất nhà ông Nga thôn 1	1,00
5	Đường mới phía Tây Nam thị trấn kéo dài	Giáp Quốc lộ 26	Hết điểm trường mầm non Hoa sen	1,04
		QL 26 + 300 m	Giáp ranh giới Thị trấn	1,04
		Các tuyến đường cắt ngang tiếp giáp còn lại đến 100 m		1,00
6	Khu dân cư còn lại			1,17
III Xã Krông Jing				
1	Quốc lộ 26	Km 66 + 300	Km 66 + 500 (hết đất UBKHHGD)	1,20
		Km 66 + 500 (hết đất UBKHHGD)	Km 66 + 850 (hết đất Lâm trường)	1,20
		Km 66 + 850 (hết đất Lâm trường)	Km 67 + 800 (hết khu dân cư buôn Aê Lai)	1,20
		Km 67 + 800 (hết khu DC buôn Aê Lai)	Km 69 + 500 (qua trại bò huyện)	1,20
		Km 69 + 500 (qua trại bò huyện)	Suối Ea Huê	1,00
		Suối Ea Huê	Km 76 + 650 (giáp ranh Ea Pil)	1,00
2	Đường đi 715	Km 0 (nhà ông Tiến Thảo)	Km 0 + 600 (cầu buôn M'Lock)	1,00
		Km 0 + 600 (cầu buôn M'Lock)	Km 3 + 500 (buôn Choah đường đi xã Ea Lai) (buôn Kcuah Ea H'mlai đi xã Ea Lai)	1,00
		Km 3 + 500 (buôn Choah đường đi xã Ea Lai) (buôn Kcuah Ea H'mlai đi xã Ea Lai)	Km 4 + 900 (giáp ranh xã Ea Riêng)	1,00
3	Các trục ngang đường 715	Km 0 (buôn M'Lock)	Hết đất khu dân cư buôn Hoang	1,00
		Từ hết đất khu dân cư buôn Hoang	Ngã 4 giáp ranh xã Ea Lai	1,25
		Km 0 (buôn Choah)	Hết ranh giới đất nhà ông Minh, giáp ranh xã Ea Lai	1,00
		Km 0 (buôn M'Găm)	Giáp ranh giới thị trấn	1,00
4	Đường đi xã Krông Á	Km 0 (QL 26)	Km 0 + 500 (Nhà ông Kiêm)	1,00
		Km 0 + 500 (Nhà ông Kiêm)	Km 0 + 800 (giáp đất nhà ông Hàng buôn Trung) (giáp đất nhà ông Hàng buôn M'Trung M'Um)	1,00
		Km 0 + 800	Giáp đường Trường sơn đông (buôn Um) (buôn M'Trung M'Um)	1,00
		Giáp đường Trường sơn đông (buôn Um) (buôn M'Trung M'Um)	Giáp ranh giới xã Krông Á	1,00

5	Đường vào Trường Trần Hưng Đạo	Quốc lộ 26	Hết đường	1,00
6	Dãy 2 khu quy hoạch trung tâm xã và dãy 2 quy hoạch đường vào Trường Trần Hưng Đạo			1,00
7	Dãy 2 khu quy hoạch trại bò huyện và dãy 2 khu quy dân cư buôn Aê Lai			1,00
8	Đường mới phía Tây Nam thị trấn kéo dài	Giáp ranh giới Thị trấn	Giáp Quốc lộ 26 (ngã ba buôn Tai)	1,00
9	Đường Trường Sơn Đông	Km 519 (TL13 cũ)	Km 521 (cầu M' Năng)	1,00
		Km 521 (cầu M' Năng)	Km 523 +500 (Ngã ba buôn cầu M' Um)	1,00
10	Khu dân cư còn lại			1,00
IV	Xã Ea Pil			
1	Quốc lộ 26	Km 76 + 650 (giáp ranh xã KrôngJing)	Hết ranh giới đất nhà ông Trí	1,20
		Hết ranh giới đất nhà ông Trí	Đến Km 78	1,20
		Từ Km 78	Km 79 + 200 (hết ranh giới đất nhà ông Nhiên) thôn 9	1,20
		Km 79 + 200 (hết ranh giới đất nhà ông Nhiên) thôn 9	Km 80 + 600 (cây xăng Nguyệt Thoại) thôn 2	1,20
		Km 80 + 600 (cây xăng Nguyệt Thoại) thôn 2	Km 81 + 50 (hết ranh giới đất bà Hiền Ngu)	1,20
		Km 81 + 50 (hết ranh giới đất bà Hiền Ngu)	Hết ranh giới đất bà Dự (đường vào nghĩa địa)	1,20
		Đầu ranh giới thửa đất bà Dự (đường vào nghĩa địa)	Km 84 (giáp ranh xã Ea Tý - Huyện Ea Kar)	1,20
2	Trục ngang từ QL 26 đi thôn 8	Km 0	Hết ranh giới đất nhà ông Hào, thôn 11	1,00
		Hết ranh giới đất nhà ông Hào thôn 11	Hết ranh giới đất nhà ông Chiên, thôn 11	1,00
		Hết ranh giới đất nhà ông Chiên thôn 11	Hết đường	1,00
3	Quốc lộ 26 nhà bà Dự thôn 3 đi dốc Nín thờ	Km 0	Km 0 + 300	1,00
		Km 0 + 300	Km 0 + 600	1,00
4	Đường nội thôn 1	Km 0 (cây gạo)	Giáp đường liên xã Cư Pao (nhà trẻ Đắk Tân)	1,00
		Km 0 (QL 26)	Làng Thái thôn 1 (hết ranh giới đất nhà ông Khuê)	1,00
5	Đường đi xã Cư Pao	Từ km 0 (QL26)	Km 0 + 600	1,00
		Km 0 + 600	Giáp công ty Hương Toàn Lộc	1,00
		Công ty Hương Toàn Lộc	Hết ranh giới nhà ông Đạt	1,00
		Hết ranh giới nhà ông Đạt	Giáp xã Cư Pao	1,00
6	Đường liên thôn 9 đi thôn 13	Km 0 (QL 26)	Hết ranh giới hội trường thôn 13	1,00
7	Đường liên thôn 2 đi thôn 9	Nhà bà Luyến (sau UBND xã)	Hết ranh giới nhà ông Hoàn thôn 9	1,00
8	Đường liên thôn 4 đi thôn 6	Km 0	Km 0 + 300 (hết đất ông Tiên)	1,00
		Km 0 + 300 (hết đất ông Tiên)	Hết ranh giới đất nhà ông Thắng thôn 6	1,00
9	Đường nội thôn 10 (đường đi lò vôi)	Km 0 (QL 26)	Km 0 + 600	1,00
10	Tuyến số 1, tuyến số 2 khu	QH điểm dân cư thôn 1, xã Ea Pil (giá theo QĐ19)		1,00
11	Khu dân cư còn lại			1,00
V	Xã Cư Pao			
1	Đường giao thông chính	Giáp ranh giới xã Ea Lai	Giáp ranh giới đất nhà bà Nhiên Siêu (thôn 5)	1,00
		Giáp ranh giới đất nhà bà Nhiên Siêu (thôn 5)	Giáp khu Trung tâm cụm xã (giáp đầu đường bao Quy hoạch khu trung tâm)	1,00
		Ngã ba nhà ông Toàn	Giáp ranh giới xã Ea Pil	1,00
2	Khu Trung tâm cụm xã	Các trục đường chính (đi thôn 7)	Ngã ba nhà ông Toàn Hoài qua 100m và đường TL 13 đến cây xăng thủy trình	1,00
3	Trục đi thôn 10	Giáp đường bao Trung tâm cụm xã	Đến 600m	1,00
		Từ 600m trở đi		1,00
4	Trục đi thôn 7	Ngã ba nhà ông Toàn Hoài qua 100m	Đến 600m	1,00
		Từ 600m trở đi		1,00
		Hết cây xăng Thủy trình	Ngã ông Ba Long	1,00

5	Trục đường đi Buôn Pa	Ngâm ông Ba Long	Ngâm ông Vĩnh (hết thôn 3)	1,00
		Từ ngâm ông Vĩnh	Thôn 1	1,00
6	Đường khu vực Buôn Pa	Giáp ranh giới xã Ea M'lay (đường buôn Pa cũ)	Giáp đường Tỉnh lộ đi Phú Yên	1,00
		Đập thủy điện Krông Năng	Nhà ông Võ Thanh Tiến (Đắc Phú)	1,00
		Nhà ông Võ Thanh Tiến (Đắc Phú)	Ranh giới Ea Kly - H. Sông Hình - Phú Yên	1,00
7	Đường mới khu tái định cư buôn Zô	Từ ngã ba nhà ông Thành	Giáp đường buôn Pa cũ	1,00
8	Các trục đường bao khu trung tâm			1,00
9	Khu dân cư còn lại			1,00
VI Xã Ea Lai				
1	Đường chính đi Ea HM'lay	Giáp ranh xã Krông Jing nhà ông Huệ	UBND xã Ea Lai + 500m	1,10
		UBND xã Ea Lai + 500m	Ngã 3 đường ĐTScn +200m (ngã 3 buôn Cự Prao)	1,10
		Ngã 3 đường ĐTScn +200m (ngã 3 buôn Cự Prao)	Giáp ranh giới xã Ea M'lay (độc đồ thôn 5)	1,20
2	Đường liên xã	Ngã ba (quán bà Lý thôn 6)	Giáp ranh Tỉnh lộ 13 (đường đi xã Cự Prao)	1,00
3	Tỉnh lộ 13	Ngâm số 4 (suối Ea Pa)	Hết ranh giới đất nhà ông Quang (Bé)	1,00
		Hết ranh giới đất nhà ông Quang (Bé)	Ngâm số 5 (suối Ea Kô) giáp ranh giới xã Cự Prao	1,00
4	Đường liên thôn (thôn 1 đi thôn 7)	Ngã ba nhà ông Hải (Toan)	Đến hết thôn 7	1,00
5	Đường liên thôn (thôn 6 đi thôn 11)	Ngã ba Trạm Y tế (UBND xã Ea Lai)	Đến hết thôn 11	1,10
6	Đường liên thôn (thôn 1 đi Ea Riêng)	Ngã ba nhà ông Thông	Giáp thôn 2 xã Ea Riêng	1,20
7	Đường liên thôn (thôn 9 đi thôn 7)	Từ nghĩa địa (từ ngã ba nhà ông Lễ)	Đến cầu tỉnh đội (đến nhà ông Thụ)	1,00
8	Các vị trí còn lại			1,00
VII Xã Ea HM'lay				
1	Đường giao thông chính	Giáp ranh giới xã Ea Riêng	Hết ranh giới đất nhà ông Lưu Văn Lực	1,00
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Lưu Văn Lực	Tại ngã ba có đường xuống đập 36	1,00
		Tại ngã ba có đường xuống đập 36	Cách ranh giới thửa đất nhà ông Lưu Minh Oai 100m	1,00
		Cách ranh giới thửa đất nhà ông Lưu Minh Oai 100m	Hết ranh giới đất nhà ông Nguyễn Văn Bảo	1,00
		Hết ranh giới đất nhà ông Nguyễn Văn Bảo	Hết ngã ba đường nhựa (nhà ông Lê Văn Liên Thôn 10) (Thôn 4)	1,00
		Độc đồ (giáp ranh xã Ea Lai)	Thôn 10 (Thôn 4) (đường đi buôn Pa cũ)	1,00
		Ngã ba Công ty 715 B	Ngã ba nhà ông Khai	1,00
2	Đường liên xã	Giáp thôn 6 xã Ea Riêng	Ngã ba thôn 4 (Thôn 2) (nhà ông Lê Văn Dũng)	1,00
3	Đường liên thôn	Cổng chào thôn 6	Hết hội trường thôn 6	1,00
4	Khu QH dân cư mới thôn 4 (Thôn 2)	Đường QH tuyến 2: giao thông chính	Đường quy hoạch	1,00
5	Khu dân cư còn lại			1,00
VIII Xã Ea Riêng				
1	Đường 715 (đường LTL 13)	Km 4 + 900 (giáp ranh với xã Krông Jing)	KM 11 + 50 (UBND xã)	1,07
		Km 11 + 50 (UBND xã)	Km 13 + 600 (ngã ba kho chế biến NT 715A + 100)	1,04
		Km 13 + 600 (ngã ba kho chế biến NT 715A+100)	Km 14 + 500 (qua Phòng khám bệnh viện 100m)	1,09
		Km 14 + 500 (qua Phòng khám bệnh viện 100m)	Ranh giới xã Ea Mđoan	1,08
2	Khu quy hoạch dân cư mới thôn 20	Đầu tuyến QH	Hết tuyến QH	1,00
		Km 0 (ngã ba kho chế biến) thôn 17	Hết ranh giới đất nhà ông Chiên Lâm	1,00

3	Đường đi xã Ea M'lay	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Chiến Lâm	Giáp ranh giới xã Ea M'lay	1,00
4	Đường đi xã Cư M'ta	Km 0 (Trạm biến áp)	Giáp ranh giới xã Cư M'ta	1,00
5	Đường đi xã Cư Kroá	UBND xã	Giáp ranh giới xã Cư Kroá	1,00
6	Các trục đường ngang còn lại từ giáp ranh giới xã Krông Jing đến xã Ea Mdoal	Km 0 (tiếp giáp đường Tỉnh lộ 691)	Km 0 + 300	1,00
7	Khu QH dân cư mới thôn 9	Tuyến 5: Ngã ba QL 19C	Đường QH tuyến số 6	1,00
		Tuyến 4: Ngã ba QL 19C	Đường QH tuyến số 6	1,00
		Tuyến 3: Ngã ba QL 19C	Đường QH tuyến số 6	1,00
		Tuyến 2: Ngã ba QL 19C	Đường QH tuyến số 6	1,00
		Tuyến 6: Ngã ba QL QH tuyến 5	Ngã ba đường QH tuyến số 2	1,00
8	Khu QH dân cư mới thôn 13	Tuyến 2: Đường GTchính đi Ea Mlây	Ngã ba đường QH tuyến số 3	1,00
		Tuyến 4: Đường GTchính đi Ea Mlây	Ngã ba đường QH tuyến số 3	1,00
		Tuyến 3: Đường GTchính đi Ea Mlây	Ngã ba đường QH tuyến số 3	1,00
9	Dãy 2 dân cư thôn 9			1,00
10	Dãy 2 dân cư thôn 18			1,00
11	Khu dân cư còn lại			1,00
IX Xã Ea M'Doal				
1	Đường giao thông chính	Giáp ranh giới xã Ea Riêng	Cổng NT 715 C	1,00
		Cổng NT 715 C	Hết ranh giới đất ông Cảnh (đường tránh vào thủy điện)	1,00
		Hết ranh giới đất ông Cảnh (đường tránh vào thủy điện)	Hết ranh giới đất nhà ông Tâm	1,00
		Hết ranh giới đất nhà ông Tâm	Hết ranh giới đất nhà ông Hiệu	1,00
		Hết ranh giới đất nhà ông Hiệu	Cầu Ea Mdoal+ 500 m	1,00
		Cầu Ea Mdoal+ 500 m	Giáp ranh giới xã Sông Hình (Phú Yên)	1,00
2	Khu dân cư còn lại			1,00
X Xã Cư Kroá				
1	Đường giao thông chính	Giáp ranh với xã Cư Mta	Ngâm (gần nhà ông Đình Vũ Đang)	1,17
		Ngâm (gần nhà ông Đình Vũ Đang)	Giáp ranh giới xã Ea Riêng	1,20
2	Quốc lộ 26	Km 50 + 500 giáp xã Ea Trang	Km 56 + 400 đèo M'drăk (đường Bít cũ)	1,22
3	Khu dân cư còn lại			1,16
XI Xã Krông A				
1	Đường giao thông chính	Tuyến đường đi từ giáp ranh xã Krông Jing	Hết ranh giới đất nhà ông Cầm	1,25
		Ngã ba đường đi thôn 4	Ngã ba thôn 3 (nhà ông An) + 200	1,00
		Ngã ba thôn 3 (nhà ông An) + 200	Giáp ranh giới xã Cư San	1,00
		Ngã ba nhà ông Tuấn Hòa vào Trung Nguyên	Hết ranh giới đất nhà ông Tồn, thôn 1	1,00
		Hết ranh giới đất nhà ông Tồn thôn 1	Đường đi thôn 1, tới ngã ba nhà ông An	1,00
		Hết ranh giới đất nhà ông Cầm	Hết ranh giới đất nhà bà Đang	1,00
2	Đường Trường Sơn Đông	Hết ranh giới đất nhà ông Cầm	Nhà ông Chu Văn Nổ (hết đường sân bay)	1,00
3	Khu dân cư còn lại			1,00
XII Xã Cư San				
1	Đường giao thông chính từ Krông A vào	Từ cầu vào thôn 11	Hết đường nhựa thôn 9	1,00
		Cầu đi vào thôn 8	Hết ranh giới đất nhà Dũng + 50m	1,00
		Ngã ba đường lớn thôn 8 vào xã (nhà ông Tùng)	Đến hết đất Lý Thanh Tùng thôn 5 (đến hết nhà ông Lý Thanh Sơn thôn 6)	1,00
2	Đường giao thông nông thôn (Bỏ tuyến đường vì thuộc diện đã di dời dự án lòng hồ Krông Pắc)	Ngã ba Trường tiểu học Bùi Thị Xuân	Hết cầu thôn 11	1,00
		Ngã ba thôn 9 đi thôn 10	Hết ranh giới đất nhà ông Báo, thôn trưởng thôn 10	1,00
3	Đường giao thông chính từ Ea Trang vào Ea Krông	Ngã ba Ea Krông	Đến nhà ông Dương Trung Định (Dương Kim Điền)	1,00
		(Ngã 3 Tắc Drung)	Đến Ngã ba sông chò	1,00
4	Khu dân cư còn lại			1,00

2. Hệ số điều chỉnh giá đất ở tại đô thị

T.T	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số (K) năm 2024
		Từ	Đến	
1	Nguyễn Tất Thành (QL 26)	Km 63 + 700 (cầu Y Thun)	Km 64 + 700 (ngã ba đường B. Phao)	1,80
		Km 64 + 700 (ngã ba đường buôn Phao)	Km 65 + 200 (giáp ranh giới đất Trường Mầm non)	1,80
		Km 65 + 200 (giáp ranh giới Trường Mầm non)	Km 65 +500 (hết ranh giới đất Trường Kim Đồng)	1,80
		Km 65 + 500 (hết ranh giới đất Trường Kim Đồng)	Km 65 + 680 (hết ranh giới đất Bảo hiểm xã hội)	1,80
		Km 65 + 680 (hết ranh giới đất Bảo hiểm xã hội)	Km 65 + 760 (Cầu ông Tri)	1,80
		Km 65 + 760 (cầu ông Tri)	Km 66 + 300 (giáp ranh xã Krông Jing)	1,80
2	Bà Triệu	Nguyễn Tất Thành (QL26)	Trần Hưng Đạo	1,60
		Trần Hưng Đạo	Hết đường	1,60
3	Hùng Vương về 2 phía	Nguyễn Tất Thành (QL26)	Phan Bội Châu	1,80
		Nguyễn Tất Thành (QL26)	Quang Trung	1,80
4	Tôn Thất Tùng .	Nguyễn Tất Thành (QL26)	Km 0 + 110 (Hội trường khối 7)	1,80
		Từ km 0 + 110 (Hội trường Khối 7)	Phan Bội Châu	1,80
5	Trần Phú	Nguyễn Tất Thành (QL26)	Quang Trung	1,60
6	Ngô Quyền (về 2 phía QL 26)	Km 0	Hết đường Phan Bội Châu	1,60
		Phan Bội Châu	Giáp đường vành đai thị trấn	1,60
		Km 0	Ngã tư hết đất nhà ông Bình	1,60
		Ngã tư hết đất nhà ông Bình	Hết đường	1,60
7	Lý Thường Kiệt	Nguyễn Tất Thành (Tòa án)	Phan Bội Châu	1,60
		Phan Bội Châu	Đường vành đai phía Nam thị trấn	1,60
		Đường vành đai Nam thị trấn	Hết đường	1,60
8	Lê Lợi về 2 phía	Nguyễn Tất Thành	Km 0 + 200 (hết đất nhà bà Cư)	1,80
9	Nguyễn Trãi (Trừ Khu QH Tò dân phố 6)	Nguyễn Tất Thành	Phan Bội Châu	1,60
		Phan Bội Châu	Đường vành đai phía Nam thị trấn	1,60
		Đường vành đai phía Nam thị trấn	Hết đường	1,60
10	An -Đ- Vương (Đài TT-TH)	Nguyễn Tất Thành (QL26)	Phan Bội Châu	1,50
11	Hoàng Diệu về 2 phía	Nguyễn Tất Thành (QL26)	Quang Trung	1,60
		Nguyễn Tất Thành (QL26)	An Dương Vương	1,60
12	Giải Phóng	Đất ông Sơn (Công An) tại km 0	Phan Bội Châu	1,80
13	Trục dọc song song sau trạm điện (Trừ khu QH TDP11 trước Trạm y tế và sau sân vận động)	Lý Thường Kiệt	Ngô Quyền	1,60
14	Lê Duẩn	Từ đường vào Huyện đội	Nguyễn Trãi	1,60
15	Đường vào Huyện đội	Nguyễn Tất Thành (QL26)	Cổng Huyện đội	1,60
16	Đường trục dọc khu XN gỗ	Hoàng Diệu	Hết đường (sau Trạm Thú y)	1,50
17	Trục ngang tại khu vực XN gỗ	Từ trục dọc sau Trạm Thú y	Đến đường trước Trường Hùng Vương	1,50
18	Các đường ngang còn lại thông ra đường QL26	Nguyễn Tất Thành (QL26)	Km 0 + 200	1,80
19	Các hẻm ngang thông ra đường QL 26	Nguyễn Tất Thành (QL26)	Km 0 + 200	1,80
20	Bùi Thị Xuân (đi B.Phao)	Nguyễn Tất Thành (QL26)	Cầu buôn Phao	1,70
		Cầu buôn Phao	Giáp ranh giới xã Ea Riêng	1,70
21	Quang Trung	Ranh giới đất nhà ông Vinh (khối 1)	Trần Hưng Đạo	1,80
22	Trần Hưng Đạo (sau chợ Thị trấn)	Quang Trung	Bà Triệu	1,80
		Bà Triệu	Hết đường	1,80
23	Phan Bội Châu (Trừ Khu QH Tò dân phố 6)	Giải Phóng	Ngô Quyền	1,80
24	Các đường dọc còn lại trong Nội thị			1,50
25	Đường ngang dưới khu chợ	Nguyễn Tất Thành (QL26)	Km 0 +100 (giáp đường Trần Hưng Đạo)	1,80
26	Kí ốt chợ	Các lô chợ lồng và 16m2		1,80
		Các lô 24m2		1,80
27	Đường Tây Nam thị trấn (Trừ Khu QH Tò dân phố	Đầu ranh giới thửa đất nhà ông Hoa	Đường Ngô Quyền	1,70
		Đường Ngô Quyền	Đường Nguyễn Trãi	1,70

6)	Đường Nguyễn Trãi		Hết đất nhà bà Hoàng Thị Phòng	1,70
	Hết đất nhà bà Hoàng Thị Phòng		Giáp ranh giới xã Krông Jing	1,70
28	Khu QH dân cư mới Tô dân phố 6 (giáp BCH quân sự huyện)			1,50
	Đường QH tuyến số 1 (Đường vành đai)	Ngã tư Nguyễn Trãi và đường Vành đai	Giáp đất nhà ông Tráng	1,50
	Đường QH tuyến số 2 (Đường Nguyễn Trãi)	Phan Bội Châu	Đường vành đai	1,50
	Đường QH tuyến số 3 (Đường Phan Bội Châu)	Ngã tư Nguyễn Trãi và Phan Bội Châu	Đường QH tuyến số 4	1,50
	Đường QH tuyến số 4	Đường Phan Bội Châu	Đường vành đai	1,50
	Đường QH tuyến số 5	Đường Nguyễn Trãi	Hết đường quy hoạch	1,50
	Khu QH dân cư mới Tô dân phố 9 (gần trường THCS Hùng Vương)			1,50
29	Đường QH mới	Ngã ba đường Giải Phóng và đường Phan Bội Châu	Đường Vành đai	1,80
	Đường QH mới	Ngã tư đường Phan Bội Châu và đường An Dương Vương	Hết đường QH	1,80
	Đường ngang thông ra đường Giải Phóng			1,80
	Đường đôi diện lò mổ			1,80
	Đường dọc quy hoạch dân cư khu F			1,60
	Khu QH dân cư Tô dân phố 11			1,50
30	Đường QH mới	Ngã tư đường Lý Thường Kiệt và đường Vành đai	Hết đường quy hoạch	1,60
	Đường QH mới	Ngã tư đường Ngô Quyền và đường vành đai	Hết đường quy hoạch	1,60
	Đường ngang thông ra đường vành đai			1,60
31	Khu QH dân cư Tô dân phố 11 (Trước Trạm Y tế - Sau sân vận động)			1,60
	Tuyến đường số 2 (đôi diện trạm y tế)	Đầu tuyến	Cuối tuyến	1,50
	Tuyến đường số 3 (sau sân vận động)	Đầu tuyến	Cuối tuyến	1,50
32	Đường Khu dân cư Tô dân phố 3	Cổng chào Tô dân phố 3	Hết đường (nhà ông Nguyễn Phúc Kiều)	1,80
33	Khu dân cư còn lại nội Thị			1,80
34	Khu dân cư Tô dân phố 3, Tô dân phố 4 (trừ khu vực đã có)			1,80
35	Các trục ngang thông ra đường Quang trung, đường Phan Bội Châu, Đường Vành đai thị trấn Km 0 đến			1,80